Thomas Cahill

Những tặng phẩm của Người Do Thái

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

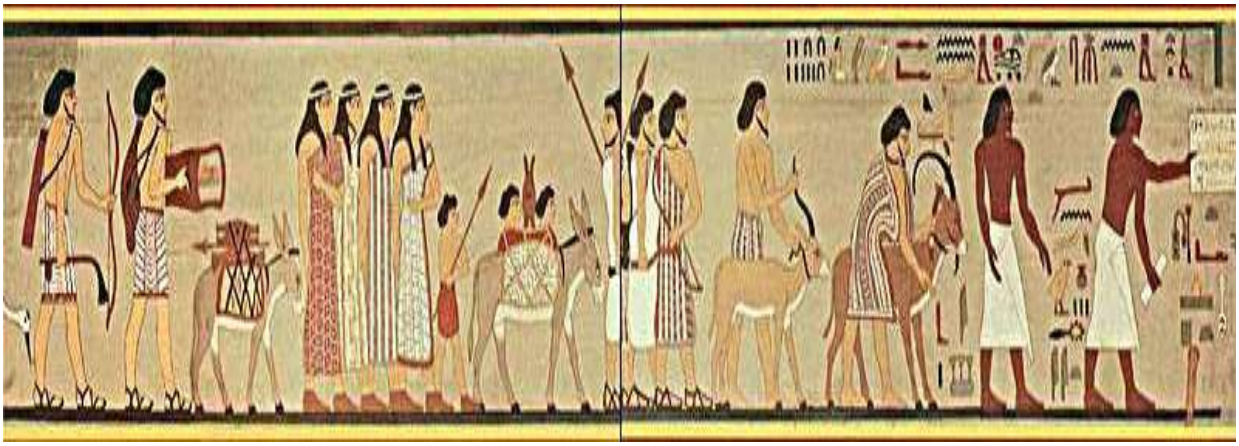

https://thuviensach.vn

CÁC ĐIỂM NỐI CỦA LỊCH SỬ

Nói đến lịch sử, người ta thường nghĩ đến những tai ương nối tiếp nhau, hết cuộc chiến tranh này đến cuộc xung đột khác, hết cuộc xâm lược này đến cuộc chinh phục khác - đến mức dường như lịch sử chỉ toàn là những câu chuyện kể thành những chuỗi dài về nỗi đau của nhân loại. Thường thì sự mô tả này khá đầy đủ. Nhưng lịch sử còn có những điều cao đẹp khác, những điều khổ đau và cao đẹp đó được xem như là một quy luật bù trừ của Thượng Đế dành cho nhân loại.

Trong loạt chuyện này, *Các Điểm Nối Của Lịch Sử*, tôi muốn kể câu chuyện về thế giới phương Tây là những người ban tặng một món quà vĩ đại, những người đã giao phó cho chúng ta nắm giữ một trong những kho tàng đặc biệt nhất tạo thành di sản của phương Tây. Đây còn là câu chuyện về sự tiến hóa của tri giác ở phương Tây, chuyện chúng ta đã trở thành người như ngày nay thế nào và vì sao chúng ta nghĩ và cảm nhận theo cách đó. Và cuối cùng, đây còn là câu chuyện kể về những thời khắc trọng yếu khi mọi việc đang đứng bên bờ vực thẳm, khi dòng thác khổng lồ trở thành lịch sử phương Tây sau này đang trong giai đoạn cực kỳ nguy hiểm và có thể đã bị phân chia thành hàng trăm nhánh một cách vô ích, đóng băng hay cùng bốc hơi hết. Nhưng chính những người ban tặng món quà vĩ đại, đã có mặt đúng thời điểm khủng hoảng, tạo ra những chuyển tiếp, biến đổi và thậm chí biến hình, giúp chúng ta có được một thế giới, đa dạng và phức tạp hơn, đáng sợ và thú vị hơn, tốt đẹp và mạnh mẽ hơn cả cái thế giới họ đã từng thấy.

https://thuviensach.vn

Thomas Cahill

https://thuviensach.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Người Do Thái - khởi nguồn những giá trị của cuộc sống

Người Do Thái khởi nguồn toàn bộ cuộc sống nói chung. Dùng từ "cuộc sống nói chung" ở đây ý tôi muốn nói đến tất cả những gì trong cuộc sống mà chúng ta quan tâm, những giá trị cơ bản làm cho tất cả chúng ta - những người Do Thái và những người không phải là Do Thái, kể cả những người hữu thần và những người vô thần - hành động theo cách chúng ta đã ứng xử. Nếu không có người Do Thái, chúng ta sẽ nhìn thế giới bằng đôi mắt khác và lắng nghe thế giới bằng đôi tai khác, thậm chí cảm nhận thế giới bằng những cảm giác khác. Và không chỉ bộ máy cảm giác của chúng ta - qua đó mọi người có những cảm nhận về thế giới - sẽ khác, đó là điều chúng ta sẽ suy nghĩ bằng trí óc, phân tích sự trải nghiệm, rút ra những kết luận khác nhau từ những gì xảy ra và việc thiết lập một tiến trình cho cuộc sống của chúng ta cũng sẽ khác đi.

Dùng từ *"Chúng ta", ý* tôi là từ "chúng ta" thông dụng trong các tài liệu cuối thế kỷ thứ XIX: Con người trong xã hội phương Tây có trí năng đặc biệt và thiết yếu đã tác động đến mọi nền văn hóa trên trái đất, vì thế toàn bộ nhân loại giờ đây dù muốn hay không cũng bị nhiễm từ "chúng ta". Dù tốt hay xấu, vai trò của phương Tây trong lịch sử nhân loại là rất phi thường. Chính điều này cho thấy vai trò của người Do Thái, những người sáng tạo ra nền văn hóa phương Tây, cũng rất phi thường: đơn giản là không có một ai khác biệt như họ, nhưng những gì họ có lại là một thiên hướng đặc

https://thuviensach.vn

biệt. Thực vậy, như chúng ta sẽ thấy, ngay quan điểm về thiên hướng, về số phận cá nhân cũng là quan điểm của người Do Thái.

Lịch sử của chúng ta đầy những con người đã cự tuyệt, không xem xét những gì người Do Thái thực sự đã và đang làm nên - vì sự mù quáng tinh thần, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, tính bài ngoại… - mà những người này đã không trao cho bộ lạc có số phận đơn lẻ, những người khố rách áo ôm, chủng tộc du mục là tổ tiên của thế giới phương Tây, cái mà họ có quyền được hưởng. Thực vậy, vào cuối thời kỳ đẫm máu nhất của nhiều thế kỷ này, chúng ta đều có thể dễ dàng nhìn lại những cảnh ghê rợn không thể tưởng tượng được do những kẻ đã làm bất cứ việc gì nhưng kiên quyết không bao giờ trao cho người Do Thái cái mà họ có quyền được hưởng gây ra.

Nhưng có lẽ các bạn phải loại ra khỏi đầu không chỉ những cảnh ghê rợn của lịch sử - Cận đại, Trung đại và Cổ đại - mà ngay cả những khái niệm về phạm trù lịch sử; đặc biệt là tất cả những tiền giả định mà thế giới đã dựa theo đó - Toàn bộ công trình rắc rối của những quan điểm và hành động là gia sản tinh thần và trí tuệ của chúng ta. Chúng ta phải tự liên tưởng loài người đã sông và vận động trên hành tinh này như thế nào trước khi Kinh thánh được viết, được nói hay thậm chí trước khi ý niệm được hình thành.

Thật là một hiện tượng kỳ quái, những sự đột biến của loài người đầu tiên chắc là đã xuất hiện ở trên trái đất. Cũng giống như tổ tiên xa xưa, họ có chân tay dài lều khều và cơ bắp không mấy ấn tượng, không có lông hay móng vuốt, sống phụ thuộc vào sự che chở của cây cối hay các hang động, Với miệng nhỏ và hàm răng phát triển chưa đầy đủ, đầu to không tự nhiên (giống như đầu của những đứa bé sơ sinh thời tiền sử), họ buộc phải vận dụng trí khôn của mình để đi tìm thức ăn và tự bảo vệ trước các thú dữ để sinh tồn. Thời kỳ non trẻ của họ vẫn không tự lực được trong một thời gian dài, tiến hóa từ tuổi thơ như những loài động vật có vú khác, cần đến sự bao bọc chở che của cha mẹ trong một thời gian dài. Nếu không có sự hoạch định và đắn đo suy tính trước, không có sự phát triển của những chiến lược phức tạp trong thực tế, thì những sinh vật đột biến này không thể có một chút hy vọng sống sót nào cả.

https://thuviensach.vn

Nhưng nếu chúng ta sử dụng những điều mà những lời gợi ý còn lại trong "hồ sơ" thời tiền sử (prehistory) và thời thự sử (protohistory), thì chúng ta cần phải đi đến một kết luận không mong đợi rằng những phát minh và khám phá của họ được tạo ra nhờ sự trợ giúp của sự sống sót và thịnh vượng - những dụng cụ và lửa, sau đó nông nghiệp và gia súc, rồi đến sự tưới tiêu và xe kéo - họ không cho là những sự đổi mới. Đây là những món quà từ bên ngoài thế giới, thuộc cõi vĩnh hằng ban tặng. Mọi bằng chứng hướng về đó là, theo quan điểm tôn giáo cổ đại, sự tưởng tượng về vũ trụ hoàn toàn theo chu kỳ. Những giả định mà con người cổ đại đưa ra về thế giới là, trong tất cả những điều cốt yếu của họ, hơi khác với những giả định mà những xã hội khác như Hy Lạp và Ấn Độ sau này đã đưa ra theo cách phức tạp hơn. Như Henri-Charles Puech nói về quan điểm của người Hy Lạp trong tác phẩm *Con người và Thời gian*. "Không có sự kiện nào là độc đáo cả, không có cái gì được thông qua ngoại trừ một khi…; mọi sự kiện đã, đang và sẽ được thông qua vĩnh viễn; những cá nhân tương tự đã, đang và sẽ xuất hiện ở mọi chu kỳ".

Người Do Thái là những người đầu tiên phá bỏ chu kỳ này và tìm ra cách tư duy và trải nghiệm mới, cách hiểu và cách cảm nhận mới về thế giới. Chính vì vậy, có thể cho rằng những quan điểm của người Do Thái là tư tưởng hoàn toàn mới trong lịch sử nhân loại. Và thế giới quan của người Do Thái đã trở thành một bộ phận quan trọng trong thế giới quan của mỗi chúng ta, đã ngấm sâu vào máu thịt của chúng ta.

Kinh thánh là tư liệu *nổi bật nhất* về kinh nghiệm tôn giáo của người Do Thái, một kinh nghiệm không phai nhạt; thậm chí gây ra căm phẫn khi người đọc nhận thấy nội dung chống lại những chuyện hoang đường trong những tác phẩm văn học cổ đại khác. Thuật ngữ *Kinh thánh* có nguồn gốc từ dạng thức số nhiều của từ "biblia", nghĩa là "những quyển sách". Và mặc dù Kinh thánh được xem là một tác phẩm viết về xã hội Tây phương - nguồn tư liệu nền tảng - Kinh thánh chính xác là một bộ sưu tập những tác phẩm, một thư viện đa dạng được viết hầu như hoàn toàn bằng tiếng Hebrew (tiếng Do Thái cổ) trong suốt một quá trình hàng nghìn năm.

https://thuviensach.vn

Chúng ta có ít bằng chứng đề cập đến sự phát triển của tiếng Hebrew cổ, một trong những căn cứ về tiếng nói thuộc hệ ngôn ngữ Semitic phát triển ở Trung Đông trong suốt thời kỳ đầu vào một thời điểm nào đó trước thềm thiên niên kỷ thứ hai trước Công nguyên - trước đó bao lâu chúng ta không rõ. Một số trong những ngôn ngữ này, như tiếng Akkadia, hình thành sự biểu đạt văn chương khá sớm, nhưng không có tư liệu tin cậy nào được viết bằng tiếng Hebrew trước thế kỷ thứ X (TCN). Đó là những người Israel vẫn sử dụng khi tái định cư ở vùng Canaan sau khi trốn chạy khỏi Ai Cập dưới sự dẫn dắt của Moses, một nhân vật vĩ đại nhất trong số những nhân vật chủ chốt của Do Thái nguyên thủy. Điều này nghĩa là những câu chuyện được gán về lịch sử của một vài tác phẩm Kinh thánh đầu tiên được lưu giữ trước tiên không thuộc dạng văn bản mà là truyền miệng. Vì thế, từ cuộc đi lang thang của Abraham ở Canaan cho đến khi thoát khỏi Ai Cập dưới sự dẫn dắt của Moses đến sự tái định cư của người Do Thái ở Canaan do Joshua cai trị, những gì chúng ta đang đọc là những chuyện kể truyền miệng, được sưu tập và hiệu đính lần đầu (không phải lần cuối) vào thế kỷ thứ X, trong suốt và sau sự cai trị của chế độ vương quyền David. Những bộ sưu tập những bản văn đầy đủ tạo nên Kinh thánh (trừ kinh Tân Ước của người Hy Lạp không được thêm vào cho đến thế kỷ I SCN) với nội dung không giống như Kinh thánh hiện nay cho đến sau Tình trạng giam cầm của người Do Thái ở Babylon - đó là, mãi cho đến một lúc nào đó sau năm 538. TCN, những tác phẩm cuối cùng được đưa vào bộ kinh Cựu Ước hầu như thuộc về thế kỷ thứ III hoặc thứ II TCN, những tác phẩm này gồm Esther và Ecclesiastes (thế kỷ thứ III) và Daniel (thế kỷ thứ II). Một số kinh ngụy tác như Judith và The Wisdom of Solomon đều ở vào cuối thế kỷ thứ nhất.

Ngày nay đối với hầu hết độc giả, Kinh thánh là một mớ hỗn độn; và những người nhận nhiệm vụ dễ nản chí khi đọc Kinh thánh từ đầu đến cuối hiếm khi duy trì sự quyết tâm của họ qua một hoặc hai tác phẩm. Mặc dù Kinh thánh có đầy đủ hai chủ đề lớn của văn chương, tình yêu và cái chết (cũng như sự biếm họa thú vị về tình dục và bạo lực), cũng đầy rẫy những sắc lệnh chán ngắt theo lễ nghi và những trận đánh liên miên vô tận. Hơn tất cả, vì Kinh thánh là sản phẩm của quá nhiều bàn tay khác nhau qua nhiều

https://thuviensach.vn

thời kỳ, nên đầy rẫy những sự hỗn độn đối với độc giả ngày nay, những người nỗ lực giải mã những gì xoay quanh Kinh thánh.

Nhưng để hiểu được chính mình - và tính đồng nhất mà chúng ta đang có thì lại quá dễ đến nỗi hầu hết "những con người hiện đại" không thể đưa ra bất kỳ một ý kiến nào đối với các nguồn gốc của những quan điểm mà chúng ta buộc phải đi đến nhận thức như đó là lẽ tự nhiên và quá hiển nhiên nữa - chúng ta phải quay trở lại tư liệu vĩ đại này, nền tảng của nền văn minh phương Tây. Mục đích của tôi là không viết lời giới thiệu về Kinh thánh, lại càng không đối với Do Thái giáo, mà để khám phá trong nền văn hóa độc đáo thể hiện trong từng từ từng chữ của Kinh thánh một số sợi dây cốt yếu thể hiện xuyên suốt trong bộ Kinh thánh, từ đó làm rõ mạch tri giác nằm dưới toàn bộ cấu trúc và xác định những nguồn vẫn đang tồn tại của di sản phương Tây dành cho những độc giả đương thời, dưới bất kỳ sắc thái tôn giáo, tín ngưỡng nào .

Để hiểu đúng giá trị của Kinh thánh, chúng ta không thể bắt đầu bằng Kinh thánh. Tất cả các định nghĩa phải giới hạn hoặc thiết lập ranh giới, phải trình bày điều gì cần phải được định nghĩa hay không. Vì thế chúng ta bắt đầu từ thời kỳ tiền Kinh thánh, tiền Do Thái, tiền Abraham - khi thực tại dường như trở thành một vòng tròn to lớn, khép kín và có thể dự báo được những chu kỳ của nó. Chúng ta quay trở lại thế giới của Vòng sinh tử.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG 1

NGÔI ĐỀN DƯỚI ÁNH TRĂNG

Kinh nghiệm tôn giáo ban sơ

Cách đây khoảng chừng năm thiên niên kỷ, lần đầu tiên bàn tay con người đã sáng tạo ra chữ viết và lịch sử cũng được bắt đầu từ đó, những sự kiện lịch sử của nhân loại được ghi nhận lại. Điều này xảy ra ở Sumer, hầu như chắc chắn tại một kho hàng ở xứ Uruk, có lẽ đây là nơi cư trú sớm nhất của loài người và xứng đáng được mệnh danh là "đô thị" nằm tập trung dọc theo lưu vực sông Euphrates ở Mesopotamia cổ đại (ngày nay là Warka, Iraq). Chữ viết là một sáng kiến bắt nguồn từ nhu cầu của con người: liệu có cách nào khác để người Sumer (tổ tiên người Babylon, 5000 năm TCN) luôn giữ được những bản báo cáo của họ hay không? Sự tích tụ mới lạ của con người và của cải của họ vào trong một thành phố như Uruk - những đền đài, nơi ở, nhà kho và ngõ hẻm lộn xộn làm choáng ngợp đầu óc con người, sự tích tụ này sớm được mô phỏng trên khắp xã hội cổ đại - đã đến lúc cần thiết phải có một phương pháp mới trong việc đếm hàng chất lên tàu và hồi tưởng lại cách thực hiện, vì đầu óc con người không còn đủ sức quán xuyến toàn bộ sự rộng lớn như vậy được nữa. Đầu óc con người mệt mỏi trước nhiệm vụ sinh ra kháng cự và bất hợp tác - cuối cùng, có khuynh hướng sai lệch một cách đáng báo động - nhưng với tài khéo léo của con người đã gợi ra một giải pháp quả là khôn ngoan: dùng những ký hiệu chữ viết cố định để thay thế cho bộ nhớ có thể sai lầm của con người.

https://thuviensach.vn

Sáng kiến làm thay đổi vĩnh viễn chủ đề câu chuyện của loài người đã tạo nên những kỳ công vĩ đại trên thực tế về sự phục hồi và lưu trữ thông tin và toàn bộ những hình thức giao tiếp mới cả trong quan hệ cá nhân và tập thể này được nảy sinh dựa trên cơ sở những sáng kiến khác xảy ra trước nó hàng thế kỷ từ sự mò mẫm đi lên đô thị hóa của người Sumer. Sự đổi mới về nông nghiệp - một nút mở mà bạn không cần trông chờ vào sự ưu đãi của thiên nhiên mà có thể tổ chức sự ưu đãi đó nhiều hay ít có thể dự báo trước qua quá trình gieo giống từng thời vụ - đã làm giảm đáng kể sự phụ thuộc của con người vào những thành quả săn bắn và hái lượm không mấy chắc chắn và đã hình thành nên những cộng đồng cư dân ổn định đầu tiên trong phạm vi nguồn cung ứng lương thực đáng tin cậy. Sự thuần hóa gia súc, gia cầm có thể dự đoán sẽ sớm mang lại sản lượng trứng, sữa, thịt, da và lông thú (hay thậm chí có thể đã tìm thấy trước đó). Sự phát minh ra cuốc và sau đó là cày - những dụng cụ có lẽ được tìm thấy khi một số người nông dân lười biếng nhưng rất ma mãnh nào đó đã nghĩ ra cách cột cái cuốc vào sợi dây thừng được buộc vào sừng con bò mộng, như vậy tạo cho bản thân anh ta một lực cơ bắp đáng kể hơn qua sức mạnh của con bò mộng và cho phép anh ta có thể canh tác trong một khu vực xa và rộng lớn hơn - dần dần hình thành nên những cộng đồng nông dân ổn định trên khắp *vùng Fertile Crescent* (hiện nay gồm các nước Iraq, Syria, Lebanon và Palestine), vùng đất có hình vòng cung rộng lớn có nhiều sông hồ này bắt đầu từ đồng bằng Tigris-Euphrates trải dài về phía Bắc, ngoặt về phía Nam qua thung lũng Jordan và kết thúc ở Sinai. Ý tưởng sáng suốt của một ai đó về việc đào mương (và sau đó là kênh đào và đập nước) để cho nước sông chảy có kiểm soát từ những con đê cao hơn đến những đồng ruộng thấp hơn đã làm cho những người nông dân không còn phải chờ đợi những cơn mưa chập chờn ở vùng Trung Đông nữa, giờ đây họ có thể canh tác trên những cánh đồng mà trước kia họ chỉ bó tay đứng nhìn. Trải qua nhiều thế kỷ, kỹ thuật này được cải tiến ngày một tinh xảo hơn và cuối cùng hình thành dọc theo những thảo nguyên rộng lớn thuộc đồng bằng Tigris-Euphrates một kỳ quan nổi tiếng thế giới. Đó chính là vườn treo Babylon (người Babylon là hậu duệ trực tiếp

https://thuviensach.vn

của người Sumer). Sự mô tả rất chi tiết về kỳ quan này trở thành một mảng đề tài được ưa chuộng nhất của những du khách cổ đại.

Sau đó, đến giai đoạn trước khi con người phát minh ra chữ viết, ở Sumer bùng nổ sự sáng tạo kỹ thuật trên diện rộng nhưng không phù hợp mãi cho đến thế kỷ thứ XIX và XX, của kỷ nguyên chúng ta. Vì trong giai đoạn này, chúng ta không chỉ chứng kiến sự bùng nổ đột biến của những cộng đồng nông dân với sự phát triển mới về những cải tiến trong nông nghiệp và chăn nuôi mà sự vận chuyển bằng xe cộ, thuyền buồm, luyện kim và luyện gốm cũng lần lượt được xuất hiện đan xen. Người Sumer là những người đầu tiên tìm ra cách thức xây dựng cho phép con người vượt qua những công trình đơn giản nhằm đáp ứng chỗ ở thoải mái cho chính họ, dựng nên những công trình nguy nga hùng vĩ thậm chí vượt trội hẳn dành cho kinh doanh và hành lễ: tượng đá đồ sộ, chạm khắc, khảm, khuôn gạch, vòm cung, mái vòm và đỉnh tròn tất cả đều bắt đầu tỏa sáng dưới ánh mặt trời chói chang ở xứ Sumer. Tích lũy dần, một loạt những phát minh độc đáo này mở ra khả năng mậu dịch đầu tiên trên khắp thế giới và, từ đó, những nơi tập trung người và của cải to lớn, đặc biệt là những tiện nghi lưu trữ khổng lồ đã khuyến khích những nhà phát minh vô danh của chúng ta nghĩ đến chữ viết.

Trước khi chữ viết đầu tiên được khắc chạm trên phiến đất sét nhỏ (qua nhiều thế kỷ, những phiến đất sét nhỏ vẫn là phương tiện lưu giữ thông dụng), người Sumer đã trỗi dậy thống trị toàn bộ vùng Mesopotamia và có những mối liên kết thương mại bền vững, thậm chí nắm cả quyền bá chủ chính trị ở những khu vực cách xa lưu vực sông Nile thuộc Bắc Phi và ở thung lũng Indus thuộc miền Viễn Đông. Những người kém hiểu biết cho rằng ở Sumer xuất hiện một nhóm khoảng hai mươi lăm nhà nước thành thị rất giống nhau cả về văn hóa và tổ chức bộ máy, Nhưng những nhóm người nguyên thủy ở Amorites - những dân du cư Semitic ở các ngọn núi và sa mạc hoàn toàn nằm ngoài phạm vi của Sumer - thì lại cho rằng những thành phố chật chội và đông đúc trải dọc theo những bờ xanh của dòng Euphrates uốn khúc giống như sợi dây chuyền bằng đá khổng lồ được đánh bóng có vẻ

https://thuviensach.vn

như những vật đang chiếu sáng, mỗi thứ đều được bao phủ bởi lâu đài và tháp đền kỳ diệu để tưởng nhớ tới người bảo vệ thần thánh của thành phố, mỗi thành phố nổi tiếng vì một số nét đặc biệt - đó là tất cả những lời nhắc nhở gây ác cảm về những thứ mà những người du mục không sở hữu.

https://thuviensach.vn

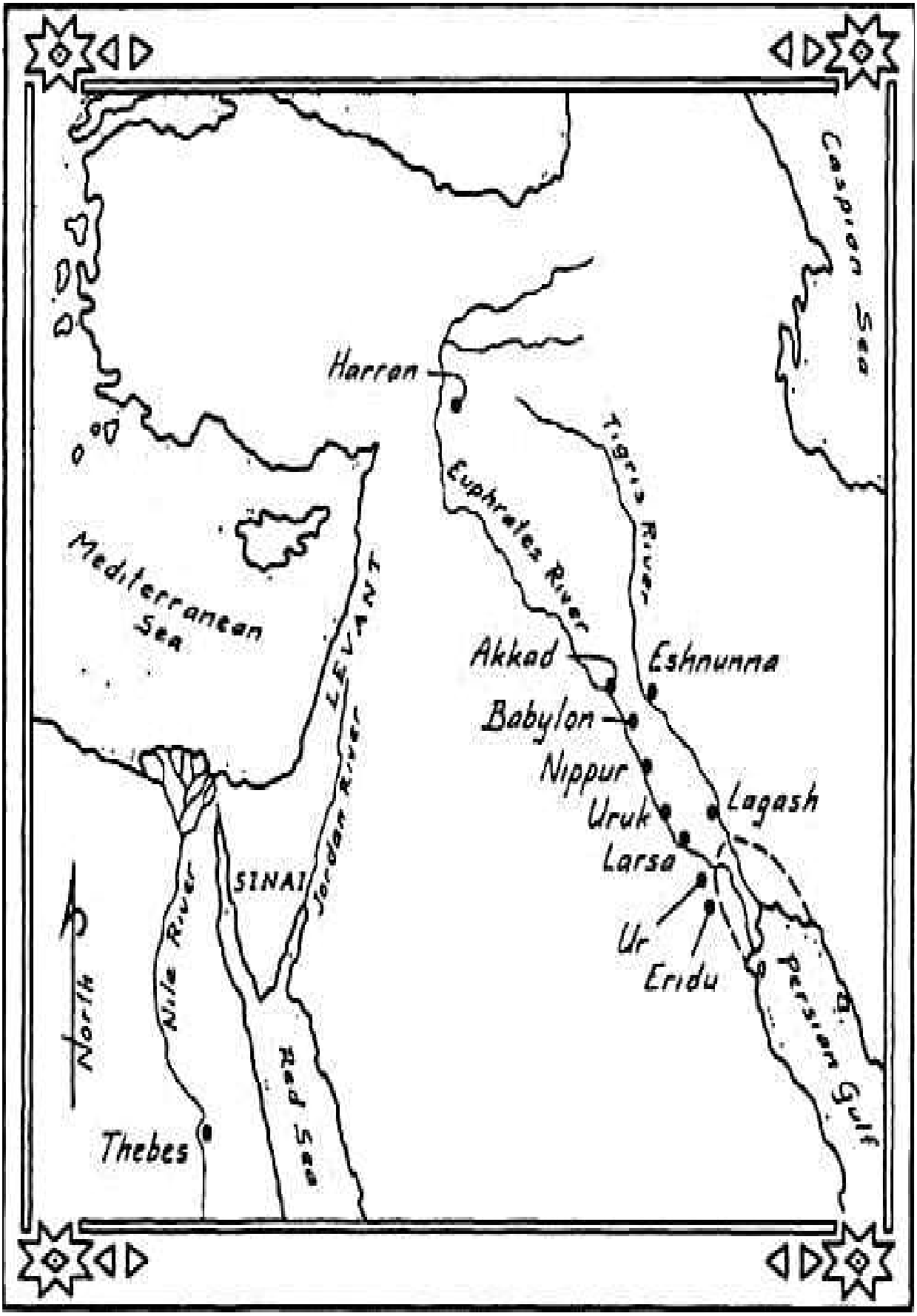

https://thuviensach.vn

VÙNG ĐẤT MÀU MỠ TRONG THIÊN NIÊN KỶ THỨ BA

Nơi khởi nguồn nền văn minh cổ xưa nhất là một hình cung lớn của vùng đất phì nhiêu màu mỡ trải dài từ phía Tây Bắc vùng vịnh Ba Tư băng qua toàn bộ vùng đồng bằng Tigris-Euphrates, sau đó dọc theo lưu vực sông Levant-Jordan về hướng Tây Nam và kết thúc ở Sinai. Những Nhà nước thành thị chủ yếu ở khu vực Sumer-Akkadi được trình bày trên bản đồ (bao gồm Babylon, thuộc về giai đoạn lịch sử sau này). Nét đứt quãng xác định bờ biển của vùng Vịnh trong thiên niên kỷ thứ ba TCN.

Những gì mà người du mục không sở hữu được mô tả tỉ mỉ qua tác phẩm của người Sumer về một Amorite tiêu biểu:

Một người sống trong lều bị vùi dập bởi gió và mưa, hắn thực sự không biết lễ cầu kinh,

Bằng một thứ vũ khí hắn biến ngọn núi thành nơi sinh sống,

Tranh giành quá mức, hắn chống lại địa phương mà không biết chùn gối

Ăn thịt sống,

Cả cuộc đời hắn không nhà không cửa,

Khi hắn chết không được chôn cất.

Đoạn văn này giống như miêu tả một loài động vật: không có cách cư xử hay sự nhã nhặn - ngay cả về cái chết - không có tôn giáo hay thậm chí không có lửa để nấu ăn, những người du mục luôn tự dấn thân vào những sự tranh giành đẫm máu với những chủ đất "văn minh" hơn. Đằng sau sự miêu tả này, chúng ta có thể nhận thấy thành kiến của những tên đế quốc đối với lịch sử, những người vô tình thừa nhận tính ưu việt của họ cả về đạo đức lẫn kỹ thuật, vượt quá những người mà họ cho là thứ yếu và chính vì thế quyền năng thần thánh của họ đối với bất cứ điều gì đều có giá trị, đặc biệt là đối với đất.

Nhờ vào kết quả của những nhà khảo cổ tiên phong, những người đã khai quật nhiều thành phố cổ của người Sumer trong suốt thế kỷ này và giải

https://thuviensach.vn

thích tường tận những kho báu đất sét phong phú của nó, chúng ta biết rõ hơn về người Sumer, nền văn minh đầu tiên của thế giới. Kỹ thuật nông nghiệp và quản lý của người Sumer bị xuyên tạc một cách lạ thường (Người Sumer có hai trăm từ chỉ dùng để diễn tả những chủng loại cừu); toán học của họ cho phép họ lấy căn bậc hai, bậc ba và tính chính xác diện tích của một thửa ruộng hay một tòa nhà và cho phép họ đào hay mở rộng kênh đào. Y khoa thì rất thiết thực chứ không phải là ma thuật và dược điển của họ kê cách chữa trị cho mọi thương tích và bệnh tật, từ vết thương chiến trận đến bệnh hoa liễu.

Chúng ta còn biết nhiều về trí tưởng tượng của người Sumer. Sách hướng dẫn thường được viết nhân danh Thiên Chúa: cẩm nang trồng trọt (luôn là cuốn sách bán chạy nhất, vì cuốn sách này có mặt khắp mọi nơi trong những tàn tích của người Sumer) được xác nhận là do thần Ninurta - một vị thần vĩ đại trong số các vị thần của người Sumer - viết. Ninurta được mệnh danh là "người nông dân đáng tin cậy của Enlil". Người nông dân được khuyên nên theo dõi vụ mùa cẩn thận và phòng ngừa chặt chẽ, kể cả con người và siêu nhiên: "Sau khi chồi trồi lên khỏi mặt đất", người nông dân phải đuổi những con chim đang bay lượn, đồng thời phải cầu nguyện thần Ninkilim, nữ thần chuột đồng, để bà đuổi những loài gặm nhấm không cho chúng phá các hạt đang nảy mầm. Ngay cả quá trình ủ bia (người Sumer là những bợm bia) cũng có thần hỗ trợ, thần Ninkasi, nữ thần có được cuộc sống nhờ "nước sạch sủi bọt", tên của nữ thần có nghĩa là "người đàn bà làm thỏa mồm". Người Sumer quan niệm rằng Ninkasi là người ủ bia cho các vị thần, bà "nung bằng cái xẻng cao ngất lúa mạch nẩy mầm", "trộn lúa mạch *bappir* có hương vị ngọt ngào", "rót bia thơm ngát vào bình *lahtan* giống như hai dòng sông Tigris và Euphrates được hợp nhất lại'".

Người Sumer thực dụng, những thương gia giáng thế chỉ quan tâm đến việc tính toán trong phạm vi của các thửa ruộng và sức chứa của các nhà kho hơn là thực hiện các công việc khác. Nhưng điều này không có nghĩa là họ không có thể giới quan, ngoài lòng ham muốn kiếm được tài sản đều đặn.

https://thuviensach.vn

Thế giới quan của một dân tộc, mặc dầu thường được ngầm hiểu trong việc mua bán và đếm tiền hàng ngày, nhưng cùng được tìm thấy trong những câu chuyện, những thần thoại và lễ nghi của một nền văn hóa. Những câu chuyện về Sumer được phục hồi từ những phiến đất sét đơn sơ chứa đựng một sự huy hoàng chói lọi không chỉ tác động đến những độc giả đương thời mà còn cho chúng ta cái nhìn phổ quát về trí tưởng tượng ấu trĩ của nhân loại. Hầu như các bản khắc đều bị hư hỏng, nên đã để lại những thiếu sót trong tất cả các chuyện kể. Nhưng có nhiều câu chuyện tồn tại trong nhiều phiên bản khác nhau (do đó những khiếm khuyết trong một phiên bản cụ thể này đôi khi có thể được lấp đầy bằng những đoạn trong các phiên bản khác) và thậm chí được viết bằng những thứ tiếng khác nhau, nên chí ít cũng cho phép chúng ta tái tạo lại một phần nào tiến trình phát triển năng động diễn ra trong nhiều thế kỷ. Với tiến trình thuật chuyện của người Sumer, chúng ta có phần hàm ơn những bộ lạc du mục Semit, những người mù chữ nhưng trong đầu họ chứa đựng một kho tàng chuyện kể vô tận về những dân tộc mù chữ và đôi khi họ kiếm ăn bằng cách kể cho những người định cư nghe những câu chuyện đó. Những câu chuyện này có thể là của các nhà thơ du mục hay những câu chuyện truyền miệng của chính những người sống ở thành thị rốt cuộc cũng được những người Sumer biết chữ ghi lại. Những người này đã có nỗ lực lớn trong việc phân loại mớ tài liệu lộn xộn thành những bố cục gọn ghẽ, vì thế tạo thành “những tác phẩm” - trong thực tế, những tác phẩm đó là một bộ sách giống nhau - về tính liên tục của những hình thức kể chuyện, của những tình tiết và đôi khi là giữa các thế hệ.

Đôi lúc việc sắp xếp quá ngăn nắp đã làm cho nhóm các chuyện kể về quốc vương của người Sumer - còn gọi là *Danh sách vua* (King List) “ hoàn toàn vô dụng đối với những nhà sử học hiện đại. Những bản phác thảo ngắn về từng triều đại này được sắp xếp theo nguyên tắc đối xứng và số học cốt chỉ để xem cho vui mắt và nghe cho êm tai chứ không hề chú ý đến những gì thực sự đã xảy ra trong lịch sử của Sumer. Người ta nói rằng có một số vị vua trị vì hàng ngàn năm, những vị khác chỉ hàng thế kỷ; nhưng trong những nghiên cứu gần đây, các nhà sử học đã tiến hành so sánh bản *Danh sách vua* này với những tư liệu cổ đã lưu lại và đi đến kết luận rằng các vị vua có triều

https://thuviensach.vn

đại được liệt kê thường xuyên quả thực là những người cùng thời hay những người cận thời, trị vì các quốc gia thành thị lân cận ở Sumer.

Những nhà nước thành thị do thần thánh thiết lập tự ngàn xưa; và cũng chính các vị thần đó đã trao cho người Sumer "dân tộc đầu đen" (như họ tự gọi) - tất cả những công cụ, vũ khí và những phát minh kỳ diệu mà chúng ta biết đó chính là những sản phẩm do chính tài năng khéo léo của người Sumer tạo ra. "Sự phát triển" và "sự tiến hóa" - hai thuật ngữ có ý nghĩa quan trọng như thế đối với chúng ta - có thể không có ý nghĩa gì trong nền văn hóa vô tận của Sumer, chính ở đó, người Sumer đã tạo ra mọi thứ, nổi bật là thành phố, ruộng đồng, gia súc, công cụ sản xuất nông nghiệp.

Ngay cả những câu chuyện của họ cũng không mang ý nghĩa của sự phát triển: họ bắt đầu ở giữa rồi kết thúc cũng ở giữa. Họ thường thiếu mất điều cần thiết nào đó khi kể chuyện, để có thể cụ thể cho phần khởi đầu, đoạn giữa và đoạn kết. Tất cả những chuyện kể của người Sumer là những câu chuyện lê thê, cố kéo dài ra cho buồn cười, đôi lúc nghe giống như là tiếng bi bô của trẻ nhỏ bắt chước những chuyện đùa mà chúng nghe được từ những đứa trẻ lớn hơn nhưng không nhận ra điểm gút mắc trong cốt chuyện. Họ quên rằng độc giả thời nay khi nghiên cứu văn chương của người Sumer đang chờ đợi điểm gút mắc của câu chuyện. Tuy nhiên, những truyện ngắn của người Sumer rất thú vị bởi tính kỳ lạ cổ xưa cũng như những khoảnh khắc phản chiếu trong từng thời kỳ mà ở đó, chúng ta bị giật mình mỗi khi nhìn thấy bên trong câu chuyện có một cái gì đó của chính mình: một hình ảnh hay xúc cảm mà chúng ta và dân tộc có quá khứ u ám này đều có.

Một tác phẩm của người Sumer để lại dấu ấn lớn nhất về hình ảnh đương thời chính là *Sử thi Gilgamesh.* Tác phẩm này nói về người anh hùng huyền thoại lên ngôi hoàng đế xứ Uruk vào khoảng giữa thiên niên kỷ thứ III, TCN. (có lẽ xứ Uruk là nơi chữ viết được phát minh ra). Gilgamesh có nhiều khả năng thuộc dòng dõi Semitic hơn là thuộc dòng dõi Sumer, vì theo một bản dịch *Danh sách vua* không xác thực vì Lugalbanda, cha của Gilgamesh và là vị hoàng đế tiền nhiệm "là một người du mục". Nếu đúng như vậy thì có thể những nhà thơ du mục đã có nhiều lý do để tán dương

https://thuviensach.vn

những thành tích chói lọi của Gilgamesh; và vương quyền của Gilgamesh sẽ đại diện cho sự thâu tóm quyền lực của những bộ lạc Semitic du mục, những người mà trước thời điểm kết thúc của thiên niên kỷ đã xuyên tạc quyền lực trên khắp vùng Sumer và thiết lập nên những ngôn ngữ của họ đã phải trả giá bằng sinh mệnh của người Sumer. Tiếng Sumer, loại ngôn ngữ mà người ta không tìm thấy có những ngôn ngữ cùng gốc, được thay thế sớm trong thiên niên kỷ thứ hai bởi tiếng Akkad (hay tiếng Babylon cổ đại) với tư cách là ngôn ngữ chung của Mesopotamia, sau đó tiếng Sumer dựa vào tiếng Akkad chỉ như là một thứ ngôn ngữ văn chương được dùng để viết những tài liệu đặc biệt. Nhưng những người Semitic giữ địa vị thống trị mới không chỉ áp dụng chữ viết hình nêm (chữ Ba Tư cổ) mà còn áp dụng cả thần thoại và đức tin từ những bậc tiền bối Sumer trong tính liên tục không đứt đoạn, điều này chính là lý do tại sao chúng ta đã tìm thấy những câu chuyện về Gilgamesh không chỉ được viết bằng tiếng Sumer mà còn được viết bằng tiếng Akkad và bằng những ngôn ngữ cổ đại khác.

Bộ Sử thi này miêu tả xứ Uruk cổ đại hấp dẫn, mà nhà thơ đóng vai trò như một người hướng dẫn viên du lịch hướng dẫn một du khách mới đến tham quan lần đầu tiên:

Thành quách ở Uruk trông giống như một giải mạ đồng, Quan sát tường có lỗ châu mai không ai có thể sánh được,

Vượt qua ngưỡng cửa có từ thời thượng cổ,

Đến gần Eanna, chỗ ở của Ishtar,

Không có vị vua tương lai nào hay bất cứ ai có thể sánh được!

Leo lên trên bức tường của Uruk và đi dạo vòng quanh!

Kiểm tra nền móng và nhìn kỹ công trình xây bằng gạch!

Chứng thực gạch đã được nung,

Chắc hẳn bảy vị cố vấn đã đặt nền tảng cho xứ Uruk!

Một dặm vuông là thành phố, một dặm vuông là vườn lan, một dặm vuông là hầm lấy đất sét, cũng như khu đất rộng có lăng của Ishtar.

https://thuviensach.vn

Ba dặm vuông và một khu đất rộng bao gồm Uruk.

Niềm tự hào của nhà thơ về vẻ nguy nga và quy mô của thành phố là một điều hiển nhiên. Uruk là "từ thời cổ xưa", những nền tảng của nó do Bảy vị cố vấn tạo nên, những vị thần mang đến cho những cái đầu đen tất cả những kỹ năng và những nghề thủ công đặc biệt làm cho họ trở nên vĩ đại. Sự vĩ đại độc nhất thuộc về "thời xa xưa" này và "không có vị hoàng đế tương lai hay bất kỳ người nào có thể sánh kịp" những thành tựu ban sơ như Eanna, đền thờ dành cho Ishtar (nữ thần tình yêu và chiến tranh) ở Uruk. Sau đó, nhà thơ đã cho chúng ta cái nhìn gần hơn về một trong những kỳ quan, trong đó chứa đựng một tài liệu mật được bảo tồn trên một thanh nguyên liệu quý giá nhất ở Sumer:

Tìm kiếm, một tráp thỏi bằng đồng,

Mở khóa đồng thiếc của nó,

Mở toang cánh cửa để khám phá điều bí mật ở bên trong nó,

Nhấc bản đá lapis lazuli lên và hãy đọc nó,

Câu chuyện về Gilgamesh, một con người đã chịu đựng mọi nỗi đau.

Ông ta giỏi hơn các vị vua khác nhiều, một chúa tể chiến binh có tầm vóc vĩ đại,

Một anh hùng được sinh ra từ. Uruk, một con bò mộng hoang dã hung hăng hiếu chiến.

Ông tiến về phía trước như một thủ lĩnh,

Ông kiểm tra lại, sự ủng hộ của các anh,

Một cái bẫy kiên cố, sự bảo vệ của những thuộc hạ của ông,

Ngọn sóng lũ dữ dội có thể phá hủy cả một bức tường đá.

Gilgamesh, con trai của Lugalbanda, có sức khỏe tráng kiện,

Con trai của con bò mộng cao quý, con bò mộng hoang dã Ninsun.

Ông là Gilgamesh, có những chiến công chói lọi,

Người có thể hóa giải những hoàn cảnh cam go ở những ngọn núi,

https://thuviensach.vn

Người có thể đào hầm ngay sườn núi,

Người đã băng ngang qua đại dương, mặt biển rộng bao la, xa tận chân trời.

Gilgamesh, một vị bán thần (bởi vì mẹ ông là nữ thần bò hoang, Ninsun), không chỉ có tất cả những đặc tính của một hình tượng huyền thoại đích thực - dữ như con bò mộng, mạnh như ngọn sóng - mà ông ta còn được các nhà kinh doanh thực dụng người Sumer đánh giá là người có những kỹ năng thực tế: ông vừa là một nhà hàng hải vô song đồng thời là một kỹ sư tuyệt vời. Và sự kết hợp những phẩm chất thành công mang lại cho chúng ta đôi chút manh mối về câu chuyện của Gilgamesh là kết quả của một quá trình phát triển và trưởng thành lâu dài. Nó có thể đã nổi lên trong một giai đoạn quá khứ xa xôi - rất lâu trước khi có chữ viết, thậm chí rất lâu trước khi có nông nghiệp - điều đó không một nhà khảo cổ nào có thể tái hiện, lại được. Nhưng nó được xoay và xoay như đồ gốm và được trang trí công phu bởi những đôi tay liên tục thay phiên nhau, từ thời tiền sử đầu tiên đến người Sumer rồi sau đó đến người Semitic.

Những dòng tôi trích là từ một phần nguyên vẹn của *Bức phù điêu I* (Tablet I). Nhưng bây giờ tôi phải trích dẫn từ một phần của bức phù điêu, việc này sẽ đem lại một ý tưởng tốt hơn về những khó khăn mà dịch giả gặp phải - những dòng này cũng gợi ra rằng ngay cả ở Uruk Gilgamesh rất cao thượng:

Ở Uruk hắn sẽ dạo chơi quanh chuồng cừu,

Tự tỏ ra mình là bề trên, đầu ngẩng cao như chú bò mộng hoang dã.

Tại pukku hắn không có đối thủ nào cả,

Vũ khí của hắn tăng lên, những chiến hữu của hắn phải nổi dậy.

Những thanh niên xứ Uruk trở nên chán nản về đời tư của mình.

Gilgamesh sẽ không để cho bất cứ cậu con trai nào cô độc vì cha của chúng.

Ngày đêm [thái độ] của hắn đang nén xuống…

https://thuviensach.vn

Hắn là người chăn cừu xứ Uruk, "chuồng cừu",

Hắn là người chăn cừu của họ, ấy vậy mà, [] Quyền lực, oai hùng, thông thạo, [và lão luyện],

Gilgamesh sẽ không để cho những cô con gái trẻ [đơn độc],

Con gái của những chiến binh, cô dâu của những chàng trai trẻ.

"Pukku" có thể có nghĩa là "tỉnh táo" hay "đứng thẳng" hoặc có thể đề cập đến một loại trò chơi côn cầu liên kết với sự trù phú và được chơi tại đám cưới. Dấu đóng khung của dịch giả đặt ở những chỗ bị đứt quãng hay không rõ ràng trên bức phù điêu. Người trẻ tuổi có lẽ đã trở nên chán nản trong đời tư hay trong ý nghĩ riêng tư của mình - điều này chúng tôi cũng không chắc lắm. Mặc dù có những chỗ khuyết và những từ không dịch được, nhưng chúng tôi dám chắc rằng Gilgamesh đang tự làm phiền chính mình, bắt nạt con trai và con gái. Và dường như những người Sumer đã nhận ra điều này như một ung nhọt tất yếu của sự cao thượng. Xã hội Sumer, mà chúng tôi biết được qua những bức phù điêu khác, là một xã hội tranh đua gay gắt, và người Sumer là những người hay huênh hoang khoác lác thuộc loại người tồi tệ nhất. Những vị vua luôn luôn tỏ ra tự cao tự đại, không hề có một chút khiêm nhường nào cả. Toàn thể công dân thường dùng đến tòa án luật pháp có "những lời tuyên án" chứa đầy trong nhiều bộ sưu tập phù điêu giống như một trong những hình thức văn chương nổi tiếng nhất. Một hình thức văn chương lan tỏa khác mà người Sumer cảm thấy rất thú vị là "cuộc tranh luận"; một lối tranh luận mang tính đại chúng và kỳ lạ giữa hai đối thủ, ví dụ, sự tranh luận giữa hai nam sinh xem ai là người học giỏi hơn (một cuộc tranh luận đầy rẫy những danh hiệu như "người ngu đần", "người ngốc nghếch", "dốt đặc" và "kẻ ba hoa"); hoặc sự tranh luận giữa hai người cầu hôn về bàn tay của nữ thần; hay thậm chí là sự tranh luận giữa đồng và bạc, giữa mùa hè và mùa đông. Đây là một xã hội đầy rẫy sự tranh cãi và gây hấn, trong đó người "tốt" - người lý tưởng - được cho là người có nhiều tham vọng và được cổ vũ bởi uy tín, chiến thắng, thành công trên thế gian, mà hầu như chẳng có liên quan gì đến những điều mà chúng ta cho là thuộc về phạm trù đạo đức cả. Đây cũng là xã hội coi khinh sự nghèo hèn.

https://thuviensach.vn

Bằng bất cứ giá nào, dân chúng xứ Uruk, vì tất cả niềm kiêu hãnh của họ về Gilgamesh, cần một vài sự cứu tế, cho nên họ than phiền một cách thắm thiết đến các vị thần, đặc biệt là thần "Aruru vĩ đại", một Đấng toàn năng của vũ trụ:

"Có phải thần [Aruru (?)] đã tạo ra một con bò mộng hoang dã và hung hãn như thế chăng"?

Không có đối thủ sao?

Thần Aruru, chính Người đã tạo ra [loài người(?)]!

Giờ đây Người hãy tạo ra một ai đó cho hắn, để đối chọi (?) sự hăng hái trong (?) sinh lực của hắn!

Hãy để cho họ là những đối thủ thường xuyên, và hãy để cho Uruk được bình yên!"

Vì thế, thần Aruru tạo ra "bên trong Người lời của thần Anu", thần cha. Rồi Người rửa tay, sau đó vấu "lấy một miếng đất sét ném vào vùng trống (open country)", ở đó miếng đất sét trở thành "Enkidu, người chiến binh, kết quả của tính trầm lặng và tiếng sấm trên bầu trời của Ninurta":

Trên khắp thân thể lông lá bờm xờm, hắn được trang bị những bím tóc giống như một người phụ nữ,

Những mớ lông của hắn mọc tua tủa như thóc lúa.

Hắn không biết dân tộc cũng không biết quê hương, hắn được ăn mặc như gia súc.

Với những con linh dương gazen hắn ăn rau cỏ,

Với gia súc hắn uống cho đã khát tại nơi có nước.

Với thú vật hoang dã hắn cần thỏa mãn những cơn khát nước.

Enkidu, "Người thiên nhiên" cuối cùng, hòa hợp với thú vật hơn là với con người, ngăn chặn những chiến lược của những người thợ săn địa phương, nên một trong những người thợ săn này mang những lời phàn nàn của những người thợ săn đến Gilgamesh:

"Tôi quá khiếp sợ nên không dám đến gần hắn.

https://thuviensach.vn

Hắn luôn lấp đầy những cái hang tôi đào [ ] , Hắn luôn kéo những cái bẫy ra khỏi nơi tôi đặt.

Hắn luôn giúp đỡ súc vật, thú hoang ở vùng trống thoát khỏi sự săn bắt của tôi".

Giải pháp của Gilgamesh là rất đáng chú ý:

"Đi nào, thợ săn, hãy dẫn đường tới trước con điếm Shamhat,

Và khi hắn đến gần con ngựa tại nơi có nước,

Cô ấy cởi bộ quần áo để lộ ra những đường nét hấp dẫn.

Hắn chiêm ngưỡng rồi tiến lại gần cô ấy.

Nhưng con ngựa đã lớn lên cùng với hắn ở vùng trống lại trở nên xa lạ với hắn"

Người thợ săn hành động theo những lời mời của Gilgamesh, mang Shamhat đến nơi có nước; và khi Enkidu, "một sát thủ trẻ từ chốn tận cùng của vùng trống" đến uống nước với thú hoang:

Shamhat nới lỏng đồ lót, để lộ đôi chân trần và hắn đắm vào sự quyến rũ của cô.

Cô đã không cự tuyệt mà ngả lòng theo hắn,

Trải rộng quần áo rồi hắn leo lên mình cô.

Cô phục vụ hắn, người đàn ông nguyên thủy, như phụ nữ thường làm.

Hắn tha hồ thỏa thích.

Trong sáu ngày bảy đêm Enkidu bị đánh thức và tự tuôn trào tình cảm vào Shamhat.

Khi sức quyến rũ của cô làm cho hắn thỏa mãn, Hắn hưởng mắt nhìn về vùng trống, nơi có con ngựa của hắn.

Những con linh dương nhìn thấy Enkidu liền bỏ chạy tán loạn,

Con ngựa ở vùng trống bắt ở xa rời ra thân thể hắn.

Vì Enkidu trở nên mượt mà; cơ thể hắn thì quá sạch sẽ.

https://thuviensach.vn

Đôi chân của hắn vẫn dùng để theo kịp con ngựa giờ đứng yên bất động.

Enkidu đã yếu đi nhiều, không thể chạy nhanh như trước.

Nhưng hắn đã giành được sự phán quyết(?) và trở nên khôn ngoan hơn.

Quá ngạc nhiên trước sự biến đổi này, Enkidu trở về với cô gái điếm để tìm hiểu thực chất việc này nói lên điều gì. Cô ấy nói rằng hắn đã "trở thành một vị thần" và giờ đây nơi thích hợp của hắn là ở Uruk,

"Ở đó Gilgamesh sung mãn sinh lực,

Và giống như con bò mộng hoang dã, mạnh mẽ hơn bất kỳ ai". Cô nói với hắn và lời cô nói đã được chấp nhận.

Hiểu được trí tuệ của chính mình (bây giờ)[1] *hắn sẽ tìm kiếm một người bạn.*

Dĩ nhiên, cách Enkidu "tìm kiếm một người bạn" là không bình thường:

'Hãy để Ta thử thách hắn, và []

(Bằng cách nói rằng:) 'Ở Uruk ta sẽ là người mạnh nhất? Ta sẽ đi vào để thay đổi vận mệnh: Một người được sinh ra ở vùng trống có sức mạnh [cao hơn (?)]!".

1. Thêm vào những dấu ngoặc đơn, ý dịch giả muốn dùng những từ trong dấu ngoặc để xác định nơi mà cô ấy đang ngụ ý hay nói thẳng hoặc đang tiến hành sự kiến thiết lại lý thuyết.

https://thuviensach.vn

Nhưng qua những giấc mơ tượng trưng, Gilgamesh đã được báo trước về sự xuất hiện của Enkidu. Những giấc mơ này đã được Ninsun, mẹ của hắn, giải thích rõ rằng:

"… Một cộng sự mạnh mẽ sẽ đến với con, chính người đó có thể cứu lấy cuộc đời của một người bạn,

Hắn sẽ là người có đôi tay lực lưỡng mạnh mẽ nhất vùng này.

Sức mạnh của hắn sẽ lớn bằng sức mạnh của tiếng sấm trên bầu trời của thần Anu.

Con sẽ yêu thương nó như một người vợ, con sẽ mê nó như điếu đổ.

[Và nó sẽ luôn luôn] bảo vệ con (?)".

Shamhat biết về những giấc mơ của Gilgamesh cũng như phân tích về những giấc mơ đó và những giấc mơ này có quan hệ với Enkidu:

"Những giấc mơ này cho biết các con sẽ yêu thương nhau".

Bức phù điêu thứ II tiếp tục câu chuyện, tuy ở trên đó cũng có nhiều khoảng trống nhưng đã cho thấy rõ là Enkidu trên đường đến Uruk đúng là thách thức Gilgamesh và "họ túm lấy nhau",

Vật lộn trên đường ở quảng trường công chúng.

Những khung cửa lung lay, những bức tường rung rinh.

Sau đó dựa vào trạng thái hiện tại của nguyên bản, với sự can dự của Ninsun, Gilgamesh vừa khóc lóc vừa nói nên hầu như không thể hiểu anh ta nói gì. Nhưng

Enkidu đứng nghe hắn nói,

Cân nhắc, rồi ngồi xuống và bắt đầu khóc. Mắt hắn nhòa đi với những giọt nước mắt. Đôi tay thả lỏng, sức mạnh của hắn [( )]

(Rồi) họ túm lấy nhau,

Ôm và nắm giữ (?) tay.

Điều huyền bí về dân tộc đã qua từ lâu này càng trở nên huyền bí hơn bởi những chỗ khuyết của nguyên bản này. Nhưng có một đôi điều thì rõ

https://thuviensach.vn

ràng: như trong những xã hội chiến binh của thời kỳ đồ sắt và đồ đồng, mối quan hệ quý giá nhất của con người là quan hệ nam giới (và, dù có hay không những mối quan hệ giới tính tích cực như thế, thì chắc chắn rằng những mối quan hệ đó được coi là quan hệ đồng tính luyến ái - vì cùng giới tính); tất cả điều này, vì lý do nào đó cho rằng sự quan hệ giữa người đàn ông với một người đàn bà làm cho họ trở nên văn minh - nghĩa là sự phản thú vật hóa, trả lại một con người về cuộc sống thành thị - chính do sự gặp gỡ giữa Shamhat và Enkidu đã làm cho Enkidu xa lánh với thiên nhiên và sẵn sàng đi vào xứ Uruk[2] . Vì với nghề điếm của mình, rõ ràng Shamhat không phải là một cô gái điếm bình thường: cô được trao quá nhiều uy thế, biết được những ước mơ của nhà vua và những cuộc nói chuyện thầm kín nhất của nhà vua với thái hậu. Rất có thể cô là một trong những bè bạn của bọn gái điếm mộ đạo, được phong thánh để thờ một trong những vị thần và bị một thầy tế cưỡng hiếp theo nghi thức (và một cách thường xuyên) bên trong phạm vi thánh thất. Tương tự, hình như những tên gọi có ý nghĩa lặp đi lặp lại được dùng để miêu tả Enkidu - như “lời phán truyền của thần Anu”, “tiếng sấm trên bầu trời của Ninurta”, “cái rìu” - được dịch giả Stephanie Dailey sắp đặt một cách tinh tế, là “những lối chơi chữ về những thuật ngữ dùng để diễn tả toàn thể những người sùng bái ham muốn tình dục không đáng tin cậy được tìm thấy một cách chi tiết ở xứ Uruk, kết hợp với sự sùng bái của Ishtar” - nói cách khác là, đĩ đực thần thánh.

2. Sự văn minh hóa này, cho là chỉ cần tiếp xúc với một người phụ nữ là có thể hoàn thành, có nhiều điểm chung với sự văn minh hóa được khắc họa một cách tài tình bởi Leslie Friedler trong tác phẩm Tình yêu và tang thương trong Tiểu thuyết Mỹ, trong đó ông thấy rõ những khía cạnh thần thoại của những nhân vật như Aunt Sally trong tác phẩm Hukleberry Finn, một trong nhiều phụ nữ “văn minh hóa” trong văn chương Mỹ, người mà tất cả đàn ông con trai cường tráng đều phải trốn chạy khi họ kể cho nhau nghe về sự giam cầm của đàn ông ở nơi hoang dã.

https://thuviensach.vn

Gilgamesh và Enkidu, giờ đây kết thành đôi bạn thân, gần gũi hơn cả vợ chồng, thề sống chết có nhau, lên đường đến rừng bách giết quái vật Humbaba, một sinh vật không ai có thể tưởng tượng được nó khủng khiếp như thế nào, khuôn mặt của nó trông giống như đùm ruột bị xoắn lại và:

… Tiếng thét của nó là thứ vũ khí lợi hại, lời nói của nó là Lửa, hơi thở của nó là sự chết chóc,

Có thể nghe được trong khoảng cách sáu mươi dặm xuyên qua (?) … cánh rừng, vì thế ai mà có thể thâm nhập được vào rừng của nó cơ chứ?

Nhưng, kìa, Gilgamesh người chiến binh hùng mạnh,

"Nào anh bạn, hãy nắm lấy tay tôi, chúng ta khởi hành thôi!

Tim bạn sẽ bốc cháy (?) vì đấu tranh; quên đi cái chết và [chỉ nghĩ về] sự sống (?).

Đàn ông là mạnh mẽ, có tinh thần sẵn sàng chiến đấu và có trách nhiệm.

Hắn là người đi tiên phong (và) bảo toàn sinh mệnh cho (bạn) của nó, sẽ bảo vệ an toàn cho đồng đội.

Chắc là họ đã tạo dựng nên danh tiếng cho [tương lai (?)J của họ"

Với sự giúp đỡ của Enkidu, Gilgamesh đã diệt trừ được con quái vật - một công việc rất dơ bẩn - sau đó quốc vương rửa mình và điểm trang bằng áo choàng, "thắt lưng nam" và vương miện. Sau khi y phục chỉnh tề, Gilgamesh trông thật bảnh trai nên đã thu hút sự chú ý của Ishtar, nữ thần tình yêu và chiến tranh:

"Gilgamesh, hãy đến với em và là người tình của em anh nhé!

Ban cho em thành quả của anh!

Anh sẽ là chồng em và em sẽ mãi là vợ của anh".

Nhưng Gilgamesh biết rằng nữ thần có rất nhiều bạn đời, tất cả họ cuối cùng rồi cũng bị nàng loại bỏ. "Ai là người tình vĩnh cửu của em nào?", Gilgamesh hỏi.

https://thuviensach.vn

“Người tình oai vệ nào của em đã lên thiên đàng?

Hãy đến đây, để tôi [mô tả (?)J những người tình của em cho em nghe nào!”

Rồi Gilgamesh liệt kê ra nhiều bầu bạn của Ishtar và số phận buồn bã của họ trong bàn tay của cô (cuối cùng, cô là nữ thần tình yêu và chiến tranh), bắt đầu bằng Dumuzi, chủ đàn cừu Dumuzi, người mà Gilgamesh cảm thấy thật gần gũi:

“Với Dumuzi người tình thời trẻ của em

Em bắt hắn phải khóc hết năm này qua năm khác”.

Dumuzi, vị thần vĩ đại đang giãy chết trong thần thoại Sumer - giống như Osiris ở Ai Cập, Adonis ở Hy Lạp và nhiều vị thần khác - được những thường dân yêu mến, những người giải thích chu kỳ kịch tính của các mùa như cái chết thường niên của thần Dumuzi (Dumuzi, “khóc suốt năm này qua năm khác”) và tái sinh. Vì thế, thương cho số phận của Dumuzi, họ đã ngồi than khóc trong suốt những cơn mưa mùa đông. Âu cũng có thể là câu chuyện của Dumuzi về ký ức mờ nhạt của một thời mà những quốc vương của xứ Sumer được coi là những người chồng của nữ thần, theo chu kỳ bị giết chết để bảo đảm cho sự trù phú, giống như những vị vua trong các xã hội cổ đại khác.

Gilgamesh kết thúc sự liệt kê về người tình của Ishtar bằng một câu chuyện tương tự với câu chuyện về Dumuzi, đó là câu chuyện nói về thần vườn Ishullanu - biểu tượng của sự trù phú - với những phát minh có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần tạo nên vẻ đẹp của những thành phố thuộc xứ sở Sumer:

“Em yêu Ishullanu, người làm vườn của cha em,

Người đó lúc nào cũng mang đến cho em những giỏ chà là.

Làm tươi sáng bàn ăn mỗi ngày;

Em mở mắt và đi theo hắn.

Ishullanu của riêng em, để chúng em tận hưởng sức mạnh của anh,

https://thuviensach.vn

Và hãy đưa tay sờ vào âm hộ của em!'

Nhưng Ishullanu nói với em rằng, 'Tôi? Em muốn gì ở tôi?

Có phải mẹ tôi không nấu cho tôi ăn, và tôi đã không ăn?

Cái tôi ăn (với em.) là những ổ bánh nhục nhã và bị khinh rẻ,

Những cây bấc là vật duy nhất tôi phủ để chống rét.'

Em nghe hắn nói như thế này,

Em đánh hắn, biến hắn thành con ếch (?),

Để hắn ở lại giữa những thành quả lao động của hắn.

Nhưng cái cọc không còn đi lên nữa(?), [Thùng của hắn] cũng không còn đi xuống nữa.

Và với tôi thì sao? Em sẽ yêu tôi và [đối xử với tôi] cũng giống như với những người tình kia của em mà thôi!"

Giận dữ Gilgamesh vì "đã giải thích rõ ràng cho tôi hiểu sự ô danh và hổ thẹn của tôi" nên Ishtar đã lên trời thuyết phục cha mình là thần Anu gởi xuống một con bò thần để tiêu diệt Gilgamesh. Nhưng Gilgamesh cùng với Enkidu đã chiến thắng con bò thần hung dữ tưởng chừng như không thể thắng nổi ấy và đã ăn thịt nó. Vì sự nghịch đạo này, một trong hai người phải chết và các thần quyết định Enkidu phải chết. Tại sao phải là Enkidu? Trong nguyên bản của các bức phù điêu có thể có một gợi ý rằng Gilgamesh làm sai ý định thâm hiểm của các thần bởi vì ông luôn có vị thần bảo trợ cho riêng mình - người cha quá cố Lugalbanda có hình nộm di động mà Gilgamesh xức dầu thánh trong khi hiến dâng cho ông chiến lợi phẩm là cặp sừng khổng lồ của con bò thần, giờ đây được trang trí lộng lẫy với "ba mươi con yểng bằng đá da trời" và bao bọc với "hai con yểng bằng vàng". Sự tôn kính này đối với tổ tiên hay gia thần khác có bộ dạng được định vị trong một hình ảnh nhỏ là nghi lễ của nhiều xã hội cổ đại.

Trước cái chết của Enkidu, Gilgamesh viết một bài thánh ca khóc than trong đám tang rất cảm động khiến tất cả những người tạo nên đô thị Uruk, thú vật hoang dã và đến cả cây cối phải rơi lệ, vì thế đã đưa Enkidu lên địa

https://thuviensach.vn

vị của một Dumuzi được yêu mến và cảm động. Gilgamesh kết thúc bằng một cử chỉ giống như Achilles đã làm nhiều thế kỷ sau đó trong thiên hùng ca Iliad về cái chết của người bạn chiến đấu Patroclus:

"Quay qua tôi, anh! Anh không lắng nghe tôi!

Nhưng anh ta không thể ngóc đầu lên.

Tôi sờ vào tim anh, nhưng nó không còn đập nữa".

Gilgamesh khóc quằn quại trên thi thể của Enkidu trong sáu ngày bảy đêm, cho đến khi "mũi anh ta không còn hơi ấm" mới đưa Enkidu về nơi an nghỉ cuối cùng.

Enkidu, cũng giống như mọi người chết, đã đi xuống Kur, một nơi tối tăm, khô cằn, không niềm vui nằm ở phía xa một con sông nơi người lái đò - như Charon trong thần thoại Hades của Hy Lạp sau đó - chuyên chở những linh hồn mòn mỏi và trần trụi về nơi an nghỉ cuối cùng, ở đó "sâu bọ ăn [họ] như cái mền cũ", ở đó một người "ngồi trong khe núi đầy bụi". (Hình ảnh này không phải không giống hình ảnh của những họa sĩ thời Trung cổ vẽ cảnh địa ngục.) Gilgamesh kiên quyết né tránh số phận chung của con người bằng cách cố tìm cho được bí quyết trường sinh bất tử. Nhưng chỉ có duy nhất một người chết đã được ban cho sự trường sinh bất tử: Thần Bất diệt (Ut-napishtim). Nhân vật quan trọng này trong thần thoại Sumer, hình mẫu cho Noah trong chuyện kể của Kinh thánh sau đó, được nhận thấy là có đủ đạo đức để nhận được sự chỉ dẫn thần thánh về việc cứu lấy gia đình và dòng giống của tất cả những vật đang sống bằng cách đóng một chiếc thuyền lớn trong thời kỳ ban sơ của nạn Đại hồng thủy, khi Thượng đế muốn tiêu diệt loài người.

Sau khi làm khiếp sợ những sự phiêu lưu trong "đám người bò cạp có tinh hoa phát tiết ra ghê sợ và cái liếc mắt gây chết người", Gilgamesh vĩ đại đã thành công khi gặp một bà chủ quán bia, người có thể hướng dẫn Gilgamesh đến thiên đường Dilmun, ở đó, "Thần bất diệt và giới đàn bà của người như các vị thần", trường sinh bất tử. Nhưng duy nhất trong một phiên

https://thuviensach.vn

bản được bảo quản đặc biệt cẩn trọng đã cho thấy chính bà chủ quán bia đã đưa ra một lời khuyến rất khôn ngoan:

"Gilgamesh, anh lang thang về đâu?

Anh sẽ không tìm thấy cuộc sống bất diệt mà anh tìm kiếm.

Khi các thần tạo ra loài người

Các thần chỉ định cái chết cho loài người,

Còn cuộc sống bất diệt thì các thần vẫn giữ lấy .

Vì thế, Gilgamesh này, hãy để cho cái bụng của anh no căng,

Ngày và đêm hãy tự tận hưởng dưới mọi hình thức,

Mỗi ngày hãy sắp xếp cho những niềm vui thích.

Ngày và đêm, khiêu vũ và vui chơi,

Mặc trang phục tươi mát .

Luôn gội đầu sạch và tắm trong nước,

Cảm kích những đứa trẻ nắm lấy tay anh,

Để vợ anh tự tận hưởng trong lòng anh".

Sau khi vật lộn với "những thứ của đá", cuối cùng Gilgamesh cũng đến được với Thần bất diệt "một khoảng cách xa"; và Noah người Sumer này có ngay lời khuyên thẳng thừng hơn:

'[Tại sao (?)] anh tự ép mình? anh đã đạt được những gì nào(?)?

Anh tự làm mình mệt mỏi vì thiếu ngủ,

Anh chỉ chất đầy da thịt anh sự buồn khổ,

Anh chỉ mang những ngày xa xôi (của sự toan tính) đến gần hơn.

Danh tiếng loài người bị cắt giảm, như cây sậy trong đám sậy.

Một thanh niên đẹp, một cô gái đẹp,

[ ] của tử thần.

Không ai thấy tử thần,

https://thuviensach.vn

Không ai thấy mặt của tử thần,

Không ai nghe giọng nói của tử thần.

Tử thần độc ác chỉ cắt giảm loài người.

Đôi khi ta xây một ngôi nhà, đôi khi ta xây một tổ ấm,

Nhưng rồi anh em phân chia gia tài thừa kế.

Đôi khi có sự thù địch [trên mảnh đất],

Nhưng rồi nước sông dâng lên gây ra lũ lớn,

Chuồn chuồn trôi trên sông,

Mắt ngước nhìn lên khuôn mặt của mặt trời,

(Nhưng rồi) đột nhiên không có gì cả.

Giấc ngủ (?) và cái chết gần như là một,

Hình ảnh cái chết không thể vẽ được…

Hằng năm, những vị thần vĩ đại tụ họp lại;…

Các thần định ra cái chết và sự sống.

Nhưng các thần không chỉ rõ thời gian cụ thể của cái chết, mà lại làm điều đó với sự sống”.

Dựa vào những lời điềm tĩnh có vẻ như tạo thành bài học chính của thiên sử thi này, chúng ta cáo từ Gilgames nhưng không thể không rút ra một số kết luận từ những gì đã đọc. Dù cho những độc giả bình thường cũng có thể dễ dàng nhận biết những phẩm chất nào đó của người Sumer - như yêu mến tài phát minh và khâm phục những ai đua tranh mà không hề nao núng - đây là những phẩm chất có giá trị trong xã hội chúng ta, nên ta sẽ bỏ lỡ nhiều nếu không chú ý đến việc những phẩm chất đó giữ vai trò khác nhau như thế nào trong bối cảnh cổ đại. Phát minh là tài sản của các thần-vì con người được tạo ra để làm tôi tớ cho các thần và hiến tế những lễ vật. Sự xâm lược của các chúa tể chiến binh, như Gilgamesh và những mối ràng buộc chặt chẽ của sự đoàn kết giữa các chiến binh là tối cần thiết cho các nhà nước thành thị ở Sumer; điều này dù thuộc về một nền văn hóa thống nhất

https://thuviensach.vn

và độc nhất nhưng vẫn có sự xung đột lẫn nhau một cách liên tục, như những nhà nước thành thị sau đó của Hy Lạp luôn tranh giành lẫn nhau một số thế lợi. Nhưng không thể có chiến thắng vĩnh viễn hoặc cho thành thị hoặc cho chiến binh. Ngay cả các thần cũng có sự xung đột lẫn nhau; và Gilgamesh tồn tại, dù những ước muốn của Ishtar bị lăng nhục có lẽ vì ông có được sự bao bọc của hai vị thần, con bò cái khôn ngoan là mẹ ông và Lugalbanda - lúc này được phong thần - là cha ông. Nhưng ai có thể nói khi con người xúc phạm những vị thần sẽ bị diệt vong? Và dù có thoát khỏi số phận này, đến lúc nào đó, chúng ta cũng không thể tránh được việc gặp mặt tử thần.

Có những sự bắt chước mờ nhạt trong sử thi Gilgamesh về những lời chú giải nghe có vẻ đầy sức thuyết phục và chặt chẽ hơn trong sử thi Do Thái, những cuốn Kinh Cựu ước đầu tiên. Điều này mặc dù được viết trong thời gian sau đó và ở một nơi hơi khác nhưng phát sinh ra từ thời gian và địa điểm này. Điều chắc chắn nhất của những tác phẩm này là chủ đề về trận lụt đầu tiên và chiếc thuyền lớn cứu vớt giống của các loài động vật khỏi bị hủy diệt[3] . Thần bất diệt và vợ ông ta trở thành "các thần" trong vườn địa đàng của Dilmun cũng có lẽ làm cho chúng ta nhớ về Adam và Eve có ước muốn trở thành "các thần" thúc giục họ thoát khỏi sự lưu đày ở vườn "Eden" - cái tên mà tự nó có thể là một sự vay mượn từ người Sumer,

3. Sự khám phá về nạn "Đại hồng thủy" của người Sumer trước đây bằng những nỗ lực đầu tiên để dịch những tấm phù điêu có chữ tượng hình nêm vào khoảng cuối thế kỷ thứ XIX, làm gia tăng nhiều mối lo âu giống như Darwin đã làm trong số những chiến thắng huy hoàng, ông đã thừa nhận mọi điều trong Kinh thánh là không có tiên đề vì đó là những "Lời của Chúa".

https://thuviensach.vn

Trong số những sự bắt chước mù quáng mờ nhạt hơn của Kinh Thánh mà chúng ta có thể nhận ra trong những ghi chép cổ xưa nhất là ngôn ngữ tình yêu mà Ishtar dùng, không phải không giống ngôn ngữ trong làn điệu của những bài ca. “Hội đồng nhà trời” nhắc nhở chúng ta về nhiều cụm từ trong Kinh thánh trong đó dường như Chúa hội ý với thần thánh khác hay với những thiên thần và trong đó thiên đường được hình dung như một cung điện hoàng gia. Những sự mô tả về vương quốc của tử thần gợi nhớ lại không chỉ Hades của Hy Lạp mà còn Sheol của Do Thái. Những dòng nước lũ được mô tả như sự nổi lên từ thời hỗn nguyên bao bọc Đất “Trời, vũ trụ do các thần sắp đặt, theo cách rất giống sự hỗn loạn bao quanh sự sáng tạo nổi bật của Chúa vào thời điểm bắt đầu của “Chúa sáng tạo ra thế giới”. Và những lời khuyên bảo khôn ngoan từng trải của Thần bất diệt và bà chủ quán bia chắc chắn thúc đẩy chúng ta nghĩ về những tác phẩm thông thái của Kinh thánh, đặc biệt là những tác giả cuốn “Sách Thánh” có giọng điệu chán đời và hoài nghi.

Một chủ đề thuộc về Gilgamesh nhưng không thấy phản ánh trong những tác phẩm Kinh Thánh chính là sự sinh sản - hay nói đúng hơn là do âm sắc quá khác biệt làm cho nó không thể nhận ra được. Đền thờ Ishtar, át hẳn chiều cao của Uruk một cách đáng sợ, cảnh nghi lễ tình dục thần thánh liên quan đến những loại mại dâm cả nam lẫn nữ, cho phép chúng ta lần tìm dấu vết về một xã hội thậm chí cổ hơn Uruk, một xã hội mà sự giao hợp của con người được xem như là một sự diễn tả khu biệt về thiên đường và trần thế bao la, một cỗ máy sinh sản vĩ đại do các thần tạo ra, chính bản thân các thần là những người sinh ra nguyên hình - và có khả năng tình dục cao.

Chúng ta đã nhìn vào Uruk, đô thị bằng gạch nung này mọc lên trên bờ sông Euphrates hứng chịu cái nắng gay gắt của mặt trời xứ Mesopotamia, chúng ta đã hình dung về xã hội Uruk và lắng nghe những câu chuyện được kể nhiều lần. Những câu chuyện này là yếu tố của sự tiêu khiển ở Uruk. Bây giờ, hãy nghiên cứu kỹ về mức độ sâu sắc nhất của tinh thần người Sumer - những niềm tin tột cùng gắn kết xã hội này với nhau, ma trận tinh thần tạo ra thế giới quan của người Sumer. Nhưng nghịch lý thay, để nghiên cứu sâu

https://thuviensach.vn

hơn, thì phải leo lên cao hơn, vì chúng ta phải leo lên cầu thang cao ngất và bước vào đền thờ lớn nhìn kỹ độ cao của một đô thị khác của người Sumer - đền thờ mặt trăng, vệ thành của thành phố Ur, thủ phủ đế quốc cổ của Sumer. Khi tìm cách đi vào trung tâm thần bí, chúng ta cần hỏi một vài câu hỏi cơ bản về nơi này.

Tại sao các đền thờ đầu tiên được xây dựng tại những nơi cao nhất? Bởi vì đây là nơi gần bầu trời nhất. Và tại sao không gian linh thiêng nhất lại gần bầu trời nhất? Bởi vì bầu trời là thần thánh đối lập với cuộc sống trên trần gian, chính là sự vĩnh hằng trái ngược với cuộc sống tạm bợ ở trên trần gian. Lúc một người nguyên thủy nhìn lên bầu trời, họ đã thấy cuộc diễu hành rộng lớn của những nhân vật thần thánh liên tục lướt qua trước mắt - một vở kịch vũ trụ, rất hấp dẫn trong thứ tự vĩnh hằng và có thể dự đoán được. Đây là những vật đầu tiên và những mô hình vĩnh cửu cho cuộc sống tạm bợ; nhưng một vực sâu khủng khiếp hở ra giữa hai cuộc sống: trên thiên đàng, cuộc sống của các thần là vĩnh cửu và bất diệt, trong khi trên trái đất, cuộc sống là tạm bợ và kết thúc bằng cái chết. Sự suy ngẫm về những cuộc sống là kinh nghiệm tôn giáo ban sơ. Theo Mircea Eliade, một học giả tôn giáo ưu việt: “Cụm từ ‘suy ngẫm vòm trời” thật sự có vài ý nghĩa khi được áp dụng cho người nguyên thủy, để cảm nhận về những phép mầu mỗi ngày ở một mức độ khó tưởng tượng được. Sự thưởng ngoạn như thế giống như sự khám phá. Bầu trời tự nó thể hiện: vô tận và siêu việt. Vòm trời là, hơn các thứ khác, “một cái gì đó hơi tách rời” với điều nhỏ bé, mà điều nhỏ bé đó chính là con người và quãng đời của họ. Biểu tượng của sự siêu việt được rút ra từ nhận thức đơn giản về chiều cao vô tận của nó. “Cao nhất” tự nhiên trở thành đặc tính thần thánh. Những vùng nằm trên tầm với của con người được dành cho vẻ uy nghi thần thánh của tính siêu việt, của thực tại tuyệt đối, của tính vĩnh viễn. Đó là nơi ngụ cư của các thần; những người có đặc quyền [như Lugalbanda] đến đó như là kết quả của những nghi lễ mà sự bay lên của nó tác động đến thiên đường…. “Cao” là một cái gì đó mà con người không với tới được; nó thuộc về sức mạnh và lực lượng siêu nhiên; khi một người nghiêm trang bước lên những bậc thang của chốn tôn nghiêm, hay bậc thang tôn giáo dẫn lên trời cao, anh ta không còn là một con người”.

https://thuviensach.vn

Khi chúng ta tiếp tục trèo lên chốn tôn nghiêm, thế giới quan ban sơ của dân tộc đã xây dựng những bậc thang cho chúng ta đặt chân lên trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết. Vũ trụ quan của người Sumer dựa trên nhận thức của các xã hội trước đó, giờ đây quá cổ xưa không thể phục hồi được; và, với một vài sự điều chỉnh, nó được hầu hết các xã hội tiếp nối người Sumer công nhận như là chân lý cho đến ngay trước ngưỡng cửa của thời đại ngày nay. Trái đất là hình tròn phẳng gắn liền với vòm trời tại vòng ngoài của nó. Giữa đất và trời có yếu tố không khí, trong đó, ở trên cao lơ lửng những thiên thể đi ngang qua trước đôi mắt của những người ở trên trái đất, hiện ra hình ảnh của vở kịch thiên đường, cái mà dĩ nhiên cũng tiên đoán được cuộc sống ở trên trái đất, tự nó là một loại mô phỏng yếu ớt của vở kịch thiên đường. Sâu dưới mặt đất là vương quốc của tử thần - Hades, Sheo, địa ngục tăm tối là nơi mà người chết được đưa xuống. Mỗi một yếu tố quan trọng này là một thần: Trời là cha; Đất là mẹ; Không khí, chứa đựng sự vĩnh cửu nhưng là những hình ảnh xoay vần mãi mãi của vở kịch vũ trụ và những manh mối (đối với người phân tích sâu sắc) về cuộc sống của chúng ta ở trên trần gian, là trung gian giữa Trời và Đất và do đó là vị thần quan trọng nhất trong các vị thần của người Sumer; và Biển tất yếu là đồng minh rắc rối và khó lường, phải được đối xử thận trọng.

Nhưng chúng ta hãy tiến đến gần phạm vi linh thiêng của Mặt trăng. Sự xuất hiện của mặt trăng trong bầu trời đêm, hơn bất kỳ những thứ khác, đã làm mê hoặc những dân tộc cổ đại. Ngay cả ngày nay, cảnh sát ở tại bất kỳ thành phố nào trên trái đất cũng sẽ kể với bạn rằng tội phạm gia tăng vào thời điểm trăng tròn, và những người "điên rồ" đó - những người bị ánh trăng rằm làm cho điên cuồng (*luna* trong tiếng Latin) - sau đó trở nên hiếu động và khó chịu hơn nhiều. Những bà mụ và thầy thuốc thú y thì tin chắc rằng trăng tròn kích thích việc sinh đẻ. Cũng không ai phủ nhận sức lôi cuốn mãnh liệt mà ánh trăng dát lên những ngọn thủy triều của biển cả và đại dương bao la, như một vật thể vĩ đại trong bầu trời đêm chiếu rọi ánh sáng thanh tao lên những con sóng đang cuộn trào.

https://thuviensach.vn

Chúng tôi trèo lên những bậc thang cuối cùng đến lối vào, ngang qua những con rắn được khắc chạm có đôi mắt bằng đá xanh rực sáng. Chúng tôi đi ngang qua mặt trước cột trụ của tiền sảnh rồi đi vào sân nhỏ bên trong, từ nơi đó có thể thấy lờ mờ, qua một dãy cổng tò vò, hình ảnh xa xăm của thần mặt trăng lung linh trước ánh sáng của hàng trăm ngọn lửa dâng cúng tạ ơn. Những bức tường của sân nhỏ bên trong được trang trí bằng những hình nón màu đỏ , đen và nâu, tạo nên những mẫu kỷ hà chính xác - như những hình tam giác, hình thoi, hình chữ chi và hình xoắn ốc. Cuối cùng, chúng tôi bước vào đền Nanna - Sin, Thần mặt trăng của người Sumer, có bức tượng điềm tĩnh với đôi mắt to khổng lồ, con ngươi có nhiều sắc đang rực cháy một cách vô nghĩa. Phía sau bức tượng là mặt trăng vĩ đại được vẽ trên một bức tường, bao quanh mặt trăng là hình một con rắn đang trườn. Bên trong quỹ đạo mặt trăng là một con nhện đen khổng lồ với những ngón chân thon thả duỗi dài. Khi mũi chúng tôi ngập trong những làn khói nhang nồng nặc, tai của chúng tôi nhận ra một âm thanh đang rít lên: quanh đôi chân của Ninna-Sin là những con mãng xà được làm nổi bật lên bằng các mẫu hình thoi màu đen và cam, cuộn tròn rồi duỗi thẳng cơ thể có vảy của chúng bằng động tác chậm chạp. Bị những tiếng ồn ào của sự chuyển động ngay trước mặt làm phân tâm nên chúng tôi không còn chú ý đến khuôn mặt nghiêm nghị của Sin, ở đó trên bàn thờ giản dị làm bằng gạch nung cao ngang thắt lưng, được bao bọc bởi đàn ruồi, có một con mãng xà lớn nhất đang ngấu nghiến bào thai của con lừa, máu của nó chảy thành dòng như những dòng suối nhỏ dọc theo những máng nước gọn gàng đổ vào những bát đặt tại chân bàn thờ. Vô tình, chúng tôi lùi lại khi mùi của máu nóng và ruột hòa lẫn với mùi nhang gây ngộp thở. Hớp một hơi không khí sau đó chúng tôi lùi lại vào sân trong.

Nhưng tối nay là đêm trăng tròn; khi màn đêm vội vàng buông xuống, mặt trăng trên bầu trời chiếu sáng vằng vặc, chúng tôi nghe những âm thanh của hàng trăm nữ tu đang cầu kinh vang lên buồn bã, đang thổi sáo và đánh trống cổ. Sau khi khoác vào những bộ lễ phục, họ nghiêm trang tụ hợp quanh sân hiên đền thờ, ngước nhìn lên kim tự tháp có bậc nằm bên ngoài đền thờ, gần như bất chấp quy luật về hình học, có vẻ vươn lên tận trời cao. Tại bệ cao nhất của đền tháp này (gọi là kim tự tháp có bậc là vì thế) là một

https://thuviensach.vn

đền thờ đá xanh nhỏ nhưng chói sáng, được chạm khắc hình thù những con rắn và những con nhện khổng lồ hết sức tinh xảo, ở đó, có một thanh niên mới lớn lưng bị trói vào đền thờ. Anh ta trần trụi, nhưng da thịt được trang trí bằng những mẫu hình thoi và hình chữ chi cho giống với con rắn hổ mang. Những nữ tu ở địa vị cao nhất cũng trần trụi ngoại trừ những chiếc vòng đeo tay có hình xoắn ốc và những chiếc nhẫn to lớn, họ đang xoa bóp chàng trai theo cách thức trước khi giao phối một cách nhẹ nhàng mơn trớn. Khi ánh trăng rọi vào dương vật đang cương cứng của anh ta, thì bỗng nhiên có một nữ tu kiêu kỳ nhất trong bộ trang phục bằng bạc xuất hiện. Giờ đây thân hình cô hoàn toàn trần truồng, ngoại trừ vô số hạt ngọc trai trang hoàng trên cơ thể và những đường xoắn ốc được sơn tô điểm cho đôi vú, cô leo lên chàng trai với sự hỗ trợ của các nữ tu. Các nữ tu đã gào thét cổ vũ với cường độ càng lúc càng tăng cho đến khi cô cưỡi lên mình chàng trai, lúc đầu với thái độ đường hoàng nhịp nhàng, rồi sự rung động tăng dần cho đến khi những hạt ngọc trai rung trong ánh trăng giống như những hành tinh nhỏ xíu, những hình thoi và hình xoắn ốc chiếu sáng, và cả hai thân thể ôm nhau quằn quại, mồ hôi nhễ nhại, hiện ra không phải là quá nhiều thân xác trần tục như những sức mạnh siêu nhiên của vũ trụ. Những nữ tu cấp bậc thấp nhất vẫn còn ở bên ngoài sân hiên của chân đền tháp, cấp bậc cao hơn được sắp xếp theo tầm quan trọng tăng dần trên những bậc cao của chính ngôi đền, tất cả họ đang dần trở nên hoang dại và ngây ngất. Xé toạc áo choàng và tự mần mò, họ hướng lên sự việc trên tầm cao của tháp đền và lên chính mặt trăng mà gào thét điên cuồng.

Trong một khoảnh khắc như thế, các du khách dần dần trở nên bị mê sảng rồi ngất đi. Có thể đưa ra giả thiết là vào lúc tỉnh lại, chúng ta đơn độc trên hành lang được soi rọi bởi ánh trăng tròn ma quỷ. Chúng ta ngước nhìn lên đền tháp bị bao phủ bởi một án thờ trống không có màu xanh dương sống động và tự hỏi rằng phải chăng những cảnh tượng vừa rồi là một giấc mơ?

Những gì tôi vừa thử chính là một sự tái tạo mà bất kỳ học giả nào cũng có thể chê trách ở chi tiết này hay chi tiết khác. Những đền thờ và tháp thờ

https://thuviensach.vn

của người Sumer phơi bày sự hao mòn qua nhiều thiên niên kỷ, khó tu sửa hơn rất nhiều so với những bức phù điêu; nhưng lấy một mẫu hiện còn của một khu vực thần thánh này kết hợp với một mẫu hiện còn của khu vực thần thánh khác, tôi đã miêu tả khá chính xác về một Đền thờ mặt trăng có thể có và đền tháp đi cùng với nó. Đối với nghi lễ trăng tròn, dù thật sự không biết nhiều về những chi tiết của nó, nhưng chúng ta biết rõ nghi lễ này được tổ chức một cách nghiêm trang trên khắp Sumer để kỷ niệm những tuần trăng. Chúng ta biết rằng sự sùng bái mặt trăng được coi là vấn đề trung tâm ở thành phố Ur, thủ đô của Sumer (mặc dù thủ đô di chuyển khắp nơi tùy thuộc vào thành phố nào giữ vai trò thống trị tại một thời điểm cụ thể) và hành động giao hợp thần thánh (hay "hôn nhân") là yếu tố chủ yếu trong trình tự hành lễ của người Sumer; có những con điếm tu sĩ thần thánh cả nam lẫn nữ; người bề trên (hay tu sĩ bề trên) của đền thờ và đoàn tùy tùng của họ luôn có giới tính ngược với giới tính của thần được thờ phụng ở đó. Nanna-Sin, vị thần mặt trăng của người Sumer, là nam giới, vì thế đền thờ thần được bố trí toàn là nữ tu. Tại Uruk, ở đó Ishtar, nữ thần tình yêu không kiên định, được thờ cúng đặc biệt, đền thờ thần được bố trí toàn là tu sĩ nam và hàng năm cứ mỗi độ xuân về thì đích thân nhà vua (đại diện thay thế cho Dumuzi) có sự hội họp với một cô gái điếm nữ thần thánh hay nữ tu (đại diện thay thế cho Ishtar) để bảo đảm cho sự trù phú của vương quốc trong suốt những vụ mùa gieo hạt, chăm bón và thu hoạch. Trong nghỉ lễ này, tất cả các quan chức của thành phố phải đứng thành hàng sát nhau để chứng kiến. Liệu những điều huyền bí của mặt trăng là công khai (rõ ràng cho tất cả dân chúng ở nhà nước - thành thị này) hay là nửa riêng tư (như tôi mô tả) hay diễn ra rất riêng tư mà chúng ta không thể nói được. Nhưng không có lý do gì để nghĩ rằng người Sumer thích hình dung về Enki, vị thần nước hung hãn, ủng hộ sự cương cứng khổng lồ trong lúc xuất tinh, còn người Tigris thì lại mắc cỡ về chuyện tình dục; và chắc có thể là một tập tục mà tôi mô tả là quá trác táng và có liên quan đến những sự giao hợp phức tạp và là nét lớn của cả hai giới. Những gì tôi thực sự muốn biết nhiều hơn chính là cô gái điếm bị hãm hiếp: có phải anh ta/cô ta đổ cho số phận hay bị giữ làm con tin của trận đánh? Sau sự việc anh ta/cô ta bị biến thành một phần vĩnh cửu của

https://thuviensach.vn

chức thầy tế của đền thờ hay bị cúng tế như một con thú - như chính vua Uruk, chí ít trong thời kỳ cổ xưa nhất, có lẽ đã bắt chước nghi thức tế lễ của vị thần vườn Dumuzi chăng? Điều này cũng không thể biết, nhưng chúng ta biết rõ sự hy sinh của con người không vượt xa hơn người Sumer, vì các nhà khảo cổ học đã khai quật những phòng ngủ bị chôn vùi của các vị vua đã chết được chôn cất cùng toàn bộ gia đình, tùy tùng và nô bộc của họ.

Nếu có thể quay trở về đúng thời kỳ Sumer cổ đại, giống như những nhân vật trong một bộ phim của Steven Spielberg, chúng ta sẽ nhận thấy nền văn hóa này thật hấp dẫn và thậm chí là khiêu dâm, nhưng rồi xa lánh và thậm chí cảm thấy ghê tởm, đáng sợ và nguy hiểm. Cuộc sống con người được xem như là một sự tái hiện yếu ớt về cuộc sống trên thiên đường vĩnh cửu, bị chi phối bởi định mệnh vượt ra ngoài phạm vi quyền lực bị giới hạn một cách đáng thương của loài người. Các thần đã quyết định số phận của một người được viết trên các vì sao và không thể nào bị thay đổi.

Và không có một nhân vật nào trên thiên đường quan trọng hơn mặt trăng, hình ảnh thiên đường về cuộc sống trần tục đó được sinh ra, tròn dần lên rồi khuyết đi và biến mất giống như vòng đời của một con người, rồi quay trở lại cuộc sống mới, chính xác xảy ra trong phạm vi trần tục.

Rất lâu trước khi những đô thị của Sumer mọc lên bên bờ sông Tigris và Euphrates, và rất lâu trước khi con người nghĩ đến việc làm nông và chăn nuôi, những sinh vật đầu tiên trên trần gian ngước nhìn lên bầu trời với sự tập trung chú ý và trí thông minh đã có những ý nghĩ này. Sự nhận thức về cuộc sống ngẫu nhiên trên trần gian giống như sự phản ánh thoáng qua của cuộc sống vĩnh hằng trên thiên đường, thực chất là ánh phản chiếu đặc biệt của mặt trăng lên điều kiện sinh sản, giao cấu và cái chết cá nhân thuộc về trần thế của chúng ta - và rồi sự tái sinh của các loài - những tư tưởng như thế diễn tả kinh nghiệm tôn giáo nguyên thủy của loài người và thiết lập nền móng cho tất cả các tôn giáo cổ xưa nhất ở trên thế giới.

Một số nền văn hóa tiền sử coi mặt trăng là đàn bà, một số khác thì lại coi mặt trăng là đàn ông, nhưng luôn luôn được gắn kết chặt chẽ với cơ thể của người phụ nữ giống như mặt trăng phát triển theo chu kỳ hàng tháng; và

https://thuviensach.vn

đây là những chu kỳ kinh nguyệt của người phụ nữ ở trên trái đất mà nhiều nền văn hóa tin rằng nó được làm bằng một thứ chất liệu giống như mặt trăng, thậm chí là đứa con của mặt trăng.[4]

4. Học thuyết do Marlja Gimbutas và những nhà khảo cổ theo thuyết nam nữ bình quyền khác đưa ra rằng Đấng Toàn năng (Great Mother) là một vị thần đầu tiên của loài người hầu như là sai hoàn toàn. Thiên đường và những cảnh tượng của nó là những vật thể đầu tiên của lòng mộ đạo và sự sùng bái. Nữ thần trái đất, mặc dù thuộc về quyền thế cực kỳ to lớn và luôn luôn là phần bổ sung của Thiên đường, chắc chắn trở thành nét nổi bật đặc biệt với sự phát minh về nông nghiệp.

https://thuviensach.vn

Những gì mà tư duy của họ nhận thấy là quá hiển nhiên chính là những sự tương thích: đàn bà giống như mặt trăng và cả hai giống như trái đất; nhưng đàn bà thì được sinh ra và chết đi, trong khi đó thì mặt trăng tồn tại mãi mãi. Chính vì vậy, mặt trăng là hình tượng bất diệt của tính biến đổi. Tương tự, từng thiên thể khác - như mặt trời, những chòm sao và những hành tinh bất biến - cung cấp cho chúng ta vài hình mẫu vĩnh hằng về cuộc sống trần gian trụy lạc, có những mùa với những cái chết có thể dự đoán trước được và sự tái sinh. Trời cao là vương quốc của thần cha, mà cơn mưa của nó làm thụ thai giống như tinh dịch. Nhưng trong khi trời là vương quốc của sự vĩnh hằng thì trần gian là vương quốc của tử thần, một địa hạt không phải của những khuôn mẫu mà chính là của những trường hợp chết chóc. Hạt giống sẽ chết nếu lúa mì trưởng thành, giống như tất cả các vật đang sống trưởng thành thoát khỏi sự mục nát, giống như tất cả cuộc sống tương lai phải bắt đầu bằng sự hy sinh của cuộc sống hiện tại và tất cả cuộc sống trên trần gian đều phải kết thúc bằng cái chết.

Có lẽ đối với hầu hết tất cả chúng ta, dường như bầu trời không còn là hình ảnh xoay vần của các thần; ngoại trừ những người đoán số tử vi, có lẽ bầu trời không phải là khuôn mẫu hay định trước cuộc sống trên trần gian. Nhưng bầu trời vẫn còn là phép ẩn dụ chủ yếu của chúng ta về sự vô hạn và tính siêu việt. Theo cách căn bản và không triệt để, chúng ta vẫn nhìn thấy bằng đôi mắt của những tố tiên cổ xưa nhất của mình và những con tim của chúng ta vẫn cùng chung một nhịp đập con tim với tổ tiên cổ xưa nhất của mình.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG 2

CUỘC HÀNH TRÌNH TRONG BÓNG ĐÊM

Sự cách tân không thể giải thích được

Trong biến cố của bầu trời quay vòng, những dân tộc nguyên thủy nhìn thấy mô hình bất tử giống bánh xe tiên đoán về cuộc sống tạm bợ ở trên trần gian, ở trung tâm của vòng sinh tử này, họ tìm thấy 'Căn nguyên của sự chết'. Những sự tương thích mà người nguyên thủy phân biệt giữa thực tại trần tục và thiên đường được phản ánh trong nền nghệ thuật cổ xưa nhất của họ - những hình xoắn ốc, hình zigzag và hình thoi có thể được tìm thấy ở hầu khắp mọi nơi trong những di tích cổ xưa nhất còn để lại cho chúng ta. Hình xoắn ốc, luôn luôn xoay tròn, tượng trưng cho bản chất tuần hoàn của thực tại - của các tuần trăng, sự thay đổi giữa các mùa, chu kỳ thân thể của một người phụ nữ, vòng tuần hoàn sinh sản, giao hợp và chết. Hình zigzag, đôi lúc tượng trưng cho sấm chớp, thường được kết hợp với mặt trăng vì người ta cho rằng mặt trăng kiểm soát tất cả các nguồn nước và sự sinh sản - và sấm chớp thường xuất hiện trước một cơn bão. Nhưng từ thời xa xưa nhất, hình zigzag chính là biểu tượng của dòng nước đang chảy, được tìm thấy trên những đồ gốm vào cuối thời kỳ đồ đá và trong số những chữ tượng hình cổ nhất của người Ai Cập. Hình thoi hoặc hình kim cương là biểu tượng cổ của âm hộ, sau đó được biến đổi thành hình tam giác có đường kẻ và trở thành chữ tượng hình ban sơ của người Sumer dùng để chỉ "phụ nữ".

https://thuviensach.vn

Gần đây ở Australia, người ta phát hiện ra những thứ rất có thể là những tác phẩm nghệ thuật đầu tiên của con người: đó là một chuỗi những hình tròn được khắc trên một khảm đá sa thạch dài 130 bộ, phát hiện này đưa chúng ta quay lại thời kỳ cách đây 75.000 năm - thời điểm mà người cổ đại lần đầu tiên ghi nhận sự xuất hiện và tồn tại của 'Mô hình vĩ đại', được tìm thấy ở khắp mọi nơi: 'Vòng sinh tử'.

Tôn giáo là một hiện tượng phức tạp và những sự tương thích nhanh chóng trở nên phức tạp hơn, đòi hỏi phải phân tích đúng đắn và sử dụng có hiệu quả. Con rắn hình dương vật thay da và biến mất vào một khoảng thời gian của mỗi năm và người ta nghĩ là nó đã chết đi rồi sau đó sống lại. Trong nhiều nền văn hóa khác nhau, con rắn hình dương vật đã trở thành biểu tượng trần tục của mặt trăng. Các tượng thần được tìm thấy ở những vùng xa xôi như nền văn hóa Ngan-Yang và Panchan của Trung Quốc cuối thời kỳ đồ đá và nền văn minh của cư dân bản xứ châu Mỹ ở vùng Calchaqui đều có hình một con rắn được uốn theo hình thoi, biểu thị sự kết hợp giữa đực và cái, biểu tượng của chủ nghĩa lưỡng thể hòa hợp và là vật tiên đoán chắc chắn về sự sinh sản. Một sinh vật mặt trăng khác là nhện. Mạng nhện tuần hoàn óng ánh như bạc dùng để bẫy mồi trong hình ảnh về số phận con người mà người ta nghĩ là do mặt trăng - thứ có tác động lên mọi sinh vật đang sống - điều khiển. Con bò mộng có sừng chính là hình ảnh trăng lưỡi liềm, được ví như thần Nanna-Sin - Người chính là 'con bê lực lưỡng có cặp sừng khỏe khoắn' hay 'con bò tơ của bầu trời'. Ngọc trai là tấm bùa của thần mặt trăng, đó là một mặt trăng nhỏ bé đang chiếu sáng chứa đựng bên trong âm hộ của con ngọc trai, ở Mexico thuộc thời kỳ văn hóa của cư dân bản địa, ốc sên, với những chiếc râu lúc thò ra lúc thụt vào giống như mặt trăng lúc ẩn lúc hiện, được ví như mặt trăng thiêng liêng; loài gấu ở châu Âu kỷ băng hà cũng được xem như vậy, nó xuất hiện rồi biến mất theo mùa và là tổ tiên của loài người. Trong số những dân tộc được phân tán rộng khắp như những thổ dân châu Phi, người Samoyed và người Trung Quốc, toàn bộ những tượng thần mặt trăng đều bị khuyết một tay hoặc một chân (giống như vầng trăng khuyết). Đặc điểm này được quy định bởi sức mạnh làm cho mưa xuống và ban cho con người sự duy trì giống nòi của họ.

https://thuviensach.vn

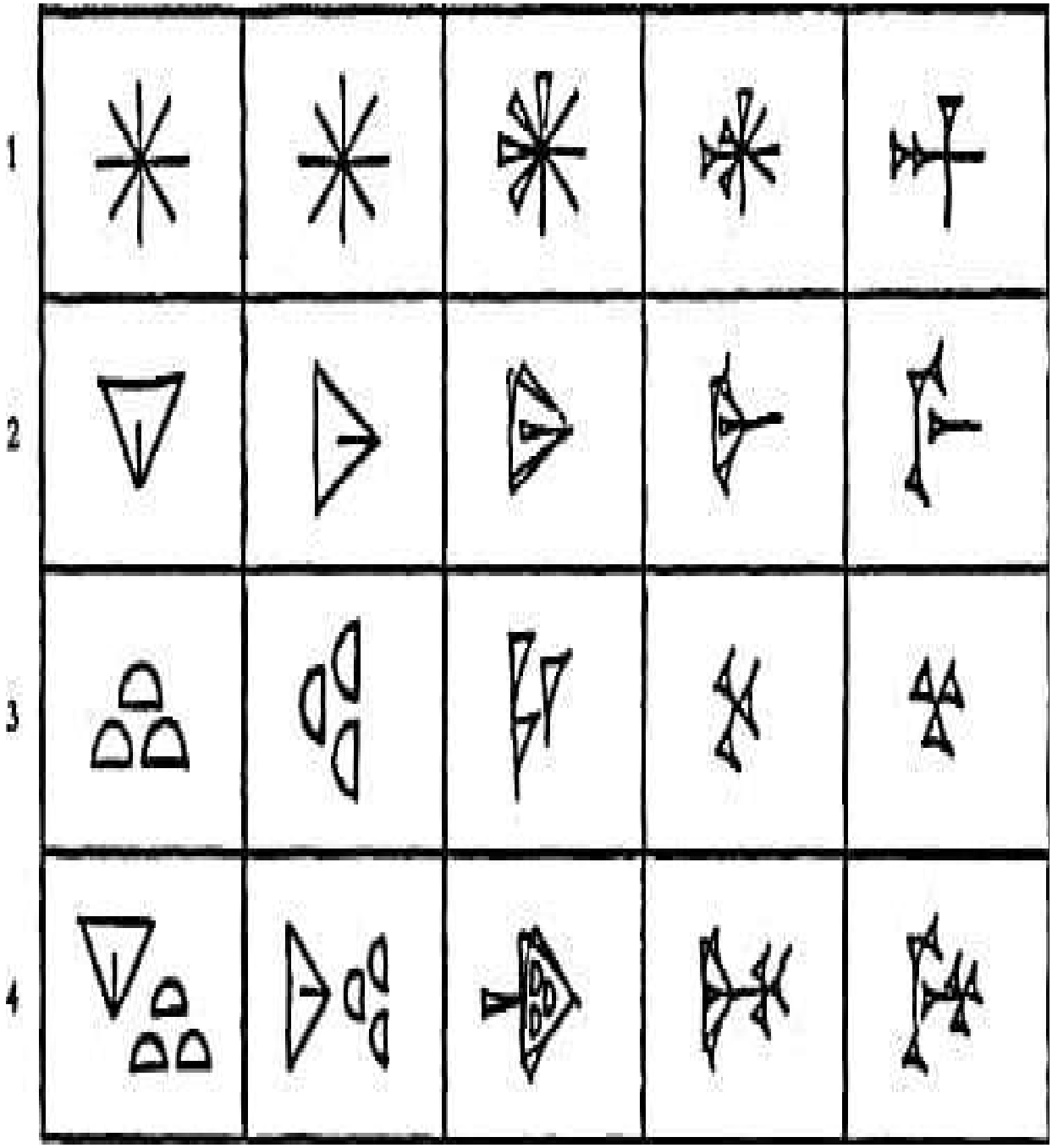

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CHỮ VIẾT

(1) Những chữ tượng hình ở dòng trên cùng ban đầu tượng trưng cho ‘ngôi sao’ nhưng về sau được dùng để chỉ ‘Thượng Đế? (2) Hình tam giác có đường kẻ (có biểu tượng cổ hơn, hình thoi hoặc hình kim cương) tượng trưng cho cơ quan sinh dục nữ nhưng về sau được dùng để chỉ ‘phụ nữ.’ (3) ‘Những ngọn núi.’ (4) ‘phụ nữ núi’ nghĩa là một nữ nô lệ người Semite.

https://thuviensach.vn

Bảng trên (từ trái sang phải) mô tả quá trình phát triển của mỗi ký hiệu từ một chữ tượng hình nguyên bản đến một biểu tượng được khắc chạm dễ dàng hơn, được hình thành bởi những đường nét của một dụng cụ nhỏ hình cái nêm - như vậy tạo thành hệ thống chữ viết cổ có hình cái nêm.

Khi xem xét những nét tương thích mà người nguyên thủy nhận thấy rất rõ ràng, chúng ta, những người thuộc thế hệ hậu Aristote, dường như bị cuốn hút bởi sự bất hợp lý của họ hơn là sự chính xác, Nếu đứng ở góc độ xã hội nguyên thủy để xem xét, chúng ta phải gạt bỏ đi tư duy hợp lý và trí thức khoa học. Eliade viết: "Điểm mấu chốt của tất cả những sự giống nhau này, trước hết là để liên kết con người với nhịp điệu và năng lượng của vũ trụ và sau đó hòa quyện những nhịp điệu đó" - giống như trong nghi thức giao hợp thiêng liêng - "hợp nhất các trung tâm và cuối cùng là hòa nhập vào cái siêu nghiệm, Eliade gọi quá trình trên là "sự hợp nhất căn bản". Mục đích cơ bản của thần học thời nguyên thủy hoàn toàn không khác gì so với mục đích của bất cứ ai trong nỗ lực đạt tới chân lý: những người này, tổ tiên xa xưa của chúng ta, tiến hành tìm kiếm tri thức *đắc dụng,* giúp họ đạt được sự thịnh vượng, con cháu đông đúc và sự bất tử duy nhất mà con người có được - bảo đảm con cháu của họ không chết cùng với họ. Và những người có đời sống tâm linh huyền bí hơn thì tin rằng tri thức có thể cho phép họ tiếp xúc với một điều gì đó bên ngoài bản thân họ. Tất cả các lễ nghi đều có hạt nhân phi lý và thần bí của nó, có đỉnh cao của sự thánh hóa, có những giây phút xuất thần; và dù đó là nghi thức thánh hóa bánh và rượu trong Thiên Chúa Giáo, vũ điệu của những người Hồi giáo, hay khoái cảm của người Sumer thì mục đích của nó là hướng đến một sự hợp nhất tuy ngắn ngủi nhưng tuyệt diệu với thực tại siêu nghiệm. Đối với những người cổ đại, những thực tại như vậy nằm ngoài trái đất, thậm chí nằm ngoài mặt trăng. Cicero đã viết: *"Supra lunam sunt aeterna omnia"*, nhắc lại một tín ngưỡng cổ xưa nhất ở vùng Địa Trung Hải về những khái niệm tuyệt đối, nó có nghĩa là: "Bên kia mặt trăng là tất cả những gì vĩnh cữu".

Khoảng một hoặc hai thế kỷ đầu thiên niên kỷ thứ hai trước Công nguyên, một gia đình ở thành phố Ur nhận thấy không có thể giới quan tĩnh

https://thuviensach.vn

tại về những khái niệm tuyệt đối thiêng liêng và sự tha hóa trần tục này. Theo sách *Sáng thế*, quyển sách đầu tiên của Kinh thánh, họ chính là gia đình của Terah:

Sau đây là dòng dõi của Terah:

Terah sinh Avram[5] *, Nahor và Haran;*

còn Haran sinh Lot.

Haran qua đời khi cha ông còn sống ở Ur thuộc miền Chaldean sinh quán của ông.

Avram và Nahor đều cưới vợ; vợ Avram tên Sarai còn vợ của Nahor tên Milcah con gái của Haran, Haran là cha của Milcah và Yisca.

Sarai hiếm muộn không có con.

Terah dẫn theo Avram con trai mình, Lot con trai của Haran, cháu mình và con dâu Sarai vợ của Avram, họ cùng nhau rời khỏi Ur thuộc Chaldean mà đi tới vùng đất Canaan. Nhưng khi họ đi tới Harran thì liền định cư ở đó.

Terah lúc sinh thời thọ 250 tuổi và sau đó qua đời tại Harran.

5. "Avram" là Abram trong hầu hết các bản dịch tiếng Anh, là người rốt cuộc cũng sẽ trở thành "Avraham" - Abraham trong hầu hết các bản dịch. Tôi đang sử dụng bản dịch mới và lỗi lạc về Sách Sáng thế do Everett Fox tiến hành, bản dịch này sát với bản gốc bằng tiếng Hebrew rất nhiều so với tất cả các bản dịch khác, bao gồm cả vần điệu của nó. Tôi thường sử dụng vẫn điệu của một dịch giả mà tôi đang trích dẫn, mặc dù đôi khi tôi trở lại vần điệu truyền thống của Vua James trong những phần tóm lược. Cụm từ "về Chaldeans" trong đoạn này là một sự sai năm tháng, được cung cấp bởi một vị tư tế (thuộc Do Thái cổ) để đặt vào hoàn cảnh Ur dành cho độc giả thuộc về thời kỳ sau đó khi thung lũng Euphrates đã bắt đầu bị thống trị bởi Chaldean Semites (người mà rất lâu sau đó đã trao cái tên của họ cho một dân tộc thiểu số theo đạo Cơ đốc hệ phái Chaldean ở Iraq). Nhiều sự sai năm tháng như thế có thể được tìm thấy trong sách Sáng Thế.

https://thuviensach.vn

Thoạt nhìn, độc giả có thể cho đây là một câu chuyện không mấy ấn tượng, trong cái vẻ giản dị lẫn khác thường của nó (Terah, bất kể ông là ai, không thể nào sống hơn hai thế kỷ), câu chuyện này có những nét tương đồng cụ thể với những câu chuyện kể của Sumer nếu không có một chút yếu tố thần thoại trong đó. Nhưng chúng vẫn có những chỗ không giống nhau đáng kinh ngạc: đó là sự bảo tồn danh tính và dòng dõi của những nhân vật cổ đại - thậm chí của cả phụ nữ, những người không phải là vua cũng chẳng phải là thần thánh; và tầm quan trọng được đặt lên những gì ít nhất được coi là những ghi chép phả hệ chính xác.

Gia đình của Terah là một gia đình thuộc cộng đồng người Semite đã định cư lâu đời ở Ur bấy giờ là sinh quán của ông. Hàng trăm năm trước, tổ tiên của ông đã từng tham gia cuộc cách mạng của những bộ lạc du mục người Semite nhằm lật đổ quyền lực của người Sumer nhưng sau đó lại bị đồng hóa bởi chính nền văn hóa đô thị tiên tiến ở vùng này. Được dịch từ ngôn ngữ miền Semite gọi là Hebrew, những dòng trích trên được tìm thấy trong sách *Sáng thế* chỉ sau những câu chuyện về việc con người được dựng nên, từ 'Công cuộc sáng tạo' cho đến cơn 'Đại hồng thủy'. Nhưng không giống những câu chuyện trước đó, biên niên sử của gia đình Terah không giống một câu chuyện thần thoại mà giống một nỗ lực thuật lại lịch sử có thực; mặc dù dưới dạng văn viết và có lẽ câu chuyện này đã được kể cách đây 3000 năm, nhưng đó là sản phẩm của truyền thuyết truyền miệng đưa chúng ta trở về với thời kỳ cách đây gần 4000 năm - gần với thời điểm bắt đầu của thiên niên kỷ thứ 2 trước Công nguyên và cũng gần với giai đoạn của thời kỳ hoàng kim của người Babylon ở Sumer dưới sự bảo hộ của vua Hammurabi, vị hoàng đế đầu tiên trên thế giới.

Chúng ta không thể biết chắc chắn những công dân thành Ur nghĩ gì khi họ rời đi. Chắc cũng không nhiều lắm. Họ đi từ Ur theo hướng Tây Bắc dọc theo sông Euphrates tiến về Harran, một thành phố cũng được hiến dâng cho mặt trăng, một thành phố chị em của Ur và rất giống Ur về lối sống. Vì thế, nỗ lực đầu tiên tại khu vực tái định cư ở Harran có lẽ chỉ nhằm cải thiện đời sống trước mắt của họ và có một vài lý do để tin rằng họ chắc chắn sẽ

https://thuviensach.vn

không định cư vĩnh viễn ở Harran. Tuy nhiên, đối với Avram, Harran chỉ là một nơi nghỉ chân. Điều kỳ lạ trong chuyến hành trình này chính là việc dự đoán đích đến cuối cùng của họ lẽ ra phải là Canaan, một vùng hẻo lánh của những bộ lạc người Semite, những người (ít nhất là theo tranh biếm họa của người Sumer) ăn thịt sống và thậm chí không biết cách chôn người chết. Không ai có gia đình sống ở Ur mà lại nghĩ tới việc rời bỏ nó trừ khi để đi tới một nơi giống như nó. Vậy những gì ta đang chứng kiến ở đây là một sự di cư sai phương hướng, một sự thoái lui trở về những nguồn gốc cơ bản hơn mà những cư dân Semite thành thị trước đây định cư ở Sumer đã chối bỏ trong nhiều thế kỷ. Những cuộc di cư đặc biệt này lại làm thay đổi bộ mặt trái đất bằng cách thay đổi vĩnh viễn suy nghĩ và cảm xúc của con người.

Ở Harran, Terah và gia đình ông trở nên giàu có và chính là nơi mà Thiên Chúa đã cất tiếng gọi Avram:

Hãy ra khỏi quê hương,

rời bỏ họ hàng và gia đình thân phụ ngươi, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho ngươi.

Ta sẽ làm cho ngươi trở nên một dân tộc phi thường và sẽ chúc phúc cho ngươi để danh ngươi sẽ nên vĩ đại.

Ngươi sẽ trở thành một vị thánh

Ta sẽ ban phúc cho những ai chúc phúc cho ngươi

Và ta sẽ ghét bỏ những kẻ nguyền rủa ngươi.

Toàn dân trong thiên hạ sẽ nhờ ngươi mà được chúc phúc.

Vậy là ‘Avram ra đi’ cùng với Lot và Sarai như lời tác giả vô danh viết. Họ đã mang theo tất cả tài sản hiện có cùng với tất cả các đầy tớ của mình ở Harran, nghĩa là cả hai đại gia đình lại cùng lên đường. Nhưng ngoài những thành viên trong gia đình và tài sản, họ còn mang theo cả lối sống vùng Sumer. Dù cho chuyến đi này có mang ý nghĩa tượng trưng cho sự cắt đứt với quá khứ thi Avram, Sarai, Lot, gia đình và cả những nô lệ của họ cũng là dân của xứ Sumer nên họ không thể thoát khỏi nếp nghĩ về nền văn hóa của chính mình. Một điều mới mẻ đang xảy ra ở đây, nhưng nó đang xảy ra

https://thuviensach.vn

giống như tất cả những gì mới tất yếu phải xảy ra - ở giữa thực tại bình thường của cuộc sống hàng ngày. Một câu nghịch biện Latin ngày xưa đã nói “Nova ex veteris”, nghĩa là ‘Cái mới phải được sinh ra từ cái cũ.’

Vì một lẽ, gia đình này rõ ràng đã gắn bó chặt chẽ với những quan niệm của người Sumer về tầm quan trọng của việc kinh doanh; nếu không, tác giả sẽ khó có thể nghĩ và viết ra một cách ngắn gọn ‘tất cả tài sản hiện có họ đã mang theo’ - đó là tất cả những của cải mà họ đã gầy dựng được trong suốt thời gian ở Harran. Chúng ta có thể biết một số quan niệm mà họ mang theo - hành trang tinh thần của họ là gì hầu như đã quá rõ, vì chúng ta có thể chỉ ra được những quan niệm tôn giáo của người Sumer trong những bản viết cổ nhất của hậu duệ Avram. Có người nói Avram chính là Thiên Chúa cứu độ; và trước hết là, trong tâm trí của Avram, vị Thiên Chúa này có thể cũng không khác gì nhiều so với Lugalbanda, vị thần hộ mệnh của anh hùng Gilgamesh - bức tượng của thần Lugalbanda đã được Gilgamesh xức dầu để cầu sự may mắn. Có nhiều thần, nhưng mỗi người đều có một vị thần bảo hộ riêng của mình - một bậc tiền bối hay thiên thần “ có nhiệm vụ chăm sóc đặc biệt cho họ. Những vị thần nhỏ bé này, được tượng trưng bởi những tấm bùa hay các bức tượng, giống như tất cả các thần, thực chất đều là người trong gia đình - đó là các thần của một người, một gia đình, một thành phố, một bộ lạc - đều ganh tị và hay cãi nhau giống như tất cả các thành viên trong một gia đình. Ngay trong một trường hợp cụ thể các vị thần này không chịu trách nhiệm cho tội lỗi (dù đôi lúc họ phải chịu trách nhiệm cho những tội lỗi đó), thì trong nhiều trường hợp họ lại hoàn toàn không có khả năng chống lại tội lỗi - và, trong bất kỳ trường hợp nào, con người cũng đầy rẫy tội lỗi. Ut-napishtim đã phát biểu một cách khôn ngoan rằng “Con người cư xử một cách tồi tệ”. Một câu ngạn ngữ được người Sumer ưa thích nhất đã cảnh báo: “ Sẽ không bao giờ có một đứa trẻ vô tội được sinh ra”. Vậy cách tốt nhất để tránh những điều trên là thực thi đầy đủ những bổn phận tôn giáo của mình bất kể là ai, điều này lý giải tại sao những đền thờ ở Sumer lại được miêu tả bằng một sự chính xác cao và những nghi thức tế lễ (bao gồm phần yến tiệc và những nghi thức giao hợp thiêng liêng) lại được cử hành với sự quan tâm đặc biệt. Chính việc coi trọng những nghi thức thờ phụng

https://thuviensach.vn

như vậy mà lời của Ut-napishtim được cho là chính đáng và những hành động tôn kính như vậy mới chính là sự đảm bảo duy nhất của người Sumer chống lại những ý thích bệnh hoạn của các thần.

Chúng ta nhận thấy trong sử thi Gilgamesh có một số yếu tố thần thoại mà trong Kinh Thánh đã bắt chước một cách mù quáng (câu chuyện về Gilgamesh có sức tác động lớn đến nỗi nó cũng còn ảnh hưởng đến những câu chuyện của người Hy Lạp mà Homer đã tập hợp lại trong tác phẩm Odyssey cũng như tác phẩm 'Đêm Ả Rập' của Hồi giáo trung cổ. Khoảng cuối thế kỷ thứ VI trước Công nguyên, ngay thánh địa Jerusalem, những người phụ nữ Do Thái đã ngồi than khóc vì thần Dumuzi - thần Tammuz trong Kinh Thánh) mà nhà tiên tri Ezekiel nhắc tới bằng một sự khinh ghét. (Truyền thuyết về vị thần đang hấp hối này đã để lại một ảnh hưởng quá lâu đến nỗi hiện nay Tammuz cũng chính là tên của một tháng trong năm theo hệ thống lịch của người Do Thái). Rất có thể trong chuyến hành trình của mình, gia đình Terah đã mang theo những câu chuyện của Sumer về những bậc tổ tiên đã sống rất lâu và cả những vị thần xấu tính - chẳng hạn như câu chuyện về nữ thần Ishtar đố kỵ có một "cây cuộc sống" thiêng liêng được một con mãng xà bảo vệ; hay câu chuyện về một đấng tổ tiên có lòng mộ đạo vô song cho phép vị này cứu được phần còn lại của sự sống trong cơn Đại hồng thủy. Và khi gia đình Terah ngoảnh đầu nhìn về phía chân trời đằng đông, thì thứ cuối cùng của Sumer mà họ nhìn thấy là cái tháp của Harran do người Sumer nỗ lực dũng cảm trèo lên trời, một ngày nào đó sẽ trở thành ngọn tháp Babel ngớ ngẩn và hoang đường trong sách Sáng Thế.

Nhưng cũng đúng rằng, dù 'thuộc về Sumer' như thế nào đi nữa thì cuộc hành trình vào hoang mạc có thể đã trông cậy vào một người quan sát ngẫu nhiên, người lãnh đạo cũng mang theo một quan niệm hoàn toàn mới mẻ. Ta biết rằng Avram đang tiến về Canaan, nhưng có đúng vậy không? Chắc chắn việc đề cập tới Canaan trong phần mô tả tóm tắt về dòng dõi và những cuộc hành trình của Terah và gia đình chính là bằng cách nhìn tổng quát và không cần thiết phải cho biết Avram thực sự đã biết đích đến này khi ông khởi hành hay không. Không có lý do gì để nghĩ rằng Avram đã biết

https://thuviensach.vn

mình đang đi đâu hoặc bất cứ điều gì hơn cả những gì Thiên Chúa đã nói với ông - rằng ông phải "tiến về phía trước" ("lekhlekha" một mệnh lệnh bằng tiếng Hebrew mang tính nhấn mạnh trực tiếp mà tiếng Anh không thể bắt chước được) trong một chuyến hành trình không ngày trở lại tới vùng đất mà Thiên Chúa sẽ chỉ cho ông, vùng đất mà Ngài bằng cách nào đó, sẽ làm cho người đàn ông trưởng thành này trở thành một dân tộc vĩ đại và tất cả nhân loại sẽ nhờ ông mà được chúc phúc.

Như vậy "wayyelekh Avram" (Avram rời đĩ) chính là hai trong số những từ quả cảm nhất trong tất cả các nền văn chương. Chúng báo hiệu một sự chệch hướng hoàn toàn khỏi tất cả mọi thứ đã chấm dứt trước đây trong quá trình phát triển lâu dài của văn hóa và nhận thức. Không phải ở Sumer, nguồn văn minh chứa những điều tiên đoán, xuất hiện một người đàn ông không biết nơi mình đang đến mà chỉ biết tiến về phía trước tới một vùng sa mạc vô danh dưới sự dẫn dắt của Thiên Chúa. Không phải ở Mesopotamia, xứ sở của những thương gia tư lợi và khôn ngoan sử dụng các thần linh để bảo đảm sự thịnh vượng và đặc ân, xuất hiện một đoàn người hành hương giàu có nhưng không vì một chút mục đích vật chất nào cả. Không phải trong loài người cổ đại, từ những sự khởi đầu mờ nhạt về ý thức của nó đã đoán được những chân lý vĩnh cửu trên những vì sao tinh tú, xuất hiện một đoàn người lữ hành đang di chuyển theo một loại la bàn không ai biết tới. Không phải từ trong loài người, những người từ tận trong xương tủy của mình biết tất cả mọi sự nỗ lực cố gắng rồi cũng sẽ phải kết thúc bằng cái chết, xuất hiện một tộc trưởng nhận được một lời hứa bất khả thi. Không phải trong sự tưởng tượng về cái chết xuất hiện một giấc mơ về một điều mới mẻ, một điều tốt đẹp hơn trong tương lai.

Nếu ta sống trong thiên niên kỷ thứ hai trước Công nguyên - thiên niên kỷ của Avram và hỏi ý kiến của tất cả các dân tộc trên thế giới thì họ sẽ nói gì về chuyến hành trình của Avram? Ở hầu khắp châu Âu và châu Phi với thuyết duy linh thời tiền sử là quy tắc chuẩn mực và các họa sĩ vẫn còn khắc họa trên đá những biểu tượng thiêng liêng của Vòng Sinh Tử, chắc họ đã cười nhạo về sự điên rồ của Avram và hướng lên trời cao, ở đó sự sống trên

https://thuviensach.vn

trái đất đã được khắc họa lên từ tất cả tính bất diệt. Họ sẽ nói rằng vợ của Avram hiếm muộn như mùa đông; và con người không thể thoát khỏi số phận của mình. Còn những người Ai Cập chắc là đã lắc đầu không tin. Họ nhắc lại lời khuyên của những người khôn ngoan mà họ yêu mến nhất: "Không ai mới sinh ra mà đã khôn ngoan". Họ sẽ bắt chước các bậc cha ông để dạy cho Avram những gì đã được nói trong quá khứ để ông trở thành một tấm gương sáng. Những người Hy Lạp cổ đại có lẽ đã kể cho Avram nghe câu chuyện về thần Prometheus, vị thần lấy lửa của các vị thần linh cho con người để rồi lại chuốc lấy tai họa về mình. Họ khuyên Avram đừng quá tham vọng mà hãy nên từ bỏ nó nếu không sẽ chuốc lấy sự thất bại. Ở Ấn Độ, có lẽ người ta đã nói với ông rằng thời gian là đen tối, phi lý và tàn nhẫn vì thế đừng nên đặt cho mình nhiệm vụ phải hoàn thành một việc gì đó đúng lúc, điều đó chỉ chuốc lấy sự đau khổ. Ở Trung Quốc, những nhà hiền triết đến bây giờ vẫn là vô danh có những tư tưởng cuối cùng cũng ảnh hưởng đến Kinh Dịch sẽ báo trước rằng chẳng có mục đích gì cả trong những chuyến hành trình hay trong bất kỳ một loại đấu tranh trần tục nào; điều tốt nhất là gạt bỏ thời gian bằng cách thoát khỏi những quy luật của sự thay đổi. Tổ tiên của người Maya ở châu Mỹ sẽ hướng về lịch tuần hoàn của họ - giống như lịch của người Trung Quốc lặp lại mô hình hàng năm theo sự kế tiếp không biến đổi - và sẽ giải thích rằng tất cả những gì đã có sẽ đến một lần nữa và số phận của mỗi người đã được an bài. Trên khắp mọi châu lục, trong mọi xã hội, chắc Avram cũng đã nhận được những lời khuyên giống nhau rằng những người khôn ngoan gồm nhiều loại khác nhau như Hecralitus, Lão Tử và Tất Đạt Đa một ngày nào đó sẽ khuyên những đồ đệ của họ: 'Đừng đi lang thang mà hãy ngồi yên một chỗ; kiềm chế bản thân bằng dòng sông cuộc đời, chiêm nghiệm về dòng chảy vô vị và bất tận của nó, trên tất cả những điều đó là quá khứ, hiện tại và tương lai cho tới khi ta thấm nhuần được khuôn mẫu và trở nên đồng thuận với "Bánh xe vĩ đại", với cái chết của chính mình và sự diệt vong của tất cả những thứ trong môi trường dễ trụy lạc.

Trên đường đi đến Canaan, Avram "đã đi qua vùng Shekhem (Place of Shekhem) - sau này trở thành một không gian linh thiêng dành cho con cháu

https://thuviensach.vn

của Avram; đồng thời, dành cho Avram "xây dựng một nơi tàn sát", một án thờ nhỏ cạnh cây sồi, ở đó ông có thể hiến tế súc vật cho Thiên Chúa. Và chính nơi đây, lần đầu tiên Thiên Chúa cho Avram biết đây là vùng đất hứa: "Ta ban đất này cho dòng dõi ngươi", "mảnh đất này" - sự nhận diện nó rất mờ nhạt; và cho tới lúc này cũng chưa có bất cứ sự phân chia ranh giới nào. Nhưng từ giờ trở đi, mỗi lần Thiên Chúa khẳng định với Avram qua chủ đề nhiều năm thì lời hứa ban đầu sẽ càng được khẳng định chắc chắn. Tương tự, trong suốt những năm tháng đó, Avram và dân tộc của ông, những cư dân thành thị uyên thâm này, đều sẽ tiếp tục sống mà không có một chỗ ở cố định hay quyền sở hữu đối với bất kỳ mảnh đất nào và họ vẫn sẽ là "những người tạm cư'- đây là cách họ sẽ tự mô tả về chính mình. Chúng ta bắt đầu hoài nghi đoàn người lang thang ít học này đã bị cám dỗ bởi sức mạnh trong nhân cách của Avram và Avram đã bị biến thành một kẻ ngốc khi nghe theo sự xúi giục trong tâm trí hỗn độn của mình.

Như vậy, Avram biểu lộ tài xoay xở kín đáo của mình khi nạn đói ập đến Canaan, Avram hướng về phía Ai Cập - "để tạm cư ở đó". Nhưng ngay vùng đất thuộc chủng tộc khá khác biệt này, Avram không chỉ phải đối mặt với những với những bộ lạc nguyên thủy mà còn phải đối mặt với một vị vua thần thánh. Avram ngầm vạch ra một kế hoạch, rồi nói với vợ mình:

'Anh biết em là một phụ nữ xinh đẹp [có thể tưởng tượng là Sarai thích lời khen này đến thế nào rồi sau đó lại thất vọng khi nghe]

Nên khi người Ai Cập nhìn thấy em họ sẽ nói: "Vợ hắn ta đó".

Rồi họ sẽ giết anh nhưng sẽ để cho em được sống.

Vậy anh xin em hãy nói em là em gái của anh

Vì thế anh sẽ được tiếp đãi tử tế, lúc đó anh sẽ rất cảm ơn em".

Và đúng như vậy, vua Ai Cập đã lấy Sarai làm vợ, còn "anh trai ba", Avram thì nhận được rất nhiều cừu, bò, lừa, nam nữ đầy tớ và lạc đà"[6] . Chúng ta không bao giờ biết liệu vị vua Ai Cập này (Pharaoh) có tìm cách làm hại Sarai hay không và cũng không rõ cảm nghĩ của bà trong chuyện này như thế nào. Nhưng chắc chắn Thiên Chúa của Avram đã hành hạ

https://thuviensach.vn

Pharaoh rất nhiều và bằng cách nào đó, vị vua này đã biết được nguyên nhân. Avram được dẫn tới trước mặt vua Ai Cập người đã thốt ra một câu đáng nhớ "Ma-zot?' (tất cả điều này nghĩa là sao?), một câu cảm thán gần như khôi hài thường được nghe ở Israel thời nay. Sau đó bằng một kiểu cách không khác gì trong những tiết mục tạp kỹ thời xưa, Pharaoh lắp bắp nói:

Sao ngươi không nói đó là vợ ngươi?

Tại sao lại nói là em gái ngươi để khiến Ta phải lấy nàng làm vợ?

Vậy bây giờ vợ ngươi đó, hãy đón lấy nàng mà đi đi!

Avram ra đi và nhanh chóng được dẫn tới biên giới Ai Cập bởi quân lính của Pharaoh, "những người tháp tùng vợ chồng Avram cùng tất cả tài sản của họ". Đây là những câu cuối trong chương này và tác giả, người đang tìm cảm hứng từ việc kể lại một câu chuyện nghe có vẻ hài hước này, muốn chúng ta biết rằng Avram không những bảo toàn được mạng sống của mình mà còn kiếm được rất nhiều của cải. Và đề phòng khi chúng ta không thấy được điều đó thì ở đầu chương kế tiếp, tác giả viết: "Avram rời khỏi Ai Cập mang theo rất nhiều gia súc và vàng bạc". Trong giai thoại của người Ai Cập, Sarai chỉ được xem là một đầy tớ và cảm nghĩ của bà thì chẳng ai đếm xỉa tới: vấn đề là ở chỗ sự thông minh của các tổ tiên du mục đã làm tổn hại tới cái vỏ bọc lớn của người Ai Cập.

6. Hầu hết các học giả tìm thấy những tài liệu tham khảo của kinh Thánh về những con lạc đà được thuần hóa trong thời kỳ Avram là sai niên đại, bởi vì không có một bằng chứng nào ngoài kinh Thánh chứng minh rằng những con lạc đà thường xuyên được sử dụng như những súc vật thồ mãi cho đến khoảng năm 1000 trước Công nguyên; còn một số học giả khác thì cho rằng sự thiếu bằng chứng ngoài kinh Thánh là không thể kết luận được.

https://thuviensach.vn

Làm sao mà một Avram bình thường, một người tạm cư du mục trong vùng hoang mạc của Canaan, lại có thể đối mặt với một Pharaoh hùng mạnh, một vị vua thánh của người Ai Cập? Theo giai thoại về người Ai Cập có một câu chuyện được thuật lại một cách kỳ lạ cho chúng ta câu trả lời. Nạn đói đã qua, Lot, cháu trai của Avram lúc này định cư ở Sodom, một trong những đô thị ở vùng đồng bằng có thể là ở vị trí mà hiện nay là vùng châu thổ phía Nam của vùng Biển Chết. Còn Avram đã từ chối cuộc sống thành thị về dựng lều ở vùng bờ Tây sông Jordan cạnh thung lũng Mamre. Avram hay tin Lot đã bị bắt trong một cuộc chiến giữa hai liên minh của các vị vua, một bên là của Canaan, một bên của Sumer:

Có một người thoát thân được chạy về báo cho Avram người Hebrew biết,

Ông đang sống ở thung lũng Mamre của người Amorite, là anh của Eshcol và Aner,

Những người này đều là đồng minh của Avram.

Khi Avram nghe tin em mình [đúng hơn là cháu trai] bị bắt liền triệu tập 318 gia đình tinh nhuệ đánh xuống vùng Dan.

Chuyện gì đây? Avram có tới 318 nô lệ, đó là chưa kể đến những thành viên trong gia đình và những gia đình khác? Giống như các tộc trưởng vĩ đại khác, Avram cũng có đồng minh của mình chăng? Avram, một anh hùng hào hiệp kiểu Don Quixote, một kẻ nhút nhát, mà lại có thể triệu tập cả một đội quân đi suốt chặng đường từ Mamre (ngày nay là Hebron) miền Nam Canaan tới Dan ở vùng cực Bắc dài cả hàng trăm dặm như vậy chăng? Gợi ý về sự phân tích chính xác nguyên bản này nằm trong sự mô tả của nó về Avram là một người Hebrew, một sự mô tả không tìm thấy ở những nơi khác. Câu chuyện này, mặc dù đã được kết lại thành cấu trúc của sách Sáng Thế, nhưng không phải bắt nguồn từ những di sản truyền thống của con cháu tổ phụ Abraham, những người không bao giờ tự coi mình là người Hebrew, mà bắt nguồn từ kho tàng kiến thức truyền miệng của những người láng giềng. Ở đây chúng ta biết tới Avram không phải qua sự lý tưởng hóa

https://thuviensach.vn

bình dị của hậu duệ kế tục của Avram mà là từ cái nhìn của những người cùng thời về Avram. Theo những gì trong chương nói tới người Ai Cập vừa nhắc đến thì Avram không còn là một đứa trẻ quê mùa, bồng bột, tìm kiếm niềm vui trong sa mạc. Ông là một người biết đắn đo suy nghĩ trong thị tộc, vì những lý do riêng đã quyết định rời bỏ những thành phố tuyệt vời của vùng Sumer để tới Canaan nơi mà cuộc sống chưa biết sẽ ra sao, nhưng ông không còn sự lựa chọn nào khác: ông là một tộc trưởng quyền uy, có nhiều của cải và đầy tớ,

Avram đã giải thoát thành công cho em mình sau đó trở về miền Nam, quan hệ ngày càng gắn bó với những vị lãnh chúa trong vùng bằng cách từ chối nhận những phần chiến lợi phẩm khi họ thắng trận:

Tôi sẽ không lấy gì để người không nói rằng: chính Ta đã làm cho Avram trở nên giàu có.

Trừ những gì mà các thanh niên đã ăn

Và phần của những người cùng đi với tôi như Eshcol, Aner và Mamre,

Hãy để họ mang phần của họ đi.

Avram không phải là một nhà lý tưởng duy ngã, nửa mê nửa tỉnh mà chỉ là một người đàn ông bình thường như bao người đàn ông khác. Ngay cả trong mối quan hệ với Thiên Chúa có sự lưu ý về một thủ lĩnh trầm tĩnh và tự tin, một người luôn biết cách đối diện với Thiên Chúa. Khi nghe tiếng Chúa phán: "Đừng sợ", Avram than phiền: "Ngài sẽ ban cho tôi gì đây vì tôi sắp lìa đời", rồi tiếp tục nói rằng ông đã quyết định để lại gia sản của mình cho người quản gia vì "Người chưa ban cho tôi có được một người nối dõi". Khi nghe thấy lời buộc tội gián tiếp này, Thiên Chúa đáp lại:

"Đó không phải là người thừa kế của ngươi đâu mà chính đứa trẻ do ngươi sinh ra mới là người thừa kế của ngươi…"

Thiên Chúa đưa ông ra ngoài và nói:

"Hãy nhìn lên bầu trời và những vì tinh tú

ngươi có thể đếm được chúng không'?"

https://thuviensach.vn

Rồi Người lại bảo:

"Dòng dõi của ngươi cũng sẽ như vậy".

Tuy bầu trời vẫn tiếp tục được sử dụng như một hình ảnh ẩn dụ nhưng không còn là dấu hiệu báo trước về bất kỳ điều gì. Chỉ có Thiên Chúa mới có khả năng tiên đoán và lúc này bầu trời được sử dụng như một hình ảnh minh họa cho Thiên Chúa. Điều này chỉ tốt đối với Avram; người thuật chuyện làm cho tinh tiết đi vào ngõ cụt bằng cách nhận xét rằng Avram - vị tộc trưởng từng trải và thận trọng - luôn tin tưởng vào Chúa và vì thế Thiên Chúa xem ông là một người công chính. Đối với sự tin tưởng này không có lý do nào khác ngoài sự hiểu biết sâu sắc của Avram dựa vào sự xét đoán của chính

mình để giải thích những gì đang diễn ra. Ngoài kỷ nguyên của những câu chuyện phóng đại về các vị vua và hiệp sĩ, tất cả những câu chuyện rất giống nhau đến nỗi khó phân biệt được, xuất hiện một câu chuyện về lòng tin của một tộc trưởng trần thế đa nghi vào một giọng nói bí ẩn. Dù khó tin nhưng nó đang dần trở thành câu chuyện về mối quan hệ cá nhân.

Tuy nhiên, Sarai người nữ tì lại chẳng liên quan gì đến bất kỳ một chi tiết nào của câu chuyện này và bà thầm trách một vị thần "đã ngăn không cho bà có thai", thậm chí sau 10 năm ở Canaan. Vì trung thành với những tập tục thời bấy giờ, Sarai giới thiệu Avram cho người đầy tớ gái Ai Cập để cô sinh con giùm bà, vì thế "may ra nhờ cô ấy mà tôi có thể có được một đứa con". Nhưng ngay khi Hagar, người đầy tớ gái có thai, cô lại bắt đầu coi thường bà chủ và điều này làm cho Sarai tội nghiệp cảm thấy khó chịu. Khi Avram để cho Sarai tùy ý xử trí Hagar thì những lời la mắng của Sarai đã khiến cho Hagar phải trốn khỏi khu trại đi vào vùng hoang mạc, ở đó có một thiên thần bảo cô nên quay trở về với Sarai dù cho cô có phải chịu bất kỳ lời sỉ nhục nào vì dòng giống của Hagar cũng sẽ trở nên đông đúc. Yishmael, con trai của Hagar (hay Ishmael), sẽ trở thành một Enkidu thứ hai, "một người hung bạo, hắn sẽ phản nghịch đồng bào, mọi người cũng sẽ phản lại hắn", là tổ phụ của người A Rập. Hagar lúc này đang rối trí nên đã làm theo những gì cô được bảo nhưng không phải trước khi đặt một cái tên mới cho

https://thuviensach.vn

Thiên Chúa - thiên sứ truyền tin chính là dấu hiệu cho sự hiện diện của Người. Hagar gọi Thiên Chúa là: “Đấng đoái xem” và “Đấng hằng sông đoái xem tôi”, chính “sự đoái xem” này sẽ bao trùm phần còn lại của câu chuyện.

Theo những ghi chép trong sách thì lúc bấy giờ Avram đã là một người rất già, 99 tuổi. Mặc dầu ta có thể xem con số này mang một nét gì đó trong lối nói phóng đại ở Sumer nhưng không có lý do gì để nghi ngờ Avram và Sarai đã qua cái tuổi để có con. Nhưng Thiên Chúa giờ đây không còn chỉ là một giọng nói nữa: Avram đã “nhìn” thấy Thiên Chúa, Người bảo ông: “Ta là Thiên Chúa toàn năng” - cái tên có lẽ chúng ta đã mất đi âm điệu ngôn ngữ mặc dù nhiều người nghĩ nó có nghĩa là “Đấng ngự trên núi” hoặc “Đấng ở nơi tối cao”. Thiên Chúa mời gọi Avram “Hãy bước đi trong sự hiện diện của Ta” và “hãy toàn tâm toàn ý”. Nhìn thấy Thiên Chúa trong ánh hào quang rực rỡ của Người và được Người mời gọi bằng một sự thân mật như vậy đã khiến cho Avram phải “sấp mình xuống”. Mối quan hệ đang ngày càng trở nên mãnh liệt. Khi theo dõi sự tiến triển của nó, chúng ta phải thừa nhận có một điều gì đó ẩn chứa bên trong tất cả những sự kiện: nếu Avram không có một sự hiểu biết sâu sắc về chính con người mình - về tính cách riêng của mình - thì ông khó có thể có được một mối quan hệ nào; tuy nhiên, mối quan hệ giữa ông và Thiên Chúa cũng có thể được thiết lập bởi một sức mạnh độc nhất mà nhất thần giáo ở thời kỳ phôi thai này đòi hỏi, sự quyết liệt đó nhiều tới nỗi có thể cho rằng tính cách riêng của mỗi cá nhân (với những hệ quả có thể của nó trong mối quan hệ cá nhân) chính là mặt trái của thuyết nhất thần.

Một lần nữa, Thiên Chúa nhắc lại lời hứa của Người với Avram về đất Canaan và dòng dõi đông đúc nằm ngoài tất cả những câu chuyên, thậm chí cả dòng dõi hoàng gia (“Đúng vậy, sẽ có nhiều vị vua từ dòng dõi ngươi mà ra”). Lúc này Thiên Chúa muốn lập một giao ước với Avram, đúng như giữa các tộc trưởng với nhau. Trong giao ước này, Avram sẽ mang một cái tên mới, Avraham (hay Tổ phụ của nhiều dân tộc) và Sarai cũng vậy, từ đây bà sẽ được gọi là Sara (bà hoàng). Avram và Thiên Chúa sẽ thiết lập một giao

https://thuviensach.vn

ước vĩnh cửu mà trong thời kỳ này, một giao ước như vậy luôn được ký kết bằng máu, thường là máu của súc vật hiến tế. Nhưng máu trong giao ước này phải là máu của chính Avram và "tất cả những người nam trong nhà của ngươi":

"Trong toàn bộ dòng dõi của ngươi,

tất cả các trẻ nam khi sinh được tám ngày đều phải chịu cắt bì,

bất kể đó là trẻ được sinh ra tại nhà hoặc mua được từ người ngoài, những người không phải là con cháu ngươi.

Đúng vậy, tất cả chúng phải chịu cắt bì để giao ước của Ta sẽ là giao ước muôn đời trong xác thịt các ngươi".

Không người đàn ông nào lại có thể quên đi dương vật của mình vì đó là nguồn sinh lực sống của họ. Với giao ước này, con cháu của Avram hầu như sẽ không thể quên được Thiên Chúa và Thiên Chúa không bao giờ quên họ. Với sự huy hoàng và vị trí độc tôn đang dần có được, Thiên Chúa không còn được coi là một loại bùa chú để cầu may mắn. Người đang mất đi chức năng là một thiên thần bảo hộ của những thần thánh bảo hộ người Sumer và dần trở thành "Thiên Chúa". Đối với chúng ta, giao ước này có vẻ tàn nhẫn nhưng bên trong những quy tắc đơn giản và cứng nhắc của vùng Canaan và Mesopotamia thì bản giao ước khắc trong máu thịt này - một lời nhắc nhở muôn đời - lại mang một ý nghĩa hoàn hảo.

Người đàn ông bây giờ là Avraham, với nụ cười lộ rõ trên khuôn mặt đã nghĩ rằng: "Làm sao một người cả trăm tuổi lại còn có khả năng sinh con được? Còn Sara đã 90 tuổi mà có thể sinh con được hay sao?". Rồi Ngài cất cao giọng: "Nếu Yishmael vẫn còn sống trước mặt Người", hay nói cách khác hãy để lời hứa này cho Yishmael, người luôn có một đời sống đức hạnh tuyệt vời nhất ở trên thế gian này. Avraham chỉ đang cố làm cho Thiên Chúa trở nên thực tế hơn. Nhưng mặc dù Thiên Chúa sẽ làm cho Yishmael có con cháu đầy đàn thì Người vẫn sẽ lập giao ước với đứa trẻ "người mà Sara sẽ sinh cho ngươi vào thời điểm này sang năm". Vậy Sara - người nữ tì - chưa

https://thuviensach.vn

bao giờ nhận được bất cứ thứ gì mình muốn ngoại trừ cuộc sống, sẽ mang thai trong ba tháng nữa. Rốt cuộc cũng là một điều mắt thấy tai nghe.

"Khi đã phán bảo xong, Thiên Chúa chào từ biệt Avraham". Cuộc đối thoại kết thúc và việc cắt bì được tiến hành. Hầu như tất cả mọi người nam gồm Avraham, các thành viên nam trong gia tộc cùng với những người mới đến cư ngụ đều chịu cắt bì. Chắc chắn Avraham cũng cảm thấy hơi khó thở với những công việc hàng ngày, ông 'đang ngồi ở cửa lều vào một ngày nóng nực' - cũng giống như hình ảnh những người tộc trưởng Bedouin trong cái nắng khắc nghiệt của vùng Trung Đông ngày nay, họ đang ngồi ở cửa lều của mình, mong chờ được một cơn gió nhẹ thổi qua.

Ông ngước mắt lên và nhìn thấy:

ở đằng xa có ba người đàn ông.

Vừa thấy họ ông liền chạy từ cửa lều ra đón tiếp, ông cúi chào họ rồi nói:

"Lạy Chúa, nếu tôi đẹp lòng các ngài

thì xin đừng phớt lờ kẻ tôi tớ này.

Vậy tôi xin mang một ít nước để các ngài rửa chân

và xin hãy nằm nghỉ dưới bóng cây này.

Tôi sẽ mang một tí bánh để các ngài ăn lót dạ

rồi sau đó hãy lên đường

vì các ngài đã chiếu cố đến kẻ tôi tớ này".

Dù Avraham có nhiều tôi tớ và hầu cận thì ông cũng cảm thấy mình thấp hèn hơn những vị khách cao quý này rất nhiều, bất kể họ là ai và ông cố gắng bày tỏ cho họ thấy lòng hiếu khách hơn người của ông. Những gì Avraham suy nghĩ trong đầu không chỉ đơn thuần là "một tí bánh". Ông vội vàng chạy vào bảo Sara "mau lên", hãy lấy loại bột tốt nhất để làm ba cái bánh. Rồi ông ra chuồng gia súc chọn một con bê "non và hảo hạng" giao cho đầy tớ làm thịt. Khi thức ăn đã chuẩn bị xong, đích thân Avraham ân cần

https://thuviensach.vn

phục vụ bữa ăn. Trong khi các vị khách đang ăn, họ hỏi thăm vợ Avraham, người mà bằng cách nào đó họ đã biết tên từ trước :

“Sara vợ ngươi đâu?”.

Avraham thưa: “Dạ, ở trong lều”, trong lòng dâng lên một mối nghi ngờ.

Vị khách ngồi giữa ba người nói:

“Ta sẽ trở lại đây cũng vào thời gian này sang năm và lúc đó Sara vợ ngươi sẽ có một người con trai”.

Bây giờ, Avraham đã biết mình đang đón tiếp Thiên Chúa và hai thiên thần[7] nhưng Sara không biết gì về những lời hứa trước đó (làm sao một người đàn ông lại đi kể những việc đó cho vợ mình nghe?) đã nghe lỏm được câu chuyện. Có lẽ bà đang bận bịu với việc làm bánh của mình nhưng vẫn nhận thấy câu chuyện này thật buồn cười và nghĩ thầm “Mình đã già thế này, hơn nữa ông nhà mình cũng chẳng còn trai trẻ gì nữa, thì làm sao có chuyện đó được?”.

Vị khách ngồi giữa hỏi: “Tại sao bà lại cười?”. Lúc này vị khách ấy đã tiết lộ mình là Thiên Chúa, mà với Người thì không có chuyện gì là không thể làm được và Người lặp lại lời hứa. Sara tội nghiệp lòng đầy sợ hãi và bối rối khăng khăng phủ nhận là mình đã không cười nhưng Thiên Chúa nói: “Không à, đúng là ngươi đã cười mà”. Sara, người đứng ngoài cuộc trong mối quan hệ vĩ đại giữa chồng bà và Thiên Chúa, đã cười bằng tiếng cười của cả thế giới cổ đại, tiếng cười của vùng Sumer, Ai Cập, Canaan, của cả châu Âu, châu Á, châu Úc và châu Mỹ, là tiếng cười hợp lý của tất cả những ai biết rằng một phụ nữ khi đã qua thời kỳ mãn kinh thì không thể có con và một người đàn ông đã xế bóng thì cũng không thể làm được chuyện ấy. Trong tất cả những câu chuyện khó tin về các vị các vị anh hùng và vua chúa thì kho tàng kinh nghiệm của con người đều có thể đoán trước được cũng giống như các cung Hoàng Đạo tuần hoàn trên bầu trời. Chính tất cả chúng ta đều biết về một kết cục không thể tránh khỏi và mọi thứ rồi cũng sẽ phải kết thúc.

https://thuviensach.vn

7. Vào thời kỳ đầu này, những thiên thần, thêm một sự vay mượn khác từ những người Sumer, được xem như những sự biểu lộ của Thiên Chúa, thường khó phân biệt với người. Khung cảnh ba vị khách thần thánh này xuất hiện trước túp lều của Avraham là chủ đề bức tranh của Andrei Rublev, một tuyệt tác về nền hội họa Nga.

https://thuviensach.vn

Chương này hòa lẫn vào chương kế tiếp. Thiên Chúa tự hỏi liệu có nên nói cho Avraham biết "những gì Ta sắp làm hay không?" và Người quyết định sẽ nói riêng với Avraham vì người đã biết rõ ông, trong khi hai thiên thần đi tới thành Sodom nơi Lot đang sống. Khi Thiên Chúa tiết lộ kế hoạch của Người về việc hủy diệt thành Sodom và Gomorah, Avraham cố gắng thuyết phục Thiên Chúa: "Người sẽ tiêu diệt cả những người vô tội lẫn người tội lỗi hay sao?". Lúc đặt câu hỏi này với Thiên Chúa, đấng đang dần dần tỏ bày cho Avraham thấy vinh quang rực rỡ của mình, người tộc trưởng đã chứng tỏ một sự dũng cảm khác thường, sự dũng cảm này cũng sẽ được thấy nơi hậu duệ của Avraham trong suốt những thời đại sắp tới. Theo sau là một cuộc đấu khẩu căng thẳng để rồi kết cục Thiên Chúa hứa sẽ dừng tay lại nếu tìm được ít nhất là 10 người vô tội trong hai thành phố.

Tiếp theo là cảnh quảng trường chính ở Sodom, nơi Lot bắt gặp hai thiên thần và ông mời họ tới nhà ông (mặc dù không hào hiệp bằng Avraham nhưng Lot chắc chắn là một người tốt). Tuy nhiên, những người đàn ông trong thành đã bao vây căn nhà của Lot giống như những hồn ma trong chuyện "Đêm của những linh hồn", họ đòi Lot đưa hai người thanh niên đẹp trai ra để họ đùa chơi. Và rõ ràng đây không phải là 10 người vô tội chỉ trừ Lot, người đang cố kéo dài thời gian bằng một cuộc thương lượng mà có lẽ tất cả chúng ta khi ở trong hoàn cảnh của ông sẽ không hành động như vậy:

"Đây tôi có hai người em gái chưa chồng,

hãy để tôi mang chúng ra cho các người làm gì tùy thích, chỉ xin đừng làm hại những người này vì chúng đã đến trú ngụ trong nhà tôi".

Dĩ nhiên, những người dân thành Sodom không thích như vậy và dọa rằng họ cũng sẽ ngược đãi Lot khi họ đã phá được cửa vào. Nhưng không ai bị hại cả, chỉ có những người dân thành Sodom nhận lấy số phận của họ, đó là lửa và diêm sinh từ trời xuống; trong khi Lot và gia đình ông đã đi xa và được an toàn. Và thật không may cho vợ của Lot, bà đã ngoái nhìn lại đằng sau và bị biến thành tượng muối.

https://thuviensach.vn

Tội của thành Sodom không phải là đồng tính mà là không hiếu khách. Từ chương này không thể suy luận là Thiên Chúa đồng tình hay phản đối chuyện quan hệ hay không nhưng có thể chắc chắn rằng Thiên Chúa có một quan điểm mơ hồ về việc hãm hiếp những vị khách lạ tới nhà. Ngoài ra, chúng ta còn tìm thấy ở khắp vùng Mesopotamia những bằng chứng cho thấy người Sumer hay bất cứ một dân tộc cổ đại nào khác ở Trung Đông đều thích quan hệ từ phía sau, kể cả qua đường âm hộ lẫn hậu môn khi quan hệ tình dục. Đối với các thế hệ sau của Avraham, những người coi những việc như thế là thấp hèn (giống như một con chó) thì toàn bộ năng lực tình dục của những người hàng xóm láng giềng có lẽ đã trở nên một mối hoài nghi - dâm đãng và giả tạo.

Gác lại chuyện hủy diệt hai thành, chúng ta đến với một điều kỳ diệu thực sự:

Sara mang thai và sinh một người con trai cho Avraham trong cảnh già nua,

vào đúng thời gian mà Thiên Chúa truyền dạy người.

Avraham đặt tên cho con trai do Sara sinh ra là Yitzhak (nó cười) [Isaac trong cách dịch tiếng Anh truyền Thống.] Khi được tám ngày tuổi, Avraham làm lễ cắt bì cho Yitzhak theo như lời Thiên Chúa truyền dạy…

Lúc này Sara nói:

"Thiên Chúa đã làm cho tôi vui mừng".

Thiên Chúa đã khiến cho bà bật cười trước đó - bằng cách đề nghị một chuyện không thể. Còn bây giờ thì Sarai, người nữ tì đã nhận được điều duy nhất mà bà hằng ao ước, chính là điều mà bà biết bản thân mình không thể có được. Dù mong muốn có một đứa con của Avraham lớn bao nhiêu cũng không thể bằng mong muốn của Sarai vì Avraham cũng có thể có con với những người phụ nữ khác. Một trong những đặc trưng trong các công trình của Thiên Chúa chính là ở mục đích của Người: một người phải vì lợi ích của những người khác; tạo nên niềm hạnh phúc ngay cả cho những người không quan trọng trong câu chuyện. Cuộc nói chuyện giữa hai vợ chồng

https://thuviensach.vn

(trước đây rất ít nói chuyện; ít nhất là trong những lúc có mặt người khác) thật cảm động, những gì mà một người rất ít nói như Sara đã tạo nên một niềm xúc cảm mà chúng ta chỉ có thể nghĩ là do một nhà văn vĩ đại thốt nên:

"Thiên Chúa đã khiến tôi vui mừng,

Ai biết được chuyện này cũng đều vui mừng cho tôi…

Ai đã nói với Avraham rằng:

"Sara sẽ sinh con trai?"

Và thật vậy, tôi đã sinh cho ông ấy một người con trai trong cảnh già nua của ông chăng!

Thiên Chúa đã làm cho Avraham vui mừng, cả Sara và Yitzhak cũng vậy. "Đứa trẻ lớn lên và thôi bú, Avraham đã thiết đãi một bữa tiệc long trọng vào ngày Yitzhak thôi bú". Chính lúc này, mùa đông đã tan biến và những cơn ác mộng đã qua đi.

Nhưng không hẳn như vậy vì Sara đã quyết định nữ tỳ người Ai Cập không được chung phần trong chuyện vui này nên đã khiến cô và đứa con trai phải trốn đi mãi mãi (mặc dù họ vẫn được Thiên Chúa bảo vệ.) Tiếp theo, bằng những cụm từ vội vàng nhưng sâu sắc, tác giả bắt đầu câu chuyện đáng thương và đáng sợ nhất trong kinh Cựu ước:

Giờ thì sau khi mọi việc đã xong xuôi Thiên Chúa thử lòng Avraham Chúa nói với ông "Avraham!"

Ông đáp:

"Dạ, tôi đây".

Thiên Chúa nói tiếp:

"Hãy đưa Yitzhak,

đứa con duy nhất của ngươi,

người mà ngươi yêu dấu,

đi tới Moriyya (đất mộng),

Ở đó ngươi hãy hiến tế nó làm của lễ

https://thuviensach.vn

trên một ngọn núi

mà Ta sẽ chỉ cho ngươi”.

Vào sáng sớm Avraham thắng lừa để khởi hành,

mang theo hai đầy tớ và Yitzhak con trai mình cùng đi.

Ông cũng mang theo củi cho buổi hiến tế và đi tới nơi Thiên Chúa đã truyền dạy.

Sau ba ngày, Avraham ngước mắt lên và nhìn thấy nơi đó ở đằng xa.

Avraham nói với các đẫy tớ: “Các ngươi hãy ở lại đây coi lừa,

Ta và con trai sẽ đến đằng kia,

để cúng bái rồi sau đó quay trở lại đây với các ngươi”.

Avraham lấy củi dùng cho hiến tế

đặt lên vai con trai mình,

còn ông thì mang lửa và gươm.

Cả hai cha con cùng đi.

Yitzhak hỏi cha:

“Cha ơi!”

Ông đáp:

“Con trai, cha đây”.

Yitzhak nói tiếp:

“Củi và lửa đã có sẵn đây vậy còn cừu để hiến tế ở đâu cha!” Avraham trả lời:

“Con trai, chính Thiên Chúa sẽ lo chuyện ấy”.

Vậy là hai cha con lại tiếp tục lên đường.

Họ đi đến nơi mà Thiên Chúa đã phán;

Avraham dựng bàn thờ và đặt củi lên đó, Sau đó trói Yitzhak lại và đặt lên trên củi.

https://thuviensach.vn

Avraham giơ tay lên toan tuốt gươm để hiến tế con mình.

Bỗng có tiếng thiên thần Chúa vọng từ trời xuống và nói: "Avraham! Avraham!"

Ông đáp:

"Dạ, tôi đây".

Thiên thần nói tiếp:

"Đừng giơ tay trên con trẻ,

đừng làm hại nó!

Vì bây giờ Ta đã biết là ngươi kính sợ Thiên Chúa -

ngươi đã không tiếc hiến dâng đứa con duy nhất của mình".

Avraham ngước mắt lên và nhìn thấy một con dê đực nhỏ mắc sừng trong bụi gai.

Ông liền bắt lấy nó

và hiến tế thay cho con mình.

Avraham đặt tên nơi đó là: Chúa thấy.

Mãi cho đến nay người ta vẫn gọi là : núi Chúa thấy.

Lúc này Thiên Chúa, gọi Avraham lần thứ hai:

"Bởi vì ngươi đã dám làm điều này, ngươi đã không tiếc hiến dâng con một của mình

nên Ta thề sẽ chúc phúc cho ngươi,

Ta sẽ làm cho con cháu ngươi, nhiều như sao trên trời và như cát trên bãi biển.

Dòng dõi của các ngươi sẽ chiếm được nhiều thành của quân địch.

Vì ngươi đã tuân giữ lời Ta nên các dân tộc trên trái đất sẽ nhờ ngươi mà được chúc phúc".

Tôi chắc rằng bất cứ ai đã từng đọc câu chuyện này, kể cả bản gốc hay bất kỳ bản dịch nào, cũng đều không khỏi sững sờ. Nhiều người đã nghe câu

https://thuviensach.vn

chuyện này từ nhỏ và biết rõ nó sẽ kết thúc như thế nào (bi kịch sẽ được ngăn chặn vào phút chót), nhưng họ không dám đọc lại hay xem xét một cách nghiêm túc "vị quái thần của Cựu ước" như một phụ nữ đã rùng mình khi gọi Thiên Chúa như vậy. Bản dịch rõ ràng của Fox, rất gần với những nhịp điệu rành mạch của bản gốc bằng tiếng Hebrew, đang gây choáng váng trong tác động chồng chất của nó, giống như những vết thương cũ tái phát.

Có phải là Thiên Chúa hay không? Chúng ta phải hiểu biết gì về một Thiên Chúa như vậy? Có phải chính thời kỳ nguyên thủy mà câu chuyện đã xảy ra bằng cách nào đó đã giải thích hay bào chữa cho sự dày vò mà Thiên Chúa đã giáng lên người đàn ông và con trai ông ta. Phải chăng chính cậu bé, giống như Sara trong chương nói về người Ai Cập hay vợ của Lot trong sự sụp đổ của thành Sodom, lại là một quân cờ khác trong trò chơi của Thiên Chúa?

Yitzhak chỉ là một quân cờ, chắc chắn là vậy, mặc dù với những nét bút thoăn thoắt, tác giả đã phác họa lên hình ảnh một cậu bé đặt một câu hỏi thực sự. Như E. A Spieser nhận xét: "Câu trả lời của người cha tuy trìu mến nhưng lại mang ý lảng tránh điều gì đó và chắc chắn lúc này cậu bé cũng đã cảm nhận được sự thật. "Và cả hai cha con cùng lên đường" ["Thế là cả hai cha con cùng lên đường" trong bản dịch của Fox], một câu ngắn gọn và đơn giản nhưng lại hàm chứa những gì có lẽ là một sự im lặng đau xót và gây cảm xúc nhất trong văn chương". Đúng vậy, ngòi bút của tác giả thật tuyệt vời, làm cho người đọc không thốt nên lời khi sắp chứng kiến một cảnh hãi hùng.

Những nhà phân tích về một xu hướng trong nhằn học có khuynh hướng xem câu chuyện này như là một sự từ bỏ biểu tượng, kịch nghệ hóa những khoảnh khắc không bao giờ tìm lại được trong thời tiền sử khi những người Do Thái nguyên thủy đã từ bỏ tập tục hiến tế người, trong khi những người khác xung quanh họ vẫn duy trì nó. Bởi vậy, câu chuyện này đã được lưu truyền trong truyền thống của người Do Thái như một lời nhắc nhở về những gì họ không được làm. Những tín đồ Thiên Chúa giáo nhìn thấy trong Avraham một hình ảnh Thiên Chúa sẵn sàng cho đi đứa con duy nhất của

https://thuviensach.vn

mình để cứu chuộc tội lỗi của chúng ta. Không có ý ám chỉ những sự phân tích như thế không có cơ sở, ở đây tôi muốn chỉ ra rằng chúng là những khuôn mẫu cung cấp cho chúng ta những phạm trù để xác định xem chương này thuộc loại nào: những cách phân tích trên là những lý do để chúng ta tránh xa sự độc ác để rồi cuối cùng có thể từ bỏ chúng hoàn toàn. Nhưng có một điều chúng ta phải ghi nhớ: đó là khúc cao trào trong câu chuyện của Avraham - Sự trải nghiệm trên Núi.

Nó xúi giục chúng ta căm ghét Avraham về những gì ông đã làm ở đó. Chúng ta đã coi ông như một người nhắm mắt làm ngơ xảo trá, sẵn lòng hy sinh vợ mình để mưu lợi cho bản thân. Và mặc dù có thể nói rằng những chuẩn mực đạo lý thời đó khác với chúng ta bây giờ thì cũng khó mà tha thứ được. Tuy nhiên, không phải so sánh Avraham với chúng ta mà là với Gilgamesh và Hammurabi. Làm như vậy, Avraham bắt đầu nổi bật lên từ thời của ông. Dù chúng ta có thể ghê tởm thái độ của Avraham đối với Sara nhưng không thể nghi ngờ tình yêu của ông dành cho Yitzhak. Thật vậy, ngay trong chương này, lần đầu tiên Kinh Thánh nhắc đến từ "yêu":

Hãy đưa con của ngươi,

Đứa con duy nhất của ngươi, người mà ngươi yêu dấu, Yitzhak…

Chính xác là do tình yêu của Avraham đã làm cho chương này vượt quá sức chịu đựng.

Mấu chốt để giải quyết vấn đề khó xử này không nằm ở mối quan hệ giữa Avraham và Yitzhak, mà là ở mối quan hệ của ông với Thiên Chúa. Avraham là một người dân ở xứ Sumer. Ban đầu, sự bảo hộ của Thiên Chúa dành cho Avraham có phần nhiều hơn so với thần Lugalbanda dành cho Gilgamesh, Thiên Chúa gần như là một thứ bùa chú mang lại may mắn dù ngay từ đầu chẳng có hình tượng hay bất cứ dấu hiệu có thể nhìn thấy được. Thậm chí ngay từ khi mới hình thành, mối quan hệ này cũng khác biệt so với những mối quan hệ giữa những người Sumer khác với các thần bảo hộ của họ. Nhưng để duy trì mối quan hệ này thì cần phải có kiến thức và ông đã có được điều đó qua một loạt những dấu hiệu, trong đó Thiên Chúa dần dần tỏ bày cho ông thấy mình là Thiên Chúa, không phải chỉ là một vị thần

https://thuviensach.vn

mà là một ‘Thiên Chúa duy nhất’. Có thể chắc chắn rằng ngay từ đầu, giống như tất cả những người Sumer khác hay tất cả những người có trước ông (và hầu như tất cả những người sau ông), Avraham là một người theo chủ nghĩa đa thần, một người tin vào nhiều vị thần khác nhau (thậm chí mâu thuẫn nhau) - đó là những thế lực hắc ám trong thiên nhiên và vũ trụ, những thế lực mà chỉ có thể tạm thời được xoa dịu bằng những nghi thức tế lễ dông dài và phù hợp. Trong suốt quãng đời của mình, dường như Avraham sẽ không trở thành một người theo chủ nghĩa độc thần nghiêm khắc nhưng những gì chúng ta có thể nói là mối quan hệ giữa ông và Thiên Chúa đã trở thành một ma trận của cuộc đời ông, một sự trải nghiệm có tác động ghê gớm. Từ tai nghe đến mắt thấy rồi đến hình ảnh một đấng oai nghiêm, sự am hiểu về Thiên Chúa của Avraham đã trở nên nhiều hơn bao giờ hết; thế nhưng trong hoàn cảnh xã hội ông đang sống thì sự am hiểu này vẫn được coi là mang nặng tính trần tục theo những chuẩn mực của chúng ta. Sau tất cả những năm tháng chuẩn bị phải có một điều gì đó đánh động Avraham nhận ra người đang nói chuyện với ông là ai. Về phần Thiên Chúa, đấng đã gọi Avraham lên Núi Trải Nghiệm sẽ không còn được coi đơn thuần là “Chúa ngự trên núi”. Thiên Chúa là sự đối nghịch của những thần thánh vùng Sumer, những vị thần có những động cơ thuộc về con người quá rõ ràng của họ. Thiên Chúa là đấng vượt xa những ngọn núi, vượt xa cả bầu trời, là một Thiên Chúa không thể nhận biết, mục đích của Người được che khuất khỏi trí thông minh của con người, Người là đấng không thể kiểm soát.

Vậy chúng ta là ai? Chúng ta chỉ là những con người ngẫu nhiên hoàn toàn phụ thuộc vào Thiên Chúa. Còn Avraham là ai? Ông cũng là một con người ngẫu nhiên phải hiểu rằng mình hoàn toàn bị phụ thuộc, phải có ý thức trung thành với Thiên Chúa của ông, được cho và nhận những thứ vượt xa mọi sự hiểu biết. Sau này thánh Job viết: Thiên Chúa cho đi và Người lấy lại: trong danh Chúa, con người được chúc lành.

Lúc bắt đầu câu chuyện thương tâm này, tác giả biết rằng những độc giả sẽ không bao giờ chịu đựng được sự hồi hộp nên ông đã nói cho chúng ta biết đây chỉ là Thiên Chúa thử lòng Avraham, vì vậy chúng ta biết rằng

https://thuviensach.vn

Yitzhak sẽ không thật sự bị hiến tế dù cho việc ghi nhớ điều đó trong suốt những diễn biến của câu chuyện có khó đến đâu. Đây cũng là một sự thử lòng đối với chúng ta. Liệu chúng ta có thể mở lòng mình ra với Thiên Chúa, đấng không thể thấu hiểu, vượt xa tất cả bùa chú và toan tính, là người đã cho mưa xuống trong những buổi dã ngoại, đấng có thể làm cho con người trở nên vô nhân đạo và là người đã sắp sẵn định mệnh là cái chết cho tất cả chúng ta được không? Tất cả những thần thánh khác chỉ là sự tưởng tượng, là sự hình tượng hóa cho những ước muốn của con người, bởi ngoài Người ra không còn ai khác. Avraham phải tin vào một Thiên Chúa đầy quyền uy, sau này William Blake, một trong những hậu duệ của Avraham đã cố gắng miêu tả điều đó:

Mãnh hổ, mãnh hổ, rực lửa hồng

Nơi rừng sâu trong đêm mênh mông,

Có ánh mắt hay bàn tay sống

Đã nặn thành những nét hùm thiêng?

Avraham đã vượt qua đợt thử nghiệm của Thiên Chúa. Lòng trung thành của ông - niềm tin vào Thiên Chúa - đã mạnh hơn nỗi sợ hãi trong ông. Nhưng bây giờ, ông đã biết mình đang đối mặt với một thứ không thể tưởng tượng được, vượt xa mọi dự tính. Thiên Chúa đã gọi ông vào sa mạc, đưa ra những lời hứa viển vông và bắt đầu làm cho những lời hứa ấy trở thành hiện thực.

Thiên Chúa trấn tĩnh Avraham "đừng sợ". Đừng sợ hãi khi có Người hiện diện trong cuộc sống của chúng ta nhưng nghịch lý thay, hãy sợ quyền uy vô hạn không thể giải thích được của Thiên Chúa. Lòng kính sợ Thiên Chúa, "là khởi đầu của sự khôn ngoan", như một người viết Thánh ca sau này đã nói. Và như vậy, ngọn núi vô danh trong vùng đất "Chúa thấy" chính là bắt đầu cho nỗi sợ hãi của Avraham.

Với cách sắp đặt này, câu chuyện về Avraham nhanh chóng đi đến hồi kết. Sara qua đời ở vùng Hebron và Avraham đến "để chịu tang và than khóc". Để chôn cất Sara bằng tất cả sự kính trọng mà ông dành cho bà,

https://thuviensach.vn

Avraham đã mua tài sản đầu tiên của mình tại Canaan nhưng chỉ sau một cuộc thương lượng đầy căng thẳng. Avraham đã quyết định chọn “hang đá Makhpela” làm nơi chôn cất Sara. Mặc dù ông là một tộc trưởng người du mục nhưng với tư cách là một người tạm cư, Avraham cũng khó mua được một mảnh đất ở Canaan cổ đại. Tuy Avraham cố thuyết phục một số nông dân khó tính bán một phần đất của họ cho ông nhưng việc mua bán này cũng vẫn là bất hợp pháp nếu không có sự chứng kiến của một hội đồng trong địa phương - trong trường hợp này là “con cháu nhà Het”. Với một sự rộng lượng giả tạo, chủ của cái hang nói rằng vì Avraham rất được tôn trọng - một người được Thiên Chúa đề cao, nên ông không dám lấy tiền của Avraham và Avraham có thể có được mảnh đất mình ưng ý nhất mà không phải trả bất cứ khoản nào, ngay cả hang Makhpela cũng vậy, mặc dù nó đáng giá 400 đồng shekel. Khi Avraham nghe được điều này thì ông đã hiểu thực chất của lời đề nghị của họ là gì: hoặc không trả tiền để được một nơi chôn cất tạm thời, hoặc phải trả một số tiền vô lý để sở hữu vĩnh viễn mảnh đất đó. Trong suốt quá trình mặc cả, Avraham nằng nặc đòi trả 400 đồng shekel cho tới khi tất cả mọi người đều đồng ý. Số tiền đó, có lẽ gấp mười lần giá trị thực của cái hang, nhưng đối với Avraham là thỏa đáng vì ông sẽ có quyền sở hữu và không thể hủy bỏ đối với nơi an nghỉ của vợ ông. Có người còn cảm thấy rằng Avraham sẽ trả bất cứ thứ gì để có được sự bình yên này và để ông bày tỏ lòng tôn kính của mình đối với vợ ông, dù có muộn màng nhưng cảm động.

Không lâu trước khi Avraham chôn cất vợ mình ở Hebron, mặc dù vẫn còn bất đồng và đôi lúc bi thương, nơi đây vẫn là nơi thiêng liêng đối với người A Rập và người Do Thái, đây là nơi an nghỉ của tổ tiên của cả Yishmael, Yitzhak và tất cả con cháu của họ. Avraham vẫn chưa qua đời trước khi sắp xếp hôn sự cho Yitzhak, một người không nổi bật và chúng ta chưa được nghe nói tới nhiều, ngoại trừ chuyện buồn thời thơ ấu của người đàn ông tội nghiệp này. Những câu chuyện sau đây đưa chúng ta qua thời kỳ của những vị tộc trưởng - kể cả nữ tộc trưởng sau này; nổi bật nhất trong những câu chuyện này là thời của Rivka (hoặc Rebecca), người vợ cố chấp và sắc sảo của Yitzhak (đồng thời cũng là một người nội trợ giỏi và cũng

https://thuviensach.vn

thuộc loại người nhắm mắt làm ngơ như cha chồng). Rivka mang song thai, sinh cho Yitzhak - người "yêu" bà và là người mà bà an ủi sau mẹ ông - hai người con là Esav và Yaakov (Esau và Jacob theo truyền thống). Khi các con đã lớn, bà thông đồng với Yaakow tinh ranh, người con thứ mà bà yêu thương để cướp quyền con trưởng của Esav trung thành, bằng cách giả trang Yaakov có da nhẵn nhụi thành Esav lông lá rồi dâng cho Yitzhak món ăn mà ông ưa thích (chính Rivka đã chuẩn bị). Yitzhak đã già và không còn minh mẫn đã ban lời chúc lành cho con trưởng Yaakov để Yaakov tiếp tục dòng dõi của Avraham và những lời hứa Thiên Chúa đã hứa với ông. Bất chấp nỗi đau đớn do sự đảo lộn này gây ra cho Yitzhak thì kế hoạch của Rivka hóa ra lại là của Thiên Chúa. Trong suốt cuộc đời của Yaakov, Thiên Chúa đã nhiều lần đối thoại với ông vào những thời khắc quan trọng, đặc biệt là về một sự việc làm cho Yitzhak lo lắng, trong đó một người lạ mặt đến trại của ông và vật lộn với ông suốt đêm, chỉ đến buổi sáng mới tiết lộ mình là Thiên Chúa rồi đặt cho Yitzhak một cái tên mới Yisrael (hay Israel), con cháu của ông sẽ tiếp tục thực hiện Bản Giao Ước. Chính Yaakov cũng gọi Thiên Chúa bằng một cái tên mới, với một ý đồ tốt, ông gọi Người là: nỗi sợ của Yitzhak.

Yaakov/Israel không phải là vị tộc trưởng cuối cùng nhưng ông là người cuối cùng mà Thiên Chúa đối thoại và thực sự ông đã vật lộn với Chúa một cách thân mật như vậy. Israel kêu lên: "Tôi đã nhìn thấy Thiên Chúa, mặt đối mặt, vậy mà mạng sống tôi vẫn được bảo toàn". Được nhìn thấy mặt Thiên Chúa mà được sống: đối với con cháu của Israel qua tất cả các thế hệ sau này, đây sẽ là đỉnh cao của sự thiêng liêng mà họ không thể nào với tới được. Phần đầu của lời giao ước đã được thực hiện, cả Avraham và Israel đã cùng bước đi với Thiên Chúa. Đối với người Sumer và tất cả những nền văn hóa cổ đại khác thì trung tâm của tôn giáo không còn là những gì đã từng tồn tại - một sự lôi kéo thiếu thân thiện bằng những lễ nghi - nhưng bây giờ là một tình bằng hữu thân mật với Thiên Chúa. Một tôn giáo mới đã được hình thành qua ba thế hệ của những người du mục, những người đã không còn cúi đầu trước các ngẫu tượng, vua chúa hay bất cứ một hình tượng trần tục nào. Qua những sóng gió của cuộc đời, họ đã học được

https://thuviensach.vn

cách sống dựa vào Thiên Chúa, vị Thiên Chúa oai nghiêm đáng sợ của vùng sa mạc.

Tuy nhiên, không ai có thể duy trì một mức độ cảm giác như vậy mãi được, Bởi vì nhận thức của họ đã bị biến đổi, họ phải quay trở lại với những công việc của cuộc sống hàng ngày. Sẽ không còn ai cùng đi với Chúa nữa. Cũng sẽ không còn ai nhìn thấy mặt Chúa hay thậm chí nghe giọng nói của Chúa trong vòng hàng trăm năm nữa.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG 3

AI CẬP

Thoát khỏi cảnh nô lệ

Mặc dù có sự gián đoạn căn bản nhưng cũng có nhiều điểm liên tục giữa thế giới xưa của vòng sinh tử và thế giới mới của cuộc hành trình của Avraham. Avraham không phải ngay một đêm trở thành người mặc khải trong hoang địa với hai mắt mở to ngạc nhiên, kiếm tìm mỗi Thiên Chúa. Avraham đi tìm những điều mà tất cả những người tỉnh táo muốn tìm - đó chính là niềm vui thích và sự an toàn - mặc dù Avraham hy vọng về một điều gì đó hơn thế nữa, một điều gì đó hoàn toàn mới mẻ. Và chỉ duy nhất một điều bất biến mà Avraham hy vọng chính là những người thừa hưởng cơ thể ông. Nhưng niềm hy vọng của ông lớn hơn nhiều so với sự màu mỡ phổ biến của Sumer, ở đó các con điếm được hiến tế (cả nam lẫn nữ) hay lui tới các khu đền và các xác chết trôi lềnh bềnh dọc theo sông Euphrates. Từ giờ trở đi, các người thừa hưởng của Avraham sẽ không chỉ trông cậy vào những nghi thức giao hợp thần thánh mà còn trông cậy vào Thiên Chúa để đảm bảo cho dòng dõi và xứ sở của họ.

Chúa là Đấng Tạo Hóa: Người thử thách họ chứ họ không thử thách Người. Người khởi đầu một cuộc đối thoại và quan sát toàn bộ diễn biến cuộc đối thoại đó. Chúa khác họ hoàn toàn, không phải là hiện thân hay người yêu quý của họ, cũng không phải là một nhân vật thần thoại thông thường với những ý định có thể đoán được bằng linh cảm hay là người có thể bị các nghi lễ của con người chi phối. Chúa cho và nhận vượt quá lý lẽ

https://thuviensach.vn

và sự biện minh của con người. Bởi vì những động cơ của Người không thể giải thích được và mọi ý nghĩ cũng như hành động của Người không thể đoán trước được, bất cứ cái gì - và mọi thứ - đều có thể xảy ra. Nhiều cái mới được sinh ra là kết quả của mối quan hệ này, nhưng đức tin là trên hết, đức tin có trước Avraham không nằm trong tình cảm và trí tưởng tượng về tôn giáo. Bởi vì mọi thứ đều có thể xảy ra, đức tin cũng có thể có thậm chí là rất cần thiết.

Mặc dù việc Avraham, trên đường đi đến Canaan, đã lập nên một bàn thờ tại Shekhem, nhưng cũng đúng khi nói rằng ở một mức độ sâu sắc hơn tất cả các nơi thần thánh trên thế giới và tất cả các biểu tượng thần thánh đều đã bị vứt bỏ đi. Giờ đây mọi thứ đều thiêng liêng, mọi thứ đều trần tục. Tổ phụ Avraham và con cháu của ông không xức dầu thánh cho những bức tượng đặc biệt; cũng không theo các vì sao từ các thần điện sáng lấp lánh mà chỉ tin vào lời Thiên Chúa và cuộc hành trình đang diễn ra. Đức tin thay thế khả năng tiên đoán chung chung của thế giới xưa bằng khả năng thành công lẫn thất bại, hạnh phúc lẫn bi kịch trong hiện thực - đó chính là một cuộc hành trình có thực mà kết quả vẫn chưa có. Câu chuyện của Avraham là câu chuyện có thật trong lịch sử và không thể thay đổi được, nó không phải là một màn kịch trần gian về một kiểu mẫu trên thiên đàng. “Avraham đã ra đi” - thật sự đã ra đi. Tôn giáo theo chu kỳ không xuất phát từ nơi nào hết vì, bên trong sự nhận thức, không có tương lai khi chúng ta bắt đầu hiểu được tôn giáo, mà chỉ là một chu kỳ tiếp theo của Vòng sinh tử.

Vì thời gian không còn theo chu kỳ nữa mà chỉ đi theo một chiều không bao giờ trở lại, lịch sử cá nhân giờ đây có thể trở thành hiện thực và cuộc sống cá nhân có thể có giá trị. Giá trị mới lúc đầu rất khó hiểu, nhưng trong những mô tả cổ xưa nhất về Avraham và gia đình của ông, chúng ta bắt gặp những bảng phả hệ được soạn thảo kỹ lưỡng về những con người bình thường, một điều gì đó mà chắc là người Sumer không bao giờ nghĩ là sẽ ghi nhận lại, vì họ cho rằng điều đó chẳng có ý nghĩa gì đối với trí nhớ cá nhân. Đối với họ, chỉ có sự tồn tại khách quan như vương quyền, mùa vụ mới là quan trọng; còn những gì thuộc về cá nhân, khác thường, phi thường,

https://thuviensach.vn

kỳ quái - những con người hay sự kiện không phù hợp với nguyên mẫu - thì chẳng có ý nghĩa gì cả. Và nếu không có cá nhân thì thời gian và lịch sử cũng sẽ không bao giờ xảy ra. Nhưng Thiên Chúa của Avraham, Thiên Chúa của Yitzhak và Thiên Chúa của Yaakov - không còn là thần thánh cổ đại tiêu biểu nữa, cũng không còn là người có cử chỉ nguyên mẫu nữa - mà là một người có nhân cách thật sự, đã can thiệp vào lịch sử hiện thực, làm thay đổi tiến trình lịch sử và cướp đi tính dự đoán trước của lịch sử.

Người sẽ còn tiếp tục can thiệp. Và những sự can thiệp này dần dần mang lại cho các hậu duệ của Avraham những sự đổi thay lớn lao trong trí óc và con tim, một trong số những sự can thiệp của Chúa chỉ được gợi ý trong các truyện kể của các tổ phụ. Chỉ lấy một ví dụ duy nhất: Yaakov, người có tội lỗi khắc khoải đối với anh trai của mình tên là Esav đã thôi thúc ông nghĩ là mình sẽ bị giết chết dưới bàn tay của anh trai mình một khi họ gặp lại nhau, nhưng cuối cùng đã hòa giải với anh trai mình; và trong khoảnh khắc giải quyết vấn đề một cách tốt đẹp này, Yaakov, người đã nhìn thấy khuôn mặt của Chúa, thốt lên những lời kỳ lạ: “Chỉ nhìn thấy khuôn mặt của anh là giống như nhìn thấy được khuôn mặt của Chúa, giờ đây anh đã rất tốt bụng khi thừa nhận em”. Người thuật chuyện cũng như phong tục của anh ta không giúp ích gì cho chúng ta trong việc phân tích câu nói có tính châm ngôn này. Nhưng chúng ta biết rằng trong thế giới cổ đại “để nhìn thấy khuôn mặt của một ai đó” là phải biết về người đó, phải hiểu được tính cách và nắm được lai lịch của người đó. Vì Yaakov đã nhìn thấy khuôn mặt của Chúa nên ông cũng có thể nhìn thấy từng cá nhân con người để biết người đó là ai; và vì lý do nào đó kinh nghiệm này cũng giống như kinh nghiệm của Chúa. Điều này sẽ có ý nghĩa gì đối với tương lai thì vẫn chưa thể giải thích tường tận được, nhưng con người giống như một quân cờ (Sara, các con gái của Lot, vợ của Lot, Yitzhak) thì lại lặng lẽ và huyền bí để đưa ra tầm nhìn cao hơn về con người là cái gì. Tại điểm này trong câu chuyện, chúng ta chỉ có được gợi ý mờ nhạt về một sự phát triển như thế. Nhưng khi dõi theo những cuộc du cư của con cháu Avraham qua nhiều thế kỷ, chúng ta sẽ chứng kiến nhiều sự phát triển như thế. Quả thực, chúng ta

https://thuviensach.vn

sẽ là những bằng chứng cho sự tiến triển chậm chạp của toàn bộ hệ thống các giá trị cua mình.

Những câu chuyện về các ông tổ không sát với câu chuyện về Yaakov/Israel. Israel cùng với hai bà vợ và hai cô hầu gái có tất cả mười hai người con trai sau này trở thành mười hai chi tộc Israel[8]. Rachel, người vợ ông yêu thích nhất, đã sinh cho ông người con trai ông yêu quý nhất tên là Joseph. Joseph là người cuối cùng trong số mười hai ông tổ của mười hai chi tộc Israel và là người đã thiết lập những sự kiện trong sự vận động không chỉ làm cho người dân Do Thái định cư lâu dài trên miền đất Hứa, có lẽ như người ta đã mong đợi, mà còn làm cho người dân Do Thái rơi vào cảnh nô lệ tưởng chừng như vĩnh viễn ở Ai Cập.

8. Tên tuổi những ông tổ của mươi hai chi tộc Israel (và, sau đó, chính là tên tuổi của các chi tộc) được ghi lại trong sách Sáng Thế là Reuben, Simeon, Levi, Judah, Issachar và Zebulun do Leah, vợ của Israel sinh ra. Bilhah, người hầu gái, sinh ra Gat và Asher. Rachel, người hầu gái, sinh ra Dan và Naphtali. Sau cùng, bà Rachel sinh ra Joseph và Benjamin. Trong các danh sách sau này, chi tộc của Simeon có khuynh hướng biến mất trong vùng đất do Judah kiểm soát; chi tộc thầy tu Levs không có đất nên đã bỏ di; và Joseph được chia thành những chi tộc của hai người con trai là Ephraim và Manasseh.

https://thuviensach.vn

Các anh của Joseph thấy cha quan tâm thương yêu Joseph hơn nên đã sinh lòng ganh ghét và bày mưu bán Joseph cho một đoàn người buôn nô lệ đang đi ngang qua Canaan và họ đã dẫn Joseph đến Ai Cập, ở đó ông lại được bán cho một chủ hộ tên là Potiphar. Bằng cách cự tuyệt những quan tâm về tình dục của vợ Potiphar, Joseph tự đẩy mình vào chốn ngục tù, ở đó Joseph nổi danh nhờ khả năng đọc được các giấc mơ của các tù nhân, trong đó có một người tiến rượu cho nhà vua Ai Cập. Khi người hầu rượu đã được tha bổng và lấy lại địa vị trong nhà Pharaoh thì ông ta đã giới thiệu với chủ nhân của mình về tài giải mộng của Joseph, vì chính vị chủ nhân cũng đã bị quấy rầy trong giấc ngủ. Sự phân tích của Joseph về các giấc mơ của Pharaoh (theo Joseph tiên đoán sắp tới là bảy năm sung túc tiếp theo sau những năm đó là bảy năm đói kém) đã để lại cho nhà vua một ấn tượng sâu sắc khiến nhà vua đã phong cho Joseph một địa vị đặc biệt nhất - tế tướng và là địa vị cao thứ hai ở Ai Cập.

Trong chức vị tể tướng, Joseph bắt đầu chuẩn bị cho vương quốc của Pharaoh đối phó với thời kỳ đói kém bằng cách cất trữ nhiều lúa mì thu hoạch được. Ngay trước thời điểm nạn đói bắt đầu, việc cất trữ của Joseph với vua Ai Cập và danh tiếng của ông khó có thể cao hơn được nữa; và chính vào lúc này, các anh trai của Joseph bị thúc ép bởi nạn đói nên đã đến Ai Cập, nạn đói đã lan khắp nơi. Câu chuyện của Joseph kết thúc bằng sự mỉa mai làm thỏa mãn nhất: các anh trai của Joseph chịu giảng hòa với ông, nhưng không phải trước khi họ hoàn toàn bị làm bẽ mặt và buộc phải thấy rằng Joseph chính là người thống trị không thể phủ nhận của họ. Cha Yaakov quay trở về định cư với gia đình ở Ai Cập, ở đó ông được sống trong sự sum vầy của con cháu và ông đã chết trong toại nguyện, chúc lành đặc biệt tới con cái Ai Cập của Joseph.

Ông Joseph chưa bao giờ nghe Tiếng Nói của Chúa và ba ông tổ của ông cũng vậy. Nhưng cùng với sự lừa dối trong câu chuyện của Rivka, chúng ta được biết tất cả đang diễn ra theo thiện chí của Chúa. Đúng như nỗi dằn vặt của Yitzhak về việc ban lời chúc phúc cho người con trai “tồi” là một nỗi đau tất yếu vì nó bảo đảm cho thiện chí của Chúa dành cho dòng

https://thuviensach.vn

giống của Avraham. Nỗi đau của Joseph trong bàn tay của các anh trai và chế độ nô lệ tiếp sau của mình thật sự cần thiết đối với sự sống còn cuối cùng của những con cái Israel trong thời kỳ đói kém. Joseph giải thích cho các anh trai mình 'Việc Chúa đã sai em đến trước các anh là để cứu lấy cuộc sống". Chúa có thể sử dụng con người dù họ có muốn thực hiện theo thiện chí của Người hay không.

Kinh Thánh rơi vào im lặng trong việc thuật lại câu chuyện về các thế hệ của Avraham. Vào lúc Kinh Thánh kiếm được một chuyện kể - trong sách Xuất Hành, tác phẩm thứ hai - thì nhiều thế kỷ đã trôi qua[9]. Những con cái Israel "sinh sôi nảy nở, trở nên đông đúc và ngày càng hùng mạnh; họ lan tràn khắp xứ". Và rồi "một tân quốc vương lên trị vì Ai Cập", theo cách diễn đạt lạnh lùng trong phiên bản của vua James thì vị vua này "không biết Joseph" - đây là vị vua thứ ba của Ai Cập trong Kinh Thánh.

9. Bao nhiêu thế kỷ thì vẫn còn đang tranh luận. Đối với các ngày chính xác của các sự kiện chính trong kinh Cựu ước, xem bảng niên đại ở cuối sách. Đối với mục lục được chú thích trong kinh Cựu ước, xem "Các tác phẩm kinh Cựu ước" ở cuối sách.

https://thuviensach.vn

Vị vua Ai Cập đầu tiên là một ông vua ngu ngốc - một ông vua thần thánh chỉ biết ngồi một chỗ để cho Avram lo toan mọi việc. Thứ hai là vị vua của Joseph được đánh giá cao: ông đủ thông minh để giao trọng trách cho Joseph. Dường như tất cả đều cho thấy rằng ông vua này là một kẻ xâm phạm quyền lợi người khác và là một người Semite, một trong những người Hyksos đã trị vì Ai Cập từ thời Hammurabi vào thế kỷ thứ XVIII TCN. Cho đến giữa thế kỷ thứ XIV trong cùng kỷ nguyên, lúc đó các con cháu hoàng tộc cũ của Ai Cập đang tự khẳng định lại vị trí của họ. Một trong những vị vua Ai Cập hậu Hyksos là Akhnaton, người mà trong một thời gian ngắn ngủi đã ra chiếu chỉ rằng chỉ có một thần duy nhất, đó là Aton, Thần mặt trời, được thờ phụng trong dân chúng ở Ai Cập. Nhưng sự cải cách kỳ dị này chỉ có những người được hưởng đặc quyền đặc lợi thực hiện (đó là giới thầy tu và những người sùng đạo của tất cả các vị thần khác) và đã sớm được bãi bỏ bởi một vị vua tiếp theo, Tutankhamon vĩ đại, và được loại ra khỏi trí nhớ của dân chúng. Vị vua "không biết Joseph" này hầu như chắc chắn là vua Seti đệ nhất, người đã giành được ngai vàng của Ai Cập trong 34 năm sau vua Tutankhamon và hơn nửa thế kỷ sau Akhnaton.

Vị vua Ai Cập này (trong Kinh Thánh không đề cập đến tên riêng của ông) luôn bị ám ảnh bởi một nỗi sợ hãi đến mức chúng ta có thể gọi đó là chứng hoang tưởng: nhà vua sợ rằng giờ đây "Dòng giống người Do Thái" sẽ rất "đông đúc và hùng mạnh" có nguy cơ lấn át cả chúng ta - một dấu hiệu chắc chắn của chứng hoang tưởng, vì người Do Thái chắc khó trở nên đông đúc - và rằng "nếu chiến tranh xảy ra, dân tộc này cũng có thể đứng về phía quân thù chống lại chúng ta hoặc di tản khỏi xứ!". Biện pháp của ông là: hành hạ người Do Thái bằng những việc khổ sai như xây cho nhà vua các thành quách làm kho lương thực ở Pitom và Ramses.

Vẫn lo sợ về sự đông đúc của người dân Do Thái, ông tìm cách tranh thủ các bà đỡ nhằm thực hiện mưu đồ làm cho dân tộc Do Thái bị tuyệt chủng - lần đầu tiên nhưng không phải là cuối cùng Dòng giống Do Thái sẽ cam chịu, ông triệu tập hai bà đỡ được mệnh danh là "bà đỡ của người Do Thái". Trái ngược với cách đối xử phi nhân tính của nhà vua Ai Cập, vị quốc

https://thuviensach.vn

vương thần thánh của toàn thể dân chúng Ai Cập, người thuật chuyện ghi lại tên tuổi của hai người phụ nữ nhún nhường này, đó là: Shifra và Pua. Dường như chính danh xưng này đã gợi lại quá khứ xa xôi của họ; và chúng ta hầu như có thể thấy họ đang đứng trước mặt nhà vua: một người phụ nữ trẻ đẹp có cái tên cũng trẻ đẹp và một người phụ nữ già nua xấu xí có cái tên cũng già nua xấu xí, nghe nhà vua ra lệnh:

"Khi đỡ đẻ cho những sản phụ người Do Thái, các người hãy nhìn vào đứa trẻ:

Nếu là trai thì giết đi,

Còn nếu là gái thì để cho sống".

Người ta phản đối rằng cảnh này không thể nào mang tính lịch sử: nếu muốn tiêu diệt một dân tộc, bạn phải ám sát tất cả các phụ nữ của dân tộc đó, tiêu diệt các cỗ máy sinh đẻ chứ không phải tiêu diệt những người đàn ông. Những gì nhà vua thúc ép là hoàn toàn phi lý, điều này được thể hiện ở hai cấp độ: ông ta đang ra sức hủy diệt chính lực lượng lao động của mình - và việc ông ta làm sẽ hoàn toàn không mang lại hiệu quả. Hoặc chính bản thân hai bà đỡ cũng không thể nào làm xuể nếu người dân Do Thái trở nên đông đúc.

Nhưng từ "hai hòn" có nghĩa là gì? (Theo ý kiến của một số nhà phê bình) từ này có nghĩa là một cái gì đó ở trên loại ghế sinh đẻ thời trung cổ, nhưng tại sao lại là hai mà không phải là một? Kinh Thánh thường dùng phép uyển ngữ để mô tả bộ phận sinh dục (đặc biệt bộ phận sinh dục của nam giới). Theo tôi "hai hòn' ở đây có nghĩa là: giây phút bà đỡ nhìn thấy đứa bé chào đời có hai hòn dái thì phải bóp chết đứa bé.

Và tại sao chúng ta phải nghĩ vị vua này có lý trí? Chẳng phải chúng ta hoàn toàn không có bằng chứng để chứng minh việc ông ta nghĩ dòng giống người Do Thái đang "đông đúc và hùng mạnh hơn" người Ai Cập là hoàn toàn phi lý đó sao? Chẳng lẽ chỉ dưới con mắt của nhà vua Ai Cập thì dòng giống người Do Thái mới là 'đông lúc nhúc' như thể họ đang đẻ ra côn trùng hay sao? Liệu đây có phải là vị vua thần thánh yếu đuối và luôn bị ám

https://thuviensach.vn

ánh bởi những ý nghĩ kỳ quặc, một người mà luôn lo sợ uy lực của dân Do Thái, giống như những ông chủ đồn điền yếu ớt ở miền Nam nước Mỹ lo sợ uy lực của những người nô lệ da đen, đặc biệt là những nô lệ có "hai hòn"? Liệu nỗ lực tiêu diệt dòng giống người Do Thái của Nazi là có lý hơn nhiều so với nỗ lực kém hiệu quả này? Tới không nghi ngờ về những gì chúng ta có ở đây là sự miêu tả một cách khéo léo về một người Ai Cập mất lý trí lúc nào cũng có cảm giác không an toàn, một vị vua thần thánh đầy quyền lực mà sợ rằng có một ai đó có thể có quyền lực hơn mình.

"Nhưng", cũng theo cách kể chuyện thông thường và hiệu quả của mình, người thuật chuyện lại tiếp tục:

Các bà đỡ có lòng kính sợ Thiên Chúa,

Nên không làm những việc mà vua Ai Cập đã phán, họ vẫn để những đứa trẻ sống.

Đúng là những lời đơn giản và đẹp đẽ làm sao! Vì họ không phủ phục trước quyền uy thật sự, nên họ không dễ gì bị cám dỗ để cúi đầu trước việc giết người vô nghĩa và vì thế họ đã làm điều đúng. Cũng không rõ là có phải "những bà đỡ cho sản phụ người Do Thái" là con cháu của miền đất Hứa hay không; có lẽ các bà đỡ là những người tà giáo mang trong tim mình một Thiên Chúa chân chính, cũng giống như Hagar, họ có thể là những người Ai Cập có thể nhìn thấy Chúa. Nhưng trong sự nhận thức tinh tế về luân lý của mình ("họ để cho các đứa trẻ sống") thì các bà đỡ là những con người tiến bộ - những con người thật sự xứng với tên tuổi của mình chứ không như vị vua thần thánh tầm thường kia. Chúng ta cũng không thể quên rằng họ là những người phụ nữ có cái nhìn sắc sảo vào sự thật sâu xa của các sự việc được coi như là một bước tiến cách mạng khổng lồ vượt xa quân cờ Sara, vượt xa bản thân Avraham, một người sẵn lòng bỏ vợ để cứu mạng sống của mình.

Diễn biến tiếp theo của câu chuyện thậm chí còn thỏa chí hơn. Khi nhà vua biết được chuyện hai bà đỡ không tuân lệnh, ông bèn gọi các bà đến một lần nữa với thái độ cáu gắt:

https://thuviensach.vn

“Tại sao các người lại làm như thế [để cho những đứa con trai Do Thái] sống?”

Các bà thưa với nhà vua:

“Thật ra đàn bà Do Thái không như đàn bà Ai Cập, họ khỏe lắm: bà đỡ chưa kịp đến thì họ đã sinh rồi!”

Vị vua thần thánh phi nhân tính đó đã tiến một bước xa hơn nữa, đó là ra lệnh cho mọi con trai Do Thái sinh ra đều bị ném xuống sông Nile. Chính vì vậy, đúng là chúng ta được biết đến một người mẹ Do Thái, một người phụ nữ

có mang và sinh ra một đứa con trai.

Thấy đứa bé kháu khỉnh nàng giấu nó ba tháng trời.

Và khi không thể giấu lâu hơn được nữa, nàng lấy một cái thúng cói, trét hắc ín và nhựa chai, bỏ con vào,

rồi đặt thúng trong đám sậy ở bờ sông Nile.

Chị đứa bé đứng đàng xa để trông xem có gì sẽ xảy ra cho em nó.

Đoạn văn êm ái, tràn đầy tình thương và sự quan tâm trìu mến này - thật hiếm có người thuật chuyện nào lại cho phép bản thân mình đặt trong các chi tiết nhún nhường đến thế đã cho chúng ta thấy được một người mẹ yêu con và một người chị thương em như thế nào, những người đã tỏ ra những tính cách mà chúng ta hy vọng là dòng dõi Avraham, Phần còn lại của chương đó chắc hẳn ai cũng nắm rõ cả rồi nên tôi chỉ cần tóm tắt lại thôi: con gái của nhà vua Ai Cập, một trong những người có tên tuổi trong Kinh Thánh, đã thấy chiếc thúng ở giữa đám sậy trong khi đang tắm ở sông Nile, nàng thấy đứa bé và động lòng thương, mặc dù nàng biết rõ đứa bé đó là “một trong những đứa trẻ người Do Thái”. Chị của đứa bé đột nhiên xuất hiện và làm người tình nguyện chạy đi tìm một vú nuôi người Do Thái cho công chúa (người vú nuôi này hóa ra lại chính là mẹ ruột của đứa bé). Đó là đứa bé được cứu thoát khỏi cái chết do một âm mưu thầm kín của một phụ nữ bên lề cuộc sống, để đứa trẻ lớn lên như là một hoàng tử Ai Cập với một người mẹ Do Thái[10] bí mật, là một người sẽ hiểu được thế giới của quyền lực

https://thuviensach.vn

và mối quan hệ, nhưng cũng là một người được nuôi dưỡng bởi dòng sữa yêu thương và tốt bụng. Hoàng tử được đặt tên là Moshe (Moses), người-được-vớt-ra-khỏi-nước.

10. Theo quan điểm của tôi thì "Người Do Thái" là sự sai niên đại một cách có ý thức. Những người trở thành người Do Thái được biết đến trong giai đoạn này là Hebrews hay (có lẽ là) Hapiru - tức là, "những người ốm o gầy mòn" đến từ vùng núi và sa mạc, Tự bản thân họ là Dòng dõi Do Thái.

https://thuviensach.vn

Đó là tất cả những gì chúng ta cần biết về thời thơ ấu của Moshe và trong cảnh tiếp theo Moshe, một người trưởng thành, thực hiện một cách chính xác những gì mà chúng ta mong đợi về ông: "ông ra ngoài thăm anh em và thấy những việc khổ sai mà họ phải làm". Chàng hoàng tử được nuôi dưỡng tử tế này cũng đặt mình ngang với những kẻ bị áp bức và ông nhìn thấy một người Ai Cập đánh dồn dập một trong những anh trai mình, ông liền giết người Ai Cập đó rồi chôn vùi dưới cát. Ngày hôm sau, trong một khung cảnh báo hiệu nỗi thống khổ lớn về cuộc sống tương lai, Moshe giải tán một cuộc ẩu đả giữa hai người Do Thái, để rồi bị người có lỗi mắng nhiếc mình:

"Ai đã làm cho ông trở thành hoàng tử và xét xử chúng tôi?

Hay là ông tính giết tôi như giết tên Ai Cập kia?"

Vậy "vấn đề đã rõ"; và nhà vua đã dựa vào những lời mách lẻo để tìm cách giết Moshe vì tội giết người, khiến Moshe không còn một sự lựa chọn nào ngoài việc bỏ trốn.

Moshe tìm được một nơi trú ẩn an toàn ở miền đất Midian, ở đó ông được Jethro cho một chỗ ở và làm công việc chăn chiên, Moshe đã lấy con gái của Jethro là Tzippora làm vợ. Đứa con đầu lòng của họ tên là Gershom cũng có nghĩa là "người tá túc ở đó" vì ông nói (như vua James đã nói) "tôi là một người lạ trên xứ lạ". Và mảnh đất lạ lẫm này đã mang đến cho Moshe một sự việc lạ lùng nhất trên đời.

Moshe đang chăn chiên cho bố vợ Jethro, ông dẫn đàn chiên qua bên kia sa mạc, đến núi Horeb, hay còn gọi là núi Sinai. Đoạn văn báo hiệu cho ta biết một điều gì đó rất phi thường sắp xảy ra bằng việc gọi nơi đây là "núi của Thiên Chúa", nhưng không có lý do nào để nghi ngờ rằng Moshe đang thấy trước bất cứ việc gì hơn là một ngày cạn kiệt năng lượng trong việc chăn chiên. Qua khóe mắt của mình, Moshe nhìn thấy "một ngọn lửa rực cháy từ giữa bụi cây". Moshe dừng lại chiêm ngưỡng cảnh tượng kỳ lạ này, vì ở sa mạc, bất kỳ một chuyển động nào cũng đều nổi bật lên như một hiện tượng và ông quan sát "bụi cây đang cháy bùng bùng, nhưng bụi cây không

https://thuviensach.vn

bị thiêu rụi”. Cho dù sức nóng trong sa mạc khô ráo này là một lời cảnh báo thường xuyên đối với những người chăn chiên du mục, Moshe kiên quyết: “mình phải lại xem cảnh tượng kỳ lạ này mới được - vì sao bụi cây lại không cháy rụi?”.

Khi Moshe đi về phía đám lửa thì “từ giữa bụi cây” Thiên Chúa hai lần gọi tên ông:

“Moshe! Moshe!”

Ông thưa:

“Dạ, tôi đây!”

- đúng là những lời mà Avraham dùng.

Người phán;

“Chớ lại gần!

Cởi dép ở chân ra (giống như những người Ả Rập hay làm khi bước vào đất Thánh) vì nơi ngươi đang đứng là đất Thánh” Người lại phán:

“Ta là Thiên Chúa của cha ngươi,

Thiên Chúa của Avraham,

Thiên Chúa của Yitzhak,

Thiên Chúa của Yaakov”

Moshe, hoàng tử Ai Cập, hầu như không hề có sự chuẩn bị gì cho một khoảnh khắc như thế, hành động với một nỗi sợ hãi mà các tổ phụ của ông hiếm khi làm thế:

Moshe che mặt đi,

vì sợ nhìn phải Thiên Chúa.

Nhưng Thiên Chúa đã để lộ mình ra, Người phán:

“Ta đã thấy cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai Cập,

Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bọn cai hành hạ.

Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng.

https://thuviensach.vn

Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai Cập

và đưa chúng từ đất ấy lên một miền đất tốt tươi, rộng lớn, miền đất tràn trề sữa, mật…

Bây giờ ngươi hãy đi!

Ta sai ngươi đến với vua Pharaoh

để đưa dân Ta là con cái Israel ra khỏi Ai Cập”

Moshe đứng ở đấy, khuôn mặt bị sức nóng thiêu đốt của sa mạc hun đúc dữ dội hơn đám lửa, đang lắng nghe một Giọng nói mà không còn ai nghe thấy kể từ thời Yaakov, một Giọng nói mang tính mệnh lệnh giao cho ông một nhiệm vụ không thể thực hiện được đối với chính dân tộc mà ông đang ẩn náu. Cũng giống như tổ phụ Avraham, Moshe chưa bao giờ nghi ngờ thông tin về những giác quan của ông - rằng chuyện này thực sự đang xảy ra - chỉ thiếu sự hiện hữu của Thiên Chúa.

“Con là ai

mà dám đến với vua Pharaoh

và đưa con cái Israel ra khỏi Ai Cập?

Câu trả lời của Chúa phớt lờ hoàn toàn về lời tự vấn của Moshe. Vì nhiệm vụ này không phụ thuộc vào khả năng của ông mà phụ thuộc vào khả năng của Thiên Chúa:

Chúa phán:

“Ta sẽ ở với ngươi.

Và đây là dấu cho ngươi, biết là Ta đã sai ngươi:

khi ngươi đưa dân ra khỏi Ai Cập,

các ngươi sẽ thờ phượng Thiên Chúa trên núi này”.

Bấy giờ, Moshe lần lượt đưa ra những lời khước từ vô vọng. Moshe tưởng tượng cái cảnh phải đối mặt với con cái Israel bằng thông tin là: “Thiên Chúa của cha ngươi sai tôi đến” chỉ để nhận một câu trả lời đầy nghi hoặc: “Vậy nếu họ hỏi con: Tên Đấng ấy là gì?” Moshe, là một người được

https://thuviensach.vn

vua Ai Cập nuôi, mang phong cách và dáng vẻ của một người Ai Cập, nên khó có thể là người truyền tin đáng tin cậy của Thiên Chúa trong con mắt của những người nô lệ bần hèn và họ sẽ căn vặn ông một cách không thương xót cho đến khi họ gọi ông là kẻ nói láo.

Lời phán của Thiên Chúa có lẽ là một điều bí ẩn nhất trong Kinh Thánh. Người nói tên mình cho Moshe

"Ta là YHWH"

YHWH có nghĩa là gì? Tiếng Do Thái cổ được viết ra mà không có các nguyên âm; và ngay lúc các bản chép tay nguyên âm được thêm vào những phụ âm thời Trung cổ, Danh xưng của Thiên Chúa đã trở nên quá thiêng liêng đến nỗi không ai được phép kêu tên Người. Thậm chí trong các giai đoạn cổ điển, như trong thời kỳ Thần điện II, duy nhất một tư tế tối cao mới có thể kêu tên Người - và chỉ được một lần trong một năm vào ngày cầu nguyện của lễ Ân xá.

Ngay khi đền thờ bị phá hủy vào năm 70 sau Công nguyên, không một người Do Thái nào còn thốt lên tên của Chúa nữa. Sau khoảng thời gian đó, những người mộ đạo đã tránh dùng từ này trong sách kinh Thánh, họ đọc là *"Adonai"* (Thiên Chúa) khi họ muốn nói từ YHWH. Nhiều người theo Chính thống giáo thì tiến xa hơn bằng cách không dùng từ "Adonai" mà thay từ này bằng từ "ha-Shem" ("Tên của Người"). Vì thế, sau một khoảng thời gian rất lâu như thế, chúng ta không còn nhớ chính xác cách phát âm cái từ chỉ có các ký tự phụ âm này. Và, không phát âm được thì chúng ta sẽ không biết chính xác nghĩa của từ này vì nghĩa chính xác trong tiếng Hebrew thường phụ thuộc vào việc biết cách phát âm các nguyên âm, đặc biệt là trong trường hợp các động từ - và YHWH chắc chắn là một hình thức động từ.

Chúng ta có thể chắc chắn rằng từ Thiên Chúa là một động từ chứ không phải là một danh từ hay tính từ. Việc tự mô tả của Người không phải tĩnh mà là động, phù hợp với Thiên Chúa của những cuộc du hành. Từ YHWH là một hình thức cổ xưa của động từ *"to be";* và khi tất cả những lời chú thích được đưa vào giải thích, chỉ còn lại ba khả năng giải thích đáng

https://thuviensach.vn

chú ý và không một khả năng giải thích nào loại trừ lẫn nhau. Thứ nhất, “Ta là Ta” đây là sự giải thích của Septuagint, bản dịch kinh Cựu ước của người Hy Lạp cổ. Chính bản dịch này, Thomas Aquinas đã sử dụng trong thế kỷ XIII, để lập nên thần học Thiên Chúa. Một bản dịch chính xác hơn về quan niệm này có thể là: “Ta là người tạo ra mọi thứ” - nghĩa là “Ta là Đấng Tạo Hóa”. Thứ hai, “Ta là Ta” “ nói cách khác là “không liên can gì đến ngươi” hay “Ngươi không thể kiểm soát Ta bằng cách cầu khấn tên Ta (và sự cần thiết của Ta) như thể Ta là một trong những vị thần trong nhà ngươi vậy”. Thứ ba, “Ta sẽ ở đó với ngươi”: đây là bản dịch của Fox, theo sau Martin Buber và Franz

Rosenzweig, bản dịch này nhấn mạnh sự hiện diện liên tục của Chúa trong việc tạo ra vạn vật, những sinh vật do Người tạo ra sẽ ở đó với chúng ta.

Làm sao chúng ta phát âm được tên Người khi chúng ta chợt thấy nó? Dĩ nhiên có người dùng từ “The Lord” thay thế cho từ bốn chữ “YHWH”. Có người lại cố gắng phát âm rõ tên Người là “Yahweh” (như những người nói tiếng Anh thường hay sử dụng) hay “Yahvé” (phỏng theo tiếng Pháp và tiếng Đức) hay thậm chí có người phát âm là “Jehovah” (Đây là cách phát âm sai, thể hiện rõ trong thánh ca Tin lành và dựa vào sự hiểu biết không đầy đủ về những tục lệ được trình bày trong những bản viết tay thời Trung cổ). Nhưng đối với tôi, khi thử nói các phụ âm mà không dùng đến các nguyên âm, tôi tự nhận thấy chỉ hít vào rồi thở ra, có sự nhấn mạnh, trong trường hợp này, Chúa trở thành hơi thở của cuộc sống. Thiên Chúa của tổ tiên giờ đây được biểu lộ như YHWH trong một bụi cây cháy bừng nhưng bụi cây không bị thiêu rụi, là đáng sợ hơn so với bất kỳ sự biểu lộ nào trước đó của Người - không chỉ vì đám lửa mà còn vì bản chất tượng trưng của sự hiện thân, điều này cho thấy Thiên Chúa nguy hiểm, nhân từ và trinh nguyên như ngọn lửa có thể bừng cháy trong chúng ta mà không thiêu rụi.

Thiên Chúa giải thích cho Moshe sự việc diễn biến ra sao trước vua Pharaoh, vua “sẽ không để cho ngươi ra đi” cho đến khi Thiên Chúa giáng mọi phép lạ xuống dân Ai Cập. Và Thiên Chúa vũ trang cho Moshe những

https://thuviensach.vn

phép lạ của Ngài để làm hoa mắt dân chúng. Nhưng rồi, Moshe bộc lộ một sự phản đối gay gắt nhất:

"Lạy Chúa của con!

Con không phải là người biết lên tiếng nói

vì cái miệng câm lặng và cái lưỡi con cứng nhắc".

Chúa phán:

"Ai đã đặt lưỡi trong mồm con người…?

Bây giờ hãy đi đi

Ta sẽ chỉ dẫn ngươi điều ngươi sẽ phải nói"

Moshe tiếp tục lê bước, để cho "Chúa nổi giận bừng bừng" " và đây không phải là lần cuối cùng. Rốt cuộc Thiên Chúa ban cho người chăn chiên nói ngọng này một vị ngôn sứ, người đó chính là Ahora, anh trai của Moshe: "Ahora sẽ là cái miệng của ngươi, còn ngươi sẽ là Thiên Chúa của Ahora". Và rồi "Moshe ra đi". Trong đoàn người thay mặt Thiên Chúa kéo dài qua nhiều thời kỳ, một mô hình do Avraham thiết lập tin rằng: họ sẽ kịch liệt phản đối nhưng khi mọi việc đã được nói ra và được thực hiện thì họ ra đi. Họ vẫn trung thành - trung thành tuyệt đối.

Nhưng Moshe vẫn đường đường là một hoàng tử Ai Cập, chưa phải là một người Do Thái thực thụ, nên trên đường quay trở về Ai Cập "Chúa đã bắt gặp Moshe và tìm cách làm cho Moshe chết" - bản dịch thông thường là "giết chết Moshe". Bằng trực giác, Tzippora lập tức biết được có chuyện gì đó không ổn. "Tzippora lấy một vật cúng cắt bỏ bao quy đầu của con trai, bà sờ vào nó rồi sờ vào" - "bàn chân" và "cẳng chân" của Moshe. Nhưng một lần nữa cho thấy, văn chương Hebrew cổ rất dè dặt khi muốn đề cập đến bộ phận sinh dục, đặc biệt là bộ phận sinh dục nam. Tzippora sờ vào bao quy đầu của con trai rồi sờ vào dương vật của Moshe và hét toáng lên "đối với em, anh đúng là chú rể dòng dõi!".

Điều này chắc đúng là cảnh tượng - cậu bé Gershom hay còn gọi "người tá túc ở đó" khóc ré lên trong một góc nhà; máu từ Gershom nhỏ xuống, chảy xuống cẳng tay Tzippora rồi trây trét lên bao quy đầu của

https://thuviensach.vn

Moshe; tiếng gào thét điên cuồng và hoan hỉ của Tzippora; cơn thịnh nộ của Chúa đột nhiên biến mất. Đây còn là một câu chuyện khác mà qua toàn bộ câu chuyện này, thậm chí những ai đã chấp nhận các tục lệ của các xã hội xa lạ có thể sẽ hiểu: giao ước bằng máu là việc nghiêm túc. Và trong môi trường tôn giáo cổ xưa này thường quay trở lại những quan niệm cố về sự tương thích và sức mạnh của máu, bao quy đầu phải được rửa sạch bằng máu của bao quy đầu của con trai mình mới được cắt.

Theo sau hồi văn đẫm máu này, Moshe tỏ ra có một niềm tin mới và cùng với Ahora (vị ngôn sứ) thành công trong việc chiếm được lòng tin của "tất cả các bậc lão thành của con cái Israel". Sau đó, ông tiếp cận vị Pharaoh ghê sợ - có lẽ là con trai của Seti, Ramses II, vì kinh Thánh kể lại rằng vị Pharaoh đã bắt con cái Israel làm nô lệ đã băng hà trước sự kiện Moshe gặp Thiên Chúa tại bụi cây cháy.

Vua Pharaoh hỏi:

"YHWH là ai,

khiến ta phải nghe lời mà thả cho dân Israel đi?

Ta chẳng biết YHWH,

cũng sẽ không thả cho Israel đi"

Đây là những lời đầu tiên mà vị vua mới này đã nói ra trong lần xuất hiện đầu tiên của ông trong sách Xuất Hành. Câu chất vấn này là chìa khóa để mở linh hồn của Pharaoh ra trước cái nhìn của dân chúng. Hơn nữa, đây không chỉ là nét chủ đạo trong sách Xuất Hành mà còn là nét chủ đạo trong hầu hết các tác phẩm trong kinh Thánh - cho nên có thể nói đây là chủ đề xuyên suốt của kinh Thánh.

YHWH là ai? Dù chúng ta giải thích bằng cách nào đi chăng nữa thì Danh xưng của Chúa nghĩa là Đấng tối cao toàn năng: Người-mà-không-trốn-tránh-được. Quan điểm này chắc là hàm ẩn ngay trong hình thức của câu chuyện kể về sự can thiệp của Chúa của người Do Thái vào những công việc của con người - và quan điểm này đã trở nên quen thuộc đối với người dân Do Thái ở nhiều thời kỳ theo nhiều cách thức khác nhau.

https://thuviensach.vn

Câu chuyện về mười tai ương, mỗi một tai ương đều giáng lên người Ai Cập bởi việc Pharaoh đã cố tình lờ đi yêu cầu của Đức Chúa (YHWH) và bãi bỏ quyền thống trị lên dân Israel đã quá quen thuộc nên không nhất thiết phải kể tường tận lại. Mỗi lần Moshe và anh trai Ahora đến nói với Pharaoh về yêu cầu của Đức Chúa, Pharaoh đều khước từ. Mặc dù Pharaoh bắt đầu đưa ra những nhượng bộ nho nhỏ không thể nào chấp nhận được thì tai ương này nối tiếp tai ương khác: nào là sông Nile nồng nặc mùi máu, một bầy ếch nhái (người ta thu lại từng đống và nồng nặc mùi hôi thối), bọ chét trên người và loài vật, côn trùng lộng hành, bệnh dịch đã giết sạch vật nuôi; nào là dân chúng bị ôn dịch, ung nhọt; nào là mưa đá, nạn châu chấu tàn phá mùa màng, khắp đất nước ba ngày ba đêm chìm trong bóng tối; và cuối cùng, điều làm cho Pharaoh nản lòng là các đứa con đầu lòng trong đất nước Ai Cập bị giết - từ con đầu lòng của vị Pharaoh đến tất cả con đầu lòng của các gia đình Ai Cập kể cả con đầu lòng của loài vật.

Tại sao vị vua Pharaoh này lại bướng bỉnh quá vậy? Thiên Chúa đã tiên đoán Pharaoh sẽ như thế ("Ta thừa biết rằng vua Ai Cập sẽ không cho các người đi, trừ phi có một bàn tay mạnh mẽ can thiệp") và thậm chí Chúa yêu cầu trách nhiệm cho thái độ của Pharaoh ("nhưng Ta sẽ làm cho lòng vua Pharaoh ra chai đá và vua không thả mọi người ra khỏi đất ấy"). Cho nên, liệu ta có thể đi đến kết luận là Pharaoh chỉ là một con tốt mà không có thiện chí? Tôi nghĩ bài văn đã nhấn mạnh đến việc vua Pharaoh đang hành xử theo cách của mình - như bất cứ vị quốc vương thần thánh nào.

Ở Ai Cập thời cổ đại, Pharaoh là vị thần của trái đất, là người thay mặt hữu hình của thần Ra - vị thần chủ yếu của người Ai Cập. Nhưng Ra trong tiếng Hebrew có nghĩa là "điều xấu xa"; và nếu như vị Pharaoh là Ramses II - sự kết hợp giữa Ra và Moses - sẽ được tai người Hebrew nghe là "người mang đến điều xấu xa", "điều xấu xa" là bản sao của Moses. Ngoài ra trong cú pháp của thế giới Ai Cập cổ đại, cụm từ "bàn tay của thần X" là một thành ngữ được dùng để miêu tả một tai ương, nên chúng ta có thể coi cụm từ "bàn tay của Đức Chúa" là thuộc về truyền thống quyền lực này. "Bàn tay của Chúa" là cụm từ được lặp đi lặp lại trong câu chuyện kể các tai ương.

https://thuviensach.vn

Nếu các tai ương thông thường được xem là có nguồn gốc thần thánh bên trong xã hội Ai Cập, thì những gì chúng ta có ở đây là bản tường trình về trận giằng co trong vũ trụ giữa hai thần là Ra và Đức Chúa (YHWH) - được hiện thân trên trần gian bởi hai đại biểu chỉ định là Pharaoh và Moshe. Trong bản dịch này, lời hứa của Chúa với Moshe "Ta sẽ làm cho ngươi là một Thiên Chúa đối với Pharaoh" có lẽ là lời ngụ ý sâu xa hơn ban đầu.

Cho dù điều đó như thế nào đi chăng nữa thì ý thức của Pharaoh về vai trò của ông là hiện thân của thần mặt trời với biệt danh như "Con trai của RA" và "Vị thần tốt" sẽ làm cho ông thêm phần ngang ngạnh: toàn bộ thế giới quan của Pharaoh đang bị đe dọa. Nếu Pharaoh cứ tiếp tục đối nghịch với Chúa thì hậu quả sẽ rất đáng sợ, kể cả việc mất kiểm soát thiên nhiên. Là con trai của RA, vua Pharaoh chịu trách nhiệm cho dòng sông Nile và sự màu mỡ của đất đai. Trong thế giới cổ đại, các vụ hỗn mang, đặc biệt là hỗn mang trong thiên nhiên làm cạn kiệt sự màu mỡ luôn gây ra nỗi sợ lớn nhất. Vì thế, khi Thiên Chúa nói với Moshe rằng Người "sẽ làm cho lòng Pharaoh ra chai đá" là Người đang ám chỉ đến chính bản chất của mọi việc. Chỉ có Thiên Chúa hiểu được bản chất của các sự vật (và cả con người), bởi vì Chúa là người tạo ra vạn vật, như Chúa thường xuyên nhấn mạnh trong những lần gặp gỡ với dân Chúa:

"Ai đã đặt cái miệng cho con người

hay ai làm cho con người câm điếc hay sáng mắt và mù lòa?

Chẳng phải ta sao, Đức Chúa của ngươi"

Thiên Chúa biết Pharaoh là ai nên Người thấy trước được sự ngoan cố không thể nào tránh khỏi của Pharaoh.

Những câu chuyện này mang yếu tố thần học và nhân văn sâu sắc hơn so với chủ đề về cái giá mà Pharaoh phải trả cho thái độ cư xử của mình. Thiên Chúa - Người sáng tạo ra vạn vật sẽ cớ quyền năng tối thượng đối với tất cả những gì Chúa đã tạo ra; quyền tối cao trên thế gian chỉ được trao cho những ai có ý thức tuân thủ - hành động theo ý Chúa. Pharaoh phải thất bại vì ông đã không tuân theo ý Chúa. Vị thần mà Pharaoh đại diện không có

https://thuviensach.vn

chút quyền lực nào trước Đức Chúa; Pharaoh chẳng là gì cả nên ông không được nhắc đến trong câu chuyện này; sự hiện diện còn lại của ông quá mờ nhạt và chi được phát hiện bởi một cuộc điều tra về nguồn gốc ngôn ngữ.

Chính xác là Pharaoh không có tính tự phụ về quyền lực - đó chính là động cơ cho những hành động của ông được thể hiện trong câu chuyện về những tai ương - được nhái lại trong sách Xuất Hành, làm cho câu chuyện mang tính chất trào phúng. Bài học được khéo léo hình thành như một vở kịch - mười tai ương riêng biệt, bất cứ một tai ương nào cũng có thể đã làm cho một con người bình thường hơn phải chịu nhượng bộ - mà chính vở kịch đó đã khắc sâu vào ký ức như một vết nhơ: nếu một người yêu sách láo cho mình về vai trò của Thiên Chúa thì người đó sẽ chuốc lấy sự thất bại thảm hại.

Những ngụ ý của bài học này là rất cơ bản trong thời đại của họ, bởi vì không một thể chế chính trị nào là không do Chúa sáng lập ra. Câu chuyện có tính chất lật đổ này đã làm giảm đi tính chính thống của tất cả các cấu trúc chính trị thỉnh cầu đến Chúa, coi Chúa như là người kiến tạo ra cấu trúc đó - trong thực tế, chính là làm giảm tính chính thống tất cả các cấu trúc chính trị của thế giới cổ đại. Và Pharaoh, một người không cần biết gì về Đức Chúa, đã biết rất rõ về Người, “và có tiếng kêu than ai oán ở Ai Cập; vì nơi đó không phải là nhà dành cho dân ngài”.

Cũng giống như tổ phụ Avraham trước đó, con cái Israel được gửi tới Ai Cập giàu có hơn, với “các vật dụng bằng vàng, bạc và quần áo” mà người Ai Cập nhét cho họ để khuyến khích họ rời khỏi. “Cho nên có phải con cái Israel đã vơ vét tài sản của người Ai Cập?”, người thuật chuyện kết luận. Họ mang theo “hài cốt của Joseph” và của ông cha. Họ không đi theo tuyến đường chính để đến Canaan - mà men theo bờ biển, lúc bấy giờ nằm dưới sự kiểm soát của binh lính Philistine, “những chiến binh người biển” - vì “sợ rằng khi thấy phải chiến đấu, dân chúng có thể hối hận mà quay về Ai Cập”. Rõ ràng Thiên Chúa lo sợ dân tộc mà người đã quyết định bảo vệ này sẽ không có đủ nghị lực và có thể sẽ lợi dụng bất kỳ một tai ương nào như là cái cớ để quay trở về cam chịu làm kiếp nô lệ như trước.

https://thuviensach.vn

Hành trình của họ - qua ngả đường hoang vu ở Biển Sậy (chứ không phải là “biển đỏ” như một số dịch sai) - không thể phát hiện và là nguồn gốc của vô số những cuộc tranh luận của các học giả. Nhưng chúng ta có thể hình dung “biển” này lầy lội hơn nhiều so với một khối nước rộng lớn; và khi Pharaoh thay lòng đổi dạ, cho người ngựa đột kích họ từ sau lưng, thì có lẽ chúng ta nên hình dung đến một điều thần diệu đang đến.

Khi lực lượng của Pharaoh tới gần, con cái Israel đã chống lại Moshe và kêu gào:

“Bên Ai Cập không đủ mồ chôn hay sao,

mà ông lại đưa chúng tôi vào chết trong sa mạc?

Ông làm gì chúng tôi vậy, khi ông đưa chúng tôi ra khỏi Ai Cập?

Đó chẳng phải là điều chúng tôi đã nói với ông bên Ai Cập sao?

Chúng tôi đã bảo: cứ để mặc chúng tôi làm nô lệ Ai Cập!

Thà làm nô lệ Ai Cập còn hơn chết trong sa mạc’

Trong ba lần, chẳng phải dân Israel đã đền ơn cho sự kiên định của Moshe trong trận đấu giằng co giữa ông với vua Pharaoh và lòng can đảm của ông trong khắc phục những điều không tương xứng. Nhưng Moshe vẫn bình tĩnh và sử dụng mệnh lệnh của Thiên Chúa:

“Đừng sợ

Cứ đứng vững, rồi anh em sẽ thấy

việc Đức chúa làm hôm nay là để cứu thoát anh em:

những người Ai Cập anh em thấy hôm nay, không bao giờ anh em thấy lại nữa!”

Moshe, một người lãnh đạo thực thụ, tuân thủ chỉ dẫn của Thiên Chúa, dẫn dắt con cái Israel vượt qua “biển”, lúc thủy triều hạ thấp thì có thể đây là một bãi sình. Khi Pharaoh cùng quân lính đuổi theo, bọn chúng bị thủy triều dâng cao cản đường, chiến xa của chúng bị kẹt trong bãi sình và chúng có nguy cơ bị chết đuối, Đây là một chiến thắng thần kỳ được lưu truyền cho muôn đời sau.

https://thuviensach.vn

“Còn con cái Israel đi giữa lòng biển khô cạn, nước sừng sững như tường thành hai bên tả hữu. Ngày đó Đức Chúa đã cứu Israel ra khỏi tay quân Ai Cập. Israel thấy quân Ai Cập phơi thây trên bờ biển.

Israel thấy Đức Chúa đã ra tay hùng mạnh đánh quân Ai Cập. Toàn dân kính sợ Đức Chúa,

tin vào Đức Chúa, tin vào ông Moshe, tôi trung của Người”

Chúng ta không hề nghi ngờ là có điều gì đó phi thường đã xảy ra ở đây - và điều đó đã xảy ra một cách nhanh chóng, để lại tiếng vang cho muôn đời sau. Dân Do Thái, một đám dân nô lệ rác rưởi được một vị hoàng tử nói ngọng dẫn dắt đã giành được chiến thắng huy hoàng trước một đội quân Ai Cập hùng mạnh. Nhưng có bao nhiêu người tham gia - bao nhiêu người chết và bao nhiêu người được cứu - và điều gì làm nên chiến thắng bất ngờ này? Đây là những vấn đề vẫn còn đang tranh cãi và chắc là không thể nào tìm ra câu trả lời.

Nguyên tác chứa đựng một bài hát dài nghe nói là được hát bởi Moshe và con cái Israel. Bài hát này đọc nghe như là bài Thánh ca khen ngợi từ các lễ Phụng Vụ thời xưa. Trong bài hát đó, Đức Chúa được miêu tả như là một trang chiến binh và là Chúa của tất cả các vị thần (“Ai trong bậc thần linh được như Ngài, lạy Chúa?”) và dân Israel được miêu tả như là “dân được cứu độ”. Sự kinh ngạc này, chiến thắng vĩnh cửu này đã để lại cho tất cả mọi người một ấn tượng sâu sắc - giờ đây không đơn thuần chỉ là con cái Avraham hay Israel mà là toàn thể dân Chúa - vì không còn cuộc chạm trán trước đây giữa Thiên Chúa với bất kỳ ai trong số những người nói chuyện được chọn của Người nữa. Đây là Chúa của họ, Chúa của sự ngạc nhiên và họ là dân Chúa.

Cũng có một bài hát khác nữa, một bài hát ngắn khép lại chiến thắng huy hoàng này. Trên bờ biển xa, nằm ngoài sự kiểm soát của những người Ai Cập bị một đòn choáng váng, có một phụ nữ chân trần tay cầm lục lạc bắt đầu nhảy múa và tất cả các phụ nữ đều theo bà “tay cầm lục lạc và nhảy múa”. Người phụ nữ đó chính là Miryam, trước kia cô bé đã nhìn qua bụi lau sậy với hy vọng bảo vệ em trai mình, giờ đây là một phụ nữ trưởng

https://thuviensach.vn

thành và mọi người gọi bà là “Miryam nhà tiên tri”. Bài hát của bà Tất đơn giản nhưng chua cay:

Tôi xin hát mừng Chúa

Đấng cao cả uy hùng

Kỵ binh cùng chiến mã

Người xô xuống đại dương

Câu chuyện về sự giải thoát là sự kiện trung tâm của toàn bộ tác phẩm kinh Cựu ước. Trong chương kế tiếp, chúng ta sẽ tiếp tục một vấn đề gây ra nhiều cuộc tranh luận về tính chất lịch sử của kinh Thánh - sự đáng tin cậy của nó như một tài liệu lịch sử. Còn bây giờ đủ để khẳng định rằng vào thời điểm này, các hậu duệ của Avraham, nhóm người lang thang dơ bẩn này, đã công nhận một đặc tính mà họ đã duy trì cho đến ngày nay và để tưởng nhớ người phụ nữ chân trần có mái tóc đen đã trốn thoát được mọi sự giam cầm, ca hát và nhảy múa trên bờ biển xa mang nặng dấu ấn thời tiền sử.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG 4

SINAI

Từ cái chết đến sự sống

Mẩu chuyện trong sách Xuất Hành về cuộc đào thoát khỏi Ai Cập của người Do Thái đã được kể lại nhiều lần trong văn học, thơ ca và nghệ thuật qua nhiều thời đại, đã nuôi dưỡng chúng ta lớn khôn, nhưng lại phủ nhận câu chuyện này không thuộc về lịch sử đích thực mà thuộc về truyền thuyết tiền sử về một bộ lạc Semit nhỏ bé không biết đọc biết viết, một bộ lạc không quan trọng đến nỗi hầu như không xuất hiện trong lịch sử đương thời của những nước láng giềng hùng mạnh và có học thức. Khi kiểm tra những tác phẩm văn học lớn vẫn còn được lưu giữ ở Mesopotamia và Ai Cập thì ta sẽ thấy hoàn toàn không có sự đề cập cụ thể đến người Do Thái. Nếu đa số các học giả tạm thời kết luận rằng nếu người dân Do Thái rời khỏi Ai Cập dưới triều đại của vua Rameses II khoảng giữa thế kỷ XIII TCN. Thì tại sao lại không có bất kỳ sự ghi chép gì về sự bại trận kỳ lạ này trong bất kỳ nguyên bản hay các câu điêu khắc nào của người Ai Cập? Dĩ nhiên lần bại trận đó có thể là một điều sỉ nhục đối với Ai Cập, cũng giống như nhiều đế chế hùng mạnh khác, đến nỗi họ không thể tự cho phép mình chân thực ghi lại những gì đã xảy ra. Thay vào đó, câu chuyện về sự thất bại của quân đội Ai Cập có thể đã được thổi phồng qua thời gian bởi truyền thuyết truyền miệng của người Do Thái và cuộc chạm trán nhỏ dưới con mắt của người Ai Cập (chẳng hạn, ta biết rằng Rameses II không chết trong một hầm mộ sũng nước mà chết trên giường của ông) cuối cùng được thổi phồng để không ai

https://thuviensach.vn

có thể nhận biết. Một cách căn bản nhất: sự kiện người Do Thái rời bỏ Ai Cập có lẽ chưa bao giờ xảy ra mà có thể chỉ là một câu chuyện được dựng lên bởi những người chăn thả du mục cần giải trí vào buổi tối, giống như sử thi Gilgamesh.

Giả thuyết cuối cùng mặc dù không mơ hồ cám dỗ nhưng có thể được duy trì chỉ bằng cách lờ đi những khía cạnh chắc chắn không thể chối cãi được trong nguyên bản gốc của kinh Thánh. Trên thực tế có những khác biệt "những khác biệt về văn chương, những giọng điệu và thị hiếu nhưng quan trọng hơn là những khác biệt giữa những gì thực sự xảy ra và những gì được ghi nhận lại - giữa sử thi Gilgamesh và sách Xuất Hành (Exodus) và thậm chí là giữa sử thi Gilgamesh và sách Sáng Thế. Những tác giả ẩn danh của sử thi Gilgamesh kể chuyện theo lối thần thoại. Không có nỗ lực nào nhằm thuyết phục chúng ta rằng bất cứ điều gì trong câu chuyện đều đã từng xảy ra trong lịch sử. Hơn nữa, ở mọi chi tiết đều nhắc nhở chúng ta rằng các sự kiện đều diễn ra từ "ngày xửa ngày xưa" - hay nói cách khác, các sự kiện diễn ra trong Thời đại hoàng kim xa xưa vượt ra ngoài thời gian hiện thực. Câu chuyện về Galgihesh, như chính các vị thần, thuộc về vương quốc của những vì sao. Câu chuyện được hiểu như một hình mẫu cho những thính giả của chính nó, những người trong bất kỳ tình huống nào cũng tin rằng mọi thứ đều quan trọng, mọi thứ đều nguyên mẫu đã, đang và sẽ xảy ra - việc đóng khung lại những gì đã xảy ra trong một thời điểm nào đó là không thể được vì nó xảy ra bên ngoài thời gian - vượt ra khỏi vương quốc trần tục của những thực thể tầm thường.

Ở đây, ta đang nhìn nhận một trong những bước ngoặt trọng đại trong lịch sử nhận thức của con người - ở một sự thay đổi có ý nghĩa cự kỳ to lớn. Cái có thực đối với người Sumer (và đối với tất cả những người khác ngoại trừ người Do Thái) là Thượng đế. "Cái dần dần trở thành hiện thực đối với những người Do Thái và vẫn có thực đối với chúng ta chính ngay tại đây. Một câu hỏi - "Điều đó đã *thực sự* xảy ra?"- ít có ý nghĩa trong bất kỳ nền văn minh cổ nào.

https://thuviensach.vn

Đây là chính điều khiến người Do Thái thật sự quan tâm đến những bảng gia phả - con trai của ai là ai, cái tên của những người thậm chí không quan trọng như những người vợ chẳng hạn. Và mặc dù chúng ta không thể trông chờ những người viết văn - những tác giả của sách Sáng Thế và sách Xuất Hành, những người cuối cùng đã ghi chép lại mớ bòng bong phức tạp từ những câu chuyện truyền miệng này sau vài thế kỷ, kể từ lúc những sự kiện được miêu tả - là những nhà chép sử uyên bác, kiểm tra lại những cơ sở lập luận của họ chống lại những tài liệu hiện còn lưu giữ của đời xưa, nhưng chúng ta không nghi ngờ gì về mục đích của họ là viết nên một ký sự niên đại về những sự kiện có thực và hoàn toàn trung thành với các nguồn gốc của chúng.

Chúng ta, những người nghiên cứu tác phẩm của họ trong một thời đại hoàn toàn khác và luôn có sự trợ giúp về ngôn ngữ và tài liệu chắc hẳn đã làm những tác giả của kinh Thánh ngạc nhiên, có thể tìm ta nhiều lỗi ở trong đó. Chẳng hạn, chúng ta biết rằng danh xưng Moshe hay Moses mà những tác giả của sách Xuất Hành đã dẫn từ cái tên của một người Do Thái, nhưng thực tế lại là người Ai Cập. Nhưng điều này chỉ thể hiện lòng trung thành của họ. Mặc dù họ cố gắng thể hiện danh xưng như một người Do Thái bị lệch hướng, nhưng họ đã để lại cho chúng ta bằng chứng không chủ đích rằng người đàn ông họ đang đề cập đến thực sự được nuôi dưỡng như một người Ai Cập và có thể đã được con gái của vua Ai Cập đặt tên. Điều này tạo thành bằng chứng gián tiếp để chứng minh câu chuyện về Moses là đúng (hoặc ít nhất ông ta cũng không phải là một nhân vật hư cấu), vậy có cách nào khác để những bằng chứng gián tiếp như vậy có thể được đưa vào trong kinh Thánh bởi những tác giả có thể đã không có ý định đặt nó ở đó? Tương tự như vậy, tình tiết huyền bí về “chú rể dòng dõi”, biểu thị Chúa Trời, anh hùng của câu chuyện, trong ánh sáng kỳ lạ như thế, chắc hẳn đã bị bỏ đi bởi bất kỳ tác giả nào muốn đưa ra một nhân vật thích hợp. Nó ở đó chỉ vì mặc dù đối lập với hình ảnh về Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng và Thông suốt mọi sự, nhưng người thực hiện những mục đích riêng của mình - rõ ràng là hình ảnh mà tác giả mong muốn thiết lập - là một phần của tín ngưỡng

https://thuviensach.vn

truyền miệng mà những người viết văn không được tự do thanh minh, dù chính họ có lẽ cũng đã bị cám dỗ.

Tất nhiên đối với chúng ta, với những công cụ phân tích nguyên bản tốt hơn, những mâu thuẫn, những sự đặt cạnh nhau vụng về không tương thích của một bộ phận truyền thống đối lập với bộ phận khác, tất cả những lỗi rõ ràng đó nối bật lên theo những cách mà họ có thể đã mắc phải chính ngay trong thời đại của chúng ta. Nhưng khả năng xem xét câu chuyện này được viết như thế nào qua thời gian chắc là không làm cho chúng ta không nhận thấy thành tựu to lớn của nó: sự cố gắng viết sử đầu tiên của loài người, một lịch sử có ý nghĩa rất sâu sắc vì toàn bộ nhân dạng của một ai đó đều gắn bó với nó.

Đối với người cổ đại, tương lai luôn là sự lặp lại của quá khứ vì quá khứ chỉ đơn giản là sự lặp lại trần tục của một vở kịch về thiên đường: “lịch sử tự lặp lại” - chính điều đó là một sự lừa dối lịch sử, lịch sử là cái gì đó không phải là lịch sử mà là thần thoại. Đối với người Do Thái, lịch sử sẽ có quá nhiều những bài học đạo đức. Nhưng lời răn dạy không phải là lịch sử tự lặp lại chính nó mà lịch sử luôn là một cái gì đó mới mẻ: một tiến trình đang trải ra qua thời gian mà chiều hướng và sự kết thúc của nó không thể biết, ngoại trừ tới một chừng mực nào đó, Chúa cho chúng ta vài manh mối về những gì sắp xảy ra. Tương lai không phải là những gì đã xảy ra trước đây; quả thực, thực tại duy nhát mà tương lai có thì vẫn chưa xảy ra. Chúng ta không thể kiểm soát được tương lai; trong một ý nghĩa sâu xa, thậm chí Chúa cũng không thể kiểm soát được tương lai bởi vì tương lai là trách nhiệm chung của những ai đang tạo nên tương lai bằng hành động của họ trong hiện tại. Vì lý do này mà khái niệm tương lai - lần đầu tiên - đưa ra lời hứa hẹn, đúng hơn là chỉ giống như cái cũ. Chúng ta không bị kết tội, không chắc chắn về số phận đã định trước, chúng ta hoàn toàn tự do. Nếu bất cứ điều gì cũng đều có thể xảy ra thì chúng ta thực sự được giải phóng - được tự do như những người nô lệ dân Do Thái khi họ vượt qua Biển Sậy.

Ý thức mới mẻ và diệu kỳ về thời gian này ngay lúc đầu đã không đột ngột tấn công người Do Thái. “Những gì khởi đầu như lời kêu gọi của

https://thuviensach.vn

Avraham rời bỏ xứ sở và họ hàng của ông để bày tỏ cho một số phận vô danh đã chín muồi thành thiên hướng của Moshe nhằm đưa dân tộc nô dịch ra khỏi môi trường bị thần thánh ám ảnh của Ai Cập theo chu kỳ, ở đó mọi thứ sẽ xuất hiện thì đã xuất hiện và tất cả những câu hỏi quan trọng đã được trả lời, đã được kết lại bằng đá giống như những bức tượng vua Ai Cập lồ lộ và bất động. Trong hai cuộc hành trình này, chúng ta đã đi từ cá nhân (số phận của Avraham) đến cộng đồng (số phận của dân tộc Do Thái). Chúng ta đã đi từ một vị thần hộ mệnh luôn mang đến những điều tốt lành, đến Đức Chúa, Chúa của các vị thần, thậm chí có quyền năng phi thường hơn quyền năng phi thường nhất mà trần gian có thể tập trung được. Xem xét chúng với nhau, hai cuộc giải thoát vĩ đại này mang lại cho chúng ta một nhận thức hoàn toàn mới mẻ về quá khứ và tương lai - quá khứ như là nhân tố tạo nên hiện tại còn tương lai là điều thực sự không thể biết được.

Nhưng cái gì thuộc về hiện tại? Phải chăng hiện tại chỉ là một khoảnh khắc lóe sáng giữa quá khứ với tương lai và chẳng cần bàn luận thêm nữa? Không, hiện tại phải là trung tâm dao động và tất yếu của tất cả những chuyện kể theo sau, là sự giao thoa không mấy chắc chắn của thời gian và tính vĩnh viễn, là khoảnh khắc mà Chúa sẽ luôn luôn được tìm thấy. Sự hoàn thành về viễn cảnh tôn giáo của người Do Thái này sẽ đòi hỏi đức hạnh và trí thông minh của tất cả các giáo sĩ tôn giáo, những nhà tiên tri và những vị quốc vương, những người có phận sự sẽ hoàn thành nốt phần còn lại của câu chuyện về người Do Thái. Vì nó sẽ lấy tất cả mọi kỹ năng và sự tận tụy của dân tộc này trong suốt tiến trình lịch sử của họ để tôn trọng chứ không phải là để tôn sùng quá khứ, để nhượng bộ trước điều bí ẩn của tương lai không thể đoán trước chứ không phải là tỏ ra sợ hãi (nỗi sợ hãi được duy trì để phụng sự duy nhất Thiên Chúa) và để không đứng trong quá khứ đã được kể hay trong tương lai tưởng tượng (tương lai kinh hãi) mà là đứng trong khoảnh khắc hiện tại.

Nhóm người nô lệ ô hợp được giải thoát này tôn trọng những ký ức của họ về những tổ tiên xa xưa cũng đã phải lê bước qua sa mạc, giờ đây tự chọn cho mình con đường từ cuộc giải thoát huy hoàng của họ tại bờ biển đến

https://thuviensach.vn

những thực tại khắc nghiệt của sự tiếp tục cuộc sống sa mạc. Sa mạc đó chính là Sinai, một bán đảo hình chữ V nằm giữa Ai Cập và Canaan và là một trong những nơi hoang vu nhất trên hành tinh này. Thật khó để gợi lên một cảnh vật có nhiều khả năng dẫn đến cái chết hơn - một vùng đất mất hết màu mỡ, mặt đất hầu như chẳng có cỏ cây gì cả, một vùng đất khô cằn đến nỗi nếu không thích nghi thì khó sống sót, vùng đất bị hủy hoại bởi một cái gì đó cảm giác giống như là sự khử nước siêu nhiên. Trái lại, sa mạc Judean hiền hòa hơn của Thánh John thuộc hệ phái Baptist dường như là một nơi nghỉ ngơi thoải mái.

Nhưng sa mạc này không mang lại sự chết chóc mà là mang lại sự kiện Thiên Chúa hiện ra, đó là Lễ hiển linh nhiệt liệt nhất, làm kiệt sức nhất và đáng sợ nhất của toàn bộ kinh Thánh. Khi những người đó phải vượt qua hoang mạc Syn cằn cỗi, họ cứ luôn miệng càu nhàu. Họ không thể tìm thấy nước để uống, nguồn thực phẩm thì cạn kiệt. Với mỗi lời than phiền này, Chúa phải đáp lại sự thỏa mãn của họ: bằng cách tạo nước phun ra từ tảng đá, bằng cách cho những người đó chim cút và tinh bột, thứ mà họ gọi là *"mahn-hu"*[11] bằng cách hướng dẫn Moshe đập vỡ một hòn đá để tạo ra một con suối. Nhưng mặc cho sự đáp lại những than vãn không dứt của họ một cách kỳ diệu này, những người đó cứ tiếp tục cầu xin ngay cả khi họ chết trong sự giam cầm của chính mình và họ cứ tiếp tục ao ước cuộc sống sang trọng ở Ai Cập (lấy từ một câu nói đáng nhớ của Kinh Thánh).

11. Mahn-hu, hay "cái gì đây?", thứ mà Kinh Thánh chuyển tự là "bánh mana" (và theo cách nghĩ truyền thống là "lương thực trời cho"), chắc có lẽ là sự oa trữ côn trùng màu trắng có thể ăn được tìm thấy trên cánh của một số cây cối hiếm hoi ở Sinai.

https://thuviensach.vn

Moshe cần sự gợi mở của Chúa bởi vì chính bản thân ông hầu như không có sự nhạy cảm về chính trị. Ngay cả Jethro, bố vợ Moshe, người đã xuất đầu lộ diện ở chi tiết này cũng bị thất vọng bởi ông nhận thấy Moshe không có óc tổ chức, khi ông quan sát Moshe ngồi một mình, dàn xếp các mối bất hòa, "Tại sao chỉ có một mình anh ngồi xử, trong khi toàn thể dân chúng đang đứng chầu chực anh từ sáng đến chiều?". Moshe giải thích rằng ông là người duy trì hòa bình và "phân xử cho đôi bên".

Nhạc phụ Moshe nói với ông:

Anh làm như thế không tốt đâu!

Chắc chắn anh sẽ kiệt sức,

Và cả dân làng ở đây với anh cũng vậy

Vì công việc quá nặng đối với anh,

anh không thể làm nổi một mình.

Với tư cách là một người tư vấn đầu tiên của thế giới, Jethro khuyên Moshe nên có một đội ngũ quản lý trung gian để Moshe có thời giờ tập trung vào những vấn đề quan trọng hơn.

"Nó có nghĩa là:

việc nào lớn thì họ trình lên anh, còn việc nhỏ thì tự tay họ giải quyết lấy"

Còn sự xuất hiện ngắn ngủi và quý giá của Jethro trong thời điểm này quả là điều may mắn, vì đoàn người Do Thái hành hương lúc ấy đang tiến gần đến ngọn núi, mà chính ngọn núi đó là nơi lần đầu tiên Chúa nói chuyện với Moshe và hứa sẽ gặp lại ở đó để nói chuyện. Và trong suốt quá trình diễn biến của cuộc gặp mặt mới với Thiên Chúa, cũng như trong suốt thời gian Moshe không có mặt ở ngọn núi, chúng ta có thể dễ dàng hình dung được những người hay càu nhàu này chắc hẳn đã trở nên hỗn loạn nếu không có đội ngũ quản lý trung gian vừa được Moshe bổ nhiệm, Và ta thấy, ngay cả một đội ngũ mới lập thì dân chúng cũng không mấy cởi mở cho lắm.

https://thuviensach.vn

Trước khi Moshe đi lên tới ngọn núi đáng sợ đó thì Chúa truyền đạt cho ông những thông điệp về việc vỗ về những người không kiên định này, chính những lời nhắc nhở này luôn luôn cần đến:

"Chính các ngươi đã thấy những gì Ta đã làm ở Ai Cập

Và đã mang các ngươi trên đôi cánh đại bàng đến với Ta như thế nào.

Vậy thì giờ đây,

nếu các ngươi thật sự nghe tiếng Ta và giữ giao ước của Ta Thì giữa muôn dân, các ngươi sẽ là sở hữu của riêng Ta

Vì toàn cõi đất đều là của Ta

Ta sẽ coi các ngươi là một vương quốc tư tế

một dân thánh".

Như được lưu ý bởi những giáo sĩ Do Thái trước đây trong lời giải thích gốc của đạo luật của người Do Thái (hay bình chú), lời chúc thư vĩ đại của Đức Chúa, Moshe sẽ là người có quyền lực độc tôn trên tất cả, Moshe biết rằng ông phải một mình leo lên ngọn núi nhưng Chúa nói với Moshe rằng mặc dù Ngài sẽ đến với Moshe "trong đám mây dày đặc", nhưng dân chúng sẽ nghe thấy "khi Ta nói với ngươi [Moshe]".

Vào lúc tất cả mọi sự chuẩn bị đã hoàn tất - dân chúng đã được rửa sạch hết mọi tội lỗi và được chỉ dẫn không được tới ngọn núi - ngọn núi đáng sợ bị bao phủ bởi khói và lửa; một ngọn núi lửa còn hoạt động; và chính sự xuất hiện rung động và khói lửa phập phù này mà Moshe phải tiến lại đó, một con người duy nhất xứng đáng đối diện với Chúa. Ông đã leo lên trong màn khói lửa mù mịt. Và sau đó ra khỏi nơi vô định và không có lời gợi ý trước về những gì sẽ xảy ra, những từ này tuôn ra, sự hiện hình tuyệt vời không chỉ rung chuông báo hiệu xuống núi đến những người được chọn tập trung tại chân núi mà còn báo hiệu cho những đời sau, tìm ra âm hưởng của nó được phản ánh trong trái tim của hàng tỉ đàn ông và phụ nữ:

Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi

Đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai Cập thoát khỏi cảnh nô lệ.

https://thuviensach.vn

“Ngươi không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.

Ngươi không được tự ý tạc tượng,

Hay vẽ hình bất cứ vật gì

ở trên trời cao, cũng như dưới đất thấp

hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất;

Ngươi không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ,

Đối với Ta, Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, là một vị thần ghen tuông

đối với những kẻ ghét Ta, Ta phạt con cháu đến ba bốn đời vì tội lỗi của cha ông.

Còn những ai yêu mến Ta và giữ các mệnh lệnh của Ta

Thì Ta trọn niềm nhân nghĩa đến ngàn đời.

Ngươi không được dùng

danh Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, một cách bất xứng Vì Đức Chứa không dung tha cho kẻ dùng danh Người một cách bất xứng

“Hãy nhớ ngày sa-bát, coi đó là ngày thánh.

Trong sáu ngày, ngươi sẽ lao động và làm mọi công việc của ngươi.

Còn ngày thứ bảy là ngày sa-bát kính Đức Chúa,Thiên Chúa của ngươi

Ngày đó, ngươi không được làm công việc nào cả ngươi cũng như con trai con gái, tôi tớ nam nữ, gia súc và ngoại kiều ở trong thành của ngươi

Vì trong sáu ngày,

Đức Chúa đã dựng nên trời đất, biển khơi và muôn loài trong đó nhưng Người đã nghỉ ngày thứ bảy.

Bởi vậy, Đức Chúa đã chúc phúc cho ngày sa-bát và coi đó là ngày thánh.

Ngươi hãy thờ kính cha mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, ban cho ngươi.

https://thuviensach.vn

Ngươi không được giết người.

Ngươi không được ngoại tình.

Ngươi không được trộm cắp.

Ngươi, không được làm chứng gian hại người.

"Ngươi không được ham muốn nhà người ta;

Ngươi không được ham muốn vợ người ta;

Hay tôi tớ nam nữ, con bò con lừa,

Hay bất cứ vật gì của người ta".

Giờ đây khi nghe tiếng sấm sét

Tiếng tù và

Khi thấy ánh lửa và núi bốc khói

Toàn dân sợ hãi run rẩy

Và đứng cách xa.

Dân chúng khẩn cầu Moshe:

"Ông nói với chúng tôi, chúng tôi mới dám nghe

Nhưng xin Thiên Chúa đừng nói với chúng tôi, kẻo chúng tôi chết mất!

Ông Moshe cảm thông và khuyên bảo dân chúng:

"Đừng sợ hãi!

Vì Thiên Chúa đến là để thử thách anh em Và làm cho anh em luôn luôn kính sợ Ngài Ngõ hầu anh em đừng phạm tội".

Nhưng dân chúng vẫn giữ một khoảng cách xa, khi Moshe tiến lại gần đám mây đen nơi Thiên Chúa đang ngự.

Đây là phần trình bày đầu tiên của 10 điều răn trong Kinh Thánh nhưng vì có một biến thể - trong quyển thứ năm của những Chúc Thư cổ 5:6-22 - không có lý do nào để thừa nhận những lời đó được trích dẫn ở đây có ý định tạo thành một bảng ghi chép chính xác về những gì Chúa đã nói. Bằng cách đưa ra để xem xét những câu này dưới dạng phân tích nguyên bản và

https://thuviensach.vn

ngôn ngữ một cách kỹ lương, so sánh chúng với sự trình bày biến thể (về thực chất cũng không có gì khác), hầu hết các học giả đều đi đến kết luận rằng những câu nguyên gốc đều ngắn gọn thẳng thừng theo cách "các ngươi không được giết người" - thực tế là quá ngắn gọn đến mức mỗi câu không quá một từ, đó chính là, một động từ ở dạng mệnh lệnh cách được đặt trước một tiền tố phủ định của duy nhất một âm tiết. Theo cách này, thực ra những câu nguyên bản này có lẽ chỉ có Mười từ - những lệnh huấn thị cơ bản và hoàn toàn nguyên gốc theo một thứ tự là "Không giết người", "Không ăn cắp", "Không nói dối". Mười lời này (là thuật ngữ mà kinh Thánh dùng chứ không phải là "Các điều răn") chắc hẳn phải đáng nhớ bởi chính một người du cư mộc mạc nhất có mười ngón tay là lời nhắc nhở thường xuyên về vấn đề trung tâm trong suốt cuộc đời anh ta.

Đánh số chính xác những điều răn là một vấn đề hóc búa trong nhiều thời đại. Trong truyền thông Trung cổ của người Do Thái, họ có khuynh hướng chia ra làm năm dành cho Chúa (những lời răn có đề cập đến danh xưng cua Chúa) và năm dành cho con người. Thánh Augustine ở đầu thế kỷ thứ V, trong kỷ nguyên của chúng ta đã chia Mười điều răn này thành ba cho Chúa (bằng cách kết hợp câu đầu tiên, sự tự miêu tả của Chúa, với mệnh lệnh chống lại sự thờ cúng ngẫu tượng) và bảy cho con người (bằng cách tách lời răn dạy cuối cùng thành hai: một cho "vợ người ta", người xuất hiện đầu tiên trong danh sách của quyển thứ năm của Chúc thư cổ, và hai là cho "hay bất cứ vật gì của người ta"). Việc đánh số của Augustine đã được Giáo hội Roma, những người theo thuyết Lute và những người theo phái Anh giáo tuân theo. Tuy nhiên, nhìn chung, các Giáo hội ở Hy Lạp và phương Đông tuân theo những gì hiển hiện là cách đánh số hợp lý nhất: bốn cho Chúa (thông qua điều răn về ngày sa-bát) và sáu cho con người. Vì cách đánh số này cũng được các giáo hội cải cách tuân theo, đó là cách đánh số duy nhất mà chúng ta có thể dễ dàng bắt gặp ở Mỹ.

Nhưng sự chú ý đến những chi tiết vụn vặt (lời nói nào là nguyên gốc? ta nên chia nguyên bản thành mười như thế nào?), cũng như nhiều sự nghiên cứu chuyên sâu, đều có thể dễ dàng làm cho tất cả chúng ta chệch hướng

https://thuviensach.vn

khỏi việc đánh giá cao những gì đang xảy ra ở đây. Không có tài liệu nào trong tất cả các nền văn học trên thế giới giống như Mười điều răn. Tất nhiên, có những nguyên tắc định hướng đạo đức từ các nền văn hóa khác. Nhưng những cái đó luôn được đặt trong khung pháp luật (nếu bạn làm như vậy thì sau đó nó sẽ là hậu quả) hoặc như lời khuyên của những người từng trải (nếu bạn muốn một cuộc sống hạnh phúc thì chắc hẳn bạn phải làm những điều này và tránh những điều kia). Ở đây lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng tôi nghĩ con người cũng được ban tặng một quy tắc mà không cần phải chứng minh tính đúng đắn của nó. Bởi đó là quy tắc của Chúa không cần phải chứng minh và (ngoại trừ một vài cụm từ nghèo nàn trong lời chú thích) không cần phải tranh luận. Chỉ duy nhất một mình Chúa mới có thể nói mười lời này - "Ngươi sẽ" và "ngươi sẽ không" - với một uy quyền tuyệt đối.

Thời đại mà Mười điều răn này được nói lần đầu tiên là một thời đại tàn bạo, thời kỳ của nữ thần đầy hằn thù và những vị vua thần thánh độc ác. Những người lần đầu tiên nghe thấy những lời này là những người tục tằn và bản năng, Những Kẻ Khô Khan, đi lang thang qua khung cảnh u ám của Sinai, đã bị tước đi cuộc sống bình thường, đã bị nung trong sức nóng tuyệt đối và ánh lửa nhẫn tâm. Đây không phải là thời đại, con người hay môi trường dành cho bất kỳ điều gì ngoại trừ những chân lý chất phác nhất và khắc nghiệt nhất. Chúng ta không nên ngạc nhiên khi những lời này không bao giờ nói đến sức mạnh, sự thoải mái và sự tinh tế. Đây là những người phải nhận lấy chân lý không thể công kích được của Mười điều răn và đồng hành cùng chúng trên con đường tiến về phía trước.

Độc giả, những người không tin vào Chúa, vào lúc này có thể đã chạm đến điểm cuối của sợi dây ràng buộc của mình. Chắc chắn những điều răn dạy đầu tiên - những điều răn về Chúa - sẽ tấn công họ không phải như tính không thể công kích mà như sự vô nghĩa. Nhưng hãy để những người không tín ngưỡng thảo luận về những điều răn con người và tự hỏi điều gì cần bỏ qua và điều gì cần thêm vào, Tôi nghĩ ở đây cả những người theo tôn giáo và những người không theo tôn giáo đều được dẫn đến tận cùng vấn đề. Không

https://thuviensach.vn

cần thêm gì cả và quả thực cũng chẳng có gì để loại trừ. Nhưng nếu tôi có thể nhìn kỹ những màn che của lịch sử và nhìn thấy những khuôn mặt lấm lem, cởi mở đang căng lên hướng về nỗi kinh hãi ở Núi Sinai và nếu tôi có thể hình dung đám đông là những tâm hồn bình dị lê bước qua toàn bộ lịch sử - tất cả những con người bình thường dưới những thời đại cần sự chỉ dẫn đạo đức trong tất cả các tình huống gánh vác các nền văn hóa hết sức đa dạng ở trên hành tinh này - nó phải được thừa nhận rằng thật khó để hoàn thiện Mười điều răn mà Chúa ban cho Moses như chúng ta đã có. Những tội lỗi mà Mười điều răn liệt kê là những tội nghiêm trọng và những tội lỗi không được đề cập đến một cách chính xác - như từ chối không nuôi dưỡng những người nghèo khó - có thể được suy ra từ Mười điều răn, chính là điều mà những người Do Thái đã làm ngay, chẳng hạn, bằng cách liệt sự ruồng bỏ những góa phụ và trẻ mồ côi của xã hội vào "tội giết người". Nhưng đối với tất cả tài xoay sở của mình, chúng ta vẫn chưa thể làm theo những điều răn đó.

Bên cạnh sự đổi mới về việc tuyên bố công khai luật đạo đức không nói ra thì mọi người nên chú ý tới sự đổi mới ít hơn - nhưng không phải là không quan trọng về ngày cuối tuần, ngày nghỉ bắt nguồn từ ngày sa-bát của người Do Thái (ngày nghỉ việc). Không một xã hội cổ xưa nào trước người Do Thái có một ngày nghỉ. Chúa đã tạo nên vũ trụ rồi sau đó nghỉ ngơi, bảo chúng ta làm theo như vậy, kêu gọi chúng ta phục hồi việc cầu nguyện, học hành và nghỉ ngơi thư giãn hàng tuần. Ngày sa-bát chắc chắn là một trong những sự dạy bảo giản dị và đúng mực nhất mà bất kỳ vị thần nào cũng đã từng làm và những người nào sống không có sự tạm nghỉ vào ngày Chủ nhật thì ngày càng sáo rỗng hơn và kém tháo vát hơn.

Giờ đây, chúng ta có trong bộ 10 điều răn này một luật lệ về những điều khoản bằng máu của Avraham. Sự cắt bao quy đầu là dấu hiệu bề ngoài của giao ước này; 10 điều răn là dấu hiệu vô hình, sự cắt bao quy đầu của con tim. Chúa sẽ là Chúa của họ và họ sẽ trở thành người của Chúa, vương quốc những kẻ tu hành của Chúa, dân tộc thần thánh của Chúa chỉ khi họ tuân theo những điều răn của Chúa. Đây là mối quan hệ độc quyền, đặc biệt

https://thuviensach.vn

mối quan hệ này đã ngăn chặn việc tiếp xúc với những vị thần lạ. Như những giáo sĩ Do Thái thời Trung cổ đã lưu ý, nó rất giống một cuộc hôn nhân. Còn như những người viết chú thích thời hiện đại thì cho rằng nó lại rất giống với một giao ước về quyền bá chủ đặc thù giữa những phe phái đôi lập ở vùng Cận Đông thời kỳ cổ đại - giống như bản giao ước mà Abraham đã ký kết với những vị vua của Canaan - nhưng sự khác biệt, lớn trong trường hợp này là vua chính là Chúa.

Trong số nhiều cải cách tiêu biểu ở Sinai - sự soạn thành điều luật của đạo thờ một thần tối cao Abraham (chỉ duy nhất thờ Chúa dù những vị thần khác cũng được xem như có tồn tại), sáng kiến về ngày sa-bát - không có điều gì kích thích bàng con đường đã dẫn đến việc hoàn thành sự thông hiểu mới mẻ của người Do Thái về thời gian. Cuộc hành trình của Abraham và cuộc giải phóng được làm nên bởi Moshe đã làm thay đổi sự hiểu biết của con người về quá khứ và tương lai: quá khứ là tất cả các nấc thang của tổ tiên ta và chính ta, những nấc thang đã đem ta đến nơi này vào thời điểm này còn tương lai là cái chưa đến. Nhưng quá khứ là cái không thể lấy lại được còn tương lai thì lại là một khoảng trống. Một bên đã cố định còn một bên thì chưa biết đến. Đối với quá khứ thì chỉ có thể hối tiếc nhưng tương lai thì lại là mối băn khoăn, Sống trong thời gian thực, sống trong lịch sử, có thể là một trải nghiệm kinh khủng - và không có gì đáng kinh ngạc khi những người cổ đại đã nghĩ ra cách thoát khỏi sự thống khổ như vậy bằng cách sáng tạo ra thời gian tuần hoàn và vòng sinh tử mới đưa đến sự thanh thản một khi nhắm mắt xuôi tay.

Nhưng món quà của Mười điều răn cho phép chúng ta sống trong hiện tại, ở ngay đây và bây giờ. Những gì tôi đã làm trong quá khứ là miếng chắp vá đã qua, những gì tôi sẽ làm trong tương lai là nỗi lo lắng chẳng bỏ công vì không có cách nào để tôi có thể biết điều gì sắp tới sẽ xảy ra. Nhưng trong giây phút này đây - và chỉ trong giây phút này - tôi đang trong vòng kiểm soát. Đây là thời điểm của sự lựa chọn, thời điểm mà tôi quyết định liệu tôi có lao mình xuống lưỡi dao, lấy kho báu, bắt đầu tạo ra một mớ chuyện dối trá hay không. Đây là giây phút mà quá khứ có thể được thay đổi và tương

https://thuviensach.vn

lai sẽ thắp sáng trong sự huy hoàng. Và sự nhận thức như vậy không cần thiết phải đồng hành với sự hối tiếc hay nỗi băn khoăn, nhưng nếu tuân theo những điều răn, tôi sẽ có sự thanh thản thực sự. Tuy nhiên, đó không phải là sự thanh thản của cái chết cũng không phải là sự thanh thản của việc đương đầu với vòng quay của cuộc sống. Vì trong việc lựa chọn cái gì là đúng tôi không bao giờ còn sống thêm nữa.

Tiêu chuẩn của Mười điều răn dần dần trao cho lịch sử của người Do Thái sau này một sự đáng tin cậy và kiên định về kết cấu mà chúng ta tìm kiếm tuyệt vọng trong những nền văn hóa cổ xưa khác. Trong tất cả các thiên sử thi cổ đại để lại cho chúng ta thì những nơi cư ngụ của các vị thần - những xứ sở trên thiên đàng của thực tại cuối cùng - đã chứng minh cho sự luân chuyển và tính không có thực. Thần Zeus bị điều khiển bởi chính lòng tham vô độ của mình, nữ thần tình yêu Ishtar thì lại bị điều khiến bởi chính tâm trạng xấu không ai hiểu nổi; còn chúng ta những con người trần tục thì lại chịu sự điều khiển của sự tự do hoạt động của ý thức siêu phàm và không thể hiểu được. Ngay cả khi những kẻ lang thang không may bị giới hạn bởi đất này, những con người Do Thái, là người cổ xưa trên trái đất và họ có ý định trao cho Đức Chúa của họ một tính cách của con người - *tính đố kị* và chính nó đã làm Chúa đôi khi cảm thấy không khác gì với những vị thần khó tính ở các đền thờ khác. Nhưng hố sâu ngăn cách mở ra giữa thế giới quan của người Do Thái và thế giới quan của các xã hội cổ đại khác chỉ trở nên rộng hơn theo thời gian.

Điều quan trọng vào lúc này là mô tả đầy đủ không chỉ về đặc trưng cơ bản của Mười điều răn mà còn về sự linh hoạt tuyệt vời của chúng. Chính là vì cũng giống như bất kỳ bản tuyên ngôn và hiến pháp có hiệu lực nào, Mười điều răn không nói nhiều, vì điều đó khiến chúng bị các thế hệ sau làm cho chi tiết và phân tích dài dòng trong những ngữ cảnh mà chắc là đã không thể hình dung ra tại chân núi Sinai. Chúng ta đã chú ý đến cách giải thích của người Do Thái về sự ngăn cấm giết người còn bao gồm cả sự phán xét giao ước đối với những người nghèo. Xuyên suốt lịch sử, không một

https://thuviensach.vn

điều răn nào nhận được sự chú ý nhiều hơn hay được tranh cãi gay gắt hơn điều này.

Một khía cạnh khác của sự biểu lộ này khiến cho những ai tin vào kiếp sau đều ngập ngừng chính là những phần thưởng ít ỏi. Sự trường thọ sẽ dành cho những ai quan tâm chăm sóc bố mẹ mình nhưng cuộc sống bất tử thì không dành cho một ai cả. Chưa một ai từng nghĩ đến điều như vậy cả ngoại trừ như một mục đích phi thực tế và bất khả thi, như trong sử thi Gilgamesh:

Khi các thần tạo ra loài người

Các thần đã định ra cái chết cho con người, và nắm giữ lấy cuộc sống trường sing bất tử trong tay.

Thậm chí lời hứa hẹn về sự trường thọ hầu như chắc chắn là một sự phát triển dần lên sau này. Vì trước đây chưa có trường hợp nào như thế - và vì sẽ hoàn toàn không bao giờ có lại trường hợp như thế - nên đức hạnh chính là phần thưởng của nó. Tôi phải tuân theo những điều răn đó là vì chúng được mọi người tuân theo.

Con cái Israel không bỏ phí thời gian vào việc vi phạm các điều răn càng nhiều càng tốt. Thấy Moshe lâu quá không xuống núi, họ muốn rút lui và ra lệnh cho Aharo phải làm điều gì đó cho họ - và giải pháp của ông đã đáp lại những lời an ủi dễ dãi trong thế giới quan cổ đại: ông đã thu gom đồ trang sức bằng vàng mà người Do Thái mang theo, nấu chảy rồi tạo thành một tượng thần, một biểu tượng rõ ràng dành cho những người hay lo lắng thờ phụng. Sách Xuất Hành gọi nó là “con bê bị nấu chảy” mặc dù điều này là theo cách phỉ báng tượng thần. Thực ra, nó là một con bò mộng, rất hung hăng và đang trong thời kỳ động đực, biểu tượng quyền lực của người bản xứ. Điều đó đã khiến Aharon khóc,

Hỡi Israel, đây là Thiên Chúa của các ngươi Người đã cưu mang các ngươi rời khỏi đất Ai Cập.

Tiếp theo là cuộc chè chén mệt lử, cuộc tàn sát động vật, thiết tiệc, chè chén và như trong sách Xuất Hành gọi một cách dè dặt hơn - “liên hoan” - đó là sự say đắm nhục dục theo nghi thức tế lễ của tà giáo. Con bò mộng,

https://thuviensach.vn

như chúng ta đã biết, là biểu tượng chung của thần thánh ở Mesopotamia hay như ở Ai Cập và mặc dù chúng ta không thể chắc chắn rằng mọi người nghĩ rằng họ đang thờ phụng thần bò (có lẽ họ đã có ý định chỉ thờ Đức Chúa như vị Chúa trời vô hình đứng trên con bò mộng như ghê để chân của Người), họ chắc chắn đã tạo nên "một hình ảnh được khắc" về một nhân vật hữu hình. Họ đã lầm lẫn Đấng chí tôn thượng đế với sự sáng tạo của Người. Họ đã phạm phải hai điều răn đầu tiên. Họ cũng không tôn trọng tổ tiên mình - những người đã kiềm chế việc thờ tượng thần trong một thời gian dài và trong quá trình liên hoan của mình thì gần như là không thể kiềm chế không ngoại tình và sự thèm muốn nhục dục. Với một chút tài khéo léo, chúng ta có thể kết luận rằng họ đã thành công trong việc vi phạm tất cả Mười điều răn - ngay khi năm trong mười điều là một mức trung bình khá tốt trong một thời gian ngắn.

Trong khi đó, trở lại với núi Sinai, Moshe, người mà bây giờ đã có được bảng viết của Mười điều răn - "hai bức phù điêu Chứng Ước" - bị Đức Chúa phán rằng:

'Vì dân ngươi

Những người mà ngươi đã cưu mang thoát khỏi đất Ai Cập đã hư hỏng rồi!"

Thỏa ước đã bị phá vỡ ngay sau khi được thỏa thuận. Những người này không còn là dân Chúa nữa mà là người của Moshe. Chúa gọi họ là "cứng đầu cứng cổ" và Chúa yêu cầu Moshe ra đi để tiêu diệt những người này. Chúa sẽ dùng duy nhất một mình Moshe để tạo thành một dân tộc vĩ đại như Người đã sử dụng Noah sau trận Đại Hồng Thủy.

Lần đầu tiên (nhưng không phải là lần cuối) những người đại diện do Chúa chọn lại tranh cãi với Chúa:

Lạy Đức Chúa, vì lý do gì mà Ngài lại bừng bừng nổi giận với dân Ngài,

Những người mà Ngài đã bằng uy quyền vĩ đại, bằng đôi tay mạnh mẽ đưa họ thoát khỏi xứ sở Ai Cập ?

https://thuviensach.vn

Vì lý do gì mà người Ai Cập (có thể nói "vâng") lại rêu rao rằng:

chính vì ác tâm mà Người đã đưa họ ra khỏi, để giết họ ở chốn núi non và tiêu diệt họ khỏi mặt đất.

Xin Ngài hãy nguôi cơn thịnh nộ,

Cảm thông những kẻ nhẫn tâm chống lại dân Ngài!

Xin Ngài nhớ đến các tôi tớ Ngài là Avraham, Yitzhak và Yisrael,

Ngài đã lấy chính danh Ngài mà thề với các vị ấy rằng:

Ta sẽ ban cho dòng dõi các ngươi đông đúc như sao trên trời Và sẽ ban cho dòng dõi các ngươi tất cả miền đất ấy, là miền đất Ta đã hứa

Chúng sẽ được thừa hưởng miền đất ấy đến muôn đời

Đức Chúa đã thương, không giáng phạt dân người như đã răn đe"

Thế đấy, sự thật chính là Đấng chí tôn Thượng Đế là một cái gì đó của con bò mộng - và Người không nên quá ngạc nhiên về việc con người đã quyết định hình dung về Người như thế. Rõ ràng là vào thời kỳ đó, các nhóm nhỏ kỳ lạ của người Semit đang từ từ rút ra kết luận từ những người theo tín ngưỡng đa thần đến những người theo nhất thần giáo quy cho Chúa mà họ yêu mến những phẩm chất của các vị thần chủ yếu khác ở Trung Đông: Người là một vị thần giông tố luôn xuất hiện trên thiên đàng với lửa và sương mù và những cơn thịnh nộ, giống như tiếng sét của Người luôn đột ngột và mang tính tiêu diệt, nổ dữ dội và sục sôi (như Vulcan, vị thần lửa của người La Mã).

Cũng nên lưu ý rằng việc Thiên Chúa miêu tả về những người Do Thái như "dân cứng đầu cứng cổ" một ngày nào đó sẽ giữ vai trò như lời ghi chú có ưu thế vượt trội trong những bức tranh biếm họa đạo Thiên Chúa của người Do Thái. Nó sẽ là tính ương ngạnh của kẻ cho vay nặng lãi và sự kết dính mang tính văn chương đối với một giáo lý về sự trả thù đã lỗi thời khiến Shakespeare có thể phân vai cho Người trong trạng thái không có lợi. Giả định sẽ chính là những người Do Thái đó, bởi vì ảo tưởng tinh thần của họ về một Thiên Chúa không thể tha thứ được, không tha thứ nhưng luôn khăng khăng "đòi hỏi hợp pháp nhưng quá đáng" của họ.

https://thuviensach.vn

Những gì đang tạo nên sức hấp dẫn về lịch sử của sự miêu tả của người Thiên Chúa giáo về người Do Thái (ngay khi ở thế kỷ thứ IV, SCN trong những bài giảng đạo sai của John Chrysostom) chính là việc những người bị chỉ trích bị lợi dụng để bày tỏ những phẩm chất bất khuất của bản thân Chúa - cũng là người mà những người Cơ đốc thỉnh cầu thờ phụng và họ tôn sùng những lời Thánh kinh đáng sợ của Người. Một hoàn cảnh tốt có thể được tạo nên những tư tưởng và tôn giáo chống lại tư tưởng và tôn giáo của người Hebrew ở thời Trung cổ và những tư tưởng và tôn giáo chống lại tư tưởng và tôn giáo của người Semit dẫn đến kết quả hiện đại của nó là cả hai hình thức lòng căm ghét Chúa và sự giả trang giống như sự không dung thứ mang tính tự biện hộ. Lòng căm thù của những người Cơ Đốc đối với những người Do Thái có lẽ có nguồn gốc từ lòng căm ghét Chúa, lòng căm thù mà người căm ghét phải giữ mình cẩn trọng không để biết về điều đó. Tại sao người ta lại căm ghét Chúa? Để tìm ra câu trả lời có lẽ chúng ta không cần xem xét sâu xa hơn Mười điều răn mạnh mẽ và không nhượng bộ,

Kết quả của sự soi rọi Mười điều răn là hàng loạt phong tục vô tận lấp đầy hầu hết phần còn lại của quyển Torah[12] và được hiểu đến ngày nay bởi những người Do Thái là thầy tu dòng Fran-xit như là trung tâm của quyển Torah. Họ không thoát ra từ Sinai, mặc dù người biên tập cuối cùng (trong thế kỷ thứ năm trước Công nguyên, sáu thế kỷ sau sự xuất hiện của sa mạc) đã khiến chúng ta tin như vậy. Chúng đã được sửa cho khớp, làm gián đoạn một cách khiếm nhã câu chuyện có những chi tiết lồng vào với ý là cai trị những hoạt động của một dân tộc định cư lâu đời trên mảnh đất của họ, chứ không phải là những người du mục ở Sinai. Và ngôn ngữ của họ là ngôn ngữ của những luật sư và những nhà tu hành chứ không phải của những người kể chuyện. Một phong tục, được gọi là *‘lex talionis”*, luật trả đũa (“ăn miếng trả miếng”) đã thường được dùng để trình bày sự khắc nghiệt của giáo lý trong kinh Cựu Ước và sự tương đồng của nó với luật lệ của người Sumer - và thực tế thì “lex talionis” xuất hiện trong Bộ luật Hammurabi nhiều thế kỷ trước khi nó được nhắc lại ở đây,

12. Torah (hay “lời giáo huấn”) đôi khi được dịch không đầy đủ như “Luật lệ”) là tên mà người Do Thái đặt cho năm tác phẩm đầu tiên của kinh Thánh, (để biết thêm thông tin, hãy xem “Kinh sách

https://thuviensach.vn

trong kinh Cựu ước” cuối sách). Torah giống như một thứ đồ khảm vĩ đại và mặc dù kiểu cơ bản đơn giản của nó có thể được quy cho một nghệ nhân (theo truyền thống sau này thì chính là Moshe) nhưng những phần rắc rối và dấu in phức tạp của nó thì lại là sản phẩm của nhiều nghệ nhân. Mặc dù những gì tôi giữ mang tính chất lịch sử cốt yếu của chất liệu này, nhưng thật khó nêu không có những chương trình nghị sự đặc biệt. Chẳng hạn, gắn vào câu chuyện kể về tình trạng bị giam cầm của những người Ai Cập là những phong tục mang tính chất lễ nghi tồn tại trong một thời gian dài sau này, khi người Do Thái đã định cư lâu dài ở Canaan và những nhà tu hành ở Canaan có thời gian rảnh rỗi để thuyết minh những đoạn khó hiểu. Theo cách này, lễ Vượt Qua và những phong tục liên quan đến matzahs (hay bánh không men được sử dụng tại lễ Vượt Qua), loại bánh đó nguyên gốc xuất phát từ những lễ hội nông nghiệp diễn ra vào mùa xuân, đã được thêm vào câu chuyện nguyên gốc một thời gian dài sau này bởi vì những nhà tu hành muốn một câu chuyện tuyệt vời về sự tự do như một lời biện hộ cho những sách dạy lễ nghi của họ.

https://thuviensach.vn

Đúng là người ta tìm thấy trong quyển Torah nhiều điều lệ khiến chúng ta phải cau mày: "Ngươi sẽ không chịu đựng một mụ phù thủy để sống" đã được lặp đi lặp lại nhiều lần trong lịch sử phương Tây để tiêu diệt những mụ đàn bà già nua phiền phức và những mệnh lệnh trong quyển thứ ba của kinh Cựu Ước dùng để thực thi đối với người đồng tính luyến ái và thiêu sống cả thủ phạm của tội loạn luân cũng như những nạn nhân của anh ta, Tính tàn nhẫn vô tình của những bộ luật cổ xưa khác - như việc chặt mũi, tai, lưỡi, môi dưới (vì đã hôn vợ của người khác), ngực và tinh hoàn - thì khó có sự tương thích trong quyển Torah. Đúng vậy, trong tập quán pháp luật Do Thái, chúng ta không thể chỉ chú ý đến sự quá tự tin rằng tất cả mọi người, kể cả nô lệ, đều là con người và ràng tất cả cuộc sống của con người thì đều thiêng liêng. Sự thiên vị bất biến không ủng hộ sự hùng mạnh và quyền sở hữu của họ mà ủng hộ sự bất lực và nghèo nàn của họ; và thậm chí thường xuyên đòi hỏi sự cảm thông:

"Một người ngụ cư con không được đàn áp:

Chính bản thân con phải biết (sâu sắc) những cảm giác của người ngụ cư,

vì con đã từng là những người tạm trú trên mảnh đất Ai Cập".

Mối liên kết giữa các truyền thống chủ đạo của thế giới phương Tây và những truyền thống của người Do Thái tự nó bộc lộ rõ ở tại điểm yếu nhất khi chúng ta quan tâm đến nhiều phong tục trong quyển Torah sẽ đóng một vai trò nền tảng cho *halakha*, phần chính của điều luật thuộc về phong tục của người Do Thái được dùng để cai trị mọi mặt của đời sống và đã phát triển thành tầm vóc to lớn từ cuối thời kỳ cổ điển đến hiện tại, Chẳng hạn, chỉ có một câu trong sách Xuất Hành - "Không ai giết người trong trứng nước", chắc là sự bài trừ hành động tàn ác - sẽ trở thành cơ sở cho một phần rộng lớn của các điều luật quy định về chế độ ăn kiêng của người Do Thái như tuyệt đối không được để thịt và thịt chim chung với sữa và toàn bộ thức ăn được làm từ sữa, thậm chí không được để chung hai bộ chén đĩa và dụng cụ làm bếp với nhau. Những điều luật được xây dựng công phu trên cơ sở các phong tục tập quán trong quyển Torah, sau đó được mở rộng trong

https://thuviensach.vn

quyển Mishna, bộ luật của những giáo sĩ Do Thái trước đây vào cuối thế kỷ thứ hai của kỷ nguyên chúng ta, rồi được giải thích sâu hơn trong quyển Talmuds vào giai đoạn đầu của thời kỳ Trung cổ và được phân tích lại kỹ hơn trong những bài bình luận của các giáo sĩ Do Thái (thường là những người theo chính sách ngu dân) cho đến tận ngày nay như thế chưa bao giờ tạo được ảnh hưởng lớn vượt ra ngoài những phạm vi tương đối nhỏ của những người Do Thái tinh ý và cũng chưa bao giờ đi vào xu hướng chủ đạo của tư tưởng và ý thức của phương Tây. Những tinh túy luật pháp được những giáo sĩ Do Thái tạo ra qua nhiều thế kỷ đã đưa ra thuật ngữ *"talmudic"* có hàm ý "phân biệt với vấn đề vô lý". Những điều luật đó còn đặt người Do Thái vào trong tình thế chống lại người Do Thái, vì thế mãi đến ngày nay, chúng ta vẫn nghe thấy lời buộc tội xúc phạm đến tự ái của dòng tu siêu chính thống rằng các nghi thức linh hoạt hơn của đạo Do Thái không phải là đạo Do Thái.

Nhưng ngay tại điều kỳ dị nhất của nó, những điều luật này vẫn được xem là bằng chứng chứng nhận sự thật rằng người Do Thái là những người đầu tiên phát triển một quan điểm sống hợp nhất và các giao ước của nó. Hơn cả việc hình dung những yêu cầu về luật và những yêu cầu về sự khôn khéo như những vương quốc riêng biệt (như người Sumer, người Hy Lạp và người Ai Cập đã làm), họ đã hình dung rằng toàn bộ cuộc sống được tạo ra bởi Đấng Tạo hóa thì lại bị cai trị chỉ bởi một quan điểm độc nhất. Vật chất và tinh thần, tri thức và đạo đức là một:

Hãy lắng nghe hỡi những người Do Thái:

Đấng chí tôn thượng đế Chúa của chúng ta, Đấng chí tôn thượng đế là một!

Công thức tuyệt vời này không phải là có duy nhất một Chúa trời mà "Chúa trời là duy nhất", vấn đề bản chất này không chỉ tạo nên những xu hướng phổ quát luận và hợp nhất của triết học phương Tây mà còn tạo nên cả khả năng luận của khoa học hiện đại. Vì cuộc sống không phải là một loạt những kinh nghiệm rời rạc chịu sự tác động của những sức mạnh hoàn toàn

https://thuviensach.vn

khác nhau. Chúng ta không sống trong một thế giới bị vỡ vụn, bị kiểm soát bởi những vị thần xung khắc và không kiên định. Như Bob Dylan đã hát:

Hãy đeo cho họ những cái chuông, Martha đáng yêu,

cho con trai của kẻ nghèo.

Hãy đeo cho họ những cái chuông để báo cho cả thế giới biết Chúa là duy nhất.

Chúa và "con trai của kẻ nghèo" hòa hợp với nhau. Bởi vì Chúa là Một, cuộc sống là một thể liên tục về mặt luân lý - và thực tại làm nên ý thức.

Sự đổ máu theo sau sự phản bội điên cuồng. Moshe từ đỉnh núi đi xuống, tay cầm hai tấm Bia giao ước, nghe "âm thanh của bài Thánh ca" - nét đặc trưng của Thánh ca và hát đối - và nhìn thấy "con bê và những người đang nhảy múa", tại đó.

Cơn thịnh nộ của Moshe nổi lên,

Ông ném hai bức phù điêu đang cầm trên tay, và đập vỡ nát chúng ở dưới chân núi.

Bây giờ Thỏa ước đó đúng là bị phá vỡ. Moshe nấu chảy tượng thần, tán nhuyễn thành bột, trộn với nước, rồi bắt con cháu Israel uống cái thứ hỗn hợp cực kỳ ghê tởm. Sau đó, quay lại với Aharon, hầu như cầu xin Aharon giải tội cho mình và việc đó đã được Aharon giải quyết một cách khéo léo:

Xin Ngài chớ bừng bừng nổi giận

Chính Ngài biết: dân này có khuynh hướng xấu

Họ nói với tôi: 'Xin ông làm cho chúng tôi một vị thần dẫn đầu chúng tôi

Vì chúng tôi không biết chuyện gì đã xảy ra đối với ông Moshe, người đã cưu mang chúng tôi ra khỏi đất Ai Cập".

Tôi nói với họ: "Ai có vàng?"

họ đã gỡ vàng đưa cho tôi

https://thuviensach.vn

tôi ném vào lửa, và đã ra con bê này.

Giờ đây, lúc Moshe nhìn thấy một dân tộc sống buông thả, vì ông Aharon đã để họ sống buông thả bất chấp những bàn tán xầm xì từ địch thủ của họ. Moshe đứng ở cổng trại và hô:

"Ai thờ Đức Chúa thì theo tôi!"

Ông bảo họ:

"Đức Chúa, Thiên Chúa của Do Thái, phán thế này: Mỗi người hãy đeo gươm vào. Hãy đi đi lại lại trong khắp trại, từ cửa này sang cửa khác mà giết: kẻ thì giết anh em, người thì giết bạn hữu, kẻ thì giết người thân cận mình".

Con cái ông Levi đã làm theo lời ông Moshe

Trong ngày ấy có ba ngàn người trong dân chúng ngã gục.

Liệu có cách nào để hiểu đoạn văn này nói về một Thiên Chúa khó lòng hoàn tất việc đưa ra một mệnh lệnh tuyệt đối chống lại sự giết người, trong khi lại truyền đi một mệnh lệnh về cuộc tàn sát toàn bộ? Moshe chỉ huy một bộ lạc sống trên sa mạc nguyên sơ chống lại sự nổi loạn công khai. Không có phiên tòa để chống án, không có luật pháp bên cạnh lời của Đấng chí tôn và quyết tâm của Moshe để làm cho nó có hiệu lực. Nếu Moshe không liên kết với các con trai thông thạo kiếm thuật của Levi thì câu chuyện trong sách Xuất Hành có lẽ đã kết thúc ở đây. Trong tình tiết ám chỉ về chủ nghĩa bè phái sau này - của những giáo sĩ người Bắc Levi trong cuộc tranh giành lấy phẩm cấp Aharonid dẫn đến việc kiểm soát thánh địa Jerusalem ở miền Nam này - có một sự kình địch được sắp xếp vào phía sau câu chuyện này. Nhưng cuộc tàn sát đã đè nặng lên tâm lý của độc giả. Chúng ta có thể thường xuyên tự nói với chính mình đây là một dân tộc nguyên thủy cần được đối xử một cách khắt khe hoặc muốn đoạn này được giải thích từ các sức ép của xã hội sau này. Chúng ta vẫn cần hiểu tại sao Chúa lại được trân trọng lưu giữ trong câu chuyện này như một trận chém giết tàn nhẫn. Có lẽ không có câu trả lời ngoại trừ câu trả lời của Augustine: "Chúng ta đang nói

https://thuviensach.vn

về Chúa. Điều kỳ diệu nào mà bạn nghĩ là mình hiểu? Nếu bạn hiểu, thì đó không phải là Chúa”.

Nhưng có nhiều điều bí ẩn trong nguyên bản của sách Xuất Hành không đòi hỏi một phương sách để hóa giải - những điều bí ẩn đó về cơ bản là nguyên văn. Việc lên và xuống núi của Moshe thật khó giữ lại được dấu vết và sự biến mất của Moshe vào trong khói sương trên đỉnh núi trong bốn mươi ngày đã làm những người Do Thái chia cách và kích thích sự tái phạm của họ. Việc gây hoang mang (thậm chí đôi lúc làm bực tức) cho bất kỳ một độc giả hiện đại cụ thể nào chính là những sự gián đoạn của câu chuyện bởi sự chèn vào các chi tiết dài dòng sau này - những sự phát sinh trong Mười điều răn nguyên gốc; những quy tắc dành cho nông dân và người chăn nuôi; những chi tiết được nêu về việc tạo nên một cái rương (hoặc một cái tủ có thể mang theo được) có thể bỏ kèm theo những bức phù điêu (rốt cuộc thì Moshe cũng kết thúc bằng khuynh hướng thứ hai) và để tạo nên một căn “Lều Hội Ngộ” dùng làm chỗ che chở cái rương khi Israel cắm trại.

Mặc dù đang có sự yếu ớt về số lượng nhưng con cái Israel vẫn không chịu sửa đổi. Họ không nhiệt tình với sự thay đổi hoàn toàn những cánh đồng hoang, những lời than vãn không bao giờ dứt, họ nhanh chóng chống lại một lời đe dọa thường trực đối với toàn bộ sự nghiệp. Sau khi chịu đựng sự than vãn của họ trong hai năm, Chúa quyết định bắt họ lang thang khắp sa mạc Sinai trong bốn mươi năm trường trước khi định cư ở Canaan.

Bất kỳ viện bảo tàng nghệ thuật có tiếng nào cũng có thể đưa ra cho chúng ta những hiểu biết tốt hơn về những xã hội cổ đại này hơn là kinh Thánh, thực ra kinh Thánh cũng xuất phát từ những nguồn gốc văn hóa lâu đời này. Nhưng kinh Thánh là lịch sử của tín hữu chứ không phải là lịch sử của nghệ thuật hay văn hóa và kinh Thánh là tất cả những gì rất gần với những sự cám dỗ đối với những chốn đế vương của Ai Cập và những hành động tàn ác của các giáo sĩ ở Sumer. Các tác giả viết kinh Thánh cảm thấy không cần phải đắm mình vào những sự miêu tả mang tính văn chương về sự xa hoa của văn minh, vì hệ thông thờ cúng tôn giáo và văn hóa gắn kết rất chặt chẽ trong thế giới cổ đại khiến cho bất kỳ sự đánh giá nào về những giá

https://thuviensach.vn

trị văn hóa của Ai Cập và Sumer (và sau đó là Babylon) đều chỉ có thể thuyết phục được những người Do Thái yếu đuối và hay thay đổi từ cách khắt khe của Chúa đang hiện hữu đến việc thờ cúng con bê vàng một cách dễ dãi.

Chính vì vậy, không phải tình cờ mà những sự tiết lộ cao cả về danh tánh của Chúa và những điều răn của Ngài đều xảy ra tại một sa mạc có nhiều núi, càng cách xa sự văn minh và những nội dung của nó càng tốt, ở một nơi càng không giống những tiên đoán và sự sung túc màu mỡ của sông Nile và sông Euphrates. Nếu Chúa - Chúa hữu hình, Chúa duy nhất - nói với con người và nếu có bất kỳ khả năng nào con người có thể nghe thấy Chúa thì chỉ có thể xảy ra ở một nơi đã bị tước hết tất cả những giá trị liên quan đến văn hóa, ở đó thậm chí tạo hóa dường như vắng mặt. Chỉ có ở giữa đá và bụi tàn bạo, sự tập hợp có thể sai lầm này của con người mới có thể hình dung trở thành người theo một cách mới. Chỉ khi ở dưới mặt trời mà không hề hối tiếc, trên một ngọn núi không có sự sống, Chúa đang tồn tại mới có thể phá bỏ những bộ lọc văn hóa thường che chở chúng ta khỏi Chúa: "Đức Chúa, Đức Chúa" Ngài lớn tiếng với Moshe, lúc đó một mình trên núi:

"Thiên Chúa,

thể hiện lòng thương, thể hiện thiện ý, chịu đựng dai dẳng trong nỗi tức giận, cố thừa thãi lòng trung thành và chân thành, giữ lòng trung thành đến thế hệ một nghìn, chịu đựng sự bất công, sự nổi loạn và tội lỗi, nhưng chưa gột sạch, gột sạch hết (tội lỗi), bắt phải giải thích sự bất công của những người cha dựa vào những đứa con trai

và dựa vào cháu của mình đến thế hệ thứ ba và thứ tư!

Đây là sự tự miêu tả của Chúa, con người mà Chúa muốn chúng ta nhớ, Người là Chúa của lòng thương và sự tha thứ, không bao giờ rời bỏ những đứa con của mình, chân thành đến tận cùng, kiên nhẫn với tất cả những vấp ngã dù có làm mất hết tinh thần, nhưng nhắc nhở chúng ta rằng một gia đình - một môi trường gia đình, có ba (hay thỉnh thoảng là bốn) thế hệ - không thể thoát khỏi những tội lỗi của thế hệ lớn nhất, tất yếu chúng sẽ ảnh hưởng đến bầu không khí.

https://thuviensach.vn

Moshe, giữ vai trò trung gian cho sự tiết lộ này, vừa là người thay mặt cho Chúa vừa là người thay mặt cho toàn thể dân chúng. Đối với Chúa, Moshe nói với tư cách thay mặt cho mọi người, còn đối với mọi người thì ông lại nhân danh Chúa để nói. Nhân danh của Moshe thực sự khó gọi hơn cả nhân danh của Avraham, người gần như là Odysseus của người Sumer - đúng là một người đàn ông có sứ mệnh truyền giáo, nhưng đồng thời là một nhân vật lắm mưu nhiều kế dường như đều dễ dàng vượt qua bất kỳ thử thách nào. Moshe là một người không đánh giá cao bản thân mình, không bao giờ dựa vào tài năng của chính mình mà chỉ dựa vào lời của Chúa. Ông là, như sách Xuất Hành mô tả, "người khiêm tốn nhất trên thế gian", một sự mô tả phi thường trong thế giới của những vị anh hùng thích khoe khoang. Trong sự nhún nhường của mình, Moshe không có lòng kiêu hãnh hay tính giễu cợt trong tính cách - để bóp méo thông điệp của Chúa. Vì vậy, Moshe có thể đóng vai trò quân bình về quyền lực, một cầu nối thực sự.

Sự khác nhau giữa hai nhân vật vĩ đại trong sự khởi đầu của đạo Do Thái đã cấu thành bằng chứng bổ sung về tính xác thực lịch sử thiết yếu của họ. Cả hai đều giống nhau trong cách định cư và thịnh vượng nhưng lại được gọi là những người du mục - đi lang thang trong nhiều năm ròng mà không có bất kỳ thời gian biểu nào cho lần định cư cuối cùng. Nhưng nếu những câu chuyện của họ chỉ đơn giản là những câu chuyện thần thoại thuộc về văn hóa truyền miệng của người Semit thì chúng ta có thể khó phân biệt, vì họ đều giữ những chức năng giống nhau. Chúng ta không thể biết bao nhiêu doanh nhân Sumer mà Chúa đã cố gắng nói chuyện trước khi Avram nghe thấy giọng của Người. Hoặc chúng ta cũng không biết bao nhiêu người Hebrew tham gia vào xây dựng những đô thị của người Ai Cập như Rameses, có thể đã nghe thấy giọng nói đầy lo lắng trước khi họ phủi nó đi như đuổi một con ruồi và trở lại với những viên gạch của mình. Nhưng Moshe, dựa vào những câu chuyện do tổ tiên truyền lại về Chúa, người đã nói chuyện với con người, có thể thêm vào định nghĩa mới mẻ và chi tiết cụ thể của tiết lộ này - của Chúa, Người đã dẫn dắt những kẻ hành hương của Người, khước từ việc bỏ dù đã có những giới hạn kinh hoàng của họ.

https://thuviensach.vn

Thiên Chúa gia đình của Avraham, Nỗi kinh hoàng của Yitzhak, một thiên thần, người đã vật lộn suốt đêm với Israel, đã trở thành Chúa của một dân tộc, những người Do Thái mà Chúa định bảo vệ giống như một người chồng đầy tính ghen tuông. Nhưng Người còn hơn là Chúa của người Do Thái, vì Người là Chúa của nhân loại, là Đấng sáng tạo ra vạn vật, người đã rủ lòng thương bí ẩn để chọn ra dân tộc này và làm họ trở thành một dân tộc thần thánh của mình. Mọi thứ đều xuất phát từ sự tiết lộ gấp đôi ở Sinai, giao ước của Mười điều răn và tiết lộ về bản chất cốt yếu của Chúa: Chúa - Người - là, Chúa - Người - Sẽ - Ở - Đó.

Ngọn lửa ở Sinai, cả với sự tiết lộ về Mười điều răn và Danh tánh của Chúa, sẽ không rời bỏ người Do Thái mà sẽ dần dần được định lại hình thể từ một biểu tượng về cơn thịnh nộ của thần Giông tố thành ngọn lửa tinh khiết của tình yêu thương của Chúa. Như T.S. Eliot đã viết:

Chúng ta chỉ sống, chỉ thở dài

Bị thiêu rụi bởi chính ngọn lửa.

Chúng ta phải bị thiêu cháy hoặc bởi cơn thịnh nộ của thần Giông tố hoặc bởi tình yêu của Chúa đang tồn tại. Không có con đường vòng quanh cuộc sống và sự chịu đựng của nó. Sự lựa chọn duy nhất của chúng ta là liệu chúng ta có bị thiêu cháy bởi ngọn lửa của những nỗi sợ hãi và những đam mê không chủ ý của chính mình hay cho phép Chúa tinh luyện chúng ta trong chính ngọn lửa của Người và biến chúng ta thành một công cụ thích hợp cho sự soi rọi của Người như Người đã làm với Moshe? Chúng ta không cần sợ Chúa như sợ tất cả các nỗi chịu đựng khác mà đốt cháy, gây thương tích và giết chết mình. Đối với ngọn lửa của Chúa, mặc dù nó sẽ hoàn thiện chúng ta, nhưng sẽ không tiêu diệt vì "ống phát hỏa không bị đốt cháy".

Sự thông hiểu về bản chất của Chúa là sự soi sáng phi thường làm ngời lên những tác phẩm vĩ đại nhất trong nền văn học phương Tây sau này. Từ sách Thánh ca của David và những lời tiên tri của Isaiah đến những ảo tưởng của Dante và những giấc mơ của Dostoevsky, bụi cây sẽ cháy bừng nhưng sẽ không bị thiêu rụi. Như một ngày nào đó, Allen Ginsberg sẽ viết

https://thuviensach.vn

“truyền thống mang đậm tính thơ ca chính là tiếng nói vọng ra từ Bụi Cây đang bốc cháy”.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG 5

CANAAN

Từ bộ lạc đến dân tộc

Đệ nhị luật (Deuteronomy), quyển sách thứ năm và cũng là quyển cuối cùng của bộ kinh Torah, kết thúc bằng giọng điệu bi thương, ngập tràn nỗi buồn mà tất cả những sự kết thúc đứng đắn đều có. Moshe đang đứng trên đỉnh núi Nebo ở Transjordan, quan sát kỹ qua Biển Chết và sông Jordan hướng về Canaan, miền Đất Hứa mà Moshe chưa bao giờ đặt chân đến. Nhìn từ Dan ở phía Bắc theo hướng biến Địa Trung Hải ở phía Tây và hướng về sa mạc Negev ở miền Nam, Moshe có thể nhìn thấy toàn bộ vùng đất hứa. Đối diện với ông bên kia sông là Jericho, thành phố Moon, "Thành phố của những cây cọ" theo Đệ nhị luật - một thị trấn cổ nhất trên trái đất.

Và Thiên Chúa nói với Moshe:

"Đây là vùng đất

Ta đã tuyên thệ với Avraham, với Yitzhak và với Yaakov, rằng:

'Ta ban cho dòng dõi của các ngươi vùng này!"

Ta để cho các ngươi, tận mắt nhìn thấy nó, Nhưng các ngươi sẽ không thể qua bên đó!"

Vì vậy, nơi ấy đã chết, và nay là Moshe, người đầy tớ của

Thiên Chúa,

Trên mảnh đất của Moav,

https://thuviensach.vn

Tại vị trí của Thiên Chúa.

Anh ấy đã bị chôn vùi

Tại một vùng đất của Moav,

Đối diện với Bet Pe hoặc,

Và không ai biết địa điểm nơi, chôn cất của anh ta

Cho đến nay.

Tính đến nay Moshe đã chết khoảng 120 năm;

đôi mắt anh ta không có vẻ buồn

Anh ta không xuống sức.

Con cháu Israel theo Moshe xuống các Đồng bằng ở Moav trong 30 ngày.

Những ngày theo làm tang lễ cho Moshe đã kết thúc.

Hiện giờ, Yehoshua [Joshua] con trai của Nun được truyền tính khôn ngoan

Vì Moshe đã đặt đôi tay lên Yehoshua,[13]

và (vì thế) con cháu Israel đã lắng nghe ông

và họ đã làm như thể Thiên Chúa đã ra lệnh cho Moshe.

Nhưng ở Israel không có một nhà tiên tri nào tài giỏi như Moshe,

Người mà Thiên Chúa biết rất rõ,

Trong tất cả các dấu hiệu và điềm báo

Mà Thiên Chúa ban cho ông để thực hiện trên đất Ai Cập,

Đối với vua Ai Cập cổ đại và với tất cả những người hầu của người và và với tất cả vùng đất của người;

Và ở trong mọi bàn tay mạnh mẽ

Và trong mọi hành động vĩ đại, những hành động đáng sợ mà Moshe đã làm trước sự chứng kiến của toàn thể dân chúng Israel.

https://thuviensach.vn

13. Dựa tay vào một ai đó rồi ôm ghì đầu họ xuống được coi là một hành động tạo ra sức mạnh thiết yếu chuyển từ người này sang người khác. Trong trường hợp một nhà lãnh đạo vĩ đại, điều này cho phép uy tín lãnh đạo chuyển từ nhà lãnh đạo sang người kế vị của họ.

https://thuviensach.vn

Ở một mức độ lớn hơn, cuộc sống của Moshe và những vị tộc trưởng tiền bối của ông chắc còn không rõ ràng như cuộc sống của những thế hệ tổ tiên kém thông minh nhất của chúng ta, những dòng họ của người tiền sử. Chúng ta biết họ ngước nhìn lên bầu trời đêm với ánh mắt ngạc nhiên, họ đi lang thang không một phút nghỉ chân với chỉ duy nhất một khái niệm mơ hồ về một đích đến và lắng nghe sự thúc giục tự đáy lòng, điều ấy họ liên kết với những kỳ công kinh hãi của thiên nhiên.

Nhưng trong sự kết thúc này, về cái chết của Moshe, chúng ta có thể cảm nhận được một mối quan hệ họ hàng cơ bản của con người đằng sau những khác biệt lạ thường. Sự mô tả về một người lớn tuổi vẫn còn khỏe mạnh ắt hẳn gợi cho chúng ta về tính thiêng liêng cao cả xa xưa của thời đại Mose ở Michelangelo, có cánh tay khổng lồ, cái lưng thẳng, đôi mắt đại bàng, người mà sau nhiều cuộc gặp đau lòng với Chúa và những thất vọng với dân tộc của mình có thể sẵn sàng đối mặt với cái chết mà không hề nao núng. Mỗi người trong cuộc đời của mình đều có ít nhất một khoảnh khắc sống nội tâm, một ngọn núi Sinai độc nhất - một sự trải nghiệm tĩnh tại, thuộc thế giới bên kia và mang tính huyền bí mà không hiểu làm sao lại thành công trong việc thông qua hiện tại náo nhiệt và đầy bụi bẩn làm gián đoạn sự hiểu biết sâu sắc rằng nếu chúng ta ngăn cản thì nó sẽ đi theo chúng ta suốt cuộc đời.

Chính Joshua, vị tướng trẻ của Moshe đã đưa người Do Thái băng qua Jordan để vào vùng đất hứa bằng thuyền, Trước tiên, Joshua gửi binh lính của mình đến các doanh trại với những lời chỉ dẫn: “Khi ngươi nhìn thấy chiếc thuyền giao ước của Thiên Chúa, Chúa của ngươi được các vị linh mục người Lê-vi chở đi, ngươi sẽ rời khỏi vị trí của mình và theo chiếc thuyền ấy, vì thế ngươi có thể biết sẽ đi đường nào, vì trước đây ngươi chưa bao giờ đi theo con đường này”. Đây là khoảnh khắc tuyệt vời, khoảnh khắc của trạng thái đề phòng cao độ nhất - để đi trên một con đường mà trước đây bạn chưa bao giờ đi và như vậy bạn sẽ đi về nhà:

Một chiếc thuyền xưa, một cuộc di chuyển, di chuyển và chỉ di chuyển,

Một chiếc thuyền xưa di chuyển, Và tôi sẽ về nhà!

https://thuviensach.vn

Theo tôi được biết từ một thể loại dân ca tôn giáo rất kích động của người Mỹ gốc Phi, đúng là không lâu trước khi Jericho bị thất bại, những tường thành của nó sụp đổ khi âm thanh của tiếng Kèn Trompet của Joshua ngân vang:

Joshua đã đánh bại chiến tranh của Jericho, Jericho, Jericho,

Joshua đánh bại chiến tranh của Jericho,

Và những bức tường đã đổ xuống.

Có lẽ không có ai trong lịch sử hiểu được câu chuyện giải phóng của Israel một cách sâu sắc - bằng niềm hân hoan và sự vui sướng - như những người nô lệ da đen ở Nam Mỹ. Ngay cả có bằng chứng rằng một cái gì đó giống như sự tiêu diệt của Jericho có lẽ đã xảy ra, vì những nhà khảo cố đã tìm thấy rằng nhiều thành phố của Palestine đã bị san bằng vào khoảng năm 1200 TCN và được kế tục bởi một nền văn hóa mới với quan điểm vật chất chắc chắn khả quan hơn - và điều này có thể đại diện cho nghề nghiệp của người Do Thái về cuộc định cư ở Canaan bị thất bại. Nhưng sự đổ nát của Jericho hình như diễn ra trước sự xâm lược Canaan của Israel qua nhiều thế kỷ; và có thể là việc những bức tường bị tàn phá đã kích thích người Do Thái trong thời kỳ sau đó hình dung rằng chính họ là những người xâm lược.

Sự xâm chiếm Canaan, như đã trình bày trong sách Joshua (đưa sử thi Israel - từ tộc trưởng khai sáng đến sự dàn xếp cuối cùng - đi đến kết luận) là một việc làm ghê tởm, làm cho chúng ta liên tưởng đến một xã hội nguyên thủy. Tất cả những người Canaan - “cả đàn ông và phụ nữ, cả người già và trẻ em, cả bò, cừu và lừa” - cũng đều phải chiến đấu; những khu định cư của họ đều bị thiêu cháy hoàn toàn, những đồ vật bằng kim loại quý giá của họ đặt nơi tôn nghiêm của Thiên Chúa “linh thiêng”, được gọi là “dâng hiến”- nghĩa là những chiến lợi phẩm của giáo sĩ. Người Canaan đôi khi cũng là “vật tế thần” - nghĩa là đánh dấu một sự hủy diệt. Cách xa lưu vực Jordan, nạn nhân hiến tế, tù nhân chiến tranh đã hiến dâng cho Chúa trời, được gọi là “Vật hiến tế”.

https://thuviensach.vn

Nhưng “sự xâm chiếm” thần kỳ này được mô tả bằng một ý vị khát máu trong Joshua như một chiến thắng áp đảo, thực sự đúng là một việc làm từ từ. Từ nền tảng ở Transjordan, những bộ lạc do Moshe dẫn dắt vượt qua sa mạc để đến một vùng đất chủ yếu là đồi núi ở Canaan lấn át những khu định cư thời kỳ đồ sắt khi có thể, nhưng những lúc khác, họ đến liên kết với dân làng của Canaan, đôi lúc thì đánh đổ kẻ bạo ngược bóc lột người dân, nhưng lúc khác thì trong những hiệp ước bảo hộ lẫn nhau. Những kẻ khô khan của Ai Cập và kẻ kêu ca của Moshe quả thực đã được tôi luyện bởi nghịch cảnh và giờ đây xuất hiện như những chiến binh oai vệ mà những người nông dân thanh thản không nên dây vào. Tạo một đường cắt của sự xâm chiếm ngang qua một khu vực nhỏ, những chiến binh này đã thu hút nhiều môn đồ mới vào tôn giáo có vị Chúa chế ngự của họ, những môn đồ này bắt đầu cảm thấy mình là người Do Thái, dân tộc của Thiên Chúa, Thiên Chúa có thể làm nhục thậm chí cả Ai Cập.

Tuy nhiên, sự trao đổi về văn hóa hiếm khi là vấn đề một chiều. Sau khi định cư tại vùng cao nguyên trung phần và hòa nhập với người dân địa phương, “khi đó dưới con mắt của Thiên Chúa thì người Do Thái đã làm những việc tồi tệ và đã phụng sự Baal”. Baal là thần Bão của người Canaan, đối với người Do Thái không biết chữ thì vị thần này có vẻ như hơi giống với Thiên Chúa. “Để phụng sự Baal” phải thờ một trong nhiều hình ảnh cua Baal, những con bò kim loại, những hòn đá hình dương vật thẳng đứng đặt tại nhiều điện thờ khác nhau trên khắp Canaan. Vợ của Baal là Astarte, hình thức nữ thần sinh sản Mesopotamian của Canaan, Ishtar. Astarte (hay Astoreth) cũng được gọi là Asherah, một từ có nghĩa “vợ hoặc chồng”. Tôn giáo thuần túy của Thiên Chúa, chịu ảnh hưởng những quan niệm địa phương về sinh dưỡng, động vật, khả năng sinh sản của con người, thường phải được dàn xếp và kết hợp với hệ thống thờ cúng của người Canaan theo những cách gây ngạc nhiên. Những câu chữ chạm khắc đã được phát hiện có từ thời kỳ chế độ quân chủ, một vài thế kỷ sau Joshua, dường như là những lời cầu nguyện về “Thiên Chúa và Asherah của ngài” đã đưa nhiều người đi đến kết luận rằng tôn giáo vùng sa mạc của Thiên Chúa đã trải qua một tạp thuyết ngoại giáo ngay khi những chiến binh Hebrew kiên cường yên tâm

https://thuviensach.vn

với công việc trang trại và chăn nuôi giữa những người xóm giềng Canaan của họ.

Sau thời kỳ xâm lược của Joshua là thời kỳ quan tòa ~ những nhà lãnh đạo quân sự địa phương cũng là những người giải quyết những tranh chấp giữa những người Do Thái theo cách phán quyết sa mạc của Moshe. Như được mô tả trong cuốn Pháp Đình, điều này hóa ra là một thời kỳ hòa giải và củng cố liên tục, trong đó những người nông dân chiến binh Do Thái dần dần trải khắp Canaan, hình thành những liên minh bộ lạc lỏng lẻo gần hai thế kỷ đã chiếm giữ hầu hết vùng Đất Hứa. Trong các tác phẩm Joshua và Judges, sự thành công lúc nào cũng được kết nối với lòng trung thành của Israel đối với Thiên Chúa, đánh bại sự bán rẻ danh dự của mình đối với "những Chúa khác… của những dân tộc xung quanh".

Mặc dù thành công trong việc hòa giải, nhưng người Do Thái không lúc nào không có kẻ thù, đặc biệt là mối đe dọa đang gia tăng của người Philixtin, dân tộc Biển, những người mà sau sự sụp đổ của Mycene đã dùng thuyền băng qua Địa Trung Hải và bắt đầu chiếm đóng những thị trấn ven biển như Gaza, kế đến là những thị trấn sâu trong đất liền như Gath. Những cuộc xâm lấn này đưa họ lại gần với người Do Thái một cách bất đắc dĩ, những người Do Thái đôi khi tự nhận thấy đang sống trong những thị trấn Philixtin dưới gót chân của những kẻ thù có tên tuổi mang nghĩa là "thô lỗ và vô học" và sẽ giữ vai trò nền tảng cho từ "Palestine". (Câu chuyện về Samson, một lực sĩ kỳ dị người Do Thái đã tàn sát người Philixtin, thuộc về giai đoạn này). Cuối cùng, người Do Thái cũng đi đến một kết luận rằng những gì họ cần là một người có thể mang lại cho họ sự đoàn kết hữu hình, một người có khả năng đoàn kết họ thành một sự gắn kết tình cảm vĩ đại hơn đó là một vị vua.

Nhưng Thiên Chúa là vua của họ. Kể từ thời đại *qahal*, cuộc họp của những người hành hương ở sa mạc, sự am hiểu về chính trị của Israel là họ đang tập hợp dân Chúa đã được dẫn dắt bởi những phát ngôn viên được lựa chọn một cách cẩn thận và không có vị vua nào ở trên thế gian có thể bác được, một loại dân chủ chính trị thần quyền. "Hãy tuân thủ tuyệt đối lời của

https://thuviensach.vn

những người nói với ngươi", Thiên Chúa khuyên Samuel bất đắc dĩ, một nhà tiên tri và là một linh mục, được dân chúng tôn làm vua. "Chính ngươi không phải là người họ loại bỏ mà là Ta, họ không muốn Ta thống trị họ nữa. Những gì họ đang làm cho ngươi bây giờ chính xác là những gì họ đã làm từ ngày Ta đưa họ ra khỏi Ai Cập cho đến nay, rời bỏ Ta và phụng sự những vị thần khác".

Chúa được sắp đặt để chấp nhận một chế độ dân chủ, miễn là dân chúng hiểu được những gì mà bản thân họ đang lâm vào. Samuel gửi đến dân chúng những lời cảnh báo của Thiên Chúa: "Đây là những gì nhà vua sẽ làm để thống trị ngươi. Nhà vua sẽ dẫn các con trai của ngươi đến thắng xe ngựa và kỵ binh của ngài và họ sẽ chạy trước xe ngựa. Nhà vua sẽ sử dụng họ như những nhà lãnh đạo một ngàn và những nhà lãnh đạo năm mươi; nhà vua sẽ bắt họ cày ruộng, tập trung thu hoạch mùa vụ, chế tạo vũ khí chiến đấu và làm yên xe ngựa. Nhà vua xem các con gái của mình như những người bán nước hoa, đầu bếp hay những người làm bánh, ông ta sẽ lấy những thứ tốt nhất trên cánh đồng của ngươi, vườn nho và cả những rặng cây ô liu của ngươi sau đó đưa cho các quan chức. Ông ta cũng sẽ bắt những người hầu giỏi nhất của ngươi, cả đàn ông và phụ nữ, và bắt những con bò, con lừa tốt nhất của ngươi để làm việc cho ông. Ông ta sẽ đánh thuế sản phẩm của ngươi và chính ngươi cũng sẽ trở thành nô lệ. Đến lúc đó, ngươi sẽ khóc than thảm thiết bởi vì vị vua mà ngươi đã chọn, và đến một ngày, Thiên Chúa sẽ không còn nghe ngươi nữa".

Những lời cảnh báo sâu sắc của Thiên Chúa cho thấy sự thật không thể tránh khỏi là khi con người trao quyền lực đặc biệt cho một người duy nhất thì đồng thời họ cũng tự tước đi quyền lực của chính mình, không còn tạo ra tiếng vang với mọi người nữa. Vì nỗi sợ hãi của họ đối với người Palestine và những kẻ thù lân cận khác, họ sẵn lòng thay đổi bộ máy một cách thường xuyên. Họ gào lên: "Không, nhất định phải có một vị vua để có thể giống như những quốc gia khác là có riêng một vị vua của chính mình để trị vì, dẫn dắt và xung trận cùng chúng tôi".

https://thuviensach.vn

Thiên Chúa đã chọn Saul “một người đẹp trai vào thời kỳ đẹp nhất trong đời”, một người có khả năng tượng trưng cho khát vọng của con người. Tác phẩm của Samuel nói rằng: “ Trong tất cả người dân Do Thái, không ai đẹp hơn Saul”. “Anh ta đứng thẳng và có bờ vai cao hơn bất cứ người nào khác”. Samuel xức dầu cho Saul, người đã được toàn thể dân chúng thừa nhận. Buổi lễ xức dầu thánh (hay còn gọi là buổi lễ đại diện) được thực hiện theo sự công nhận chung và trở thành hình mẫu cho nền dân chủ của Israel. Việc xức dầu do một giáo đồ hay một linh mục tiến hành để xác nhận rằng người thanh niên này là kết quả của sự lựa chọn của Thiên Chúa và cũng là kết quả của sự chọn lựa chung. Bằng cách này, thể chế dân chủ mới của Israel là nhằm để duy trì một khía cạnh dân chủ, điều này làm ta nhớ đến một câu châm ngôn thời Trung cổ: “Vox popish, Vox Dei” (Những gì con người chấp thuận thì Thiên Chúa cũng chấp thuận). Quá trình tương tự này sẽ được giáo hội trước đây sao chép khi bầu chọn giám mục (nhưng vì quyền lực gắn liền với những người có quyền lực, nên không cần đến sự xác nhận của dân chúng).

Saul tự chứng tỏ mình như một vị tướng nổi bật, gây ra chiến tranh không chỉ ở Philistine mà còn ở Moabites, Ammonites, Edomites, Amalekites và tất cả những kẻ thù lân cận Israel, bởi vì “Saul có thực hiện bằng cách nào đi chăng nữa thì vẫn giành chiến thắng”. Nhưng rồi Saul đã không tuân theo Thiên Chúa; trước hết là bằng cách cống hiến sự hy sinh cho sự vắng mặt của Samuel, tiếp theo là không cần đến nhà vua Amalekite và chiến lợi phẩm quý giá nhất của Amalekite từ “lời nguyền của sự hủy diệt”, tức là từ “sự hủy diệt toàn cầu”, một trong những lệnh huấn thị ít mạnh mẽ hơn của Thiên Chúa. Chắc có lẽ ẩn chứa bên trong những câu chuyện này là một cuộc chiến đấu gay go nhằm tranh giành quyền lực cao nhất giữa tín đồ già và vị vua trẻ tuổi. Nhưng kết quả là Saul đã mất đi sự ủng hộ của Thiên Chúa, “người cảm thấy hối tiếc khi đã bầu chọn Saul lên ngôi vị hoàng đế”.

Sau đó Thiên Chúa nói với Samuel rằng: “Hãy xức dầu thánh và đi đi. Ta sẽ đưa ngươi đến Jesse ở Bethlehem bởi vì ta đã tìm thấy một vị vua

https://thuviensach.vn

trong số các con trai của ông ấy". Ở Bethlehem, Samuel đã gặp bảy người con trai của Jesse nhưng Thiên Chúa đã cảnh báo Samuel không được chú ý về diện mạo bề ngoài hay chiều cao nổi trội của họ, đề nghị tất cả có thể trở thành những người kế vị thích hợp cho Saul: "Chúa không nhìn giống như con người; Con người chú ý đến diện mạo bên ngoài còn Chúa thì chú ý đến chiều sâu tâm hồn".

Samuel hỏi Jesse rằng: "Đây là tất cả các con trai của ông phải không'?

"Vẫn còn một người nữa, đứa nhỏ nhất; nó đang đi chăn cừu"

"Hãy gọi anh ta"

Khi người con trai út về đến - vừa bước qua tuổi ấu thơ, nhưng "khỏe mạnh, và có vẻ mặt đẹp và diện mạo dễ nhìn", theo vua James - Samuel hiểu ngay cậu bé chăn cừu này là sự chọn lựa không chắc thành công của Chúa. "Lúc này, Samuel lấy dầu ra xức cho cậu bé đứng giữa các anh trai của mình; và linh hồn của Thiên Chúa đã chộp lấy David từ ngày đó trở đi.

Saul thất vọng, không biết gì về buổi lễ xức dầu thánh thứ hai mà chỉ biết tưởng tượng chính bản thân anh ta đã đánh mất đi lòng tin của Thượng đế và chìm vào sự điên dại. Anh ta gọi một nhạc công để mong khỏa lấp nỗi đau đớn tinh thần của chính mình; và người nhạc công thực hiện mục đích này không ai khác hơn là David, một vị vua chăn cừu bí mật. Bất cứ khi nào "một tinh thần xấu xa bị Thiên Chúa làm đau đớn (Saul) thì David được gọi để chơi đàn hạc và hát nhiều bài cho vị vua đang ưu phiền. "Và rồi Saul cũng được trấn an; điều này đã làm cho anh ta tốt hơn và tinh thần xấu xa cũng rơi khỏi anh ta". Nhạc của David thì hoàn toàn lạc lõng nhưng lời nhạc vẫn được chọn lọc trong Thánh Ca mặc dù chúng ta không còn chắc chắn rằng quyển Thánh Ca nào của David và quyển Thánh Ca nào đã đóng góp cho David qua nhiều thế kỷ.

Đầu tiên David đạt được tiếng tăm như một nhà thơ hay một nhạc công đàn hạc khéo léo - thế hệ sau gọi anh ta là "ca sĩ ngọt ngào ở Israel" - không lâu trước khi anh ta bị kiểm tra trên chiến trường. Khi những thành công đầu

https://thuviensach.vn

tiên của Saul chống lại Philistine dần dần bị đảo ngược, ba người anh trai của David được gọi vào phục vụ quân đội và tự tìm thấy mình ở thung lũng Terebinth ở Judah, kế hoạch về cuộc chiến của Philistine được vạch ra chống lại họ ở bên kia thung lũng. Theo chỉ thị của cha, David chuyển những nông phẩm - những ổ bánh mì xuống cho các anh trai chiến sĩ của mình, những khoanh bơ cho những sĩ quan chỉ huy - đến đúng lúc những chiến sĩ Philistine tiến lên phía trước để đưa ra sự thách thức đối với Israel. Người đàn ông khổng lồ tên Goliath cao chín dặm: "Trên đầu anh ta là chiếc mũ trụ bằng đồng và mặc chiếc áo giáp che ngực bằng đồng nặng 5.000 shekel (đơn vị đo trọng lượng của người Do Thái cổ - khoảng 125 pound). Anh ta có một phần giáp che ống chân và một thanh đao bằng đồng đeo ngang vai. Cán giáo của anh ta giống như trục cuốn chỉ của người thợ dệt và đầu giáo bằng sắt nặng khoảng 600 shekel (khoảng 15 pound)". Anh ta thét vang khắp thung lũng: "Hôm nay tôi thách các chiến sĩ Israel. Nếu đưa ra một người đàn ông thì ta sẽ đánh bại". Trận đánh độc nhất, những trường hợp trong thiên anh hùng ca Hy Lạp cổ *Iliad*, thường được dùng trong thời kỳ cổ xưa để tránh sự trích máu của trận chiến gốc và cũng để quyết định ai là thần dân của ai như Goliath gào thét: "Nếu anh ta có thể đánh thắng và giết tôi thì chúng tôi sẽ là nô lệ của anh ta, còn ngược lại, nếu tôi đánh bại và giết chết anh ta, thì anh sẽ trở thành nô lệ của chúng tôi và phụng sự chúng tôi".

Saul và tất cả những người Israel bị "mất tinh thần và khiếp sợ". Nhưng David biết rằng nếu giết chết Goliath thì sẽ trở nên giàu có, cưới công chúa và được miễn tất cả các loại thuế (trong trật tự đó), thúc đẩy anh ta đi đến tuyên bố: "Người Philistine ngoại đạo này là ai mà dám thách thức Thiên binh?". Sự kiện này tỏ rõ tính cách, lòng dũng cảm của David, dựa vào Chúa bằng tất cả sự giản đơn, nhưng luôn có một tầm nhìn về một cơ hội chính yếu.

Trước hết, Saul sẽ không cho phép có một trận đánh thiếu công bằng như thế: "Ngươi không thể đánh bại người Philistine; ngươi chỉ là một cậu bé và là một chiến binh từ thời trẻ". Nhưng khi ông ta lắng nghe lời tường trình của David về sự trung thành tuyệt đối với Thiên Chúa, người đã làm

https://thuviensach.vn

cho cậu bé chăn cừu giết chết cả sư tử và gấu tấn công đàn cừu thì ông ta lại rất ấn tượng. David nói: “Thiên Chúa đã cứu tôi thoát khỏi nanh vuốt của sư tử và gấu cũng sẽ cứu tôi thoát khỏi tay của người Philistine”. Saul chấp thuận, thậm chí còn mặc cho David chiếc áo giáp nặng của hoàng tộc. “David cố gắng bước đi nhưng không quen mặc giáp nên nói với Saul rằng: “Tôi không thể đi trong bộ giáp này vì tôi không quen với chúng”. Vì thế David cởi bỏ bộ giáp và đi thẳng về trước chỉ với một sợi dây đeo và “năm viên đá nhẵn” và giống như cậu bé thần kỳ trong bức tượng của Michelangelo đầy sức mạnh sẵn sàng nổi lên.

Goliath cười khinh miệt nhưng David đáp rằng: “Ông đến với tôi chỉ có một thanh gươm, một cây giáo và một thanh mã tấu nhưng tôi đến với ông với tên tuổi của quân đội Thiên Chúa (binh lính nhà trời), thượng đế của quân đội Israel, người mà ông đã thách thức. Hôm nay, Thiên Chúa đã giao ông cho tôi; tôi sẽ giết ông, sau đó tôi sẽ chặt đầu ông; Hôm nay, tôi sẽ để thi thể của ông và những thi thể binh lính Philistine cho bầy chim trên trời và cho cả bầy thú dữ để cả thế giới này biết rằng có Thiên Chúa ở Israel và mọi người hiểu rằng Thiên Chúa không giành chiến thắng bằng gươm giáo mà là vị tướng của trận chiến và ông ta sẽ giao ông cho sức mạnh của chúng tôi”.

Đây là một câu nói tuyệt vời và cũng là khoảnh khắc tuyệt vời trong lịch sử Israel và nhân loại - một sự xác nhận rộng rãi rằng Thiên Chúa luôn ở bên cạnh các thế lực thấp yếu nhỏ bé chứ không ở bên các thế lực cao và kiêu ngạo. Đây là một sự đối nghịch đã khắc sâu trong trí tưởng tượng của con người; và ai có thể tính xem có bao nhiêu nguyên nhân được cho là thất vọng mà nó đã tạo thêm sức mạnh và sự an ủi?. Có nhiều lý do để cho ràng David, ca sĩ có giọng ca ngọt ngào của Israel, có khả năng phát biểu những lời như thế. Điều này thuộc về tính cách của anh ta vì được thể hiện qua những tác phẩm lịch sử về Samuel và các vì vua. Bằng một sự xảo trá phức tạp hơn của Avraham, sự quyến rũ quan trọng hơn của Joseph, một lòng trung thành sâu sắc như của Moshe, và bằng tất cả lòng tự tin của chính mình, nhà chính trị bẩm sinh này luôn luôn hướng về công chúng đã quyến

https://thuviensach.vn

rũ chúng ta mà không một nhân vật nào khác trong toàn bộ kinh Cựu ước làm được như thế.

Tất nhiên, David chiến thắng thời gian. Cái chết của Goliath, ngã xuống do bị một viên đá ném thẳng vào trán, đã làm quân lính Philistine hoảng sợ, những người dễ dàng bị tàn sát trong trận chiến. David mang cái đầu vĩ đại của Goliath trở về trong niềm chiến thắng cùng với Saul. Khi quân đội hành quân, "phụ nữ ra khỏi những thành phố của Israel múa hát để chào đón nhà vua Saul bằng trống, sistrum và reo lên trong niềm vui sướng; và khi nhảy những người phụ nữ đã hát:

"Saul đã giết hàng ngàn người,

nhưng David đã giết hàng vạn người'.

Phản ứng giận dữ của Saul (đặc biệt là trong bản dịch Kinh Thánh Nhà Vua) có tính chất khoa trương về lời độc thoại của Shakespeare:

'Họ quy cho David giết đến mười ngàn người

Nhưng với tôi họ chỉ quy cho hàng ngàn người

Và cậu ta có thể hơn nhà vua điều gì chứ?"

Người ghi ký sự đã kết luận rằng: "Và từ đó trở đi, Saul đã giám sát David".

Saul muốn David kết hôn với Merab, con gái của ông ta miễn là David "phụng sự tôi một cách can đảm và tham gia vào những cuộc chiến của Thiên Chúa" nhưng khi nghĩ về bản thân cậu ta thì "tốt hơn hãy để cho người Philistine đánh nó thay vì do chính mình làm". David phát biểu một cách miễn cưỡng: "Tôi là ai ở Israel khi trở thành con rể vua?". Thật ra, David là một người miền nam, một thành viên của bộ tộc Judah sẽ cần có mối liên hệ phương bắc nếu khi anh ta cai trị một cách hiệu quả. Nhưng trước khi David có thể theo những lễ nghi thông thường thì Saul đã hạ nhục cậu ta: "Đúng vào thời điểm Merab, con gái của Saul chính thức được gả cho David, lại đưa Adriel, con gái của Meholah thay thế".

Khi Michal, đứa con gái thứ hai của Saul yêu David thì ông ta sẵn sàng chớp lấy cơ hội này. Nhưng Saul đã đề nghị một sự trao đổi lạ kỳ: "Nhà vua

https://thuviensach.vn

không ao ước gì hơn là chú rể có 100 bao quy đầu của người Philistine". Đây quả là một việc làm khó khăn để lấy bao quy đầu của một người đàn ông nếu anh ta không đồng ý đề nghị của Saul có nghĩa là ngầm báo hiệu cái chết chắc chắn cho David. Tuy nhiên, David lại muốn thử thách, nghĩ rằng "đó sẽ là điều tốt để trở thành con rể vua". Và không muốn mất thời gian, David lên đường rất sớm và trở về đúng thời gian giao ước với 200 bao quy đầu của người Philistine. Với kỳ công này, David đã làm cho người Do Thái quý mến hơn là giết chết Goliath.

Nhưng với việc làm bẽ mặt nhà vua, trêu chọc chất cục nịch chất phác, và mặc cả để cưới con gái của ông, David đã tự đặt mình vào tình thế nguy hiểm, vì "Saul không chỉ biết rằng Thiên Chúa đứng về phía David mà cả dân tộc Do Thái đều yêu quý David. Saul e ngại David hơn bao giờ hết và trở thành kẻ thù truyền kiếp của ông. Các thủ lĩnh Philistine vẫn theo đuổi những chiến dịch của mình nhưng bất cứ khi nào họ có động thái thì David lại chứng minh được sự thành công của mình trước các thuộc hạ của Saul và David nổi tiếng hơn.

David được mọi người yêu mến và đương nhiên bị vua căm ghét. Nhưng trong số những người ái mộ cuồng nhiệt David chính là Jonathan, con trai của Saul, một con người "ngưỡng mộ David nhiều nhất" và là người tiết lộ với David về những kế hoạch ám sát David của hoàng gia - cũng giống như Michal, người đã cứu lấy cuộc sống của David bằng cách đặt một bức tượng to như người thật dưới tấm ga giường của David khi ông trốn thoát, David bây giờ nhởn nhơ trước sự bực tức của vua, thong thả trước vua Philistine, người lúc nào cũng đầy phẫn nộ trước sự dũng cảm của David.

David, một kẻ sống ngoài vòng pháp luật, đến sống giữa những người cũng ngoài pháp luật của quốc gia đồi núi Judea, dần dần hình thành một nhóm lính đánh thuê tàn khốc, những người trung thành tuyệt đối để một ngày nào đó sẽ trở thành hạt nhân của đội vệ sĩ riêng khổng lồ của vua David - một nhân tố thiết yếu cho sự thành công về chính trị sau này của ông. Trong khi đó, David trở thành nỗi ám ảnh đối với Saul, lúc nào cũng cho quân lính đi săn tìm David và thậm chí chính ông cũng tự đi săn tìm

https://thuviensach.vn

David. Trong suốt những cuộc săn tìm này, Saul có 3000 người lùng sục khắp sa mạc Engedi, nhận thấy bản thân bị thúc ép làm cho thiên nhiên dịu đi và đánh dấu những hang động trên suốt hành trình, đi vào đó một mình "để phủ đầy chân của ông ấy" như kinh Thánh đề cập tới nó bằng một phép uyển ngữ " nghĩa là để cho cái khố của ông rơi xung quanh mắt cá chân lúc ông ngồi xổm trong hang động để đại tiện.

Và vào đúng thời điểm đó, ai đang chiếm giữ những ngóc ngách của hang động ngoài David và những thuộc hạ của ông. David bò lên phía trên Saul, định giết ông nhưng cuối cùng đã từ bỏ ý định và âm thầm cắt đường viền áo choàng của Saul, chiếc áo mà vua đã cởi ra và máng lên trên một mô đất. Sau khi hoàn thành công việc của hoàng gia, Saul rời khỏi hang động, David cũng rời khỏi đó và gọi với theo nhà vua: "Hoàng thượng anh minh" Saul quay lai và kinh ngạc khi nhìn thấy kẻ thù của mình đang rạp đầu xuống đất giống như bất kỳ một thần dân dễ bảo nào.

Sau đó David diễn thuyết hùng hồn giữa sa mạc "Tại sao ngươi lại nghe mọi người nói 'David muốn lật đổ ngươi?. Chính ngày này ngươi đã thấy rằng vì chính bản thân ngươi mà Thiên Chúa đặt ngươi vào trong tay ta và trong hang động này như thế nào và ta đã từ chối giết ngươi như thế nào, ta tha thứ cho ngươi và nói rằng "ta sẽ không giơ cao tay mà chống đối lại quốc vương của mình, bởi vì quốc vương là người được xức dầu của Thiên Chúa". Kìa cha, hãy nhìn vào đường viền của tấm áo choàng của cha trong tay con. Vì, mặc dù con đã cắt đường viền của cái áo choàng, nhưng con không giết cha, chắc chắn cha cũng nhận ra rằng con không có ý làm việc ác hay gây ra một tội ác nào cả. Con không làm điều gì sai trái với cha và cha cũng không thể truy lùng để tước đi cuộc sống của con. Có thể Thiên Chúa sẽ phán xét giữa con và cha và có thể Thiên Chúa vì con mà trả thù cha; nhưng con sẽ không bao giờ ra tay giết cha!".

Một bài diễn văn mang tính hùng biện. David, một cậu bé tuyệt vời. Ý thức về quyền năng của người thanh niên này có được trong một thời gian rất lâu trước nghi thức xức dầu của ông.

https://thuviensach.vn

Trước sự xuất hiện đột ngột và bài diễn văn của David, Saul, thật sự mất phương hướng, bắt đầu rối trí, khóc la om sòm và gọi David là con trai của mình: “Nhà ngươi đã dám ngẩng cao đầu còn ta thì không…! Giờ đây ta biết rằng nhà ngươi sẽ thay ta cai trị và chủ quyền của Israel sẽ trao cho nhà ngươi”. Ông khẩn cầu David đừng giết gia đình hay làm vấy bẩn thanh danh của ông “một khi ta đi” và rồi ông đi “về nhà trong khi David cùng đám tùy tùng quay trở về pháo đài của mình”. Khi đó mặc cho lời xưng tội đầy kích động của Saul, David vẫn không cảm thấy an toàn để về nhà, ông tự tìm ra cho mình một công việc là làm tư lệnh trưởng chỉ huy đám chư hầu cho Philistines, ông cũng mang theo hai người vợ của mình - Ahinoam của xứ Jezreel và Abigail - một người phụ nữ thông minh và xinh đẹp - Michal, người vợ đầu của David, đã bị Saul đầy lòng căm thù hiến dâng cho một người chồng mới.

Vị trí chư hầu của David đối với những kẻ thù của Israel, Philistines là một điều vô cùng bất lợi, nhưng cũng khó hình dung bằng cách nào ông có thể sống sót mà không có sự bảo hộ như thế; và, trong bất kỳ trường hợp nào, ông cũng đều sử dụng vị trí của mình để chiến thắng các bộ lạc như Geshurites, Girziter và Amlekite. Cuối cùng, khi những người Philistine tập trung tất cả sức mạnh cho một cuộc tấn công cuối cùng vào vương quốc đang bị suy yếu của Saul, vị vua tuyệt vọng nhờ một đồng cốt để gọi hồn của Samuel mới chết. Samuel bảo Saul “tất cả sẽ bị mất” và “ngày mai ông cùng những người con của ông sẽ theo tôi”. May mắn cho David, liên minh các thủ lĩnh của Philistine không tham gia cuộc chiến. David tự an ủi là chưa bao giờ đánh những đồng hương của mình.

Người Do Thái bị đánh tan tác tại núi Gilboa; Saul và Jonhathan cùng những người bạn yêu quý của David đã chết trong cuộc chiến. Sách Samuel ghi lại bài ca ai oán của David khi nghe tin này, bằng những lời lẽ cao thượng, ca ngợi chiến thắng, trân trọng vương quyền và tràn đầy sự thân thiết của những chiến binh thời kỳ đồ đồng và đồ sắt, ông đánh giá tình bằng hữu của đàn ông hơn nhiều so với tình yêu của phụ nữ. Sự mô tả của David

https://thuviensach.vn

về tình yêu của ông dành cho Jonathan hầu như là một trích dẫn trực tiếp từ bài ca ai oán của Gilgamensh dành cho Enkidu.

"Vẻ đẹp tuyệt trần của Israel

Trên những nơi cao của ngươi:

Sự hùng vĩ bị sụp đổ như thế nào!

"Xin đừng nói là nó ở Gath

Đừng công bố nó trên đường phố Askelon

Vì sợ rằng những đứa con gái của Philistine vui mừng

Hãy để cho những đứa con gái của sự chiến thắng ngoại đạo.

"Những ngọn núi Gilboa của các người

Hãy đừng có giọt sương nào

Hay mưa cũng như những cánh đồng lễ vật

Vì ở đó mọi vật che chở cho những người phi thường bị vứt đi một cách tệ hại

Người che chở cho Saul,

Như thể ông chưa được được xức dầu

"Từ dòng máu của những người hung bạo,

Từ sức mạnh của những người phi thường,

Jonathan cúi đầu xuống và không ngẩng lên trở lại được, Và thanh kiếm của Saul không trở về trống không.

"Saul và Jonathan thú vị và vui vẻ trong cuộc sống của mình;

Và trong cái chết họ không bị chia cách;

Họ nhanh nhẹn hơn cả chim đại bàng

Và mạnh mẽ hơn sư tử.

Những đứa con gái Israel của các người, hãy khóc cho Saul

Người đã bao bọc ngươi trong máu đỏ, bằng những sự vui thích khác,

https://thuviensach.vn

Người mặc những đồ trang sức bằng vàng

Theo y phục của ngươi.

'Những con người phi thường bị thất bại như thế nào ở giữa trận chiến

"Ôi Jonathan,

Anh bị giết chết một cách tàn nhẫn ở những nơi cao.

Em đau buồn vì anh, Jonathan, anh trai của em:

Anh đã đến với em thật dễ thương làm sao:

Tình yêu của anh dành cho em thật tuyệt vời, Đi qua tình yêu của những người phụ nữ.

Những người phi thường bị thất bại như thế nào,

Và những vũ khí chiến tranh bị làm hỏng như thế nào!"

David được công khai phong làm vua ở Herbon, ở đó thể xác của những tổ tiên Abrahamic của ông đang nằm và giờ đây trở thành thủ đô của vương quốc phương Nam, vì cho đến bây giờ, ông chỉ được dân tộc của ông, được Judah thừa nhận. Một cuộc chiến xảy ra sau đó giữa những người phương Bắc và những người phương Nam " giữa triều đại của Saul và triều đại của David - nhưng không kéo dài trước khi vương quốc phía Bắc của Israel đầu hàng có điều kiện và David một lần nữa được phong làm vua ở Hebron, thời gian này có những người quý tộc chiến binh của phương Bắc phục dịch. Vị vua sắc sảo chính trị, giờ đây chỉ mới 30 tuổi, nhận ra rằng Hebron, sâu trong lãnh thổ phía Nam, sẽ không còn là thủ đô của Vương quốc Israel. Ông tuần hành ở thành phố nhỏ Jebusite ở Jerusalem, một vùng đất bị bao quanh bởi nhiều vùng đất khác giữa phía Nam và phía Bắc - và một thủ đô có thể sẽ thích hợp với những mục đích của ông. Ông chiếm được thành phố đó, cũng được gọi là "Thành trì của người Do Thái", được đặt ở vị trí chiến lược trên một ngọn đồi và về sau này luôn được gọi là "Thiên đường của David". Ông gặp phải một cuộc tấn công cuối cùng của Philistine và một lần nữa lại giành lấy chiến thắng. David giờ đây là người cai trị Canaan, một vùng đất lần đầu tiên có thể được gọi là Israel và nhanh chóng trải dài phía nam đến Sinai và phía Bắc đến những dãy núi ở Liban,

https://thuviensach.vn

phía tây đến Địa Trung Hải (dọc theo một phần của vùng đất này những người Philistine bại trận bị kìm lại trong một dải duyên hải hẹp) và phía đông Jordan đến khu vực biên giới của Gilead. Xa hơn về phía đông nam là các vương quốc Edom, Moab và Ammon mà David buộc phải cống nạp; về phía đông bắc Aram, David có thể cũng bắt phải cống nạp, thậm chí xa tận lưu vực Euphrates.

https://thuviensach.vn

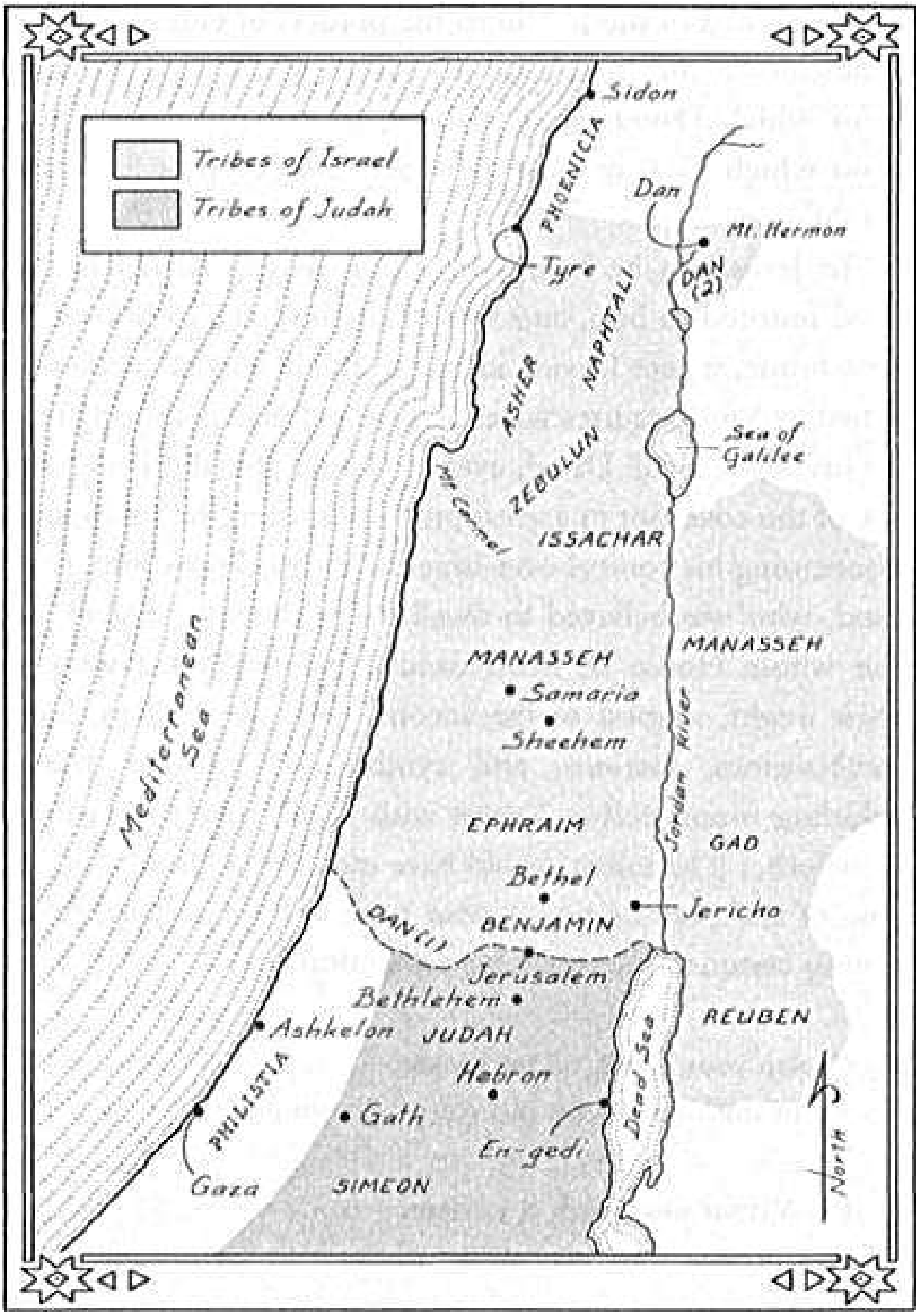

https://thuviensach.vn

David mang theo ba người vợ đến Jerusalem, Michal cũng quay về với ông, và nhiều bé trai mang dòng máu của ông ra đời tại nơi ở mới, ở đó David, thêm vào hậu cung mà Saul đã gầy dựng trước đây, kiếm được những người vợ và các nàng hầu ở mức độ đều đều. Đến thủ phủ mới, David, một con người cực kỳ tinh khôn, cũng mang theo hòm giao ước trong đám diễu hành vĩ đại từ miền nam, vì vậy xác nhận sự thống trị của ông ở Israel bởi sự gần gũi về thể xác với Chúa, Người mà người ta tin là ngụ ở trên chiếc hòm. "David và toàn bộ triều đại của Israel dốc hết sức mình nhảy múa trước Thiên Chúa, ca hát theo tiếng nhạc đệm của đàn hạc, đàn lia, lục lạc, trống và cồng chiêng.., David vấn khăn và nhảy múa quay cuồng trước Thiên Chúa". Âm nhạc chắc là đã có cả bài Thánh ca của David, một trong những bài thơ được nhiều người yêu thích trở thành một phần về danh tiếng đang lên của người chiến thắng trẻ tuổi:

"Toàn thể dân chúng hãy vỗ tay lên nào,

Ca vang bài ca chiến thắng cho Thiên Chúa nghe!

Vì Thiên Chúa tối cao gây ra nỗi kinh hoàng;

Ngài là chúa tể của muôn loài

Ngài sẽ khuất phục mọi người dưới chúng ta

Và những quốc gia dưới chân chúng ta

Người sẽ chọn người thừa kế cho chúng ta

Ngài Yaakov mà Người yêu thương.

Thiên chúa bị nổ tung bởi một tiếng thét, bởi âm thanh của kèn trumpet!

Hay ngợi ca Thiên Chúa, hãy ngợi ca;

Hãy ngợi ca quốc vương của chúng ta, hãy ngợi ca!

Vì Thiên Chúa là Đấng toàn năng của vũ trụ:

Hãy tán dương Người bằng sự hiểu biết.

Chúa trị vỉ kẻ ngoại đạo:

https://thuviensach.vn

Chúa ngồi trên ngai vàng của tất cả các thần thánh của Người.

Những hoàng tử của dân tộc tụ hội lại,

Thậm chí dân Chúa của Avraham;

Vì những sự che chỗ của trái đất thuộc về Chúa:

Người là cao quý nhất!

Ở tột đỉnh vinh quang và thích thú với chiến thắng hoàn toàn của mình, vị vua mới này chắc đã làm động lòng dân chúng. Nhưng đối với Michal, vợ cưới hai lần, bản thân cô ta là con gái của vua nhưng bây giờ cũng chỉ là người phụ nữ đứng tuổi trong hậu cung, thì không phải như thế: "Nhìn thấy David nhảy múa điên cuồng trước Thiên Chúa càng làm tăng sự khinh miệt của bà đối với David. Họ mang chiếc hòm của Thiên Chúa vào và đặt bên trong lều, nơi David đã dựng đứng nó lên; và David dâng lên trước mặt Thiên Chúa những lễ vật bị thiêu đốt và những vật tế lễ ban thánh thể. Và khi hoàn tất nghi thức dâng lễ, nhân danh Thiên Chúa Sabaoth, David chúc phúc cho dân tộc mình. Sau đó chúc cho toàn thể dân tộc và dân chúng Do Thái, cho cả quý ông và quý bà, David phân phát cho mỗi người một mẩu bánh mì, một miếng thịt và một cái bánh nho khô.

Khi David quay lại chúc phúc cho mái ấm của mình, Michal bước đến:

"Hôm nay thật vinh dự cho vua Israel đã giành được chiến thắng, tự phô trương mình trước mặt bọn người hầu giống như một trò hề!".

"Ta nhảy múa vì Thiên Chúa, không phải vì bọn họ. Vì Thiên Chúa sống, Người đã chọn ta trị vì Israel, lãnh đạo dân Chúa hơn là cha của ngươi và toàn thể dân Chúa, nên ta sẽ nhảy múa trước Chúa tự hạ thấp mình thậm chí xa hơn thế nữa. Trong mắt ngươi, có thể ta quỵ lụy, nhưng đối với những người hầu mà bà đề cập đến, ta luôn được họ tôn kính".

Cuộc đấu khẩu này mang nhiều âm hưởng của cuộc sống trần tục, Sinh lực và lòng nhiệt tình vô tận của David chính là những phẩm chất làm cho lớp người bình dân quý mến ông. Ông biết điều đó, thể hiện trong tình yêu và đáp lại cũng bằng lòng nhiệt tâm của họ. Mặc dù rất hạnh phúc với chính

https://thuviensach.vn

mình nhưng ông vẫn khiêm tốn theo cách của mình, tin rằng Chúa có mọi thứ.

David quá nuông chiều các con trai của mình, đó là những đứa trẻ hỗn xược được nuôi dưỡng trong sự giàu sang đặc biệt chứ không phải chất liệu làm nên những vị vua chiến binh. Absalom, một trong những đứa con trai yêu quý của David, quyết tâm cướp đoạt ngai vàng, tranh thủ liên kết với những bộ tộc phương bắc vì mục đích của mình và phục vụ cho trận đánh đẫm máu ở rừng Ephraim giữa binh đoàn cận vệ thiện chiến của David và đội quân dễ dàng bị đánh tan tác của những người phương Bắc. Cái chết không đáng của Absalom trong lúc trận đánh đang diễn ra làm cho David thật sự tuyệt vọng, luôn bị vây quanh bởi những bất đồng về chính trị đe dọa đến tương lai của vương quốc. Nỗi đau buồn không nguôi của David về đứa con trai đáng khinh của mình là một trong những cảnh cảm động nhất trong toàn bộ kinh Thánh vì nhà vua đã đi lang thang từ phòng này sang phòng khác, miệng cứ lặp đi lặp lại: “Ôi! Absalom, con ơi!, Absalom, con ơi!”. “Giá như cha có thể chết thay con! Ôi! Absalom, con ơi, con ơi!”.

Nhưng rất lâu trước khi chuyện này xảy ra, David tiến hành một cuộc xuất kích khác mà cuộc xuất kích lần này khó có thể đem lại hòa bình trong nước. Cuộc xuất kích đó diễn ra vào mùa xuân, một người chép sử biên niên đã nói với chúng tôi: “Đó là lúc những vị vua đi vận động” . Tuy nhiên, có một cái gì đó đã khiến nhà vua ở lại Jerusalem - công việc, sự mệt mỏi hay là tính tự mãn chăng? - trong khi đó các binh lính của ông đang thực thi một nhiệm vụ mang tính nguyên tắc là tiến hành tàn sát những người Ammonites. Quốc vương bồn chồn đi đi lại lại trên nóc cung điện, lúc đó ông nhìn thấy một cô gái đang tắm và “cô gái đó rất đẹp”. Ông ta đã tìm hiểu và biết cô gái đó là Bathsheba, vợ của Uriah (the Hittite), một thành viên trong đám lính bảo vệ nhà vua vừa mới kết thúc chiến dịch chống lại Ammonites. David đã cho người mời Bathsheba đến. Sau đó, trong sự thuật lại ngắn gọn, người ghi chép sử biên niên đã cho chúng ta biết rằng: “Cô đã đến gặp David và ông ta đã ăn nằm với cô, ngay sau khi cô đã gột sạch những tội lỗi của mình. Và rồi cô ấy lại trở về nhà. Người phụ nữ này đã có

https://thuviensach.vn

mang và báo tin cho David biết. Nhanh chóng và không ồn ào, David sắp xếp cho người đưa Uriah ra tuyến đầu trong trận chiến, sau đó những người lính còn lại rút lui, vì thế Uriah bị giết chết. Ngay lúc vừa hết tang chồng, David đã cho người mời Bathsheba đến: "Cô trở thành vợ của David và sinh cho ông ta một bé trai. Nhưng những gì David đã làm lại trái ý Thiên Chúa?".

Nathan, một nhà tiên tri bước vào kể cho nhà vua nghe một câu chuyện:

"Có hai người đàn ông cùng sống trong một thành phố, Một người giàu có và một người nghèo khổ

Người đàn ông giàu có thì của cải dư dật

Còn người đàn ông nghèo chẳng có gì cả ngoài một con cừu cái,

Chỉ là một con cừu bé xíu duy nhất mà anh ta mua được.

Anh ta đã chăm sóc và nuôi dưỡng nó và nó đã lớn lên với anh ta và con cái của anh ta,

Ăn bánh mì và uống nước trong cốc của anh ta,

Ngủ trên tay anh; anh xem con cừu như con gái của mình.

Khi một du khách đến ở lại, thì người đàn ông giàu có không lấy bất cứ thứ gì trong gia sản của mình để cung cấp cho vị khách đã đến với ông.

Thay vào đó, người đàn ông nhà giàu đã ăn trộm con cừu của người đàn ông nghèo để chiêu đãi vị khách của mình".

Nghe thấy vậy, David nổi "cơn phẫn nộ" muốn biết người đàn ông đó là ai, ai đã làm điều đó mà không hề thương xót".

"Chính ông là người đàn ông đó. Thiên Chúa, Chúa của Israel, đã nói "Ta đã phong cho ngươi làm vua Israel, ta đã cứu ngươi thoát khỏi nanh vuốt của Saul, ta đã trao tận tay ngươi những chiến binh và vợ của ông chủ ngươi, ta đã trao cho ngươi đòng dõi Israel và dòng dõi Judah; và nếu còn quá ít thì ta cũng có thể trao thêm cho ngươi những thứ khác. Tại sao ngài cố tình xem thường Thiên Chúa bằng cách làm cho Thiên Chúa phật ý?".

https://thuviensach.vn

Người ta chỉ chịu luồn cúi trước sự buộc tội, điều đó chính xác là những gì David đã làm. David đã thừa nhận ngay "Ta đã phạm tội chống lại Thiên Chúa", Ngay cả lúc xấu nhất thì chính bản tính trung thực tự nhiên đã làm cho David thật đáng yêu. Những nỗi đau có tính chu kỳ trong cuộc đời của mỗi con người chắc chắn bắt nguồn từ sự bất lực cố hữu của con người để thú nhận những gì mà họ đã làm, nhưng nỗi dằn vặt của David về những tội lỗi của mình giống y như bất kỳ những nỗi dằn vặt nào trong lịch sử lâu dài của sự hối lỗi:

Hỡi Thiên Chúa, hãy ban cho con lòng khoan dung, theo đúng như sự ân cần trìu mến của Người:

Theo vô số lòng nhân từ dịu dàng của Người gột sạch những tội lỗi mà con phạm phải.

Hãy gột rửa hoàn toàn cho con khỏi những điều tội lỗi của con

Và hãy tẩy rửa hết tội lỗi của con.

" Bởi vì con thừa nhận những tội lỗi mà con phạm phải: Và tội lỗi luôn luôn hiện hữu trước mặt con.

Và chính con đã phạm phải tội chống lại Người, duy nhất mình Người,

Và dưới con mắt của Người con đã thực hiện việc xấu xa này: "Rằng người có lý do chính đáng khi nói Và chắc chắn khi xét đoán.

Hãy nhớ rằng! ta lớn lên trong tội lỗi;

Và cũng chính trong tội lỗi mẹ ta đã mang thai ta".[14]

" Chú ý rằng ngươi khao khát sự thật ở những phần bên trong

Và trong bộ phận bị che khuất ngươi sẽ làm cho ta biết được lẽ phải thông thường.

Xin hãy gột rửa sạch cho con bằng cây bài hương, và con sẽ trong sạch không còn tội lỗi:

Hãy gột rửa sạch cho con, và con sẽ trắng hơn tuyết.

"Hãy làm cho con cảm nhận được niềm hân hoan vui sướng;

https://thuviensach.vn

Rằng những cái xương mà Người đã làm gãy cũng có thể vui mừng.

Hãy giấu gương mặt của Người khỏi những tội lỗi của con,

Và hãy xóa sạch tất cả những tội lỗi của con.

"Hỡi Thiên Chúa, hãy tạo cho con một trái tim trong sạch"

Và hãy hồi phục lại trong con một tâm hồn tốt.

Đừng ném con ra khỏi sự hiện diện của Người;

Và đừng lấy tâm hồn linh thiêng của Người ra khỏi con.

"Trả lại cho con niềm vui cứu rỗi linh, hồn của Người;

và ủng hộ con bằng tâm hồn thư thái của Người.

14. Dòng này là một trong những nguồn về học thuyết về tội lỗi đầu tiên của Augustine mà Adam và Eva phạm phải trong vườn Edert và chuyển cho tất cả các thế hệ theo sau bởi sự giao hợp. Đó chỉ là một ví dụ về giả định chung cổ xưa rằng con người là xấu xa. Xem thêm những tác phẩm Ut-napishtim, trang 61; và những tác phẩm về Chúa Jesus ở Matthew 7:11.

https://thuviensach.vn

Hỡi Thiên Chúa, xin Người hãy mở đôi môi của con;

Và miệng con sẽ nói những lời ngợi khen của Người.

"Bởi vì Người không thèm muốn vật hiến tế; con phải dâng hiến một vật khác nữa:

Người không ham thích lễ vật được nấu chín.

Những sự hy sinh của Thiên Chúa là một linh hồn đau khổ:

Một trái tim tuyệt vọng và một trái tim hối lỗi, Hỡi Thiên Chúa!

Người sẽ không khinh thường".

David không phải là người có tầm nhìn xa trông rộng. Khi ông "hỏi ý kiến" Thiên Chúa, ông ta làm thế bằng cách ném những hòn đá cuội được lấy từ bộ áo lễ của giáo sĩ Do Thái, hoặc ông lắng nghe các nhà tiên tri như Samuel và Nathan. Đối với tất cả các buổi lễ xức dầu thánh, David không phải là một nhà lãnh đạo tôn giáo mà là một nhà chính trị; từ đây trở đi, cương vị lãnh đạo một khi được thể hiện ở một nhà tiên tri độc nhất như Moshe sẽ được chia ra giữa các giáo đồ, sẽ được dân Chúa và các vị quốc vương thừa nhận và sẽ được gắn với những lợi lộc lâu bền hơn. Ngay cả "cảm hứng" của David tuôn ra trong bài Thánh ca của ông cũng thuộc về sự đa dạng mang tính trần tục hơn là Tiếng nói khẳng định Avraham và Moshe. Bởi vì David không phải là cái loa của Thiên Chúa mà là một con người trên gối của Người hay một người mộ đạo đang biểu diễn trong đám diễu hành trước công chúng. Một lý do duy nhất khiến ông luôn thu hút được độc giả của kinh Thánh chính vì ông rất gần gũi với kình nghiệm của chúng ta hơn so với các giáo đồ cô độc.

Cuộc hành trình qua vùng hoang dã dần dần bị biến thành cuộc hành trình đến những nơi bí ẩn của cái tôi - đến "những phần nội tâm". Cuộc hành trình tinh thần mới này sẽ cho thấy cũng có nhiều sự kiện quan trọng và không thể đoán trước được giống như một cuộc hành trình vật chất, đầy rẫy những cạm bẫy và những điều bất ngờ. Chúa đã tha thứ cho David; nhưng có những hậu quả để lại cho nhà vua, mà gia đình của vua, như Nathan tiên đoán, "sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi gươm đao" và những người vợ của vua

https://thuviensach.vn

sẽ được hiến dâng cho “người hàng xóm” - hóa ra là Absalom, người mà trong suốt cuộc nổi loạn của mình cần phải đòi lại những đặc quyền hoàng gia - “người sẽ ăn nằm với những người vợ của ngươi công khai giữa thanh thiên bạch nhật”.

Chính trong toàn bộ các tác phẩm kinh Thánh mà chúng tôi đã xem kỹ có một giả định rằng bất cứ ai tuân theo Thiên Chúa thì sẽ được Thiên Chúa ban cho một cuộc sống thịnh vượng và trường thọ, ngược lại nếu ai không tuân theo Thiên Chúa thì sẽ bị Thiên Chúa trừng phạt bằng cách bắt phải chịu những nỗi đau và chết chóc. Trường hợp của vua Saul đúng là một minh họa cho khía cạnh này. Do ông đã mất ngôi nên những thê hệ kế tục phải tìm ra một điều gì đó mà ông đã làm sai, vì sự thất bại của ông có thể chỉ là do Thiên Chúa ruồng bỏ nhà vua, và đến lượt nó, sự ruồng bỏ này có thể chỉ là do nhà vua đã có một sự vi phạm nào đó. Những gì họ đã theo kịp - hai tội thuộc về lễ nghi - hầu như là những sự bào chữa khập khiễng về sự phẫn nộ của Thiên Chúa. Những tội lỗi của David - tội thông dâm và tội giết thường dân vô tội một cách dã man - chắc là để lại hậu quả lớn hơn rất nhiều nhưng do David chết một cách bình thường vì tuổi già nên hậu quả chính trị quan trọng duy nhất có thể được phát hiện về những tội lỗi của ông chính là cuộc nổi loạn của Absalom.

Nhưng chính David đã bắt đầu với cuộc hành trình nội tâm. Đáng chú ý là trong tất cả các nền văn học cổ thiếu đi ý nghĩa về *cái tôi*. Chữ *“Tôi”*, như chúng tôi thường sử dụng ngày nay có nghĩa là cái tôi bên trong của một cá nhân, hiếm khi được nhận ra trước khi có những tự truyện của các nhà nghiên cứu khoa học nhân văn thuộc đầu thời kỳ cận đại (như Tiểu sử Benvenpiuto Cellini). Trước thời kỳ này, chỉ có thể kể đến một vài trường hợp trong văn chương trước đó: Tác phẩm *“Sự nhận tội”* của Augustine, thế kỷ thứ V, sau Công nguyên, một số tác phẩm chưa hoàn thành từ thế kỷ thứ VI trước Công nguyên đã đóng góp vào Sappho, và là tác phẩm cổ nhất của tất cả những bài Thánh ca, tràn đầy những chí tiết thuộc về cái Tôi: Cái *tôi* của sự hối lỗi, cái *tôi* của sự giận dữ và thù hận, cái *tôi* của sự than vãn và thiếu tự tin, cái *tôi* của sự thất vọng, cái *tôi* của niềm vui sướng, cái *tôi* cua

https://thuviensach.vn

niềm hạnh phúc tột đỉnh. Những bài Thánh ca, mà một số bài trong này chắc chắn đã được tự chính tay David viết vào thế kỷ thứ X, là những tác phẩm quý báu thể hiện cảm xúc cá nhân của những nhà thơ đã hòa hợp một cách sâu sắc với những trạng thái nội tâm mà niềm vui và nỗi đau của họ chỉ có thể tìm thấy sự toại nguyện vĩnh cửu trong Đấng Tạo hóa: 'Khi con nghĩ về thiên đường của Người, một tác phẩm về những ngón tay của Người, mặt trăng và các vì sao mà Người đã ban…; đã giữ con như một đồng tử, giấu con dưới bóng râm của đôi cánh… Chà, hãy thưởng thức và thấy Thiên Chúa là tốt… Con tim cháy bỏng trong con, khi con suy tưởng về ngọn lửa cháy…. Chúa ơi, Chúa ơi, tại sao Người đã bỏ rơi con? Tại sao Người không giúp đỡ con và cũng chăng có một lời nào về sự kêu gào của con?…..Vì con là một kẻ xa lạ đối với Người, và là một người tạm trú giống như tất cả tổ tiên của con… Giống như con hươu đực khao khát những suối nước, vì thế linh hồn con cũng rất khao khát Người, Hỡi Thiên Chúa…".

Trong động cơ của sự tự phản ánh hão huyền, nguồn kinh cầu nguyện tuyệt vời này được người Do Thái và Cơ đốc giáo lặp đi lặp lại nhiều lần qua nhiều thiên niên kỷ, không có bài thơ nào được yêu thích hơn Bài Thánh ca về Con Cừu Ngoan, bài kinh cầu nguyện được yêu thích nhất trên thế giới:

Thiên Chúa là con cừu của con; con sẽ không muốn

Người bắt con nằm trên đồng cỏ xanh

Người để con nằm bên cạnh những dòng nước phẳng lặng

Người phục hồi linh hồn của con

Người dẫn con đi trên con đường của sự cống bằng

vì tên tuổi của Người

Đúng vậy, mặc dù con đi bộ qua một thung lủng tối tăm rùng rợn,

Nhưng con chẳng hề sợ tai họa vì Người luôn ở bên cạnh con,

Sự trừng phạt và quyền trượng của Người là nguồn an ủi của con.

Người chuẩn bị sẵn một cái bàn trước con

https://thuviensach.vn

Trong sự hiện diện của kè thù của con:

Người đã xức dầu thánh lên đầu con

Trong con tràn đầy một niềm vui.

Chắc chắn rằng những điều tốt đẹp và may mắn luôn theo con trong suốt cuộc đời:

Và con sẽ sống trong ngôi nhà của Thiên Chúa mãi mãi.

Bài Thánh ca về chân lý này và trong thái độ lạc quan giống như tâm hồn trẻ thơ cảm động trong Thiên Chúa, chắc là một tác phẩm về nhà vua chăn cừu vĩ đại, người đã nhảy múa một cách trần trụi "chỉ vì Thiên Chúa" và không cảm thấy xấu hổ khi chính mình khúm núm trước dân tộc mình. David có thể có một số quan điểm giống với những vì vua chiến binh của Sumer, nhưng giống như Michal, chắc họ chỉ bị kinh hoàng khi thấy ông ta sẵn lòng chơi với người làm trò của Thiên Chúa, một vị vua luôn luôn ghi nhớ một điều gì đó về trò khôi hài của cậu bé chăn cừu đếm bao quy đầu của người Philistine, làm trò ngớ ngẩn ở Philistia và xem một vị vua mập lùn với sự thích thú lấp lánh.

David vẫn luôn là một chiến binh nhỏ bé của Thiên Chúa, cùng biểu lộ một niềm tin chắp vá mà ông đã thể hiện khi đương đầu với một gã khổng lồ trước toàn thể dân chúng Israel.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG 6

BABYLON

Sự đoàn kết

Mặc dù những kỳ tích ái tình được ghi chép trong sách Samuel, nhưng vua David chỉ được coi là một vị vua có mức độ tình dục vừa phải trong số các vị vua thời xưa. Solomon, con trai đồng thời là người nối ngôi của vua David, lên ngôi do âm mưu của ngôn sứ Nathan và bà Bathsheba, ông đã nhanh chóng mở rộng hậu cung với bảy trăm bà vợ chính thức và ba trăm cung phi, góp phần đáng kể vào sự bùng nổ dân số ở Jerusalem, rồi sau đó lan nhanh qua các triền núi lân cận. Việc vua Solomon mê đắm nhục dục hầu như không chỉ giới hạn trong hậu cung. Thật ra, việc có thêm các bà vợ mới chủ yếu là do chính trị hơn là do nhục dục hay ham muốn thể xác. Mỗi lần cưới thêm một bà vợ mới cũng có nghĩa là có thêm một mối liên minh, không có mối liên minh nào quan trọng bằng mối liên minh giữa vua Solomon và con gái Pharaoh, người mà vua Solomon cho xây một cung điện riêng biệt trên một ngọn đồi mới về phía Bắc.

Kể từ vua cha Solomon đánh bại dân Philistines, và người Israel chiếm được hầu hết các vùng biên giới của Ai Cập ở phía Nam, Syria ở phía Bắc và Mesopotamia ở phía Đông, vua Solomon ở trong thế muốn làm người trung gian giữa các xã hội rất thịnh vượng. Israel là tuyến đường giao thương huyết mạch dành cho tất cả các đoàn người đi buôn - và như bất kỳ một thương gia nào cũng sẽ nói với bạn rằng, nếu bạn có sự lựa chọn giữa việc trở thành nhà sản xuất hàng hóa và người trung gian hưởng lợi theo

https://thuviensach.vn

phần trăm, thì tôi dám chắc là bạn sẽ chọn phương án thứ hai. Không chi phí bắt đầu, không chi phí sản xuất, không tổng phí, không có hàng tồn kho, không phí bảo hiểm, mà chỉ trả phí cầu đường.

Ngân khố của vua Solomon tràn đầy, ông đã bắt tay vào một chương trình xây dựng ở xứ Canaan, một chiến lược đầy tham vọng cố để làm sao cạnh tranh với các nền văn minh trong truyền thuyết nằm ở biên giới xa xôi. Vàng, bạc, đồng, sắt, vải màu đỏ tươi, đỏ thẫm và tím, gỗ đàn hương từ Ophir, những thân gỗ tuyết trùng và bách xù của Lebanon tất cả đều tràn vào Jerusalem, cùng với các kiến trúc sư và các nhà thiết kế, các thợ chạm khắc và thợ mộc và các công nhân lành nghề thuộc mọi lĩnh vực khác nhau. “Tất cả các bình uống nước của vua Solomon đều bằng vàng và tất cả các loại dĩa trong hoàng cung Lebanon cũng bằng vàng ròng; vì dưới thời vua Solomon, người ta không chuộng bạc lắm, vì vua Solomon có một đoàn thương thuyền đi Tác-sít… và cứ ba năm một lần, đoàn tàu Tác-sít trở về mang theo vàng, bạc, ngà voi, khỉ và công. Vua Solomon là người vượt trội hơn tất cả các đế vương trên mặt đất về sự giàu có và khôn ngoan nên cả thế giới tìm đến diện kiến để nghe sự khôn ngoan mà Thiên Chúa đã ban cho ông, mỗi người đều mang lễ vật: đồ bạc, đồ vàng, dây thừng, áo giáp, hương liệu, ngựa và lừa, và điều này cứ thế diễn ra hết năm này sang năm khác”.

Dù vua Solomon có thông minh, nổi tiếng và giàu có đến đâu thì chắc chắn cũng không khôn ngoan trong tình trạng hỗn độn mà ông để lại đằng sau.

Trước hết, những nhân công không có tay nghề của nhà vua là những người Canaan bại trận bị bắt làm nô dịch. Nhưng khi cung điện của công chúa Ai Cập được xây và cung điện của nhà vua bao phu toàn bộ đỉnh của một ngọn đồi mới và sát bên cạnh là đền thờ Đức Chúa - một ngôi nhà mới dành cho chiếc thuyền lớn uy nghi hơn cả những đền thờ trong truyền thuyết của Ai Cập và Babylon - những kiểu thiết kế của vua Solomon ngày càng trở nên công phu hơn bao giờ hết. Vua cần có những con đường, vua cần có những cây cầu, vua cần củng cô hệ thống phòng thủ trên toàn lãnh thổ, vua cần có “những thành phố chiến xa” đặc biệt để nắm giữ các kỵ binh, vua cần

https://thuviensach.vn

có…. những thành lũy như các vua Ai Cập đã xây dựng bằng sức lao động của người Do Thái bị nô dịch. Ông bắt đầu cưỡng bức người Do Thái; và vì giờ đây ngân khố đã hết, nên nhà vua bắt đầu đánh thuế nặng, nên đã làm mất tình cảm của các thần dân.

Rehoboam, con trai của vua Solomon, lên ngôi kế vị, đây là thành viên thứ ba của thành David nắm giữ ngai vàng trị vì dân Do Thái. Vào thời điểm trước khi Rehoboam lên ngôi hoàng đế, những sự căng thẳng trong việc thống nhất đã dẫn đến một cuộc khủng hoảng mà những người quý tộc thuộc các chi tộc miền Bắc đã đưa ra một lời hăm dọa: "Phụ vương ngài đã bắt chúng tôi mang một cái ách quá nặng, bây giờ nếu ngài giảm bớt khố dịch và ách nặng nề mà phụ vương ngài đã áp đặt thì chúng tôi sẽ phục dịch ngài". Vua Rehoboam trẻ trung và vạm vỡ, bị đánh bại một cách dễ dàng, tìm kế trì hoãn bằng cách yêu cầu thời gian "ba ngày". Các bậc huynh trưởng khuyên vua Rehoboam rằng: "Nếu ngài đối xử tốt với dân, biết chiều lòng dân, dùng lời lẽ ôn tồn, thì dân sẽ làm tôi ngài mãi mãi". Nhưng vì không muốn bắt đầu việc cai trị của mình với thái độ yếu đuối nên vua đã bác bỏ lời khuyên này và hỏi ý kiến của những người bạn thân, đó là "những người trẻ tuổi đã lớn lên cùng với ông" cố gắng thuyết phục ông giữ vững nguyên tắc. Khi những người quý tộc phương Bắc quay trở lại sau ba ngày để chờ câu trả lời của vua Rehoboam, nhà vua đã đọc một bài diễn văn ngắn ngủi do đám bạn thân thảo ra: "Ngón tay nhỏ của ta còn lớn hơn cả lưng của phụ vương ta. Vậy phụ vương ta đã đặt ách nặng trên các ngươi. Còn ta, ta cho chất nặng hơn nữa! Phụ vương ta trừng phạt các ngươi bằng roi, còn ta, ta sẽ trừng phạt các ngươi bằng bọ cạp!".

Vì thế, vương quốc thống nhất của Israel chấm dứt và về sau, vương quốc phía Bắc đi theo đường lối riêng dưới sự cai trị của một vị vua của riêng họ.

Trong ba thế hệ nhà David bắt đầu từ sự thán phục giữa các quốc gia đến sự thịnh vượng vô song cho đến thảm họa của một nhà nước có số dân ít ỏi còn sót lại, vương quốc Judah. Nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi đó, nền văn chương Do Thái cổ ra đời - bằng một thứ ngôn ngữ chỉ là biến

https://thuviensach.vn

thể không đáng kể từ ngôn ngữ chung của Canaan và sử dụng bảng chữ cái đầu tiên của thế giới do các láng giềng phương Nam của Israel phát minh ra. Rồi theo sau đó là Thánh Vịnh của vua David, trong suốt thời gian trị vì của vua Solomon, với việc viết lại các câu chuyện cổ xưa. Việc ghi chép lại này sau đó được xen lẫn với các câu chuyện từ miền Bắc (thường là những câu chuyện giống nhau nhưng được kể khác đi) và mãi sau này được chỉnh lý và trau chuốt lại cho phù hợp với câu chuyện của các tư tế và các vua, như ngày nay đang là bộ kinh Torah.

Thêm vào sự đóng góp to lớn của nền văn học Do Thái cổ của chế độ quân chủ trước đây, vương quốc thống nhất của Do Thái đã tồn tại chỉ trong một khoảng thời gian đủ gieo ý tưởng cho người Bắc và Nam nghĩ vương quyền quân chủ là vận mệnh tự nhiên của họ; và sự lãnh đạo quân chủ sẽ tồn tại mãi cho đến khi có sự sụp đổ của hai vương quốc. Nhưng các đám rước linh đình của các vua chúa sẽ ngồi lên ngai của vua Saul và vua David qua nhiều thế kỷ kế đến thì khó lòng đạt được tiêu chuẩn như mong đợi, thường sẽ để lộ ra bản tính dao động của vua Saul hay sự tàn bạo của vua Solomon hay các tính cách không được mong muốn của cả hai ông, cho đến khi dấy lên trong trái tim của các thần dân một niềm khao khát sự trở lại của một vị vua đích thực, một vua David thứ hai; và truyền thuyết về dòng họ David sẽ lớn mạnh tương đương với vương triều vua Arthur, được biến đổi qua thời gian trở thành niềm tin hoàn hảo vào ngày nào đó, Thiên Chúa sẽ sai một Đấng Messiah khác, một người được xức dầu tấn phong thánh hiến và cuối cùng Đấng Messiah đích thực do Thiên Chúa sai đến để cứu rỗi loài người.

Nhưng rất lâu trước khi có sự mơ mộng hão huyền đó, khái niệm về một người lãnh đạo do ơn linh hứng của Thiên Chúa cũng giống như Moshe là người được Thiên Chúa dùng làm người trung gian để nói cho dân người, sẽ dần đi vào dĩ vãng. Nhờ sự thiết lập đền thờ Đức Chúa ở Jerusalem của vua David và việc thống nhất giáo phái với nền quân chủ tại một quần thể lâu đài to lớn trên khắp Jerusalem của vua Solomon, thậm chí các tư tế của Thiên Chúa cũng chỉ trở thành các viên chức thánh đường, các thành viên của sự thiết lập quân chủ, ít hơn nhiều so với bọn quan lại, giống các nhà

https://thuviensach.vn

chính trị-tư tế của Ai Cập và Mesopotamia nhiều hơn là giống các tiên tri-tư tế của người Hebrew trong các thời đại trước đó. Người ta có thể không còn mong đợi tư những người đó một kiểu hiểu biết sâu sắc của những nhà tiên tri rằng Samuel đã mang lại một sứ mệnh đầy tính sáng tạo về việc sáng lập ra chế độ quân chủ hay vị ngôn sứ Nathan mang một sứ mệnh không mấy hy vọng về việc khuyên răn nhà vua. Ta quay trở lại với vấn đề cổ xưa về ai là người nói thay Thiên Chúa: một người đủ sáng suốt để nghe lời Thiên Chúa và có đủ dũng khí để lớn tiếng nói lời của Chúa? Dĩ nhiên người đó không phải là một ông vua hay một tư tế được xức dầu tấn phong chính thức. Người mà ta cần ở đây là một ai đó không chính thức, một người cấp tiến đứng ngoài cuộc.

Tại vương quốc phía Bắc, vị vua mới dồn hết thời gian cho việc thiết lập ra sự thờ cúng để sánh với sự thờ cúng ở Jerusalem, một bàn thờ để thờ cúng hai con bê vàng ở Bethel - "Thần mà không có thần" trong quan điểm của Judah. Hai mươi lăm năm cuối của nửa đầu thế kỷ IX, trước Công nguyên, ngai vàng của Israel được trao cho Ahab và hoàng hậu Jezebel người Phoenici đầy quyền lực mà trong "Sách Các Vua" khắc họa chân dung bà như một gái điếm. Bà là một người sùng kính thần Baal và là nữ tư tế Asherah của thần Baal, và Kinh Thánh miêu tả bà là một loại quý bà Macbeth người Canaan. Vua Ahab lập một ngôi đền để thờ kính thần Baal tại thủ phủ Samaria thuộc phương Bắc, tiến hành lễ cúng tế hai trong số các con trai của mình trong lúc bà Jezebel bận rộn với công việc "giết hại các ngôn sứ của Đức Chúa", chắc là những toán người nhập định đi lang thang.

Ngôn sứ Elijah, người Tishbite, vị ngôn sứ cuối cùng còn sót lại trong "cuộc sát hại các ngôn sứ" của bà Jezebel, đã thách thức các ngôn sứ của thần Baal về một cuộc tranh tài tay đôi đầy kịch tính trên sườn núi Carmel: mỗi bên sẽ dâng lên một vật hiến tế và bên nào có vật hiến tế được thiêu bằng lửa từ thiên đàng thì bên đó sẽ thắng - và Thiên Chúa của người đó sẽ được dân chúng thừa nhận là một Thiên Chúa đích thực. Những kết quả có thể dự đoán được; thật ra, toàn bộ câu chuyện của ngôn sứ Elijah mà trong đó đầy rẫy những phép màu báo thù và kết thúc bằng việc ngôn sứ được đưa

https://thuviensach.vn

lên thiên đàng trong một chiếc xe ngựa bốc lửa, có một loại tập tục chất phác, ngoại trừ sự việc xảy ra ở Sinai trên "núi của Thiên Chúa", ở đó, ngôn sứ Elijah đã cố tìm cho được một nơi ẩn náu tạm thời.

"Ông vào một cái hang và nghỉ lại trong đó một đêm. Sau đó Đức Chúa hỏi ông: "Elijah, ngươi làm gì ở đây?". Ông thưa: "Lòng nhiệt thành đối với Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh nung nấu con, vì người Do Thái đã bỏ giao ước của Ngài, phá hủy bàn thờ, dùng gươm sát hại các ngôn sứ của Ngài. Con là người duy nhất còn sót lại và giờ đây họ đang muốn giết con". Sau đó Thiên Chúa nói với ông: "Hãy ra ngoài và đứng trên núi trước mặt Đức Chúa. Kìa Đức Chúa đang đi qua. Gió to bão lớn xẻ núi non, đập vỡ đá tảng trước dung nhan Đức Chúa, nhưng Đức Chúa không ở trong cơn gió bão. Sau đó là động đất. Nhưng Đức Chúa cũng không ở trong trận động đất. Sau động đất là lửa, nhưng Đức Chúa cũng không ở trong lửa. Sau lửa có tiếng gió hiu hiu mà vua James đã suy ra là "một giọng rất khẽ".

Đức Chúa không phải là con bò mộng (tượng trưng của thần Baal) và sau cùng cũng không chẳng phải là thần bão. Người chi phối thời tiết, bởi Người là Đấng sáng tạo ra nó, nhưng Người không nằm trong bất cứ thành tố nào của nó và cũng không thuộc các ảnh hưởng đặc biệt nào. Đức Chúa ở trong chúng ta, "một giọng nói rất khẽ", tiếng thầm thì của lương tâm của mỗi cá nhân. Vì có lần, chúng ta được cung cấp một sự mô tả về giọng nói đóng vai trò trung tâm trong tất cả những chuyên kể của chúng ta và giọng nói nghe như chính những gì ta mong đợi. Elijah là một vị ngôn sứ theo phong cách cổ xưa: giống như Samuel, ông thuộc nghiệp đoàn tư tế và những sự khám phá của ông là những sấm ngôn dành riêng cho vua chúa. Nhưng trong hồi một này, ông cho chúng ta biết một điều gì đó mới mẻ và tạo ra nhịp cầu để đến với những gì sẽ xảy ra tiếp sau đó.

Khoảng giữa thế kỷ thứ VIII, trước Công nguyên, một người chăn cừu thuộc xứ Judah tên là Amos, sống bên ngoài Bethlehem khoảng vài dặm, được Thiên Chúa giao nhiệm vụ truyền tin và thúc giục ông đi về phía Bắc để đưa lời rao giảng đến những người Israel sùng bái thần tượng. Việc đó đang mang lại kết quả một cách nhanh chóng. Amos rõ ràng không phải là

https://thuviensach.vn

một vị ngôn sứ chuyên nghiệp, giống như ngôn sứ Elijah, và Amos cũng chẳng có mối quan hệ với bất kỳ một nghiệp đoàn ngôn sứ nào cả. Theo như Amos tự bộc bạch, ông "chỉ là người chăn nuôi súc vật và chăm sóc cây sung", xuất phát từ những lời có gai và thô lỗ của ông được thốt lên ở thánh đường Bethel có khuynh hướng ly khai và trên những đường phố Samaria thì điều đó là hiển nhiên. Tại đó, người chăn cừu có lòng căm phẫn là bằng chứng cho sự tàn phá trên phạm vi rộng lớn mà ông nhận thấy chỉ là một hình thái mới của sự bất công trong xã hội.

"Hãy nghe lời này,

Hỡi các mụ bò cái xứ Baskan trên vùng núi Samaria.

Các ngươi ngược đãi kẻ yếu hèn, chà đạp người nghèo đói,

Và bảo các ông chồng của mình: "Đem rượu lại đây cho ta uống!"

Đức Chúa là Chúa Thượng đã thề rằng:

"Đây sắp đến những ngày người ta kéo các ngươi đi bằng lao móc

Và lấy lưỡi câu lôi những kẻ theo sau các ngươi,

Qua những lỗ hổng của tường thành bị phá,

Các ngươi sẽ phải chui ra, mạnh ai nấy chạy,

Và sẽ bị dồn về phía Hác-môn - sấm ngôn của Đức Chúa".

Các mệnh phụ rảnh rỗi thuộc xứ Samaria không quen với cách xưng hô như thế và những ông chồng làm ăn phát đạt của họ cũng thế, những người bị ngôn sứ Amos tố cáo như thế này:

"Chúng thù ghét người sửa trị nơi cửa công

Và thù oán kẻ ăn ngay nói thật.

Vậy, bởi các ngươi chà đạp kè yếu hèn

Và đánh thuế lúa mì của họ,

Nên những ngôi nhà bằng đá đẽo các ngươi đã xây,

Các ngươi sẽ không được ở;

Những gốc nho ngon ngọt các ngươi đã trồng,

https://thuviensach.vn

Các ngươi sẽ không dược uống rượu của chúng.

Bởi Ta biết: tội ác các ngươi nhiều vô kể,

Tội lỗi các ngươi nặng tày trời:

Nào áp bức người công chính, lại đòi quà hối lộ,

Nào ức hiếp kẻ nghèo hèn tại cửa công….

"Hãy tìm điều lành chứ đừng tìm điều dữ,

Rồi các ngươi sẽ được sống,

Và như vậy Đức Chúa, Thiên Chúa các đạo binh

Sẽ ở cùng các ngươi, như lời các ngươi nói.

Hãy ghét điều dữ và chuộng điều lành

Nơi cửa công hãy thiết lập công lý".

Sự thay đổi cảm xúc của dân chúng Israel chống lại môi phiền toái ầm ĩ trên đường phố chỉ gia tăng khi ông dám nhân danh Chúa phê bình về niềm tin tôn giáo sâu sắc của họ:

"Lễ lạt của các ngươi, Ta chán ghét khinh thường,

Hội hè của các ngươi, Ta chẳng hề thích thú.

Các ngươi có dâng lên Ta của lễ toàn thiêu….

Những lễ vật của các ngươi, Ta không vui nhận,

Chiên bò béo tốt các ngươi đem hiến tế, Ta chẳng đoái hoài.

Hãy dẹp bỏ tiếng hát om sòm của các ngươi

Ta không muốn nghe tiếng đàn của các ngươi nữa

Ta chỉ muốn cho lẽ phải như nước tuôn trào,

Cho công lý như dòng suối không bao giờ cạn".

Đó là một sự thể hiện hết sức kinh ngạc và Amos bị dân Israel tống khứ bằng một mệnh lệnh hết sức ngắn ngủi. Nhưng trong suốt giai đoạn nổi danh tuy ngắn ngủi này, ông đã lấy nghệ thuật tiên tri cổ nhào nặn thành một công cụ mới cho thời đại mới. Những nhà lãnh đạo nổi tiếng, giống như Moshe

https://thuviensach.vn

được toàn thể dân chúng công nhận đã hoàn toàn lùi vào dĩ vãng, đã qua rồi cái thời của vị vua anh minh như vua David, đã qua rồi cái thời của các tư tế như Samuel và thời các ngôn sứ như là Nathan, những người đã nói chân lý là sức mạnh. Vì thế, Thiên Chúa không mời gọi một ai ở bất cứ đâu nói lên sự thật - một cách công khai mà không có những điều bí ẩn, và với sự lắng nghe của mọi người - một người chăn cừu trên mình thoảng mùi hương đồng cỏ, đã lớn tiếng nói lên sự thật cho đám người thiển cận mà tự mãn và trên người lúc nào cũng nặc mùi nước hoa.

Amos được một người nhỏ tuổi hơn kết thân, đó chính là ngôn sứ Hosea có cùng phong cách thuyết giáo với Amos, nhưng vì sự trải nghiệm của chính mình với một người vợ phản bội, nên Hosea có thể làm phong phú thêm lời thuyết giảng của mình bằng phép ẩn dụ về Israel rất ấn tượng như người vợ trụy lạc của Thiên Chúa tràn đầy yêu thương. Nỗi khát khao của Hosea về Gomer, vợ ông, đã không được đáp lại - và quá gần gũi với tình yêu Thiên Chúa dành cho Israel đến nỗi không phải lúc nào cũng có thể phân biệt giữa thực tại và phép ẩn dụ này:

"Bởi thế, nên Ta sẽ quyến rũ nó,

Đưa nó vào sa mạc, để cùng nó thổ lộ tâm tình….

Ở đó, nó sẽ đáp lại như buổi thanh xuân,

Như ngày nó đi lên từ Ai Cập.

Chính vì vậy phép ẩn dụ của lời tỏ tình và "cuộc hôn nhân chí thánh" giữa Israel và Thiên Chúa đã được khơi dậy lần đầu tiên trong câu chuyện ở sa mạc trong sách Xuất Hành, được cho là một bước ngoặt mới. Nhưng cả Amos và Hosea đều mong đợi "Ngày của Đức Chúa", một ngày khủng khiếp của sự phục thù mà trong đó những kẻ bóc lột sẽ nhận được sự trừng phạt công bằng của họ và, theo Amos, chỉ "những phần còn sót lại" mới được cứu rỗi. Những hình ảnh về "Ngày của Đức Chúa" và "những phần còn sót lại", lần đầu tiên ta bắt gặp ở đây, sẽ bắt đầu thuộc về tầm quan trọng đang gia tăng khi phong trào ngôn sứ mới mạnh lên.

https://thuviensach.vn

Vào năm 721, Ngày của Đức Chúa đến với vương quốc Israel, vương quốc trở thành chư hầu bởi đế chế Assyria đang bành trướng về phía Đông Bắc. Nhưng ngay sau khi vua Tiglath III (vị Hoàng đế chiến binh vĩ đại của Assyria) qua đời, Israel dã quyết định nổi dậy lật đổ ách áp bức của Assyria. Đây là một quyết định sai lầm cuối cùng của Israel. Quân Assyria tấn công và tước đoạt toàn bộ tài sản của người dân Do Thái, rồi sau đó giải tán những quý tộc người Do Thái trong toàn bộ đế chế, giáng họ xuống địa vị một kẻ nô lệ vô danh và người đời không còn biết đến họ nữa. Kể từ đó, vùng đất Israel bị các dân tộc từ những nơi khác trong đế chế định cư, những dân tộc này một ngày nào đó sẽ kết hôn dị chung với dòng dõi nông dân còn lại, được gọi là dân Samaria.

Amos biết những gì ông đang đề cập đến, ngay cả ông còn đoán chính xác về một cuộc lưu đày biệt xứ - Đông Bắc "về phía Hermon", khi ông cảnh báo "những con bò cái xứ Bashan" tước đoạt nhà cửa, quần áo lộng lẫy, thậm chí cả lại lịch của họ. Là một dân tộc, Do Thái đã biến mất một cách đơn giản - mười chi tộc bị mất đi,[15] mà không để lại thêm một vết tích nào nữa trong tư liệu lịch sử.

Chúng ta không biết sự chứng thực kinh khủng về những lời tiên tri của Hosea và Amos này được con cháu Miền đất hứa hiểu như thế nào - Đó là những người Judah của vương quốc phía Nam, những người không lâu sau đó được gọi là "người Do Thái"- bấy giờ Amos tiên đoán là "những phần còn sót lại". Nhưng những người ở miền Nam cũng có những ngôn sứ mới cua riêng mình; và người nổi bật nhất là ngôn sứ Isaiah của Judah. Không giống với ngôn sứ Amos, Isaiah là một người có học, được hầu cận vua và thậm chí có thể là một nhà văn nữa - ngôn sứ văn học đầu tiên - dù loại "Sách Isaiah" trình bày những lời tiên tri của ông là do các môn đệ sắp xếp lại sau khi ông mất.

Khi Isaiah hai mươi lăm tuổi, ông có một cảnh mộng trong đền thờ của vua Solomon ở Jerusalem về Thiên Chúa được tôn lên ở nơi tôn nghiêm linh thiêng, chung quanh có các thiên thần tối cao đứng chầu, mỗi thiên thần đều có sáu cánh và là những người sôi nổi. Các vị ấy đối đáp tung hô:

https://thuviensach.vn

“Thánh! Thánh! Chỉ Thánh!

Đức Chúa các đạo binh là Đấng Thánh!

Cả mặt đất rạng ngời vinh quang Chúa!”

15. Mười chi tộc của Israel (từ Bắc đến Nam) bao gồm Dan, Naphtali, Asher, Zebulun, Issachar, Joseph (được chia ra thành hai chi tộc: Manasseh và Ephraim); Gat và Reuben (ở bên kia sông Jordan) và Benjamin (ở ngay biên giới phía Bắc với chi tộc Judah) - tất cả các chi tộc này tạo thành Vương quốc Israel. Các chi tộc còn lại gồm chi tộc Judah và Simeon tạo nên vương triều Judah ở miền Nam.

https://thuviensach.vn

Isaiah được một trong các thiên thần tối cao đưa hòn than hồng chạm vào miệng ống để ông được xá tội ô uế, rồi sau đó Isaiah được Thiên Chúa sai đi nói sự thật mà không một ai sẽ tin, "cho đến khi các thành phố đổ nát và hoang phế, nhà cửa không có người ở, một cảnh hoang tàn hiu quạnh bao trùm khắp xứ, Đức Chúa đã xua đuổi mọi người và xứ sở này hoàn toàn bị bỏ hoang".

Những lời tiên tri đầu tiên của Isaiah có tất cả sự cân xứng văn chương được trau chuốt kỹ:

"Bạn thân tôi có một vườn nho trên sườn đồi màu mỡ

Anh ra tay cuốc đất nhặt đá

Giống nho quý đem trồng,

Giữa vườn anh xây một vọng gác

Rồi khoét bồn đạp nho

Anh mong nó sinh trái tốt,

Nó lại sinh nho dại".

"Vậy bây giờ,

Dân Jerusalem và người Judah hỡi,

Xin phân xử đôi đàng giữa tôi và vườn nho.

Có gì làm hơn được cho vườn nho của tôi,

Mà tôi đã chẳng làm?

Tôi những mong trái tốt, sao nó sinh nho dại?"

"Vậy bây giờ tôi cho các người biết

Tôi đối xử thế nào với vườn nho của tôi:

Hàng giậu thì chặt phá cho vườn bị tan hoang

Bờ tường thì đập đổ cho vườn bị giày xéo.

Tôi sẽ biến thửa vườn thành mảnh đất hoang vu,

Không tỉa cành nhổ cỏ, gai góc mọc um tùm;

https://thuviensach.vn

Sẽ truyền lệnh cho mây đừng đổ mưa tưới xuống

Vườn nho của Đức Chúa các đạo binh,

Chính là nhà Israel đố,

Cây nho Chúa mến yêu quý chuộng

Đó chính là người xứ Judah,

Người luôn mong họ sống công bình,

Nhưng chỉ thấy toàn máu đổ;

Đợi chờ họ làm điều chính trực,

Nhưng chỉ nghe vẳng tiếng khóc than.”.

Nếu những lời đầu tiên của vị ngôn sứ trẻ ôn hòa này có một chút uyên bác và gián tiếp thì ông sớm biết đặt món quà văn chương ở việc phục vụ thông điệp cứng nhắc, nguyền rủa những người vô tâm của xứ Judah những người “gọi những gì là tốt, xấu, rồi những gì là xấu, tốt, thay thế bóng tối cho ánh sáng và ánh sáng cho bóng tối”. Giống như Amos, Isaiah chửi bới sự bất công đối với người nghèo và nhu nhược và xỉ vả thói đạo đức tôn giáo giả tạo của họ, nhưng theo phong cách riêng. Chắc có nhiều câu trích dẫn nổi tiêng được trích từ Isaiah hơn bất kỳ cuốn sách nào của kinh Cựu ước, ngoại trừ sách Thánh Vịnh: “Con bò còn biết chủ, con lừa còn biết cái máng cỏ nhà chủ nó. Hãy đến đây, ta cùng nhau tranh luận… dù tội lỗi của các ngươi có đỏ như son nhưng rồi cũng sẽ trắng như tuyết. Họ sẽ giáng những thanh gươm xuống những lưỡi cày và giáng những cái giáo xuống những cái kéo tỉa cây: quốc gia sẽ không cầm gươm chống lại quốc gia và họ cũng sẽ không còn biết đến chiến tranh nữa… Cái gì là có ý nghĩa đối với ngươi khi ngươi đánh tan nát dân tộc tôi và đàn áp dã man nhưng người nghèo?… Thức ăn trong tai họa và đồ uống trong hoạn nạn”.

Khi Amos và Hosea đe dọa Israel thì Isaiah đe dọa Ngày của Đức Chúa làm kinh hoàng xứ Judah, nhưng lời hứa của Người về phần sống sót của Israel được cứu rỗi thì được thấm đẫm bằng sức mạnh của thơ ca mà có thể họ chưa bao giờ sánh được:

https://thuviensach.vn

"Dân đang lần bước giữa tối tăm

Đã thấy ánh sáng huy hoàng

Đám người sống trong vùng bóng tối;

Nay được ánh sáng bừng lên chiếu rọi….

Vì một trẻ thơ đã chào đời để cứu ta,

Một người con đã được ban tặng cho ta,

Người gánh vác quyền bính trên vai,

Danh hiệu của Người là Cô Vấn kỳ diệu, Thần Linh dũng mãnh

Người Cha muôn thuở, Thủ Lãnh hòa bình.

Và từ gốc tổ Jesse, sẽ đâm ra một nhánh nhỏ,

Từ cội rề ấy, sẽ mọc lèn một mầm non.

Thần Khí Đức Chúa, sẽ ngự trên vị này:

Thần khí khôn ngoan và minh mẫn,

Thần khí mưu lược và dũng mãnh,

Thần khí hiểu biết và kính sợ Đức Chúa.

Nhưng trước khi những lời tiên tri rõ ràng về Chúa Cứu thế này có thể sắp xảy ra thì người Do Thái phải hứng chịu Ngày của Đức Chúa, sau ngày này họ sẽ không còn lệ thuộc vào những kẻ bạo chúa:

Đến ngày đó, những người Israel sống sót

Và những kẻ trong nhà Jacob thoát nạn,

Sẽ không còn dựa vào người đánh nó nữa,

Nhưng sẽ dựa vào Đức Chúa, Đức Thánh của Israel

Với lòng thành tín.

Phần sống sốt sẽ trở về - phần sống sót của Jacob –

Với Thần Linh dũng mãnh.

Hỡi Israel, cho dù dân ngươi có nhiều như cát biển.

https://thuviensach.vn

Nhưng cuối cùng vương quốc hòa bình sẽ là của họ.

Bấy giờ sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê nhỏ.

Bò tơ và sư tử non được nuôi chung với nhau,

Một cậu bé sẽ chăn dắt chúng…..

Sẽ không còn ai tác hại và tàn phá

Trên khắp núi Thánh, của Ta,

Vì sự hiểu biết Đức Chúa sẽ tràn ngập đất này,

Cũng như nước lấp đầy lòng biển.

Dù các sấm ngôn của Isaiah được các đệ tử lưu giữ, nhưng cũng giống như những lời tiên tri của Hosea và Amos, tất cả cũng đều chìm vào dĩ vãng. Những người sống cùng thời với Isaiah chẳng hề khiếp sợ hay rung động trước những lời chỉ trích và khuyên giải mà ông dành cho họ. Mặc dù Judah may mắn gặp được hai vị vua cải cách - Hezekiah và Josiah - lên ngôi trị vì trong thời gian một trăm năm, nhưng Judah cũng không may mắn khi bị hai vị vua tệ nhất trong tất cả vương triều David cai trị là Ahaz và Manasseh. Isaiah là người tư vấn cho vua Hezekiah (715-687) và theo truyền thuyết kể lại, ông bị vua Manasseh (687-642) cưa làm hai.

Hai vị vua cải cách đã cố gắng làm tinh khiết việc sùng bái Đức Chúa ra khỏi những sự pha trộn các thứ thần pha trộn ghê tởm của người Canaan, chỉ cho phép thờ mỗi Thiên Chúa chỉ ở trong thánh đường và đập bỏ những nơi tôn nghiêm cũ kỹ và những nơi cao, đành cho việc cầu nguyện tà giáo của người Canaan và tôn giáo của Thiên Chúa. Nhưng Ahaz và Manasseh không những dung thứ các thần của người Canaan mà còn tiến xa hơn bất kỳ những vị vua nào trước đó của Israel và Judah (có lẽ ngoại trừ vua Ahab) trong việc hiến con cháu cho thần Moloch, một vị thần thích thiêu sống con nít mà việc thờ cúng được tiến hành trong thung lũng Hinnom[16] đầy khói nghi ngút ở phía Nam Jerusalem, ở đó những ngọn lửa bất diệt được các tư tế đốt lên, luôn sẵn sàng ném một nạn nhân run lẩy bẩy và khỏe mạnh vào những ngọn lửa.

https://thuviensach.vn

Ngôn sứ Micah, sống cùng thời với Isaiah, tham khảo cảnh thiêu đốt ghê rợn này khi ông tưởng tượng ra một người mộ đạo ăn không ngồi rồi tự vấn về cách cầu nguyện Thiên Chúa tốt nhất: Liệu rằng ông ta có nên hiến tế đứa con ruột của mình để cho sự thỉnh cầu của ông có thể được đáp ứng nhằm thỏa lòng mong mỏi của ông?

Tôi sẽ mang gì vào chầu Đức Chúa

Và cúi mình trước Thiên Chúa tối cao?

Phải chăng tôi sẽ mang lễ toàn thiêu

Những con bê một tuổi vào chầu Đức Chúa.

Phải chăng Đức Chúa ưa thích từng ngàn dê dực,

Và hằng vạn suối dầu?

16. Thung lũng Hinnom là “the Gehenna of the Gospels”, ở đó nó được viện dẫn như là hình ảnh của địa ngục.

https://thuviensach.vn

Phải chăng tôi sẽ dâng con trai đầu lòng để chuộc lỗi cho tôi

Dâng con ruột để đền tội cho chính mình.

Micah ghê tởm những ý nghĩ mơ màng như thế, những ý nghĩ mà cầu đến truyền thống pha trộn của người Canaan và những tôn giáo của Israel nhưng lại bỏ sót điểm cốt yếu của mọi thứ:

"Hỡi người, hạn đã được nói cho hay điều nào là tốt,

Điều nào Đức Chúa đòi hỏi bạn:

Đó chính là thực thi công bình, quý yêu nhân, nghĩa

Và khiêm nhường bước đi với Thiên Chúa của bạn".

Đối với các ngôn sứ, có một sự liên hệ sâu xa giữa việc thờ cúng ngẫu tượng và sự bất công. Thần Baal, thần Astarte và thần Moloch là những vị thần của lòng mong muốn của con người: con người có thể dâng tặng quyền lực và sự giàu có, danh tiếng và chiến thắng và con người có thể bị lừa phỉnh làm những điều như trên bằng một vài thủ tục rườm rà và các việc hiến tế khác. Nhưng Thiên Chúa của chúng ta là Thiên Chúa của trời và đất, Người đã nói lễ vật duy nhất có thể chấp nhận được là sự công bằng giống như sự công bằng của Người: hãy đối xử với những người khác một cách công bằng và cảm thông, đồng thời, đừng bao giờ hạ mình trước điều ác mà những sự giải quyết lầm lẫn có thể gây ra những thứ ghê tởm như việc thiêu sông con cái. Tôn giáo của Đức Chúa đã có từ lúc lập giao ước với Yitzhak; và cuối cùng thành lập một chân lý bằng cách chia dân ra làm hai: thứ nhất là những người giàu có thờ cúng ngẫu tượng và hy sinh con cái mình và thứ hai là những người nghèo lương thiện. Nhưng cuộc cải cách của vua Hezekiah và vua Josiah chỉ có thể trì hoãn chứ không gác lại, Ngày của Đức Chúa là điều không thể tránh khỏi do sự bội giáo kinh niên từ phần sót lại trong số người được chọn ở xứ Judah và do không cân bằng trong xã hội của họ, ngày càng nghiêm trọng hơn kể từ thời kỳ vua Solomon.

Vào nửa cuối thế kỷ thứ VII, trước Công nguyên, dưới thời trị vì của vua Josiah, thời ấy sách Joshua, sách các Thủ Lĩnh, sách Samuel và sách Các Vua được viết, ở đó có một ngôn sứ tên là Jeremiah, ngôn sứ của sự

https://thuviensach.vn

trừng phạt của Thiên Chúa, ông lên tiếng thay cho Đức Chúa, có lẽ được gọi là ngôn truyền cơ hội cuối cùng: “Các ngươi hãy cải thiện lối sống và hành động của chính mình thì Ta sẽ cho các ngươi lưu lại nơi này. Đừng ỷ vào lời giả dối sau đây: ‘Đền thờ của Đức Chúa! Đền thờ của Đức Chúa! Đã có đền thờ của Đức Chúa!’ Nếu các ngươi thật sự thay đổi lối sống và hành động của chính mình, nếu các ngươi thật sự đối xử công bằng với nhau, không ức hiếp ngoại kiều hay cô nhi quả phụ, nếu các ngươi không trút máu người vô tội nơi đây, không đi theo các thần khác mà chuốc họa vào thân, thì Ta sẽ cho các ngươi lưu lại nơi này, trong phần đất Ta đã ban cho cha ông các ngươi đến muôn đời”.

Tại xứ Judah đã từ lâu, người dân tin là các lời hứa đã lập ra với vua David liên quan đến thành Jerusalem vĩnh hằng và sự hiện diện của Đức Chúa trong đền thờ sẽ che chắn cho xứ Judah - không giống như vương quốc phía Bắc - khỏi thảm họa cuối cùng. Ngôn sứ Jeremiah đã tuyên sấm về sự sụp đổ của thành Jerusalem cùng với đền thờ trong đó và sự ra đi của Đức Chúa. Ngôn sứ Jeremiah đã tuyên chính xác những gì sẽ xảy ra: Nebuchadnezzar, vua Babylon lúc bấy giờ đã đánh bại Assyria trong sức mạnh chính trị ở Mesopotamia, sẽ cùng toàn quân tiến đánh dân xứ Judah, san bằng thành phố và đền thờ của họ và “làm cho thành Judah bị phá hủy và hoang vu”. Sau đó sẽ là bảy mươi năm làm nô lệ cho Babylon.

Đây là điều một trăm phần trăm xảy đến, nhưng không phải trước khi Jeremiah bị tống vào ngục như là kẻ phản bội vì đã tuyên sấm chống lại vương triều Judah. Khi ngôn sứ Jeremiah được đám người của vua Nebuchadnezzar thả ra sau khi đã chiếm được thành, họ nghĩ ông cùng phe và cho phép ông được chọn lựa giữa việc đi lưu đày ở Babylon cùng với những người Judah thuộc lớp thượng lưu hay tiếp tục ở lại với những người nông dân Judah sống rải rác. Jeremiah chọn ở lại. Thành Jerusalem bị phóng hỏa, tường thành bị triệt hạ, đền thờ bị phá hủy, Đức Chúa biến mất. Zedekiah, vị vua cuối cùng của xứ Judah đã tận mắt chứng kiến cái chết của những đứa con trai, điều cuối cùng ông từng được thấy. Sau vụ chứng kiến cuộc tàn sát các con trai thì vua Zedekiah bị đâm mù mắt, bị xiềng bằng hai

https://thuviensach.vn

sợi xích đồng và điệu về Babylon và vua đã chết ở đó. Ngôn sứ Jeremiah chết tại Ai Cập, sau khi ông bị bạn bè ép buộc sang.

Tuy vậy, khi ngôn sứ Jeremiah tuyên sấm lời của Thiên Chúa:

"Này Ta sẽ đưa chúng từ đất Bắc trở về,

Quy tụ chúng lại từ tận cùng cõi đất".

Dân của Thiên Chúa sẽ không còn là những người quý tộc tự hào của Israel và Judah nữa mà là những con người tầm thường và không có quyền lực - người mù, người què quặt và người mang thai:

' Trong chúng, có kè đui, người què, kẻ mang thai, người ở cữ: Tất cả cùng nhau trở về, có một đoàn người đông đảo.

Chúng trở về, nước mắt tuôn rơi,

Ta sẽ an ủi và dẫn đưa chúng,

Dẫn đưa tới dòng nước, qua con đường thẳng băng, Trên đó chúng không còn vấp ngã".

"Hãy cắm mốc, dựng cột chỉ đường,

Và để ý tới con đường ngươi đã qua.

Trở về đi thôi, trinh nữ Israel hỡi,

Trở về các thành cũ của ngươi.

Cho tới bao giờ, ngươi còn lang thang đây đó,

Hỡi cô gái phản bội?

Vì Đức Chúa tạo ra điều mới lạ trên mặt đất:

Đó là đàn bà bao quanh đàn ông".

Phải chăng đây là điều khiến cô dâu phản bội quay về vói chồng của mình? Sự tiêu tan là thành trì và đền thờ, mọi thứ tiêu tan đã tạo cho người Do Thái sự an toàn giả tạo. Có phải Thiên Chúa cũng tiêu tan, hay Người vẫn ở trong cuộc lưu đày khủng khiếp ở Babylon dạy họ một điều mới mẻ - "tạo ra điều mới lạ trên mặt đất?".

Bên đòng sông Babylon

https://thuviensach.vn

Chúng tôi ngồi xuống và than khóc

Khi nhớ về Zuin.

Họ ngồi cạnh dòng sông Euphrate và Tigris, chính các con sông này là nơi khởi đầu câu chuyện của họ, họ ngồi than khóc và suy ngẫm về số phận của mình. Bây giờ họ đã biết rằng các ngôn sứ đã nói lên sự thật, là người phát ngôn của Đức Chúa - và chính ở điềm này mà tài tiên tri luôn có nghĩa là ơn linh ứng thần thánh, đi đến một sự tiên đoán: Một ngôn sứ thực thụ phải là một người thấy được tương lai ẩn trong hiện tại; và độ chính xác được khẳng định khi lời tuyên sấm của ngôn sứ thành sự thật. Thiên Chúa không muốn những sự hiến tế, những điện thờ quốc gia và sự phô trương ra bên ngoài của họ. Người không thèm quan tâm đến việc bảo đảm sức mạnh chính trị cho họ: Người đã đau khổ tỏ ra cho họ biết là điều đó không phải là sở thích của Người. Cái quái quỷ gì thế này?

Để đánh giá rằng người Do Thái, ta cần phải tìm hiểu sơ lược về thế giới cổ xưa thuộc đầu thế kỷ thứ VI, trước Công nguyên. Tôn giáo lúc đó là sự hy sinh. Tất cả các dân tộc làm nguôi ngoai các vị thần của họ trong các đền thờ công cộng, cùng với vua chúa. Lai lịch của những-người-tư-tế-vua chúa thì dễ thấy và không nhầm lẫn được. Không còn cách lựa chọn nào khác. Nếu Thiên Chúa phá hủy lai lịch của họ thì Người còn muốn gì hơn ở nơi họ nữa? Nó nằm giữa một câu đố vui mà những lời của các ngôn sứ không được ai để ý đến đã quay trở lại với họ. Thiên Chúa muôn một thứ khác hơn là máu và khói, nhà cửa và thành trì. Ngài muốn sự công bằng, lòng nhân ái và sự khiêm tốn. Ngài muốn những thứ vô hình, Ngài muốn trái tim của họ - không phải bên ngoài mà là nội tâm.

Không còn cách nào để cường điệu quá mức ý nghĩ thật lạ lùng này. Người Do Thái suy nghĩ cũng giống như các dân tộc cổ xưa khác - về nhà cửa và ruộng đồng, gia súc gia cầm và vàng bạc. Lời nói dễ dàng tuôn ra khỏi miệng lưỡi của họ đó là - *tinh thần* - điều này thực sự chưa hề có trong thế giới cổ xưa. Dĩ nhiên Đức Chúa là thần khí và hoàn toàn không giống các vị thần khác, bởi vì Thiên Chúa là vô hình và không được thể hiện trong nghệ thuật. Nhưng đây hoàn toàn là những gì luôn mang lại cho dân của

https://thuviensach.vn

Người quá nhiều rắc rối, họ ao ước được miêu tả Người như những vị thần khác mà dân tộc họ đã miêu tả. Điều gần gũi nhất mà họ có thể đi đến một tinh thần tưởng tượng đó là *ruach* - gió và hơi thở - thứ vô hình duy nhất có thực, vì bạn có thể thấy được hiệu quả cua nó. *Ruach* Đức Chúa đôi khi hạ thể xuống các thủ lãnh, các ngôn sứ, các tư tế và các vua, để hướng dẫn con người. Nhưng con người thì sao? Con người không có *ruach*, Thiên Chúa không hạ thể xuống họ.

Nhưng đàn ông và đàn bà đều có hơi thở của cuộc sống, khi họ chết đi thì nó sẽ thoát ra khỏi thể xác của họ một cách thần bí cũng giống như Đức Chúa đã rời bỏ đền thờ mà đi vậy. Trong mỗi con người đều có "cái bên trong" mà những người Do Thái chắc chắn chưa bao giờ được quảng bá trước đó. Có thể Thiên Chúa muốn nói mỗi một người trong số họ là một ông vua, một ngôn sứ, một tư tế chăng? Phải chăng đây là điều Chúa muốn khi Người phán tại Sinai rằng Người sẽ ban cho họ "một vương quốc tư tế và một quốc gia thần thánh"? Liệu Người sẽ ban cho họ một quốc gia của thần khí, một quốc gia không có những thứ trang trí bề ngoài? Địa hạt "bên trong" chính là điều mà ngôn sứ Ezekiel muốn ám chỉ tới khi ông nhân danh Thiên Chúa phán về sự phục hồi sắp đến:

"Ta sẽ ban cho chúng một trái tim và đặt thần khí mới vào lòng chúng. Ta sẽ lấy khỏi mình chúng trái tim chai đá và ban cho chúng một trái tim bằng thịt". Phải chăng cái bên trong ở đây - nơi "tiếng nói rất khẽ" đã phán vào ngôn sứ Jeremiah - chính là đền thờ đích thực của Thiên Chúa?

Chỗ thờ phượng đã bị mất và các Tấm bia Giao ước cũng ra đi theo, nhưng chẳng phải lời Thiên Chúa đã hứa qua ngôn sứ Jeremiah một giao ước mới, trong đó Lề Luật của Người sẽ được ghi chép "trong trái tim của họ"? Và khi Thiên Chúa phán với họ, cũng qua ngôn sứ Jeremiah, "để ý tới con đường ngươi đã qua", liệu Người đang nói về một chuyến du hành của thần khí chăng?

Những người ngay từ đầu cho là những suy nghĩ này chắc đã cảm nhận rằng một trận sấm sét đã làm rung chuyển dòng giông cua họ. Bấy giờ họ có thể nhìn lại toàn bộ lịch sử của họ - từ tiếng gọi của Avraham đi vào hoang

https://thuviensach.vn

địa, rồi đến lời gọi của Moshe đưa dân tộc thoát khỏi ách nô lệ, cho đến việc xức dầu tấn phong vua David, vị vua đã nói "Tôi" với các ngôn sứ là những người đã cảnh báo rằng họ chưa làm được điều gì cho Thiên Chúa - họ có thể ngoái lại nhìn và thấy Thiên Chúa đang dẫn dắt họ, từ nội tâm của người này đến nội tâm của người khác và kể một câu chuyên, "điều mới lạ trên mặt đất", câu chuyện về chính bản thân họ.

Người ta biết quá ít về thời kỳ lưu đày của người Do Thái. Các tác giả của kinh Thánh cảm thấy ghê tởm khi họ miêu tả Babylon cũng giống như lúc họ miêu tả Sumer và Ai Cập. Nhưng trong quãng thời gian mà người Do Thái tá túc trong mọi ngóc ngách của thế giới cổ xưa thì một vài người Do Thái tỵ nạn nhờ vào kỹ năng buôn bán mà họ đã phát triển được trong thời quân chủ, đã kiếm được của cải và miễn cưỡng rời khỏi nơi ở mới của họ. Cho nên giai đoạn lưu đày đã đánh dấu bước khởi đầu về sự ly tán của người Do Thái, một giai đoạn vẫn chưa đi đến hồi kết. Khi người Babylon bị người Persians đánh bại, Cyrus, vua Persians ban hành một sắc lệnh mới cho phép người Do Thái được ra đi (năm 538 trước Công nguyên, hầu như chính xác là bảy mươi năm sau lời tiên tri của ngôn sứ Jeremiah). Một nhóm nhỏ người Do Thái đã trở về với quê hương nguồn cội của họ và những năm tiếp sau đó, số người trở về ngày càng nhiều hơn.

Những người quay về Zion không phải là những người đã bị đưa đi nhiều năm trước đó. Một thế hệ mới, có quan điểm quốc tế hơn, xuất xứ từ nhiều trung tâm văn hóa của thế giới cổ xưa, họ đến để thêm vào sự tồn tại khó khăn trên mảnh đất xưa nay bi bổ hoang. Họ đến đó mang theo những cuốn sách, những cuốn sách đã cùng đồng hành với họ trong thời kỳ lưu đày và được viết trong thời gian lưu đày. Trong suốt thời kỳ lưu đày hay ngay sau lần trở về bộ kinh Tora được hoàn tất, là thể loại cuối cùng kết hợp xen kẽ giữa văn chương của Judah và Israel với các mối quan tâm của các tư tế cùng thời, những người, trong một thời kỳ không hòa hợp với nhau, cần được nhấn mạnh tính liên tục và sự an toàn mà họ đã làm xuyên suốt những sự miêu tả về các nghi lễ chi tiết, các lề luật và các gia phả, tất cả cộng gộp lại tạo thành bản văn cuối cùng.

https://thuviensach.vn

Nhưng ý nghĩ bất chợt của các ngôn sứ và vết thương lòng của việc lưu đày cũng phải được ghi chép lại. Gieo hạt trên mảnh đất hoang tàn, trồng lại những cây nho đã bị tàn phá, những người còn sống sót thắc mắc rằng ngụ ý của Jeremiah là gì khi phán: “Này, những ngày đó đang đến gần - sấm ngôn của Đức Chúa - Ta sẽ dùng người và súc vật làm hạt giống để gieo giống nhà Israel và Judah. Như Ta đã canh chừng chúng để nhổ, đề lật, để phá, để tiêu diệt, để giáng họa, thì Ta sẽ canh chừng chúng để xây và để trồng “sấm ngôn của Đức Chúa. Vào những ngày ấy, người ta sẽ không còn nói: “Cha ông ăn nho xanh, con cháu bị ghê răng”. Nhưng mỗi người sẽ chết vì tội mình. Kẻ nào ăn nho xanh, kẻ ấy sẽ bị ghê răng”. Hình ảnh ẩn dụ cua trái nho xanh, tất nhiên là như ý nó muốn nói là mỗi người sẽ chịu trách nhiệm cho chính tội lỗi của mình, chứ không còn sự báo thù của thế hệ này lên thế hệ kia. Cá nhân tự chịu trách nhiệm chứ không phải là tập thể. Cùng với việc thần khí hóa chuyến du hành và nghĩa vụ tôn giáo, cái ý tưởng của một cá nhân được ủng hộ, một ý tưởng đã tìm lối đi riêng với nỗ lực khó khăn để thâm nhập vào thế giới của những nhóm người, những chi tộc và những quốc gia mà trong đó tất cả cá tính và các giá trị chi xuất phát từ sự đoàn kết của một thực thể lớn hơn.

Một thể loại vàn học mới xuất hiện. Một số tác phẩm thuộc thể loại này, vay mượn từ các tác phẩm văn học mà người Do Thái biết tới trong thời kỳ lưu đày, giống như văn chương về “sự khôn ngoan” siêu phàm của phần còn lại của thê giới cổ xưa hơn là giông bộ Thánh kinh Torah và Sấm Ngôn; và trong những cuốn sách sau này của kinh Thánh như sách Châm Ngôn và sách Huấn Ca, đôi lúc chúng ta gặp phải một thái độ hoài nghi mà chắc là Gilgamesh đã thấy dễ chịu với nó, nhưng thái độ hoài nghi đó chắc đã làm cho Moshe kinh sợ và Amos phẫn nộ. Nhưng khoảng cách văn hóa mà người Do Thái đạt được từ nền văn chương cổ xưa của chính họ cũng có thể cho phép họ đọc với sự hiểu biết sâu sắc hơn. Suy ngẫm các bài Thánh Vịnh và các lời tuyên sâm và chỉ bây giờ mới có thể bắt đầu hiểu được chúng, cuối cùng họ cũng đặt ra một câu hỏi không chủ định: Tại sao chỉ có con người phải chịu đựng đau khổ? Đối với trường hợp tội lỗi và sự phục thù tùy thuộc vào cá nhân, vậy ý nghĩa của sự đau khổ không đáng là gì? Trong hình

https://thuviensach.vn

dáng của Job, một người tốt nhưng lại chịu đựng nỗi đau khổ mà không hề phạm tội, thì họ đã đặt ra câu hỏi của họ. Nhưng câu hỏi đó không có câu trả lời nào cả, chỉ "Đức Chúa ban cho và Đức Chúa lấy đi: hãy cầu xin danh Người". Những người Do Thái đã đạt tới điều cốt lõi bí ẩn của cuộc sống con người ở đó trái tim đau khổ của người này nói với trái tim đau khố của người khác - và người khác có thể đồng cảm nhưng không trả lời. Nếu như có một lý do thì lý do ấy nằm ngoài mọi lý do.

Nền văn chương mới này được xâu chuỗi quá nhiều những sự suy ngẫm như thế nên nó thường có vẻ là người theo thuyết hiện sinh giông như ngày nay, đầy rẫy những nỗi đau và niềm vui của thực tại. Trong sách Diễm Ca, chúng ta gặp Su-la-mit và người yêu của cô, một cặp chưa cưới hỏi gì hết, hai người hát đối đáp nhau khơi dậy xúc động cho người đọc. Nàng hát trước:

Tôi ngủ, nhưng lòng tôi chợt thức;

Có tiếng người yêu tôi gõ cửa:

"Mở cửa cho anh vào, hỡi em gái, người hạn tình của anh,

Hỡi bồ câu, ôi mười phân vẹn mười!

Này đầu anh, lớp sương dày đã phủ,

Và tóc anh, đêm khuya làm, đẫm ướt"

"Em đã cởi xiêm y, lại mặc vào sao được'?

Em đã rửa chân rồi, lại để lấm hay sao'?"

Người tôi yêu luồn tay qua khe cửa,

Và lòng tôi rạo rực biết bao nhiêu!

Tôi đứng dậy mở cửa cho người yêu;

Bàn tay tôi chứa chan mộc dược.

Mộc dược đầu ngón tay nhỏ giọt xuống then cài

Đôi nắm tay như những trái cầu vàng

Dát kim châu, bảo thạch.

https://thuviensach.vn

Thân mình chàng tựa ngọc ngà nguyên khối

Nạm đá quý xanh lam.

Đôi chân chàng như dôi trụ bạch ngọc

Dựa trên đế vàng ròng.

Tướng mạo chàng tựa núi Lebanon

Kiêu hùng như ngàn cây hương bá.

Miệng chàng êm ái ngọt ngào,

Cả con người những dào dạt hương yêu.

Người tôi yêu là như thế, tình quân tôi là như vậy

Hỡi thiếu nữ Jerusalem

Đến lượt chàng:

Đẹp chừng nào, công nương hỡi

Gót sen thả nhẹ, đôi hài xinh xinh!

"Lưng ong uốn mềm như chiếc vòng trang sức

Bàn tay nghệ sĩ khéo tạc nên".

"Rốn em tựa chung rượu tròn chẳng bao giờ cạn"

"Bụng em như lúa mì vun lên đầy ắp, hoa huệ bao quanh

Bộ ngực khác nào cặp nai tơ, cặp nai sinh đôi của mẹ"

Các thời kỳ sau này, những giáo sĩ và cha xứ vì không làm được bằng cách đương đầu với những việc đang xảy ra như thế trong kinh Thánh, nên đã giải thích cho các con chiên của họ rằng các bài Diễm Ca là một truyện ngụ ngôn. Nó là sự tung hô một mối quan hệ, một mối quan hệ nhục dục trong đó hai con người đối mặt với nhau ngưỡng mộ, thậm chí hứng khởi và người đọc hiểu được là họ đang trong giai đoạn khoái trào. Vì người yêu khuyên nhau:

"Hãy ăn đi, này đôi bạn chí thiết

Uống cho say, hỡi những kẻ si tình!"

https://thuviensach.vn

Ta thắc mắc về điều gì khiến Avraham đã sáng tác ra bài thơ này. Và bà Sara, phải chăng bà không nhận thấy sự việc dó không thể có: “tình yêu cũng gay gắt như cái chết”, “biển lớn không thể dập tắt tình yêu” và một người đàn bà có thể được tự do - và thậm chí có hầu hết những dòng thơ hay nhất? Liệu bất cứ người đàn bà nào trong lịch sử trước thời những bài thơ này được ghi chép lại đã khẳng định bằng sự tín nhiệm: “Người yêu của tôi là của tôi và tôi là của người ấy” chăng? Xuyên suốt kinh Thánh có vô số các cuộc hôn nhân và mối quan hệ nhục dục, nhưng đây là lần đầu tiên có mối quan hệ tương hỗ lẫn nhau - một mối quan hệ “mặt đối mặt”, mang nhiều huyền bí, kịch tính, quyền lực, và điều thú vị của mối quan hệ mặt đôi mặt của Israel với Thiên Chúa. Nếu như các bài diễm ca chỉ là một truyện ngụ ngôn, mối quan hệ giữa các người yêu nhau sẽ được coi như là tấm gương chính cho mối quan hệ của tâm hồn (hay Israel) với Thiên Chúa. Nhưng các bài diễm ca, xuất hiện trong kinh Thánh sau thòi gian dài của mối quan hệ phức tạp rối ren giữa Israel với Thiên Chúa, đưa ra đề nghị rằng mối quan hệ giữa Thiên Chúa - con người cuối cùng tạo thành mối quan hệ giữa con người-con người một cách tài tình.

Trong sách Ruth, chủ đề đau khổ cua Job và chủ đề tương trợ trong tình yêu của Shulamite đều được đưa vào trong câu chuyện nhân đạo hết sức tinh tế này, trở thành thị hiếu của những thế hệ trước vua David. Các học giả đã thấy rằng đúng là không thể ấn định ngày cho cuốn sách này, một vài người thậm chí còn ấn định là trong giai đoạn của cuối thời quân chủ, nhưng nhiều người xác định nó là sau thời kỳ lưu đày. Tác phẩm này, dù mối quan hệ của nó với những sự kiện lịch sử có thật như thế nào đì chăng nữa thì nó vẫn là một truyện ngắn cân đối chỉ có bốn chương.

Chúng ta gặp bà Naomi, thuộc xứ Bethlehem, trong thời kỳ xảy ra nạn đói đã cùng với chồng và hai con trai rời bỏ Bethlehem đi đến cánh đồng Moab - Moav trong bản dịch của sách Xuất Hành, một quốc gia nằm ở phía đông sông Jordan, từ nơi đây, Moshe có thể nhìn thấy toàn cảnh miền đất Hứa. Chồng bà Naomi chết ở Moab và hai đứa con trai bà lấy vợ người Moab. Rồi cả hai đứa con đều chết, từ đó bà quyết định quay trở về

https://thuviensach.vn

Bethlehem, ở đó thức ăn có nhiều trở lại và bà cùng với hai con dâu bắt đầu lên đường. Nhưng dọc đường, bà Naomi nghĩ lại: “Thôi, mỗi người chúng con hãy trở về nhà mẹ mình”. Bà khuyên hai đứa con dâu. “Xin Đức Chúa tỏ lòng thương chúng con như chúng con đã tỏ lòng thương những người quá cố và mẹ! Xin Đức Chúa cho mỗi người chúng con tìm được cuộc sống an nhàn dưới mái nhà một người chồng!” rồi bà ôm hôn tạm biệt hai con dâu.

Ngay từ đầu người đọc đã nhận ra đây là một thể loại chuyện mới. Các nhân vật chính đều là phụ nữ (ngay cả cụm từ “nhà mẹ mình” khiến người đọc sững sốt) và họ là những phụ nữ bị loại ra trong những trương hợp thử thách mà không hề hay biết chỗ nào sẽ cho họ cơm ăn. Nhưng bên cạnh đó, ta thấy được ở đây một gia đình yêu thương nhau như tình yêu của Thiên Chúa “tỏ lòng thương chúng con”, con người không chơi một trò chơi quyền uy áp đặt cho người khác mà là sự quan tâm lẫn nhau thực sự “ hai con dâu thì yêu thương chồng, còn bà Naomi thì yêu thương hai đứa con dâu - vì dù cho bà đang ở trong tình cảnh ngặt nghèo nhưng vẫn quyết định không kéo theo hai đứa con dâu.

Cả hai người con dâu “òa lên khóc”, không muốn rời xa bà Naomi - đó chỉ có thể là do họ yêu thương bà. Nhưng bà Naomi chua chát nói: “Trong lòng mẹ còn con trai nào nữa mà gả cho các con?… Cho dù mẹ có nói được: mẹ còn hy vọng, ngay đêm nay sẽ lấy chồng và sinh được con trai, thì chẳng lẽ chúng con cứ đợi mãi cho đến khi chúng lớn lên?”. Lời nói này nghe như thể bà Sara cuối cùng đã thốt lên, bởi vì ở đây, chúng ta nghe được giọng nói thật sự sắc bén của tình phụ nữ.

Sau nhiều tranh cãi, bà Naomi thuyết phục được một trong hai người con dâu quay trở lại. Nhưng còn một người tên là Ruth thì từ chối, nàng nói lên những câu nói nổi tiếng:

Mẹ đi đâu con đi đó,

Mẹ ở đâu con ở đó,

Dân của mẹ là dân của con

https://thuviensach.vn

Thiên Chúa của mẹ là Thiên Chúa của con.

Mẹ chết ở đâu con chết ở đó,

Và nơi đó con sẽ được chôn cất.

Xin Đức Chúa phạt con thế này,

Và thèm thế kia nữa

Nếu con lìa xa mẹ,

Mà không phải vì cái chết!

"Con và mẹ" - giống như "người con yêu là của con và con thuộc về người ấy", nhưng ở đây trong những hoàn cảnh khác biệt, còn một thí dụ khác về sự nhân nhượng mặt đối mặt.

Sau khi hai người phụ nữ mất chồng mất con tới Bethlehem, Ruth trở thành người đi mót lúa trên những thửa ruộng ở Bethlehem và lượm những gì thợ gặt để sót lại, vì thế Ruth và bà Naomi có được cái ăn. Nhưng Ruth cũng đã được một người đàn ông để ý và nói với bà Naomi "người nào có lòng nhân từ đoái nhìn con". Người đàn ông mà Ruth may mắn gặp được là ông Boaz, một người giàu có, nhân ái, và Ruth mang tính cách của nữ anh hùng Jane Austen đã bàn kế hoạch với bà Naomi, người đã khuyên Ruth những biện pháp để chinh phục trái tim Boaz. Mọi chuyện đều kết thúc tốt đẹp và trong chủ đề của những sự kiện, ông Boaz đã tỏ ra là người sắc bén, giàu có và vô hại đối với trí thông minh rõ rệt của nàng Ruth.

Sách Ruth không phải là các bài diễm ca lãng mạn; cũng không phải là câu chuyên về sự đau khổ của ông Job, nhưng câu chuyện lại mang cả nỗi đau và tình yêu và lời ngỏ ý rằng đằng sau những cảnh này cho thấy Thiên Chúa đang nỗ lực hoàn thành những mục đích của mình. Phần kết của câu chuyện theo sau đám cưới ông Boaz và bà Ruth là họ sinh một con trai tên là Obed, có một cảnh cuối cùng rất dễ thương về bà Naomi, dạ con của bà không thể sinh con được nữa. "Bà Naomi bế đứa trẻ lên rồi ôm nó vào lòng". Trong phần bình luận gần gũi của mình, tác giả cho ta biết đứa trẻ được yêu quý sẽ là cha của Jesse và là ông nội của vua David. Cho nên tất cả những mất mát dẫu có đau đớn như câu chuyện nêu ra ở phần đầu cũng

https://thuviensach.vn

vẫn mang lại kết cục tốt đẹp và như một người Do Thái kỳ dị thuộc thế kỷ thứ I, có viết : “Thiên Chúa làm việc với những ai yêu mến Người, những người được hài hòa với mục đích của Thiên Chúa và làm cho mọi thứ trở nên tốt đẹp cho họ”.

Mất mát của bà Naomi và Ruth đều có một mục đích mà

họ có thể nhận thức sâu sắc bằng niềm hạnh phúc của chính họ ở phần kết của câu chuyện. Nhưng chỉ có chúng ta là những người nhìn lại khởi điểm của người Do Thái đã bị che khuất và thấy được sự biến đổi dần dần của họ thành một dân tộc có thể hiểu được rằng cái quan trọng nhất là vô hình; cũng để thấy bà Ruth và bà Naomi là một phần tổng thể của sự thay đổi lớn lao mới có thể nhận thức sâu sắc những gì thực sự phó mặc cho may rủi:

Đôi lúc hướng về sự khởi đầu thiên niên kỷ thứ II, trước Công nguyên, một người tên là Avram đã được một tiếng nói bí ẩn kêu gọi và nói rằng dòng dõi ông sẽ là một số mệnh mới. Ông Avram là một người tinh anh, nhạy bén, là một thương buôn đầy mánh khóe và rất nhiều điều khác nữa trong thời đại và nơi chốn của ông, nhưng ông đã làm một chuyện mà trước đó chưa ai từng làm: ông đặt lòng trung thành vào tiếng nói bí ẩn đó và lật ngược toàn bộ cuộc sống của mình, trở thành một con người mới với một tên gọi mới và một số mệnh cua cá nhân ông, một số mệnh chỉ của riêng ông, một chuyến du hành cá nhân, không phải là một điều gì đó được viết trên các vì sao mà là một việc chưa một ai trước đó hình dung là có khả năng xảy ra. Nhưng số mệnh của ông Avram cũng rất quen thuộc, mang tính dân tộc và thậm chí (trong một số cảnh huyền bí chưa được định nghĩa) còn mang tính toàn cầu nữa, vì Avraham sẽ là cha của một dân tộc vĩ đại, với một số mệnh riêng và với vai trò độc nhất giữa các dân tộc.

Qua nhiều thế hệ, gia đình ông, bấy giờ được gọi là dân Do Thái, nối tiếp câu chuyện về số mệnh độc nhất của họ: cha truyền cho con trai, mẹ kể cho con gái. Mặc dù vấn đề thịnh suy trong sự tồn tại của con người quét sạch lý lịch của nhóm người qua nhiều năm tháng một cách dễ dàng, nhưng chúng ta vẫn thấy đại gia đình này - có lẽ hơn năm trăm năm sau thời tổ phụ

https://thuviensach.vn

Avraham - ở Ai Cập, nơi mà hậu duệ Avraham trở thành lực lượng lao động tham gia vào việc xây dựng các thành lũy của vua Pharaoh nhưng vẫn nhận thức được những câu chuyện xa xưa của tổ phụ Avraham, người đã nói chuyện và đi dạo với Thiên Chúa. Ở Ai Cập xuất hiện một lãnh đạo mới giữa con cháu Avraham, một vị hoàng tử không có tài ăn nói nhưng những lời ông nói họ nhận thấy có thể tin cậy được. Ông Moshe nói với dân rằng Thiên Chúa của những tổ tiên đã sai ông đến dẫn các anh em ra khỏi ách nô lộ mà quay về vừng đất Thiên Chúa đã từng hứa với tổ phụ Avraham. Thiên Chúa đã cho hoàng tử Moshe biết danh tánh của mình, Đấng Hiện Hữu và trong tư duy cổ xưa đã lưu truyền một điều gì đó về tính thiết yếu của Người: Người là "Ta-sẽ-ở-đó", Đấng Tối cao toàn năng, Thiên Chúa mà họ sẽ dùng để kêu cầu Người từ đời nọ đến đời kia.

Moshe có cùng lòng trung thành với Avraham: Moshe tin vào tiếng nói và sẵn lòng đặt niềm tin của mình vào trong tiếng nói ấy. Qua nhiều năm thăng trầm - khi người dân Do Thái lẩn trốn và lang thang trong sa mạc, có vẻ như không có điểm dừng - Moshe vẫn tràn đầy niềm hy vọng, hy vọng vào lời Hứa, hy vọng về tương lai - mà tương lai sẽ là một điều thực sự mới mẻ, một điều gì đó đầy ngạc nhiên. Ẩn chứa bên trong những sự kiện của câu chuyện về các chi tộc này, các ý tưởng mới đang phát triển: thời gian đang trở thành hiện thực; một tương lai có thật có khả năng xảy ra.

Người Do Thái đã cho chúng ta toàn bộ từ vựng mới, một tổng thể đền thờ mới của thần khí, một vùng đất bên trong suy nghĩ và cảm nhận trước đây chưa từng được biết đến. Qua nhiều thế kỷ tổn thương và mất mát, những người Do Thái đã bắt đầu tin vào một Chúa, Đấng tạo ra vũ trụ, mà những ám chỉ của Người nằm dưới tất cả các vạn vật do Người tạo ra và đi vào lịch sử của con người để mang lại mục đích của Người. Bởi vì niềm tin độc nhất của những người Do Thái - thuyết nhất thần - họ có thể cho chúng ta một Điều Tổng Thể, một vũ trụ thống nhất làm cho hợp lý và, vì tính ưu việt hiển nhiên như một thế giới quan, hoàn toàn áp đảo các hiện tượng của thuyết đa thần mâu thuẫn nhau. Họ cho chúng ta cái nhận thức về phương Tây, niềm tin rằng Thiên Chúa là vị thần duy nhất không phải là Thiên Chúa

https://thuviensach.vn

của sự thể hiện ra bên ngoài nhưng là “một giọng nói nhỏ lặng lẽ” của tiềm thức, Thiên Chúa của tình thương, Thiên Chúa “Ta-sẽ-ở-đó”, Thiên Chúa là người quan tâm đến từng tạo vật cua Người, đặc biệt là con ngươi mà Ngài đã tạo ra “theo hình ảnh của chính mình” và Người cũng khăng khăng đòi chúng ta phải làm y như thế.

Đôi khi ý nghĩ của người Do Thái lại mang tính toàn cầu, được ngụ ý trong Sách Ruth về người mót lúa, một người đàn bà xứ Moab, không phải là người Do Thái, được Joel nhìn thấy trước, Joel là vị ngôn sứ sau này chắc có lẽ là nổi lên sau lần trở về từ Babylon:

“Sau đó, Ta sẽ đổ thần khí của Ta trên hết thảy người phàm.

Con trai con gái các ngươi sẽ trở thành ngôn sứ,

Người già được báo mộng, thanh niên được thị kiến. Trong những ngày đó, Ta cũng sẽ đổ thần khí Ta

Trên tôi nam và nữ”.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG 7

TỪ ĐÓ ĐẾN NAY:

Người Do Thái vẫn khẳng định giá trị đích thực của mình

Người ta không còn tin rằng mỗi một lời trong Kinh Thánh là do linh ứng của Chúa. Những người theo trào lưu chính thống vẫn còn tin, nhưng họ chỉ có thể tiếp tục tự dối lòng mình vào niềm tin đó bằng cách né tránh tất cả các hình thức thẩm tra khoa học một cách thận trọng. Họ cũng phải giữ chặt niềm tin này theo lý trí của họ, bởi lẽ, ngay cả không tra cứu về sự phê bình kinh Thánh hiện đại nhưng bất cứ độc giả nào cũng có thể thắc mắc về bản chất chắp vá của kinh Thánh, từ những quy tắc và phán xử đầy mâu thuẫn trong kinh Thánh, những xung đột thẳng thừng cho đến những lỗi hiển nhiên. Nhưng thậm chí không cầu viện đến phương pháp luận khoa học hiện đại hay không chú ý đến thực chất kinh Cựu ước là những bản viết trên da cừu nạo chứa đầy mâu thuẫn thì chúng ta cũng phải bỏ một số phần cụ thể trong kinh Thánh. Chẳng hạn, khi đọc trong "Sách về Joshua" chúng ta thấy Chúa đã lệnh cho dân Do Thái giết sạch người Canaan kể cả trẻ nhỏ; và trong sách Thánh Vịnh, nhà thơ thường khuyến cáo Chúa gây nên sự tiêu diệt tàn bạo tất cả những ai là kẻ thù của nhà thơ. Dù những người viết ra những lời lẽ như thế có thể đã tin là do ơn linh ứng của Chúa, nhưng chúng ta không thể tin như thế được,

Chúa Trời có lẽ là người "chậm giận dữ và nhanh tha thứ", nhưng Ngài cũng rất đáng sợ và đôi khi cũng chuyên quyền như bất cứ quốc vương Mesopotamian nào (như trong quan hệ của Ngài đối với Saul). Nếu Chúa là

https://thuviensach.vn

Thần, là Đấng Tạo Hóa sinh ra vạn vật thì chắc là Ngài hoàn toàn nằm ngoài tầm hiểu biết của chúng ta. Hơn thế nữa, tôi muốn trao cho Chúa lợi ích của sự hồ nghi trong những trường hợp hồ nghi cụ thế - thậm chí trong một tình tiết kỳ cục như trong phân đoạn Suýt Hy Sinh của Yitzhak. Ngài phải khởi động một cách vất vả tôn giáo mới mẻ và không phải lúc nào ngài cũng có tài liệu tốt nhất phù hợp với tôn giáo này.

Nhưng vẫn đúng rằng không có cách để quy cho sự tàn sát hàng loạt và sự tàn sát mang tính thù oán là do một giá trị của Thiên Chúa đáng tin cậy. Thiết nghĩ, ngay cả những người có niềm tin mãnh liệt nhất trong số chúng ta phải thừa nhận những hoạt động này là công việc cua con người đã sai lầm khi tự nghĩ Thiên Chúa luôn bên cạnh họ. Câu chuyện mà kinh Cựu ước phải kể là một câu chuyện về ý thức tiến hóa, một ý thức đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển và giông như mọi thực thể sống, đôi khi ý thức đó phát triển một cách chậm chạp và vào những lúc khác thì phát triển như vũ bão.

Tuy nhiên, chúng ta tin rằng kinh nghiệm mà câu chuyện này dựa vào là đầy cảm hứng - sự phát triển về ý thức của người Do Thái diễn ra một cách liên tục qua rất nhiều thế kỷ, được hơi thở của Chúa giữ ấm và tiếp thêm sức sống. Câu chuyện về lai lịch cua người Do Thái qua nhiều thiên niên kỷ chống lại sự xung đột gay gắt là một phép màu của tàn dư văn hóa độc đáo. Ngày nay những người Sumer, ngươi Babylon, người Assyria ở đâu? Mà dù chúng ta nhận ra rằng Ai Cập và Hy Lạp vẫn thuộc về thế giới của chúng ta, nhưng những nền văn hóa và nguồn gốc tộc người của hai quốc gia này hầu như không có tính liên tục với những người trùng tên cổ xưa của họ. Nhưng dù tàn tích kỳ diệu của người Do Thái như thế nào đi chăng nữa thì thứ phép màu vĩ đại hơn chắc chắn chính là người Do Thái đã phát triển toàn bộ phương pháp mới về thực tại kinh nghiêm, một con đường duy nhất cho mọi thế giới quan cổ đại và tất cả các tôn giáo cổ xưa. Nếu chúng ta cất công tìm kiếm bàn tay của Chúa trong những công việc của con người thì chúng ta phải tìm nó ở đây.

Không có gì là rõ ràng về kinh Thánh. Bởi vì hồ sơ của một “gia đình’[7] qua một tiến trình hai thiên niên kỷ - những thiên niên kỷ giờ đây cách

https://thuviensach.vn

chúng ta khoảng hai đến bốn thiên niên kỷ - nên kinh Thánh chứa đựng tất cả những hỗn độn và điều trái ngược trong cuộc sống con người. Cho nên có thể phân tích dữ liệu lộn xộn trong các trang sách theo nhiều cách khác nhau. Đứng về phía những nhà phê bình theo quan điểm nam nữ bình đẳng nào đó, có thể nói rằng những gì chúng ta có được ở đây là một loạt các chuyện ngắn của những đức ông chồng cổ hủ, những truyền thuyết được chế độ gia trưởng thời nguyên thủy sáng tác nhằm mục đích tôn vinh chính mình. Nhưng nếu vậy, chúng ta phải bỏ qua tài liệu của những người theo thuyết nhân cách sau này, như cuốn "Sách Nhân Đạo" và từ chối xem xét rằng kinh Thánh là một loại hồ sơ tài liệu về sự phát triển cảm giác, một sự phát triển bắt đầu trong thê giới quan nguyên thủy của người Sumer. Chúng ta cũng có thể nói rằng kinh Thánh tượng trưng cho một cuộc cách mạng, trong đó Nữ thần Đất đầu tiên đã bị loại trừ bởi những nam chiến binh hiếu chiến mới toanh và những sự sắp đặt kế hoạch siêu phàm cho chính bản thân họ, nhưng bản thân giả thuyết này chỉ là trên lý thuyết, một loại người theo thuyết nam nữ bình quyền mong ước hoàn thành mà không có sự chứng thực trong tư liệu khảo cổ học. Chứng cứ tốt nhất của chúng ta chắc chắn cho thấy rằng vị thần bản xứ vĩ đại luôn luôn "ở trên thiên đàng" - tức là hoàn toàn khác so với sự tưởng tượng của con người về Ngài - và vì Ngài đại diện cho cuộc sống trên trần gian trên cương vị là người đi gieo hạt giông nên Ngài được hình dung là đàn ông.

Chúng ta có thể có bằng chứng - như Joseph Campbell đã làm - để nói rằng tất cả các tôn giáo đều mang tính chu kỳ, thần thoại và phi lịch sử - và chỉ người Do Thái nghĩ họ là ai, rồi làm ra vẻ tôn giáo của họ được dựa trên lịch sử và vì thế là độc nhất vô nhị chăng? Nhưng loại tranh luận này là những gì các nhà logic học thường gọi là "vấn đề đưa ra đã đúng rồi", một sự ngụy biện có tính logic thừa nhận cái đã có chính là những cái phải được chứng minh.

Chúng ta có thể nhận thấy kinh Thánh (và những người chống lại chủ nghĩa hiện đại cũng thế) như một mớ bòng bong của những nguyên bản rời rạc, dựa trên sự đồng nhất sai lầm và nông cạn của những người biên tập

https://thuviensach.vn

thuộc giai đoạn lưu đày. Nhưng điều này không chỉ phớt lờ tác động mạnh mẽ của tinh thần và xúc cảm của nhiều cuốn sách trong bộ kinh Thánh lên độc giả, thậm chí cả những độc giả không mặn mà lắm, mà còn phớt lờ ảnh hưởng chồng chất của nó lên toàn bộ các xã hội. Những khoảnh khắc tuyệt vời của kinh Thánh - “lekhlekha” vang như sấm nói về Avram, Danh xưng bí mật của Chúa được tiết lộ cho Moshe đang ngồi thu mình, bài ca của Miryam trên bờ biển xa, Mười điều răn của Chúa, Người chăn cừu tốt bụng của David, Núi Thánh của Isaiah - thì khó bỏ qua giống như những thành ngữ của con người đơn thuần không có mối quan hệ với những ý nghĩa sâu sắc nhất của cuộc sống cá nhân của chính chúng ta.

Nếu có thể đọc kinh Thánh như một món hỗn tạp duy nhất có một sự đồng nhất giả tạo thì cũng có thể đọc nó như toàn bộ văn chương kỳ lạ. Đây là chiến thuật được thực hiện bởi Jack Miles trong tác phẩm “Tiểu sử Thiên Chúa”, trong đó Chúa được xem như là một nhân vật đang phát triển trong văn chương. Bằng một cách khác, nó cũng là một chiến thuật được thực hiện bởi những người giải thích kinh Thánh theo nghĩa đen, dù là người Do Thái hay Cơ Đốc giáo, họ xem kinh Thánh như là một loại “cẩm nang về cuộc sống” cho họ biết mọi thứ họ muốn biết. Cuối cùng, đối với tôi, cách dễ chịu nhất đê đọc kinh Thánh là xem kinh Thánh như một tập hợp nhiều loại tài liệu khác nhau, mỗi tài liệu cho chúng ta thấy một sự khám phá tương tự trong những giai đoạn khác nhau của sự phát triển nhưng cuối cùng thì khả năng mang lại cho chúng ta một niềm tin cá nhân trong Thiên Chúa hoàn toàn huyền bí.

Chúng ta là những người tiếp nhận lịch sử Do Thái, nếu không có sự phát triển lâu dài, vượt bậc và phi thường của thuyết nhất thần thuộc luân thường đạo lý này thì những quan điểm của chúng ta về công bằng và chủ nghĩa cá nhân không bao giờ trở thành hiện thực và chắc chắn cũng sẽ không bao giờ phát triển theo đúng bản chất của nó. Đây là sự phát triển tất yếu. Nhưng vì người ta không thể chứng minh Thiên Chúa tồn tại, nên cũng khó xác định Thiên Chúa dã nói chuyện với Avraham, Moshe hay Isaiah. Mỗi độc giả phải tự quyết định xem là phải chăng Chúa đã nói chuyện với

https://thuviensach.vn

những tộc trưởng và những nhà tiên tri cũng có cuộc nói chuyện với Ngài? Nếu đúng như thế thì việc cần bằng chứng không còn là vấn đề nữa mà vấn đề là ở chỗ chúng ta yêu cầu bằng chứng của bất kỳ ai mà chúng ta tin tưởng. Vì trong sự phân tích mới đây nhất, người ta không tin Chúa tồn tại, cũng giống như việc người ta tin rằng Timbuktu hay chòm sao Tiên nữ tồn tại. Người ta tin vào Chúa cũng giống như tin tưởng một người bạn - hay không tin vào cái gì cả.

Trong thế giới tuần hoàn, hoặc có điểm khởi đầu hoặc có điểm kết thúc. Nhưng đối với chúng ta, thời gian có sự bắt đầu, dù nó là những từ đầu tiên của Chúa trong sách Sáng Thế, khi "trước tiên Chúa tạo ra thiên đàng và trần gian", hay vụ nổ lớn Big Bang của khoa học hiện đại, một khái niệm chắc có khả năng không có người Do Thái. Thời gian, có điểm khởi đầu, chắc cũng sẽ có điểm kết thúc. Thời gian sẽ là gì? Kinh Torah cho chúng ta biết rằng Chúa đang thực hiện những mục đích của người trong lịch sử và sẽ ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng của nó, nhưng trong sách Tiên Tri thì lại cho biết những sự lựa chọn của chúng ta cũng ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng của nó, rằng sự sắp xếp bên trong của chúng ta hướng về đồng loại sẽ làm nên một sự khác biệt rất lớn trong cách mà sự kết thúc này sẽ đến với chúng ta.

Những người không theo đạo thì có lẽ muốn dừng lại một lát để xem xét Thiên Chúa hoàn hảo - Thiên Chúa công bằng và giàu tình thương của người Do Thái này nhạo báng tất cả các giá trị của chúng ta như thế nào. Những giấc mơ ngông cuồng nhất của con người được các nhà tiên tri Do Thái nói rõ. Trong nhãn quan của Isaiah, niềm tin thực sự không còn bị giam hãm trong phạm vi của một quốc gia cụ thể nữa mà nó lan rộng khắp tất cả các quốc gia trên thế giới tràn đến Gia đình Thiên Chúa "mà người có thể dạy chúng ta những phương pháp của người" và chúng ta có thê học được cách "giáng thanh gươm của chúng ta xuống lưỡi cày". Tất cả những ai mà chia sẻ giấc mơ mãnh liệt về tình anh em bao la, hòa bình và sự công bằng, tất cả những ai mơ những giấc mơ và thây những cảnh mộng của các nhà

https://thuviensach.vn

tiên trí vĩ đại, chắc làm cho chính bản thân họ một khả năng tin rằng không có Chúa thì sẽ không có sự công bằng.

Nhưng những người tự cho là có niềm tin vào Chúa chắc là dự tính một viễn cảnh không gì lay chuyển nổi. Khắp thế giới phương Tây, mặc dù được hình thành bởi ma trận của người Do Thái này, nhưng những tiếng kêu than của người nghèo thường chẳng có ai đếm xỉa đến. Những nhà tiên tri liên tục kêu gọi Do Thái và Judah về những người không có quyền thế và bị đẩy ra bên lề xã hội, những bà quả phụ, những trẻ mồ côi không được chú ý tới và "những người tạm trú ở giữa chúng ta", những người mà ngày nay vẫn cùng với chúng ta như những người mẹ đơn độc, những đứa trẻ đói khát, những người nhập cư không nơi nương tựa và những hồn ma vô hình trong các xã hội thịnh vượng của chúng ta. Khắp nơi trên thế giới, hàng đêm có một nửa trẻ em đi ngủ trong cơn đói và một trong bảy người con của Chúa đang đối mặt với nạn đói. Trước những số liệu như thế, những người theo đạo đừng bao giờ quên sự khẳng định của Dostoevsky rằng nỗi đau của con trẻ là bằng chứng vĩ đại nhất chống lại sự tồn tại của Chúa; và chúng ta lúc nào cũng phải dự tính Ngày khủng khiếp của Chúa, sự tàn phá sự thịnh vượng và ổn định của chúng ta đang đến gần, ngay cả những thành lũy của niềm tin chúng ta đang bị xóa bỏ, Thánh đường bị san bằng và Chúa cũng biến mất.

Vì không có sự công bằng thì cũng không có Thiên Chúa.

https://thuviensach.vn

GHI CHÚ VÀ NGUỒN SÁCH

Cũng như trong tập đầu của bộ sách này, tôi muốn đưa đến người đọc không phải là toàn bộ thư mục sách tôi đã tham khảo (những tài liệu mà nếu tính cả những nghiên cứu sâu rộng về kinh Thánh và vùng Cận Đông cổ sẽ có nguy cơ làm tăng thêm kích cỡ của cuốn sách nhỏ này) mà chỉ là những tài liệu nào tôi cảm thấy có giá trị nhất, Chìa khóa vạn năng trong tất cả các tài liệu về lĩnh vực này là cuốn "Từ điển Kinh Thánh Anchor" (New York 1992). "Từ điển Kinh Thánh Anchor" gồm sáu tập lớn, được sắp xếp theo những chủ đề có thể nghĩ ra được nên được coi như hòn đá dẫn đường của các nhà triết học nghiên cứu về kinh Thánh đương đại. Bất cứ điều gì không biết, bạn có thể học hỏi, tìm hiểu trong cuốn sách này. Mỗi một mục chính đều cho người đọc một cái nhìn tông quan về các nghiên cứu hiện đại của chủ đề đó, cũng như giới thiệu các vấn đề tranh cãi và quan trọng nhất là toàn bộ tài liệu tham khảo về vấn đề đó.

Cho dù tôi không thể quá đề cao cuốn "Từ điển Kinh Thánh Anchor" nhưng cuốn sách thường đưa ra nhiều thông tin không cần thiết đối với những người không phải là chuyên gia, đôi khi theo phong cách hàn lâm khó hiểu. Rất may là đã có một cuốn sách rất hay khác, đó là cuốn *"Bạn đồng hành với Kinh Thánh Oxford"*. Cũng giống như những cuốn *Bạn Đồng Hành* khác của Nhà xuất bản Oxford, cuốn này nêu những điều cần thiết mà không gây rối rắm. *Bình luận Kinh Thánh Jerome* (tác phẩm của nhóm học giả Thiên Chúa giáo người Mỹ) cũng được đánh giá rất cao. Những nguồn thông tin rất hay khác dành cho người không chuyên là các vấn đề trong *Bình luận Kinh Thánh* và *Bình luận Kinh Thánh Khảo cổ,* Cả hai xuất phẩm

https://thuviensach.vn

này đều được huyền thoại Hershel Shanks biên tập lại; ông cũng là người đã cố gắng khuyên khích các học giả tên tuổi viết theo lối phổ cập hơn.

PHẦN GIỚI THIỆU

Những bình luận hiện đại về tính chu kỳ của các tôn giáo không theo kinh Thánh được tìm thấy trong cuốn "Huyền thoại về sự Trở lại Đời đời" của Mircea Eliade (Princeton, 1954, hiệu đính 1965), nhưng giả thuyết của Eliade có thể được biết đến qua những khía cạnh khác nhau trong suốt tác phẩm đáng nể của ông. Hai tác phẩm kinh điển được viết theo đường hướng hơi khác nhau là "Lời Kinh Thánh về Thời gian" của James Barr (Naperville, Illinois, 1962) và "Lịch Sử và Các Vị Thần" của Bertil Albrektson (Lund, Thụy Điển, 1967). Các trích dẫn của Henri-Charles Puech được trích từ cuốn "Con người và Thời gian" của ông (New York, London 1957).

CHƯƠNG 1: NGÔI ĐỀN DƯỚI ÁNH TRĂNG

Mỗi khi có những phong trào lịch sử lớn đang xảy ra, tôi thấy cần phải xem lại cuốn *Sự trỗi dậy cửa phương Tây: Lịch sử của Cộng đồng người* của William McNeill (Chicago, 1963). Người truyền bá uyên thâm vĩ đại về Sumer là Samuel Noah Kramel qua cuốn *Lịch sử bắt đầu ở Sumer* (New York, 1956), mặc dù tôi thấy cuốn *Người Sumer* của ông hay hơn; các đoạn dịch dùng trong chương 1 đều lấy từ cuốn sách này, chỉ riêng tài liệu về Gilgamesh là tôi dùng các đoạn dịch chính xác và mới nhất của Stephanie Dailley trong cuốn sách đáng khâm phục cua bà là *Các huyền thoại từ Mesopotamia* (Oxford, 1989). Tôi đã chỉnh sửa một chút so với bản dịch của bà, đó là: khi Enkidu gặp cô gái điếm, "Enkidu đã thoát y (?)", tôi sửa thành "Enkidu đã trở nên thanh thoát", nghĩa là cạo bỏ lớp lông lá trên người, mà tôi tin là làm cho việc biến đổi này rõ ràng hơn, giống với những truyền thuyết xa xưa về việc biến đổi của một người đàn ông hay một người đàn bà hoang dại sau khi có quan hệ tình dục. (Ví dụ, so sánh với câu chuyện cổ "Đũa thần chiến công" của người Alien). Đối với những cái tên tương tự như Akkadian của tất cả các vị thần chính của người Sumer, xin xem cuốn

https://thuviensach.vn

Sử thi Gilgamesh (London, 1972) của N.K. Sandars, từ trang 23 đến trang 29. Đây là một bản dịch theo thể văn xuôi rất hấp dẫn của thiên sử thi mặc dù mạch lạc, rõ ràng hơn cả các bản gốc hiện có.

Đối với những độc giả muốn khai thác sâu hơn về đề tài ăn chơi trác táng thì tôi đành thú nhận một phần của cảnh này là do tôi tự nghĩ ra; như tôi đã hàm ý trong bài này: tôi chọn nạn nhân là nam chứ không phải là nữ vì tôi không muốn bị cáo buộc là trọng nam khinh nữ, thế nhưng một người đọc bản thảo cũng đã kết tội tôi là "ảo giác nô lệ vị thành niên", còn một người khác thì cho là "khiêu dâm". Cả hai đều là bạn tôi chứ chỉ có Chúa mới biết những nhà phê bình sẽ phê phán gì. Chúng ta biết rằng người Sumer đã dùng người mãi dâm (cả nam lẫn nữ) trong đền thờ, và ta cũng biết những cuộc trác táng có cả các nam, nữ tu sĩ và các vua chúa để bản thân họ và thần dân được thần thánh ban cho con cháu đầy đàn - và ta biết là những phong tục này được thực hiện trong bối cảnh tôn giáo. Nhưng chúng ta không có tài liệu ghi chép lại những lễ nghi và trình tự thực hiện các nghi lễ này.

Tuy nhiên, mô tả của tôi không hoàn toàn dựa vào trí tưởng tượng mà dựa vào một sự kiện mà tôi đã tham dự ở Kerry cách đây đã lâu lắm, đó là *"Hội chợ Yêu quái"*. Bất cứ ai đã tham dự *"Hội chợ yêu quái"* chắc cũng đồng ý rằng đây là một dạng bắt chước của lễ hội cầu con thời tiền sử. Chính kinh nghiệm này giúp tôi hiểu được bản chất của thế giới quan tuần hoàn (trước khi tôi đọc tác phẩm của Eliade); vậy chúng ta đã tiến được bao xa so với tổ tiên của chúng ta; và một phần tôi muốn đạt được trong chương này là thức tỉnh người đọc nhận ra rằng các nền văn hóa cổ xưa lẽ ra đã rất khác với chúng ta ngày nay như thế nào. Không phải tôi muốn nhấn mạnh với người đọc về tình dục mà muốn nêu rõ tính trừu tượng và phi nhân cách của các lễ nghi được tiến hành. Muốn biết thông tin chi tiết về quan niệm tình đục của người Sumer, xin xem cuốn *Mesopotamia: Ghi chép, Suy luận và Các vị thần* của Jean Bottero (Chicago, 1992).

Đối với việc thờ cúng mặt trăng trở nên phổ biến (cả trong chương này và chương sau) thì nguồn tài liệu tham khảo chính của tôi là Eliade, đặc biệt

https://thuviensach.vn

là cuốn *Các Hình thức trong Tôn giáo So sánh* của ông (London,1958; phát hành lại ở Lincoln, Nebraska, 1996). *Lịch sử của các Tư tưởng Tôn giáo* (ba tập, Chicago, 1978) cũng là một bộ sách rất hữu dụng. Các tác phẩm của Ninian Smart, đặc biệt là cuốn *Các Tôn giảo của Thế giới* cũng rất có ích.

CHƯƠNG 2: CUỘC DU HÀNH TRONG BÓNG ĐÊM

Tôi đã rút gọn rất nhiều về nguồn gốc người Sumer của Avraham/Avram, một sự đơn giản mà tôi tin là không có hại gì. Một số học giả nghi ngờ về độ chính xác khi tham khảo kinh Thánh Ur và cho rằng sự khởi đầu của Avraham là nằm trong số những người Semite thuộc xứ - có nghĩa là "Thành phố Lều" và là trung tâm của các thương buôn sống bán di động trên các xe hàng, Đối với tôi, chuyện tổ tiên người Sumer của Avraham (cũng như hoàn cảnh sống ở Canaan của ngài) được William Foxwell Albright, một học giả trong ngành nghiên cứu kinh Thánh ở Mỹ hiện nay, trình bày một cách ổn thỏa nhất trong tác phẩm nổi tiếng của ông, *Yahwell và Các vị thần của Canaan* (London, 1968; in lại, Winona Lake, Indiana, 1994). Mặc dù giống Albright, tôi thích tưởng tượng Avraham là kết quả của người Sumer (vì có nhiều tư tưởng và ngôn ngữ của người Sumer trong cuốn *Chúa sáng tạo ra thế giới* thì giả thuyết của tôi không hề phụ thuộc vào việc tổ phụ Avraham là người Sumer (hay một cách chính xác hơn là người Mesopotamia thành thị thuộc dòng dõi người Semit). Nếu tổ phụ Avraham là một dân du mục hay ngay cả là một người Canaan (như một số nhấn mạnh) thì tôi vẫn giữ vững quan điểm của tôi là - từ cuốn *Chúa sáng tạo ra thế giới* đến hết toàn bộ các tác phẩm trong kinh Thánh đã cho chúng ta thấy một phương pháp tư duy và trải nghiệm mới về thực tại. Tôi sử dụng tôn giáo của người Sumer không phải để lý giải cho tố phụ Avraham nhưng vì nó là tôn giáo ra đời sớm nhất mà chúng ta đã ghi chép lại những thông tin tư liệu về nó. Bằng việc xem xét và so sánh tôn giáo của người Sumer với các hồ sơ cổ và với các hồ sơ được ghi lại sau này tư các tôn giáo cổ xưa khác, chúng ta có thể thấy các tôn giáo đều giống nhau - và tôn giáo của dân Israel khác với các tôn giáo như thế nào. Tuy nhiên, đúng là chúng ta phân tích sự phát triển của thần học kinh Thánh. Nếu thích ta có thể hình dung là tổ phụ

https://thuviensach.vn

Avraham là một người Canaan theo thuyết đa thần có đức tin được các thế hệ sau này làm cho xinh đẹp thêm; thậm chí chúng ta có thể hình dung Avraham không hề tồn tại. Không có giả thuyết nào (thậm chí một giả thuyết cơ bản như trong *Cái chết và sự hồi sinh của đứa con trai yêu quỷ* của Jon Levenson (New Haven, 1993) lần ra dấu vết của sự liên kết người Yitzhak với câu chuyện cua người Canaan về sự hy sinh của con người trên thực tế) có thể thay đổi sự thật rằng tôn giáo của người Do Thái, trong dòng phát triển thiết yếu, là tôn giáo độc nhất trong số hệ thông tư duy của thế giới cổ xưa và tôn giáo đó chịu trách nhiệm đối với các giá trị độc đáo của phương Tây.

Cho dù sự biến đổi của người Do Thái này diễn ra khi nào, dù được bắt đầu vào thời Avraham, Mose, David hay các nhân vật chủ chót khác thì không ai có thể khẳng định một cách chắc chắn vì các nguyên tác của bộ kinh Torah và các tác phẩm lịch sử của kinh Thánh (như Joshua, Samuel và quyển các Vua) đã được biên tập lại trong các thời kỳ sau này. Trong bài của tôi, nói chung, tôi nghiêng về các câu chuyện của các bô lão trong *Chúa sáng tạo ra thế giới* ở giá trị bề ngoài một cách đơn giản vì đây là cách lý giải rõ ràng nhất cho giả thuyết của tôi. Những ai muốn đeo đuổi xa hơn khi nghiên cứu cuốn *Chúa sáng tạo ra thế giới* cần chú ý rằng hàng đống lý thuyết và vấn đề gây nhiều tranh cãi chung quanh nền tảng của thủy tổ tăng lên hàng ngày. Hơn hết, "Sách Sáng Thế" cuốn *Kinh thánh chủ chốt* của E.A.Speiser (New York 1984) mà tôi trích dẫn, vẫn là cuốn phê bình tổng quát hữu ích nhất. Tôi cũng thấy lời phê bình của Nahum M.Sarna trong tuyển tập kinh Torah (Philadelphia, 1989) với những lời chú giải ngắn gọn và súc tích mà Everette Fox đã viết trong bản dịch lớn nhất của ông, cuốn *Năm cuốn sách của Moses* (New York,1995) thật là hữu ích. Tôi độc quyền sử dụng bản dịch của ông trong các chương II, III, và IV. Sự sửa đổi duy nhất của tôi đối với bản dịch của ông là đã đưa câu trực tiếp vào trong dấu ngoặc kép và thay thế "[God]" bằng "YHWH" trong các phân đoạn trước khi gặp gỡ tại Bụi Cháy, nơi lần đầu tiên Chúa tiết lộ danh tánh của mình. Hầu hết các nhà phê bình đều cho rằng việc sử dụng YHWH trong các phân đoạn trước đó là một dấu hiệu phản lại sự khám phá thần học được phát triển

https://thuviensach.vn

trong giai đoạn sau đó, và tôi thấy không có lý do gì để làm người đọc lẫn lộn trước khi tôi đi đến một sự tranh luận về Danh xưng của Chúa.

Quả thực, tôi đã đơn giản những vấn đề phức tạp trong toàn bộ bài viết nên những dòng tranh luận của tôi có thể rõ ràng hơn. Chẳng hạn, tôi nhận thức rằng một số người cho là 'Vị Hoàng đế đầu tiên trên thế giới" không phải là Hammurabi mà là bậc tiền bối của ông, đó chính là Sargon Akkad. Tôi cũng nhận thức được rằng thế giới quan của người Sumer chứa đựng nhiều thành tố của đạo đức chân chính hơn là tôi phải dừng lại để giải quyết. Cụ thể là, các hoạt động từ thiện hoàn toàn không được xem thường: giống như người Do Thái trong sách Leviticus 19:9-10, người Sumer được khuyên bảo là không được khai phá hoàn toàn ruộng đồng của họ vào mùa gặt hái mà phải chừa lại các hạt lúa mạch cho những người lượm lặt - những góa phụ và trẻ mồ côi không có thức ăn nào khác. (Và vị nữ thần bảo vệ những con người đáng thương này cũng là một vị nữ thần sẽ phán xử loài người.) Ở mức độ cao hơn, mặc dù tôi không tham khảo trực tiếp những phân tích hiện đại quan trọng về cuốn *Chúa sáng tạo ra thế giới* của các tác giả như Kierkegaard và Freud, sự vắng mặt tên tuổi của họ trong sách này không nên coi đó là bằng chứng để cho rằng tôi lờ đi những đóng góp của họ, mà thực chất ở đây tôi muốn bày tỏ sự phát triển, mà sự phát triển đó là chủ đề chính của tôi.

Những trích dẫn các nguồn tài liệu Ai Cập được lấy từ văn chương Ai Cập cổ xưa nhất: của Ptahhotpe (thế kỷ thứ 24 trước Công nguyên) và của một vị vua (năm 2000 trước Công nguyên) mà danh tánh của ông đã bị mất nhưng luận thuyết của ông về vương quyền vẫn còn được bảo tồn trong cuốn *Dạy dỗ cho Merikare,* con trai và là người kế vị ông. Những điều này còn có thể tìm thấy trong cuốn *Văn chương của Ai Cập cổ* của Kelly Simpson (New Haven 1973). Đối với thảo luận chi tiết về lịch của người Maya và những bậc tiền bối của họ, hãy xem trong cuốn *Từ điển minh họa về Chúa và các biểu tượng của Mexico và Maya xưa* của Mary Miller và Karl Taube (London và New York 1993); đối với việc xem xét thú vị của yếu tố chu kỳ

https://thuviensach.vn

trong xã hội tiền Columbian Mesoamercan, hãy xem bản dịch của Dennis Tedlock Popol Vuh: *The Mayan Book of the Dawn of Life* (New York 1996)

CHƯƠNG 3: AI CẬP

Nếu một ai đó có thể bỏ ra nhiều năm để đọc hết những bài bình luận về sách Sáng Thế thì ít nhất người đó dành cả cuộc đời để đọc những bài bình luận về sách Xuất Hành. Những người hiến dâng cuộc đời của mình vì mục tiêu này nên lưu ý rằng ở đây tôi không muốn tóm tắt ngay cả những vấn đề chính của cuộc thảo luận diễn ra trong một lớp học của những người học kinh Thánh đang nghiên cứu cuốn sách này, mà chỉ vạch ra con đường phát triển tư tưởng và tình cảm được tho hiện xuyên suốt trong kinh Cựu Ước và được chuyển thành tri giác của chúng ta. Chẳng hạn, tôi đã loại bỏ hoàn toàn những sự bắt chước mù quáng trong sách Xuất Hành về Sáng thế đầu tiên trong sách Sáng Thế và "Sáng thế thứ hai" sau cơn Đại Hồng thủy. Những người Do Thái được cứu thoát khỏi Ai Cập và thủy triều của Thời đại hỗn nguyên thực tế Sáng thế lần thứ ba của Chúa. Nhưng những sự hiểu biết sâu sắc như thế này, đầy rẫy trong những bài bình luận từ xưa đến nay, chỉ làm sao lãng vấn đề chính mà chúng ta đang theo đuổi. Tương tự, tôi công khai đề cập tới cái được gọi là cuộc cải cách thuyết nhất thần do Akhnaton xây dựng nên vì tôi không dám chắc rằng nó có thể có ảnh hưởng đến thuyết nhất thần của Mosaic, nhưng để vượt qua được điều này, quả thực sẽ làm cho chúng ta đì qua xa phạm vi vấn đề.

Tôi tìm thấy ba bài bình luận về sách Xuất Hành thật sự hữu ích, đó là: *"The Book of Exodus: A Critical, Theological Commentary"* của tác giả Brevard w. Childs (Philadelphia, 1974); *"Exploring Exodus: The Heritage of Biblical Israel"* của tác giả Nahum M. Sarna (New York, 1986); và *"A Commentary on the Book of Exodus"* của tác giả Umberto Cassuto (Jerusalem, 1967), Từ những bài bình luận đó, tôi đã tiến hành giải thích về danh tánh của Ramses, về cơ sở triết lý của nhà nước thành thị cổ đại được phân tích rõ nhất trong tác phẩm *Cities and Nations of Ancient Syria* của tác giả Giorgio Buccellati (Rome, 1976).

https://thuviensach.vn

Ba dòng trong bài Thánh ca của Miryam được lấy từ phiên bản của vua James nhưng tôi đã đổi từ "Thrown" thành từ "Flung", việc thay đổi này tôi nghĩ sẽ sát với tiếng Do Thái cổ hơn. Bởi vì bài Thánh ca này được viết bằng tiếng Do Thái cổ đã làm nổi bật tính cổ xưa bên trong phần còn lại của nguyên tác, nên tôi nhận thấy rằng vua James đã cho ta một cảm nhận về cái hay của tác phẩm tốt hơn.

CHƯƠNG 4: SINAI

Nhìn chung, nguồn tài liệu tham khảo để viết chương này cũng giống như nguồn tài liệu của chương trước. Sự mô tả đặc điểm của Jethro như một nhà tư vấn kinh tế đã được Patricia S. Klein đưa ra.

Không thể xác định chính xác từng sự hiểu biết sâu sắc tạo thành nhãn quan tôn giáo của người Do Thái trưởng thành lần đầu tiên xuất hiện trong khôi óc và con tim của người Do Thái là khi nào. Bởi lẽ, một sự hiểu biết sâu sắc thường phát triển chậm qua nhiều thế hệ. Nhưng với một lịch sử gần gũi với chúng hơn về mặt thời gian, thật khó có thể xác định chính xác một số tư tưởng mới xuất hiện khi nào. Do đó khẳng định dứt khoát rằng thuyết nhất thần và sô phận cá nhân được bắt đầu từ thời Avraham hay Moshe chịu trách nhiệm về những khái niệm mới về thời gian và tư cách đạo đức là lớn hơn điều tôi muốn khẳng định. Như đã nói từ trước, tôi đang sử dụng những câu chuyện trong Kinh Thánh để làm sáng tỏ dòng phát triển về trí tuệ và cảm xúc mà đã làm cho thê giới quan của chúng ta trở thành hiện thực.

Về vấn đề phát minh ra bảng chữ cái, tôi xin giới thiệu một bài phỏng vấn nổi bật nhất của Hershel Shanks với Frank Moore Cross: *"How the Alphabet Democratized Civilization"* (Bible Review, 12.1992).

CHƯƠNG 5: CANAAN

Trong sự phân tích những câu chuyện về người Do Thái từ sự định cư ở Canaan đến thời kỳ đầu của chế độ quân chủ, tôi tìm thấy một sô tác phẩm rất có giá trị như: *"A History of Israel"* của John Brigh (tái bản lần thứ 3, Philadelphia, 1981), một tác phẩm lịch sử bằng tiếng Anh chuẩn và đáng tin cậy nhất và tác phẩm *The Hebrew Bible: A Socio-Literary Introduction* của

https://thuviensach.vn

Norman K. Gottwald (1985), tác phẩm này là một lộ trình tuyệt vời về các phương pháp và những sự hiểu biết sâu sắc, được vay mượn từ những sự nghiên cứu văn học và khoa học xã hội, rồi dần dần đi đến việc nghiên cứu Kinh Thánh và thay thế phương pháp phê bình lịch sử cũ. Về mặt này tôi cũng xin lưu ý rằng những phương pháp mới sẽ tìm hiểu rằng liệu tôn giáo của người Do Thái đã bị lấn áp bởi tôn giáo của người Canaan (như sách Samuel và Kings trình bày vấn đề này) hay liệu thuyết nhất thần thuần khiết là sản phẩm của một nhóm người ưu tú có trình độ học vấn cao rất lâu sau thời kỳ Mosaic. Một lần nữa, ở đây tôi không mấy quan tâm đến việc đi sâu giải quyết những vấn đề như thế. Tôi chỉ lấy những câu chuyện trong Kinh Thánh ở giá trị bề ngoài không phải vì tôi không hiểu hay không đồng ý với sự phát triển học thuật đương thời mà đơn giản là vì những phương pháp giải thích mới này không cần quan tâm quá mức khi chúng ta nhận ra những giá trị độc đáo của tôn giáo Do Thái hình thành nên xã hội phương Tây. Với cùng lý do căn bản như thế, tôi sẽ không nghiên cứu về nhũng giả định có tính học thuật gần đây cho rằng triều đại của Saul bị phủ nhận phần nào trong sách Samuel vì David khẳng định rằng ngai vàng đó rất yếu ớt và cần được hợp pháp.

Trong chương này và trong phần còn lại của cuốn sách, tôi thường sử dụng *kinh Tân ước* (London và New York, 1985) để dịch những bản văn xuôi. Vì bản dịch này đôi khi sử dụng những bản dịch về những bản thảo Septuagint và những bản thảo khác bằng tiếng Hy Lạp đê hiểu rõ hơn về nguyên tác bằng tiếng Hebrew chuẩn, nên không phải ai cũng hài lòng với bản dịch này. Nhưng tôi tin chắc rằng bản dịch này sẽ bao trùm toàn bộ những bản dịch đương thời, là bản dịch dễ hiểu nhất, ở một nơi phù hợp và có giá trị nhát. Ở đó tôi đã thay thế từ “Yahweh” trong kinh Tân ước (NJB) bằng từ “YHWH” để giữ được tính thống nhất với bản dịch của Fox trong chương trước. Trong một trường hợp, tôi đã thay thế bản dịch NJB, vì nghĩ rằng sẽ là phù hợp hơn nếu cụm từ “A portion of meat” (một phần thịt) thay cho cụm từ “A portion of date” (một phần của ngày) trong chương 2 sách Samuel (6:19), đoạn văn này nói về cuộc di dời tránh nạn Đại hồng thủy bằng thuyền của Noah.

https://thuviensach.vn

Nhìn chung, để nắm bắt được ý của những đoạn thơ, trong chương này và cả chương sau, tôi đã sử dụng phiên bản của Vua James vì bản dịch này vẫn còn giữ được vẻ đẹp trong ý thơ bằng tiếng Anh; nhưng tôi đã sắp xếp đoạn thơ đó lại theo thể thơ tứ tuyệt mà trước đó King James chưa sử dụng, Tôi cũng đã thay từ "YHWH" trong bản Kinh Thánh gốc bằng từ "The Lord" trong bản dịch của Vua James, tất nhiên là để giữ được tính thống nhất trong toàn bản dịch của tôi, Tuy nhiên, tôi cũng giữ nguyên từ "The Lord" trong những đoạn nổi tiếng nhất, ví dụ như Thánh Ca số 23, vì tôi cho rằng bất cứ sự thay thế nào ở đây có thể sẽ gây cho người đọc một cảm giác lạ. Mặc dù tôi có thể tin chắc bài ca ai oán của David về Saul và Johnathan là xác thực, nhưng những bài Thánh ca khác tôi cho là của David thì tôi cũng không chắc chắn lắm, Bài Thánh Ca nói về cuộc di dời tránh nạn Đại hồng thủy bằng thuyền của Noah không phải là Thánh Ca số 47 mà tôi đã sử dụng, mà là bản Thánh Ca số 32. Trong đoạn thơ Nathan kể cho David câu chuyện về người đàn ông nghèo và con cừu cái nhỏ (2 Samuel 12:1:4), tôi đã sử dụng kinh Tân ước.

CHƯƠNG 6: BABYLON

Tôi tin rằng Sách Các Vua châm biếm Solomon và Rehoboam đã phân tích phù hợp. Nhưng tôi không thể tìm được một bản dịch đầy đủ về câu trả lời của Kehoboam tới giới quý tộc phương bắc, do đó tôi phải tự dịch, tất nhiên với sự giúp đỡ của những giáo sĩ Do Thái.

Đối với những ai quan tâm đến quá trình hình thành ngôn ngữ của người Do Thái, tôi xin giới thiệu hai trong nhiều sách nói về vấn đề này: cuốn *Hệ thống chữ viết trên thế giới* (Oxford, 1996) của hai tác giả Peter T. Daniels và William Bright và cuốn *Lịch sử ngôn ngữ Do Thái* (Cambridge, 1993) của tác giả Angel Saenz-Badillos.

Mặc dù tôi không đề cập trong bản chính, nhưng trong hang động Sinai, Elijah nghe một "giọng nói rất khẽ" nên được phân biệt rõ ràng với hang động trong sách Xuất Hành 33:21-22, nơi đó Moshe nhận được giúp đỡ từ Chúa trời, đây là một ví dụ về cả tính liên tục lẫn sự phát triển.

https://thuviensach.vn

Những học giá gần đây đã hơi nghi ngờ về nguồn gốc của Amos thấp kém như thế nào, nhưng tôi đã đọc được những lời tiên tri của Amos rất kỹ. Đối với nguyên tác nói về những lời tiên tri của Amos, tôi đã sử dụng kinh Tân ước, cũng như việc tôi dùng cho bản diễn văn của Hosea và lời tiên tri của Isaiah về vườn nho. Sau đó, đối với những lời tiên tri của Isaiah và cua Micah, tôi đã sử dụng KJV, thay vì dùng "The Lord", tôi dùng từ "YHWH" tất nhiên trừ những đoạn quá quen thuộc trong đó. Đối với Jeremiah, tôi sử dụng NJB vì nó có độ chính xác cao.

Đối với Diễm Tình Ca, tôi sử dụng bản dịch mới rất hay cua Ariel và Chana Bloch (New York, 1995), bản dịch này đã thành công trong việc giữ được chất thơ thi vị mà không làm mất đi ý thơ của bản gốc.

Có rất nhiều những vấn đề nóng bỏng khi nghiên cứu về Kinh Thánh mà tôi không đề cập ra ở đây, đặc biệt là vấn đề về độ chính xác khi mô tả cảnh hiến tế người ở Canaan trong kình Thánh, mà chúng ta không tìm thấy một tư liệu nào trong nền văn học của Canaan. Tôi đã đọc kinh Thánh rất kỹ, vì tôi tìm thấy trong những xã hội cổ đại khác (như xã hội Celts và Maya), đề cập đến con người được mang đi tế thần, một khoảng lặng tương tự bên trong những tác phẩm văn học dân gian truyền miệng và những tác phẩm văn học viết. Theo tôi, cũng có thể vì một lý do thuộc về tâm lý học sâu sắc nào đó không thể nói ra được mà việc hiến tế người là một cái gì đó phải được thực hiện. Nhưng dù người Canaan có thực sự làm việc này và làm có thường xuyên hay không, tôi cũng luôn chắc chắn về ý kiến của mình, ngay cả chúng ta coi những sự miêu tả kinh Thánh là phép ẩn dụ.

"Người Do Thái kỳ dị trong thế kỷ đầu tiên" chính là Saul/Paul trong Tarsus (Roman 8:28). Tôi nhận thấy rằng việc trích dẫn chi tiết này: một người được cho là đã bỏ đạo Do Thái để đi theo đạo Cơ Đốc thì có vẻ như đó là một sự khiêu khích; nhưng tôi không làm điều đó với một thái độ hân hoan của kẻ chiến thắng, lại càng không bảo vệ những ý kiến cũ gây nhiều trăn trở về xu hướng dối đạo (Ý kiến rằng đạo Cơ Đốc bằng một cách nào đó đã thay thế đạo Do Thái đã bị phủ nhận trong toàn giới đạo Cơ Đốc). Tôi trích dẫn Paul bởi vì tôi không thể tìm thấy một ai khác khắc họa trong

https://thuviensach.vn

truyền thống Do Thái giáo có thể truyền đạt một cách cô đọng tư tưởng cần diễn đạt ở chi tiết này trong sự tranh luận của tôi.

Trong sự trích dẫn từ Joel, tôi đã sử dụng KJV ở dòng đầu tiên, kinh Tân ước cho phần còn lại. Quan điểm về Bên ngoài và Bên trong, được đóng góp bởi nhiều người (chẳng hạn, xem cuốn "Sources of the Self" của tác giả Charles Taylor [Cambridge, Mass 1989]) cho Augustine, hầu như chắc chắn quan điểm này đã đã có những đóng góp cho Augustine như một quan điểm nhận thức; nhưng cũng không thể phủ nhận được rằng đó là một hiện tượng trong Thánh Vịnh.

CHƯƠNG 7: TỪ ĐÓ ĐẾN NAY: NGƯỜI DO THÁI VẪN KHẲNG ĐỊNH GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC CỦA MÌNH

Quan điểm của Joseph Campbell đối với đạo Do Thái có thể thấy rất rõ trong tác phẩm của ông, chẳng hạn như trong tác phẩm *Sức mạnh huyền bí* (New York, 1988). Tôi tin rằng tiền đề của tác phẩm *Tiểu sử về Chúa* (New York, 1995) của Jack Smiles mà sự nhận thức xoay quanh kinh Thánh lần đầu tiên bản thân Chúa được bàn đến là trong cuốn *Hồi đáp Job* của C.G. Jung (Princeton, 1972).

Mối liên hệ giữa triết lý nhân sinh hiện đại và niềm tin tôn giáo cổ mà tôi đề cập đến trong chương này đã sâu sắc càng trở nên sâu sắc hơn. Hai tác phẩm kinh điển đã được tái bản và dịch sang rất nhiều thứ tiếng trên thế giới chứa đựng những sự khám phá về mối liên hệ rất đáng chú ý, đó là tác phẩm *I and Thou* của Martin Buber và *The Mystery of Being* của Gabriel Marcel. Mối liên hệ này cũng được chứng minh bởi một tác giả thứ ba, Walter J. Ong, qua hai tác phẩm *The Presence of the Word* (New York, 1967) và *The Barbarian Within* (New York, 1962). Trong tác phẩm cuối này, tôi muốn thu hút sự chú ý của độc giả vào chương "Tiếng gọi của niềm tin: văn học, niềm tin và cái tôi bị phân chia". Trong đó, tôi đã trích câu nói ngắn được tìm thấy trong các tờ ghi chú của một nhà khoa học đồng thời là một linh mục Pierre Teilhard de Chardin sau khi ông qua đời: *"Hiện tại không bao giờ lặng thình"*.

https://thuviensach.vn

KINH SÁCH TRONG KINH CỰU ƯỚC

Kinh sách trong kinh Cựu Ước được chia thành ba phần: Torah, Neviim, and Ketuvim. Đây là bộ kinh sách trong kinh Cựu Ước đã được công nhận. Nó đã được những người Do Thái ở Palestin tạo ra vào những thế kỷ sau Công nguyên, mặc dù có thể đã có sự thỏa thuận nào đó trong việc lập danh sách những cuốn kinh sách này vào những thế kỷ cuối trước Công nguyên. Ngoài những cuốn này, còn một số các cuốn kinh khác, thường bị người Do Thái và người theo đạo Tin Lành gọi là ngụy tác; còn những người theo đạo Thiên Chúa và Cơ đốc chính thống thì gọi là kinh Thánh thứ yếu và được in bên lề kinh sách chính, khi thì được trích dẫn, khi thì bị bỏ đi. Một số đoạn kinh bên lề này không còn giữ được phiên bản của thời Do Thái cổ. Sự xuất hiện của chúng trong một số kinh Thánh chỉ có thể là từ những bản chép tay trong kinh Cựu ước, một bần dịch kinh Cựu ước sang tiếng Hy Lạp dành cho cộng đồng người Do Thái lưu vong vào những thế kỷ cuối trước Công nguyên.

TORAH

(hay loại Giảng dạy, đôi khi được dịch là loại Pháp Luật) (hay còn gọi là Bộ Ngũ Thư, tức Năm Quyển Sách đầu của Kinh Cựu Ước)

TỰA ĐỀ TIẾNG DO THÁI CỔ	TỰA ĐỀ TIẾNG ANH
Bereshit	Genesis (Sáng Thế)
Shemot	Exodus (Xuất Hành Ai Cập)
Vayyiqra	Leviticus (Dòng họ Lê-vi)
Bemidbar	Numbers (Dân Số)
Devarim	Deuteronomy (Đệ nhị Luật)

Câu chuyện về Torah chủ yếu nằm trong hai cuốn sách đầu tiên là: sách Sáng Thế, kể về thời kỳ từ Sáng Thế qua thời Avraham tới cái chết của Joseph ở Ai Cập; và sách Xuất Hành, kể về thời kỳ từ Trẻ em và người Israel làm nô lệ cho người Ai Cập đến khi được Moshe giải cứu rồi gặp

https://thuviensach.vn

Chúa ở bán đảo Sinai. Phần cuối của cuốn sách Xuất Hành là danh sách các lễ nghi. Cuốn *Leviticus* bao gồm nghi lễ của các tư tế trong bộ lạc Lê-vi. Cuốn sách tiếp theo có tên *Dân số* vì được mở đầu bằng cuộc điều tra dân sô về các bộ lạc ở sa mạc; tiếp theo là chuyện kể về những chuyến phiêu lưu của người Isarel ở bán đảo Sinai, cùng một số các nghi lễ phụ; và kết thúc là sự định cư đầu tiên của người Israel ở Transjordan. "Đệ nhị Luật" là cuốn sách về luật dân sự và luật tôn giáo, dưới hình thức những lời giáo huấn dài của Moshe và kết thúc bằng cái chết của ông.

NEVIIM (hay loại Tiên Tri) BỘ SÁCH TIÊN TRI ĐẦU

TỰA ĐỀ TIẾNG DO THÁI CỔ	**TỰA ĐỀ TIẾNG ANH**
Yehoshua	Joshua (Giosuê)
Shofetim	Judges (Quan án)
Shemuel	Samuel (Sa-muên)
Melakhim	Kings (Các Vua)

Loạt sách này là một câu chuyện liên tục về người Israel từ khi định cư ở Canaan tới sự sụp đổ ở Judea và việc lưu đày ở Babylon. Mặc dù kể chuyện về các nhà tiên tri như Samuel nhưng đây là những cuốn kinh về lịch sử chứ không phải về tiên tri (như mọi người vẫn thường hay nghĩ). Người ta đặt tên những cuốn sách này là sách Tiên Tri vì tất cả các vĩ nhân người Do Thái mà trước hết là Moshe và Joshua đều được coi là những nhà tiên tri trong danh pháp sau này. Trong hầu hết các kinh Thánh tiếng Anh, Samuel và Các Vua được chia thành các sách 1 Samuel và 2 Samuel, và 1 Các Vua và 2 Các Vua.

BỘ SÁCH TIÊN TRI SAU

TỰA ĐỀ TIẾNG DO THÁI CỔ	**TỰA ĐỀ TIẾNG ANH**
Yeshayahu	Isaiah (I-sai)
Yirmeyahu	Jeremiah (Giê-rem)
Yehezqel	Ezekiel (Ê-xê-kiên)

https://thuviensach.vn

BỘ SÁCH 12 CUỐN

(còn được gọi là Sách Tiên Tri Phụ, vì những sách này rốt vắn tắt)

TỰA ĐỀ TIẾNG DO THÁI CỔ	**TỰA ĐỀ TIẾNG ANH**
Hoshea	Hosea (ô-sê)
Yoel	Joel (Giô-en)
Amos	Amos (A-mốt)
Ovadya	Obadiah (Ap-đia)
Yona	Jonah (Gio-na)
Mikha	Micah (Mi-kê)
Nahum	Nahum (Na-hum)
Havaqquq	Habakkuk (Ha-bác)
Tzefanya	Zephaniah
Haggay	Haggai (Át-giê)
Zekharya	Zechariah (Xa-ca-ria)
Mai a khi	Malachi (Ma-la-kia)

Bộ sách tiên tri sau này bao gồm tất cả các sách thật sự về tiên tri từ cuốn Isai tới Malakia. Thông thường 12 cuốn sau cùng được bọc trong một cuộn giấy da.

KENTUVIM

(hay là CÁC BÀI VIẾT)

TỰA ĐỀ TIẾNG DO THÁI CỔ	**TỰA ĐỀ TIẾNG ANH**
Tehillim	Psalms (Thánh vịnh)
Mishle	Proverbs (Châm ngôn)
lyyov	Job (Giốp)
Shir Hashirim	Song of songs (Diễm tình ca)
Rut	Ruth (Rút)
Ekha	Lamentations (Lời than khóc)

https://thuviensach.vn

Qohelet	Ecclesiastes (Giáo sĩ)
Ester	Esther (Ết-tê)
Daniyyel	Daniel (Đa-niên)
Ezra-Nehemya	Ezra-Nehemiah (Êt-ra-Nê-hem)
Divre Hayyamim	Chronicles (Sử ký)

Rõ ràng Torah là kinh Thánh của người Do Thái cổ, mặc dù cách nói quen thuộc "kinh Torah (hay loại Pháp Luật) và bộ sách Tiên Tri" nhắc nhở rằng hai phần này của kinh Thánh hầu như không thể tách rời được. Nhưng phần thứ 3 của kinh Cựu Ước thì không quan trọng bằng hai phần đầu; đây là một tập hợp nhiều đoạn trích kinh Thánh mà không dễ đặt tên loại gì khác ngoài "Các bài viết". Trong bộ kinh này, cuốn *Thánh vịnh* được đặt vào vị trí trang trọng hàng đầu. Năm tập sách ngắn từ cuốn *Diễm tinh ca* đến *Esther,* hay còn gọi là năm cuốn sách da, được đọc trong giáo đường vào những ngày hội của đạo Do Thái. Sách *Sử ký* (thường được chia thành "Sử ký 1" và "Sử ký 2" trong kinh Thánh của người Anh) tóm tắt lịch sử cứu rỗi linh hồn của người Do Thái, dùng đến cả những đoạn kinh dịch theo từng tư của sách *Samuel* và *Các vua. Sử ký* bắt đầu từ thời Adam và kết thúc là sự trở lại Vùng Đất Hứa của người Do Thái ở Babylon, giúp bộ kinh Cựu Ước khép lại với điều an ủi mà các nhà tiên tri đã tiên đoán và cho người Do Thái đang bị đàn áp hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn,

Vì mười hai tập sách tiên tri nhỏ được cuộn thành một cuộn sách da nên kinh Cựu Ước có 24 cuốn, vì người Do Thái cổ quan niệm số 12 hoặc các bội số của nó là biểu hiện của sự đầy đặn và tròn trịa. Ngoài 24 cuốn sách này, còn có các cuốn kinh ngụy tác và kinh thứ yếu trong bộ kinh Cựu Ước của Hy Lạp nhưng là kinh chính thức của đạo Thiên chúa và đạo Cơ Đốc chính thống như: sách Judith, Tobit, 1 và 2 Maccabe, Wisdom, Sira (hay sách Huấn Đạo), Baruch (là thư ký của Jeremiah), và các sách khác của Hy Lạp về Daniel như Daniel 3:24-90 và Chương 13 (chuyện về Susanna) và 14 (Bel và Rồng). Ngoài những cuốn sách này, nhiều tín hữu đạo Cơ Đốc chính thống còn công nhận cả những cuốn sau: 1 Ezra (trong kinh Cựu Ước, Ezra - Nê-hem còn được gọi là 2 Ezra), 3 và 4 Ma-ca-bê, Thánh vịnh

https://thuviensach.vn

Solomon, và trong một sổ trường hợp còn một vài cuốn khác nữa. Thứ tự sách trong kinh Thánh Cơ Đốc cũng rất khác so với kinh Cựu Ước.

https://thuviensach.vn

BẢNG NIÊN ĐẠI

Đây hoàn toàn không phải là bảng niên đại đầy đủ mà chỉ là hướng dẫn tham khảo về ngày tháng và kỷ nguyên liên quan đến các trích đoạn lịch sử được đề cập trong sách. Ngoài những ngày tháng được in đậm, các ngày tháng khác đều mang tính tương đối, đặc biệt còn nhiều tranh cãi về ngày tháng liên quan đến Avraham và Moshe.

3200 TCN Phát minh ra chữ viết ở Sumer.

1850 Sử thi Gilgamesh ra đời. Hành trình của Avram/Avraham đến Canaan.

1750 Công bố Đạo Luật Hammurabi.

1720-1552 Triều đại Semitic Hyksos trị vì Ai Cập.

1700 Con cháu Israel đến Ai Cập.

1377-1358 Akhnaton trị vì Ai Cập và bắt chỉ được thờ cúng vị thần mặt trời là Atom.

1347-1338 Tutankhamon trị vì Ai Cập.

1304-1290 Seti Đệ Nhất, có thể là vị vua "không biết Joseph" và bắt con cháu Israel làm nô lệ, trị vì Ai Cập.

1290-1224 Rameses Đệ Nhì trị vì Ai Cập.

1250 Người Israel được Moshe cứu thoát và gặp Chúa ở núi Sinai.

https://thuviensach.vn

1220-1200 Joshua và người Israel xâm lược Canaan.

1200-1025 Giai đoạn của "Quan án" và liên minh các bộ lạc Israel ở Canaan.

1030-1010 Saul thống trị liên minh Do Thái.

1010-970 David trị vì Vương quốc Liên bang Israel.

1000 David chiếm Jerusalem làm kinh đô.

970-931 Solomon trị vì Israel. Bắt đầu thu thập những câu chuyện sẽ trở thành kinh Torah.

966 Solomon cho xây dựng Đền thờ Chúa ở Jerusalem.

931 Vương quốc Liên bang Israel bị chia tách thành Israel và Judah.

874-853 Ahab trị vì Israel cùng với Jezebel. Elijah tiên tri.

750 Amos bắt đầu tiên tri, sau đó ít lâu là đến Hosea.

740 Isaiah nhận nhiệm vụ làm trong Ngôi Đền và bắt đầu tiên tri; sau đó ít lâu là đến Micah.

722 hoặc 721 Israel bị quân của vua nước Assyry là Sargon Đệ Nhị đánh bại; dân cư bị trục xuất khỏi đất nước, con mười bộ lạc ở phía Bắc bị triệt tiêu.

716-687 Hezekiah, một trong những vị minh quân cuối cùng của Judah, trị vì.

687-642 Manasseh trị vì Judah, thiết lập những sự thờ cúng tà giáo trong Ngôi Đền, và (theo các truyền thuyết sau này) hành hình Isaiah.

640-609 Josiah, vị minh quân cuối cùng của Judah, trị vì, cố gắng cải tổ tôn giáo, và cho xuất bản mới các tài liệu lịch sử quan yếu và các kinh sách *Đệ nhị Luật*, *Joshua*, *Quan án*, *Samuel*, và *Các Vua.*

605 Jeremiah tiên tri cuộc lưu đày bảy mươi năm của nước Judah.

16/3/597 Nebuchadnezzar cướp được Jerusalem và bắt đầu trục xuất người Do Thái đến Babylon.

https://thuviensach.vn

Tháng 7-8 năm 587 hoặc 586 — Nebuchadnezzar san bằng Ngôi Đền và thành phố Jerusalem; tiếp tục trục xuất toàn bộ người Do Thái trong vòng năm năm nữa.

539 — Cyrus, vua nước Ba Tư, tiến vào Babylon, trả lại cho các thành phố ở Israel những vật thiêng bị chiếm đoạt.

538 — Tuyên bố Chỉ dụ của vua Cyrus, cho phép những người đi đày được trở về Vùng Đất Hứa.

Mùa Xuân 537 — Đặt móng cho Ngôi Đền Thứ Hai.

520-515 — Hoàn tất Ngôi Đền Thứ Hai.

450 — Đây có thể là giai đoạn được viết trong các sách *Job*, *Diễm tình ca*, *Ruth*, và nhiều bài Thánh ca được viết trong cuốn *Thánh Vịnh*.

https://thuviensach.vn

Table of Contents

Các điểm nối của lịch sử
LỜI GIỚI THIỆU
CHƯƠNG 1 NGÔI ĐỀN DƯỚI ÁNH TRĂNG
CHƯƠNG 2 CUỘC HÀNH TRÌNH TRONG BÓNG ĐÊM
CHƯƠNG 3 AI CẬP
CHƯƠNG 4 SINAI
CHƯƠNG 5 CANAAN
CHƯƠNG 6 BABYLON
CHƯƠNG 7 TỪ ĐÓ ĐẾN NAY:
GHI CHÚ VÀ NGUỒN SÁCH
BẢNG NIÊN ĐẠI

https://thuviensach.vn